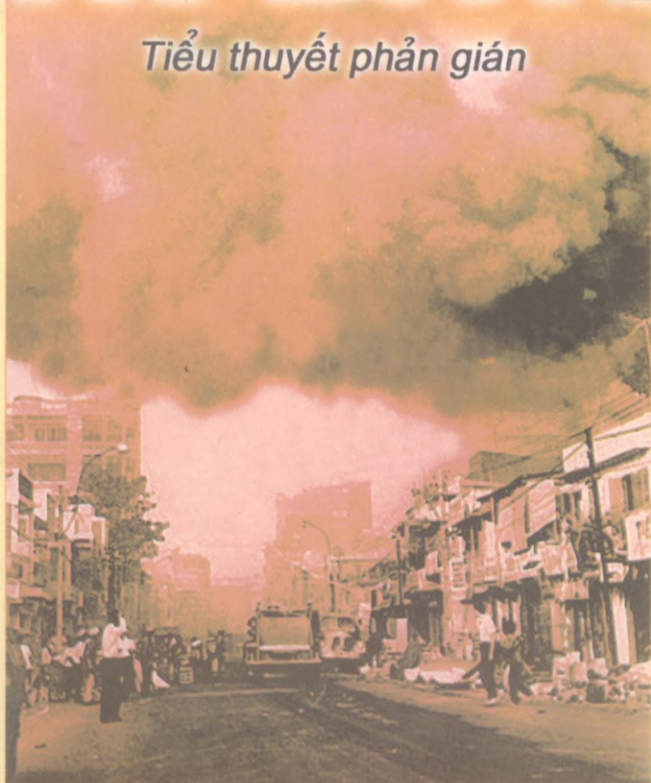


VĂN PHAN

CÂY DA XÀ

Tiểu thuyết phản gián



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

CÂY DA XÀ

TIỂU THUYẾT PHẢN GIẢN

VĂN PHAN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
179 Lý Chính Thắng, Q.3, TP.HCM
ĐT: (08) 9316435 - 8249528 - 5260124
Fax: (08) 9316435

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN ĐỨC BÌNH

Biên tập:
TRƯƠNG GIA HÒA

Sửa bản in:
NGUYỄN KIẾN PHÚC

Vẽ bìa:
NGUYỄN TRỌNG KIẾN

Kĩ thuật vi tính:
THANH HÀ

In lần thứ 1 số lượng 800 cuốn, khổ (14,5 x 20,5)cm, tại Xi nghiệp in - NXB Lao động - Xã hội. GPXB: 13/265/XB-QLXB ngày 7/3/2005. Giấy trích ngang KHXB-XBVN ngày 8/4/2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2005.

Lời giới thiệu

Tôi đã đọc liền một mạch cuốn truyện của Văn Phan mà bạn đọc đang có ở trong tay đây. Những trang viết của anh đã thực sự cuốn hút tôi và hơn nữa lôi kéo tôi vào một cuộc sống, một thế giới của những con người vừa quen vừa lạ, vừa gần gũi để yêu thương và cao xa để ngưỡng mộ.

Đọc cuốn truyện gọi là phản gián của Văn Phan mà tôi hầu như mất hết ấn tượng về một loại hình truyện với những pha dao găm súng lục đâm chém bắn giết ly kỳ. Tôi chỉ thấy những con người – mà đa phần là thuộc thế hệ mình – với những tâm tư, tình cảm, suy nghĩ khát khao yêu đương mơ mộng – nhưng lại đang sống và chiến đấu ở một lĩnh vực khác rất nguy hiểm và đầy thử thách của cuộc sống và sự nghiệp chúng ta. Một cuộc thử thách nguy hiểm do đối thủ của họ là những con người cuồng tín, “đa mưu túc kế”.

Văn Phan vốn chân thành và nghiêm túc trong cuộc đời và trong sáng tác. Có điều, ở các tác phẩm của anh “Lón lên với Điện Biên”, “Đội Công an số 6”, “Nhóm rắn lục”, “Người bị từ chối”, “Tiếng nổ trên chiến hạm Amyot D’InVille”... cái chủ nghĩa hiện thực nghiêm túc – tạm gọi như vậy – mà

anh kiên trì ấy vẫn luôn luôn ẩn giấu xa sâu một nội dung nhân bản và một tinh thần nhân đạo. Song, lần này, ở tác phẩm này lại thấy nổi lên một nét mới trong bút pháp Văn Phan là tính trữ tình được thể hiện ở những hồi ức về một thời học trò Hà Nội những năm đầu sau ngày Thủ Đức giải phóng. Các dấu vết Hà Nội trong truyện của Văn Phan làm cho tôi sửng sờ..., có lúc phải sửng sờ.

Và đó chỉ là cảm giác, là sự tiếp nhận của riêng tôi thôi. Chắc chắn là còn nhiều điều, nhiều nét mà bạn đọc, mọi người lại có thể thấy khi tiếp xúc cái cuộc sống, cái thế giới sôi động, phong phú do nhà văn Văn Phan sáng tạo nên ấy.

1-2005

TẤT THẮNG
(PGS. Văn học)

1

KHÔNG BIẾT LÀ BÌNH MINH HAY HOÀNG HÔN? SAO RÁNG TRỜI đỏ thẫm. Cả một màu hồng mộng sững trước mắt. Ba Tôn nghĩ và cố cựa đôi chân rã rời. Nhưng anh cảm thấy bất lực. Chân anh sao tê dại không còn điều khiển được. Anh cố sức... Đau điếng! Đau ran toàn thân. Ba Tôn bàng hoàng chột tỉnh. Rồi anh đã lơ mờ nhớ lại. Anh cố cựa quậy để xem xem mình đang ở thế giới nào? Đây là ý nghĩ của hồn ma, hay mình còn sống?

Phản xạ cực nhạy, tưởng như vô điều kiện của người biệt động trong lòng địch, vụt đến, Ba Tôn muốn có một cử chỉ, một hành động đối phó thích hợp với tình huống. Nhưng đau đớn toàn thân đã đưa anh trở về với thực trạng. Những trận đòn tra tấn của mật vụ đã làm cho thân thể cường tráng của anh nhàu nát, đau, rất ê chề!

Nằm bất động. Ý nghĩ ủa đến. Như vậy là mình còn sống. Anh cố chớp hai mí mắt nặng nề như bị dán vào nhau. Anh cố gạt tẩm màn mộng đỏ trước mắt mà anh đã hiểu đó là máu. Chút ánh sáng nhòe nhoẹt le lói đủ

cho Ba Tôn hiểu rằng anh đang nằm một mình giữa nền xà lim lạnh giá.

Anh cố nhớ, cố lục soát, mình đã nói gì? Cho đến trước khi hoàn toàn bất tỉnh, không, anh không hé răng một lời. Thế còn tài liệu? Ba Tôn giật nảy người, làm một cử chỉ quờ quạng. Nhưng đó chỉ là phản xạ vô nghĩa!

Anh buông thõng đám gân cốt đã quá rã nát. Những tài liệu đó đã lọt vào tay địch?!

Khủng khiếp quá. Ba Tôn đau đớn xót xa cảm thấy tinh thần mình còn rã rời tan nát hơn cả những gì thân xác đã chịu đựng!

Uất ức, anh ngất xỉu.

Khi Ba Tôn tỉnh lại lần thứ hai, trong xà lim tối tăm lạnh lẽo nồng tanh mùi máu, mồm anh còn lẩm bẩm: “Hãy tha thứ cho ba”. “Để tài liệu rơi vào tay giặc, ba biết lỗi lắm!”...

Đó là những lời anh đang nói với đứa con thân yêu duy nhất của anh đang ở cách xa hai ngàn cây số.

Cái thư anh nhận được của con gần nhất cũng đã cách nay bốn năm. Cái thư đầy những dòng chữ hạnh phúc đó đã đem đến cho anh sức mạnh tình yêu và lòng tự hào: Tôn Quang Minh, con anh đã mãn khóa lớp đào tạo công an ở trường C500, đang sẵn sàng theo bước cha về “giải phóng quê hương”.

Nhiều khi Ba Tôn đã mơ tưởng được gặp con ở trên chiến trường máu lửa này. Nhưng rồi anh lại mong mọi

gian khổ hy sinh trên trận địa an ninh này hãy dồn hết cho anh gánh chịu. Còn con, anh muốn nó được tiếp tục học hỏi, công tác ở miền Bắc để sau này khi trở về nhiệm vụ của nó sẽ là xây dựng miền Nam giải phóng. Anh thương con và anh sợ...

Đêm đêm, nhiều khi tỉnh ngủ, anh vẫn một mình trò chuyện với đứa con thân yêu. Một đồng đội, niềm hy vọng.

Có tiếng giày đinh lộp độp trên sàn xi măng. Tiếng mở khóa xích sắt loảng xoảng chát chúa. Cánh cửa sắt rít lên như cả loạt vết búa bổ vào đầu Ba Tôn. Anh cố sức chịu đựng. Cái mũi giấy lính đá đá lật mặt anh. "Nó chết rồi". Tiếng một người nói. "Tiếc quá! - Thử xem lại xem?". "Hết hy vọng"...

Ba Tôn lơ mơ với những tài liệu anh đã để rơi vào tay giặc. Anh làm sao có thể báo tin này cho tổ chức? Bất lực! Anh hiểu là thật khó lòng... Cứ thế anh lịm đi, lịm đi như tan biến vào hư vô!

*
* *
*

Thiếu tá Lê Thành Lam trở về văn phòng An ninh quân đội lòng nặng nề kém vui. Trung tá Phạm Tái đặt ly rượu ulyt-ki, quay ra hát hàm:

- Sao?

- Bọn vô tích sự. Hổng hết!

- Máy thằng thẩm vấn đầu bò ấy khỏi nói... Nhưng cái thằng Vi-xi này quả gan cóc tía mà.

- Việt cộng cỡ đó mà chúng xử vậy là ngu!

- Vậy cả thôi. - Phạm Tái nói xuê xoa - Nhậu bậy một ly cho đỡ bức. Tiếc làm gì! Dù cách nào cũng dùng lòng khai thác được ở hần một lời.

Thành Lam nhận thấy có phần đúng trong câu nói của con người hời hợt này. Anh ta ngồi xuống cạnh Trưởng phòng, cầm lấy ly rượu vừa được rót.

Phạm Tái vui vẻ liến thoắng đầy vô tư như vốn dĩ, hỏi trống không:

- Máy thứ chộp được cũng có giá đấy?

Thành Lam gạt nhẹ như ý nói: Để xem xem.

Nhấp môi vào bờ ly, mùi rượu thơm thơm làm cho Thành Lam lắng sâu vào ý nghĩ nội tâm. Anh ta nói như nói với chính mình:

- Giữ được người đó sống mình sẽ có lợi nhiều, rất nhiều! Dù không cạy được ở miệng hần ta lấy một lời!

Trung tá Phạm Tái lắc đầu nhưng tươi cười khoái trá:

- Bọn Tô-mát sẽ trọng thưởng vụ này đây!

Nói xong, Phạm Tái lại nâng ly tự thưởng. Thành Lam vẫn thâm trầm, không muốn tỏ ra xem thường điều Phạm Tái nói và cả vẻ đắc ý của anh ta. Từ đầu mùa mưa Việt cộng mở nhiều cuộc tấn công vào các yếu điểm, nhất là các cơ quan, các chung cư của lính Mỹ trong lòng đô thị, đã làm cho liên quân Việt - Mỹ đau đầu. Tổn thất ngày càng nặng. Sức ép của cấp trên dồn xuống các cơ quan an ninh, mật vụ dân sự và quân sự càng nặng nề. Sau vụ

đánh bom của đặc công Vi-xi vào cầu lạc bộ sĩ quan Mỹ gần bến Bạch Đằng, thượng cấp đòi hỏi ở các cơ quan an ninh quân đội như một thể truy bức thường trực. Các phối trí viên Hoa Kỳ có mặt xuống trung đội, đến tận các cơ sở để chỉ đạo phát hiện Việt cộng nằm vùng, đặc công, biệt động... Các cuộc tẩy thanh liên tục. Nhưng xem ra hiệu quả ngăn chặn không cao. Lượng Việt cộng đột nhập vẫn tăng. Các trận đánh của đặc công càng dày hơn, vào sâu hơn.

Là một sĩ quan an ninh quân đội có tinh thần trách nhiệm cao, có ý chí diệt Cộng sâu sắc, được đào tạo nghiệp vụ chính thống ở Hoa Kỳ, tu nghiệp ở Mã Lai, thiếu tá Lê Thành Lam đã nhiều đêm trằn trọc suy nghĩ. Không thể bằng lòng với những biện pháp hành chính và nghiệp vụ bài bản cứng nhắc nặng về bạo lực truy ép đang được ráo riết thực thi. Cách làm nóng đó có nhiều hạn chế với lối chiến tranh nhân dân của Việt cộng. Những cơn thịnh nộ, những đòn trả thù bằng ruộng bố đâm máu làm mất lòng dân lại ít hiệu quả ngăn chặn những vụ tập kích bằng chất nổ. Tâm lý hoảng hốt và hoài nghi bao trùm thành phố. Binh sĩ và nhân viên người Mỹ được lệnh hạn chế tối đa việc ra ngoài nhiệm sở, tư gia, nhất là ban đêm.

Thành Lam cho rằng muốn chống lại Việt cộng đưa trận chiến vào Đô Thành, chí ít có thể đẩy lùi chiến tranh ra xa cho Sài Gòn giữ được bề mặt là hậu cứ an toàn, thì lực lượng Quốc gia phải hiểu Việt cộng hơn, phải chống họ từ trong lòng họ.

Đang trong tình trạng bị o ép, thúc giục từ trên xuống, từ phía phối trí viên đội sang, bỗng vớ được một cán bộ Quận ủy tại nội Đô, Thành Lam rất mừng. Với tất cả hy vọng, có thể khai thác được từ kẻ địch này anh ta phóng như bay đến đây. Không ngờ người ta đã giết chết cái kho tàng quý giá đó chỉ để hòng moi những thông tin nông cạn “Ai chỉ huy? Có vũ khí không? Có đánh lớn không!...” Thật là vớ vẩn! Lại còn lấy làm thỏa mãn vì sẽ được trọng thưởng của người Mỹ nữa chứ! Tác giả vụ này là các chiến hữu dưới sự chỉ huy của trưởng phòng trung tá Phạm Tái. lại con người này! Thành Lam thở dài ngao ngán.

Thành Lam đặt ly rượu uống dở đánh cạch trên bàn, không nhìn trưởng phòng, hỏi nhẹ nhàng:

- Những tài liệu thu được...

- Tô-mát đã cho người tới lấy - Phạm Tái hồ hởi nói ngay. - Cũng không có gì nhiều.

Không che giấu được cái nhíu mày, Thành Lam uể oải đứng dậy. Trung tá Phạm Tái cùng đứng dậy. Vẫn dáng nhanh nhẩu bất thiệp bề ngoài, ông ta chìa bàn tay đồ hồng đã đầy hum húp mang dấu ấn đầy đà của tuổi ngũ tuần no đủ, cho Thành Lam chiếu lệ nắm lấy.

- Có cần thì... cậu sang bên ấy xem xem...

Thành Lam khẽ gật, đi ra, nghĩ thầm “khéo đãi bôi!”

Thiếu tá Tô-mát đón Thành Lam nhiệt tình, trọng thị. Anh ta khum khum cái lưng của thân hình hơn thuốc tám,

bắt tay Thành Lam bằng cả hai tay y người Việt Nam, nói bằng tiếng Việt giọng Bắc rất sôi:

- May quá, may quá, tôi đang muốn gặp thiếu tá.

Thành Lam cười xã giao. Trên mặt bàn làm việc của Tô-mát có nhiều giấy tờ, có cờ xanh đỏ sao vàng và những tờ giấy đặc chữ, Thành Lam biết là tài liệu của phía Quân giải phóng, nên vội vào đề ngay. Tô-mát cùng ngồi xuống bên cạnh.

- Đây là những thứ mới thu được?

- Đúng rồi. Chủ yếu là các chỉ thị hướng dẫn tuyên truyền và thúc đẩy đấu tranh vũ trang kết hợp với nổi dậy tại đô thị...

Thành Lam xem lướt qua các tài liệu. Cái mà các lực lượng an ninh Việt - Mỹ quan tâm lúc này là kế hoạch, chỉ thị liên quan đến các đối tượng, các điểm Việt cộng sẽ tấn công hoặc châm ngòi kích động nổi dậy; cả những tổ chức biệt động nội thành; những nơi cất giấu vũ khí, những địa chỉ mà lực lượng An ninh có thể khai thác... Theo góc nhìn đó, các tài liệu trên bàn thuộc loại tuyên truyền chính trị ít giá trị!

Thiếu tá Tô-mát chia sẻ với Thành Lam bằng một cái lắc đầu nhẹ. Thành Lam cảm thấy có cái gì gờ gờ ở một câu trong lời kêu gọi đẩy mạnh phong trào đô thị "gây dựng cơ sở rộng khắp, tấn công địch trên cả ba hướng, ba mũi"...

Những câu chữ này phía Quốc gia thì cho là những lời

hồ hào chính trị chung chung... Ngay lúc này Thành Lam cũng chẳng nghĩ ra đó là cái gì. Viên thiếu tá lại cười thầm với ý nghĩ: Bên Cộng họ tài thật; Từ những lời lẽ rất chung chung trong các chỉ thị, nghị quyết, thậm chí cả những lời kêu gọi, họ đều có thể biến thành hành động hữu hiệu. Phải chăng mấy chữ “gây dựng cơ sở rộng khắp tấn công địch trên cả ba vùng chiến lược, bằng cả ba mũi giáp công” đang là những trận đánh, những vụ nổi dậy bất ngờ hàng ngày đẩy Liên quân vào chỗ khốn đốn?

Cho đến chập tối Thành Lam trở về nhà. Những ý nghĩ này cứ trở đi trở lại, theo đuổi ám ảnh.

Vợ Thành Lam, Lan Hương, cô gái Hà Nội gốc có cái nhạy cảm “siêu điện tử”, đón từ cửa bằng một câu hỏi đầy thông cảm vì vẻ mặt không bình thường của chồng:

- Lại bị đánh? Mỹ hay Việt?

Thành Lam lắc đầu. Hiểu rằng, vợ một sĩ quan an ninh trong thành phố đang bị đặc công Việt cộng công kích ráo riết thế này, ngày đêm có trăm ngàn mối lo, anh ta vòng tay qua eo lưng kéo Lan Hương sát vào lòng, đặt một cái hôn nhẹ lên má vợ. Lan Hương ngả đầu vào vai chồng âu yếm nhưng vẫn để ý liếc nhanh về phía con gái.

Nét ý nhị rạng rỡ trên gương mặt xinh đẹp của Diệu Mai, cô con gái riêng mười sáu tuổi của mình, làm cho Lan Hương thỏa mãn. Gặp cái nhìn tiếp theo của cha dượng, cô bé bối rối. Vừa lúc đó cậu em mười một tuổi của Diệu Mai từ trên lầu bước xuống, bạo mồm reo lên:

- A! Ba gã-lăng ghê à!

Thành Lam nheo mắt gật đầu tinh nghịch đáp lại cậu con trai, khoác vai vợ đi vào phòng ăn. Hai đứa con tiếp gót cha mẹ, mặt hớn hờ.

Sau bữa cơm tối, bọn trẻ lên phòng học. Lan Hương bật ti-vi. Tin chiến sự cuối bản tin có cảnh máy bay Mỹ oanh kích ngoại ô Hà Nội, Hải Phòng. Lan Hương thở dài:

- Máy phở cổ nhỏ nhoi như Sinh Từ, Văn Miếu, mà chịu vài trái bom Mỹ chắc thành bình địa?!

- Họ cũng chưa ném vào tới vùng đó.

- Nhưng đã rất gần ga Hàng Cỏ!

Hai vợ chồng cùng im lặng. Cái im lặng nao nao...

Thành Lam chậm rãi bước từng bước lên cầu thang bằng gỗ đen bóng trải thảm xanh. Vợ anh thường ép chồng đi ngủ sớm vì nhiều bận chồng mới đặt mình đã bị dựng dậy vì những vụ việc hoạt động của Cộng quân. Thời gian gần đây chuyện đó xảy ra liên tục. Có đêm mấy vụ liên tiếp, Thành Lam phải thức trắng, mắt thâm quầng trũng sâu.

Thật chán ngấy những vụ việc phải bị động đối phó, phải vây ráp khủng bố khan sau một đòn đau. Đặc công thực sự chẳng thấy, chỉ toàn những khuôn mặt dân phố hiền lành hoảng sợ. Những cơn điên giận, những vụ vây bắt thậm chí tàn sát dân thường nhất là những người bị gán cho là thân nhân Cộng quân, vẫn chỉ là quả đấm của một lực sĩ thoi vào không khí. Không biết ai đã nói "Cộng quân như cỏ gấu, diệt lớp này, mọc lớp khác".

Trung tá Phạm Tái thì đã có thể lấy thế làm yên lòng: “Ít nhất chúng ta cũng đã làm một cái gì đó. Tối thiểu có ý nghĩa ngăn chặn, Vi-xi sẽ phải chùn tay!”

Nằm không ngủ được, Thành Lam cầm lấy một cuốn sách đầu giường, những con chữ khô khan buồn tẻ của cuốn truyện “Gió cuốn” dịch của Đài Loan không đưa nổi vào giấc ngủ lãng quên. Đầu óc cứ lãng xa mọi con chữ để đuổi theo những ý niệm vu vơ xoay quanh những biện pháp an ninh. Một sĩ quan có trình độ cao như Thành Lam thường có cái cảm nhận thực tế một cách khái quát bằng bề sâu của tiềm thức. Ai mà không biết, ngăn chặn tốt nhất là ngăn chặn từ xa. Phá án tốt nhất là phá từ ý đồ cho vụ việc không xảy ra. Đánh địch hiệu quả nhất là đánh từ trong đánh ra! Người Mỹ đã bỏ ra khá nhiều tiền, tài trợ tràn lan cho mọi chiến dịch tình báo, hết trà trộn đưa người vào đến móc nối mua chuộc, khống chế kéo người đối phương ra, không phải là không hiểm độc. Nhưng trước mắt Thành Lam, An ninh quân đội biệt khu còn rối tung lên trước các đòn tấn công liên tiếp của Đặc công thì phải có cách gì đối phó, hiệu quả kịp thời trước mắt và lâu dài.

Rồi những câu chữ trong đám tài liệu của người Quận ủy viên mới bị hạ sát lại xuất hiện ám ảnh anh ta. “Gây dựng cơ sở rộng khắp, tấn công địch bằng ba mũi giáp công, trên cả ba hướng chiến lược”. Đặc công khắp nơi! Chết là chỗ đó, các mìn lưới mật báo diện địa của mình tốn bao tiền của là đồ mù, đồ vút đi cả sao! Việt cộng có dân nhưng không phải tất cả!

Sao mình không tương kế tựu kế?!

Lan Hương đã tắt ti-vi. Tiếng dép loẹt xoẹt lê trên nền nhà rồi êm đi trên mặt thảm cầu thang. Thành Lam vận người đặt cuốn sách trên tay lên mặt tap-đờ-nuy...

2

T RỜI CHUA TỐI, CÁC NGỌN ĐÈN MÀU TRÊN CAO ỐC ĐÃ TỎA sáng nhấp nháy, chớp chớp như mời gọi người ham vui. Hàng chữ “Mỹ Kinh” bằng đèn nê-ông xanh lá mạ mềm mại trong suốt làm tăng vẻ dịu dàng của không khí thành phố sau trận mưa chiều. Những cô ca-ve mặc áo chèn váy ngắn lấp lánh đồ trang sức rẻ tiền ngạt ngào mùi nước hoa tân kỳ. Những cô gái lấm lét đi nhanh vào cửa Bar. Người nhà hoặc bảo kê chở họ đến thả ở một phố gần kề rồi họ vội vàng đi vào trong cửa kính quay. Những ngày này lính Mỹ bị cấm trại, bị hạn chế ra ngoài, nhà hàng ít khách nhà binh Mỹ nên tẻ hơn, buồn hơn. Có lẽ vì thế các bà chủ hay bắt gắt cầu nhàu làm cho các cô ca-ve phải run sợ khép nép, để lấy lòng, hồng giữ được chỗ kiếm miếng ăn trong thời loạn gạo châu củi quế này.

Bỗng có tiếng kêu thét của một người con gái. Tiếp theo là tiếng quát nạt, tiếng van xin. Tiếng khóc gào huỳnh nào từ trong nhà hàng Mỹ Kinh dội ra.

Một cô ca-ve bị đám người, cả đàn ông, đàn bà xúm vào đẩy ra, tống ra khỏi cửa. Cô gái cố ghi lại, cố van xin, khóc lóc thảm thiết. Đám bảo kê, ném cô ta ra vỉa hè. Hai

lính Mỹ từ trong nhà hàng đi ra theo, đứng chỉ trỏ cô gái nói xì xỏ ra vẻ tố cáo, xỉ vả. Bất lực, thân cô thể cô, cô cạve nằm mọp trên đám gạch lát hè khóc nức nở, thảm thiết.

Một chiếc xe ba gác sắt từ phía đại lộ Cộng Hòa chạy xuôi Chợ Lớn, thấy cảnh đó đã tấp vào. Người lái xe dáng cao cao, đen đúa, mặc quần cộc áo lính cũ loang lổ vết dầu mỡ không cài khuy, chạy tới dìu cô gái dậy. Cô gái không ngờ có người nâng đỡ, nói lời an ủi, càng khóc tức tưởi thảm thiết. Người lái xe quay nói với đám người còn đứng trước cửa nhà hàng nhìn theo cô gái:

- Các người ăn ở sao cho có hậu! Chẳng qua vì miếng cơm manh áo...

- Cút đi!

- Đồ thói thầy, không biết thân biết phận!

Những tiếng quát đuổi, chửi bới không làm người lái xe ba gác nao núng. Anh ta vỗ về cô gái:

- Thôi, cô không nói lại bọn lang sói đó đâu. Nhà cô ở đâu, tôi đưa cô về.

Cô gái thiếu nảo bất lực phó mặc cho người phu ba gác dìu ra xe. Nhưng khi người ta đặt cô vào xe ba gác, cô giật mình sực tỉnh. Cô đứng vụt dậy. Ngột ngạt trong tiếng nấc, cô gái nói:

- Cảm ơn anh Hai. Tên em là Lựu, Bốn Lựu, ở xóm Chuối. Em gọi xích lô tự về được.

Anh phu ba gác hiểu ra rằng cô gái với bộ cánh thế kia không thể ngồi trên sàn xe ba gác được. Anh ra lòng đường vẫy một xe xích lô.

Anh trả tiền và bảo người đạp xe đưa cô gái về nhà.

Cô ngồi lên xe xích lô còn hỏi tên và nói lời cảm ơn. Anh phu ba gác chỉ lắc đầu vẻ buồn bã sâu xa. Anh uể oải đẩy xe ba gác sang bên kia đường. Từ phía gánh chè bà Hai mập bên hè đường có ai đó lên tiếng gọi:

- Anh Tám!

Người đẩy xe ba gác nghe gọi tên mình, quay lại nhận ra mấy người bạn quen đang ăn chè, anh đẩy xe tới. Người mặc áo đen nhàu nát vừa gọi Tám, vui vẻ bảo bà bán hàng:

- Bà Hai làm cho Tám Lân ly chè. Nói xong anh quay ra Tám Lân hỏi:

- Có quen với người đẹp đó à, anh Tám?

Tám Lân để xe ba gác của mình sát vỉa hè cạnh cái xe ba gác gỗ, uể oải bước vào, đá cái ghế con cho vừa tầm rồi ngồi cạnh những người bạn lao động lam lũ quanh gánh chè. Anh ta cầm cái mũ lính quạt quạt vào ngực, lắc đầu nói:

- Thấy người ta bị hành hạ tội nghiệp...

- "Giữa đường gặp sự bất bình chẳng tha" à? Trời, Tám Lân chơi đẹp quá ta!

Mấy người lao động cùng cảnh ngộ, thán phục đều nói lời ca ngợi hành động của Tám Lân. Tám Lân vẫn giữ nét buồn rầu:

- Thời buổi giặc già loạn li. Dân mình ai cũng cực. Nhưng khổ nạn nhất là phụ nữ phải đem thân làm trò chơi cho bọn giặc.

Người bán chè thở dài, nói:

- Tôi nghiệp mấy cổ, nhà ngoài miệt vườn bị bom đạn tan nát phải vào thành kiếm sống. Khốn đốn khổ nhục lắm! Không được làm nhà hàng rồi đến ra đứng đường.

- Có gì đâu - Tám Lân kể - Một thằng Mèo say bị mất bóp. Nó đổ rết cho con nhỏ móc của nó. Để lấy lòng bọn Mèo, chúng hành hạ cổ.

Những người lao động xích lô, ba gác xe ôm đều chung cảnh đói nghèo khốn khổ nên thông cảm nhau. Câu chuyện của Tám Lân đã gọi lòng trắc ẩn, thương người mình ghét ngoại bang, mỗi người một câu thở than cho thân phận mình, cho đồng bào mình. Câu chuyện trầm buồn làm cho bóng hoàng hôn pha sương lam buồn trên thành phố thêm ảm đạm.

Tám Lân kín đáo liếc mắt sang đám người lôi thôi lếch thếch đen đúa lấm lem ngồi quây các hàng rong trên vỉa hè cạnh đó. Họ làm đủ các nghề lao động tạp vụ. Là người lao động nặng nhọc nhưng họ không được khỏe mạnh vạm vỡ mà có vẻ ốm o bệnh tật. Bởi người còn sức khỏe đã bị bắt lính hết. Trong số họ có cả những phế binh cụt tay, thọt chân, và phần lớn là phụ nữ và những người quá tuổi quân dịch. Họ đã làm quần quật cả ngày, giờ này họ còn ngồi chờ để tìm thêm việc làm, mong kiếm đủ bữa ăn trong ngày cho mình và cho vợ con gia đình. Trong đám người đó có một người thấp đậm, tay trái bị cụt đến nửa cẳng tay. Anh ngồi trầm ngâm với ly cà phê đá. Tám Lân biết

anh sống bằng nghề kéo xe ba gác gỗ chở hàng cho mấy người buôn miền Tây, từ thuyền lên chợ.

Tám Lân đã vài lần tìm cách lân la gần gũi anh. Tám biết tên anh là Tư Tá nhưng nhiều người thân mật gọi anh là Tư Ba gác. Bề ngoài anh trầm lặng, luôn tỏ ra an phận lo làm ăn sinh sống. Cả khi những người cùng cảnh ngộ làm ăn gần gũi tỏ lời ta thán kêu ca chính quyền, cảnh sát gây khó dễ, hoặc chửi bới cuộc chiến, chửi bới lính Mỹ đã làm cho họ tan cửa nát nhà, Tư Tá vẫn chẳng góp lời.

Hôm nay được những người chứng kiến tán dương hành động “đẹp” của mình, Tám Lân rất muốn biết ý Tư Tá thế nào?

Uống xong ly cà phê, Tư Tá đứng dậy vắt cuộn dây thừng lên vai, bước xuống lòng đường, cúi xuống cầm nhấc còng xe ba gác gỗ kéo đi. Tám Lân rất mừng. Khi tấp xe ba gác của mình bên lề đường anh ta đã có ý để sát cái xe ba gác gỗ của Tư Tá. Bỏ ly chè ăn dở, móc túi trả tiền rồi Tám Lân vội vàng đẩy cái xe ba gác sát bánh vỏ cao su của mình đi sát Tư Tá.

- Tối nay làm đâu anh Tư?

- Ra bến Hàm Tử. - Tư Tá nói qua quít đưa mắt nhìn qua Tám Lân. Tám Lân nhanh nhẩu:

- Hôm nay em dính vào vụ mấy thằng Mèo... lỡ mất khách hàng. Anh Tư đã có mối nào...

- À. - Tư Tá gạt đầu dễ dãi - ta cùng ra đó vòng vòng xem.

Hai cái xe nối nhau đi kiếm việc.

Với bản tính nhanh nhẩu bất thiệp, Tám Lân mau chóng tìm được một chủ vừa chuối ở chợ Nan-xy đang cần bốc một thuyền chuối mới cập bến. Ban ngày ở các bến bãi, các chợ đều có những người chuyên bốc vác. “Giang sơn nào anh hùng nấy”, người khác khó chen vào. Nhưng đây là buổi tối. Hơn nữa Tám Lân được nhiều người nể mặt. Dân bốc xếp bến Hàm Tử còn biết “uy” Tám Lân vì hôm trước hai cảnh sát Đô Thành đánh một người xích lô đi trái đường để đón khách, không có tiền nộp phạt. Tám Lân đã dám nhào tới chịu đòn van xin cứu người cùng cảnh tội nghiệp. Những cú dùi cui bầm tím mặt đã nâng cao sĩ diện của Tám trước đám dân lao động nghèo khổ.

Tuy trong câu chuyện Tư Tá không tỏ ra quan tâm gì đến Tám Lân nhưng Tám Lân nhận thấy có sự thông cảm, gần gũi giữa hai người.

Tư Tá hỏi thăm hoàn cảnh gia đình và đời sống của Tám Lân. Tám Lân được dịp kể lể nỗi khổ cực của mình, của gia đình và cả của đồng bào vùng Mỹ- Sài Gòn kiểm soát. Anh ta than thở: “Biết nông nổi này, hồi Đồng Khởi, em ở lại ngoài. Sống đời ruộng rẫy có khổ mấy cũng không bị nhục nhã tinh thần. Chỉ vì ngu dại và hèn nhát nên theo người ta đâm đầu vào đây, phải sống tủi nhục ở xó chợ này. Bây giờ vợ con lúi búi nặng nợ, có hối cũng đã chậm”.

Tư Tá vốn là người lao động, bản tính chân chất thẳng thắn, nghe thế cảm động. Anh muốn đưa Tám Lân vào

biệt động để anh ta thỏa được mong ước và lực lượng Nội Thành của ta thêm mạnh. Muốn đánh địch tại sào huyệt của chúng, tổ chức được lực lượng tại chỗ sẽ thuận tiện, có hiệu quả và đỡ tốn kém hơn so với đem bộ đội ngoài Bung thâm nhập vào.

Vài buổi cùng làm việc giúp đỡ nhau, trò chuyện tâm tình làm cho hai người thêm thân thiết. Tư Tá thấy Tám Lân được nhiều người lao động biết và mến nể, anh hy vọng qua Tám Lân sẽ có dịp quen biết tìm hiểu để đưa thêm những quân chúng tốt vào đội ngũ. Chắc chắn các đồng chí Tư Vệ, Tám Đua cũng sẽ đồng ý với suy nghĩ của mình.

3

TRUNG TÁ PHẠM TÁI LUÔN XOAY TRỞ TRÊN ĐỆM XE. RÕ RÀNG là ông ta không yên tâm. Xe chạy khỏi Phú Lâm quặt theo đường Bà Hom, Phạm Tái càng chồm chồm như ngồi phải đồng kiến lửa. Không kìm nổi, ông ta thốt lên:

- Quay lại thôi thiếu tá!

- Không sao.

Thiếu tá Thành Lam trả lời tỉnh khô. Trong lòng Thành Lam đang rộn vui. Nhận ra tâm trạng sợ hãi bồn chồn của trung tá, nhưng anh ta không bận tâm. Hai người ngồi chung xe có gì mà ông ta phải sợ cuống lên thế. Thành Lam vẫn thường tự lái xe đi ra ngoại vi thành phố. Anh ta không sợ vì nắm được cách hoạt động của Việt cộng. Ở vùng Phú Lâm, Cây Da Xà này ban ngày ban mặt “Họ” mặc kệ. Chỉ có ban đêm “Họ” mới làm chủ.

Trong tình hình căng thẳng, đặc công Việt cộng tăng cường hoạt động như thời gian này, trung tá Phạm Tái chẳng đời nào chịu đơn côi không có vài đại đội bảo vệ mà đi ra ngoại vi như thế này. Chẳng qua Thành Lam có một kế hoạch đánh địch đầy triển vọng khiến Phạm Tái

hung phấn nên ông ta mới chịu cùng đi quan sát thực địa. Phạm Tái không muốn là người phụ trách, người chỉ huy cao nhất của phòng An ninh quân đội biệt khu mà mù mờ không nói nổi trong cuộc họp giao ban những từ “tôi đã thị sát tại chỗ...”, “sau khi xem xét kỹ, tôi nhận thấy...” Nhất là trong trường hợp này, một vụ việc hết sức có ý nghĩa. Chắc chắn nội vụ sẽ gây ấn tượng mạnh vì đáp ứng được yêu cầu bức thiết của liên quân Việt - Mỹ, nhất là các phối trí viên trong cơ quan quân báo Mỹ. Ông ta dám một lần xông pha cùng Thành Lam như thế này còn do ông ta đang ngầm chuẩn bị cho mình những lời nói có trọng lượng, có thể thuyết phục được Thành Lam đồng ý với ông là đưa vụ này mau chóng lên thành kế hoạch song phương. Có người Mỹ nhúng tay vào mới có tiền tài trợ, mới có lợi ích thiết thực cho Phòng. Và sâu xa hơn, là bản thân ông sẽ không phải làm gì nhiều hơn là dự các cuộc họp trong phòng lạnh được bảo vệ tuyệt đối an toàn. Được thắng chẳng phải nói, lỗ hổng đã có Mỹ chịu.

Viên trung tá biết Thành Lam không nghĩ như mình. Tay thiếu tá người Hà Nội này lại muốn tự làm lấy, chỉ báo cáo với người Mỹ những gì cần thiết để phối hợp. Như vậy thì chỉ là một kế hoạch đơn phương, số tiền tài trợ của Quốc gia sẽ giảm xuống mức như tiền bán từng bản tin. Thành Lam không quá quan tâm đến phần thu nhập cho phòng An ninh quân đội biệt khu cũng như cho bản thân anh ta cùng các chiến hữu, cái lo của kẻ hãnh tiến là lo rằng người Mỹ vì nhiều lí do có thể làm hỏng mất kế hoạch mà anh ta đã mất nhiều công lao gây dựng.

Nghiên cứu kỹ ý đồ của Việt cộng qua những tài liệu của tay quận uỷ viên Tôn Quang Đạo đã bị bọn thẩm vấn sát hại bằng nhục hình, Thành Lam đã tung ra một kế hoạch nhằm đánh biệt động từ trong đánh ra. Đây cũng không phải là chuyện mới lạ. Các cơ quan tình báo phản gián Mỹ - Việt đã từng bỏ nhiều công sức tiền của cho những kế hoạch tình báo kiểu này, nhưng kết quả chẳng thu được bao nhiêu. Cái sắc sảo của Thành Lam là anh ta biết đúng chỗ cần của Việt cộng lúc này là: “Mở rộng mạng lưới cơ sở biệt động ở Nội thành”. Đối tượng mà biệt động dễ “bập” vào là “tầng lớp lao động bị áp bức khổ sở có nhiều oán thù với Mỹ-ngụy”. Thành Lam bỏ công bữa lưới, và “trăm bó đuốc cũng bắt được một con ếch”. Anh ta đã gặp may. Nghiên cứu hàng trăm báo cáo của các lưới mật báo viên, Thành Lam chú ý tới một dòng chữ: *“Tôi thấy Tư Cụt ba gác, hơi quen quen. Hình như hồi tôi chưa về Thành, có gặp anh ta ở Tân Trụ”*.

Thành Lam gọi một trưởng lưới trong đám thuộc hạ có nhiều kinh nghiệm là Trần Lạng đến để bày đặt kế hoạch. Có thể người này là Vi-xi hay ít ra có thể qua anh ta mà lần tìm vào vùng Tân Trụ Bến Lức căn cứ của Việt cộng, nơi bàn đạp để đột nhập Nội thành.

Sơ khởi kế hoạch Thành Lam tính chuyện đột nhập biệt động để diệt biệt động. Anh ta biết đây không chỉ là biện pháp ngăn chặn có hiệu quả nhất mà rất có thể phát triển cao hơn, xa hơn nếu có cơ hội. Trong đám mật báo viên chân rết của Trần Lạng có Tăng Đại Lân là có vẻ sắc sảo

nhất. Anh ta lẫn lộn ở địa bàn ngày đêm, đã phát hiện ra Tư Cụt tức Tư Tá. Cái bài "Người lao động nghèo khổ ghét Mỹ - nguy" đã giúp Tăng Đại Lân gần gũi được Tư Tá.

Nhiều ngày đêm cùng làm lụng lao lực chia ngọt sẻ bùi trên bến Hàm Tử, Cầu Ba Cánh, chợ Bình Tây, Tám Lân mới được Tư Tá gọi chuyện:

- Anh Tám là người có chí khí vậy sao không ra Bung?

Tám Lân lắc đầu lễ lười:

- Ôi! Em đâu dám. Em chỉ muốn được yên ổn làm ăn, nuôi vợ con qua cơn ác liệt này! Trước em đã bỏ lỡ thời cơ ở cứ. Nhất nhất không màng dính tới cuộc chiến. Dù ghét Mỹ - nguy nhưng không bao giờ dám nghĩ tới làm Vi-xi'!

Tư Tá nhìn vào nước da giải dầu nắng gió cháy sạm, mái tóc dài rối bù ngang tàng đầy vẻ chống đối và nhất là những bắp thịt cuộn cuộn của người lao động chân chất nơi Tám Lân, thấy hài lòng. Tư Tá không dễ nản lòng vì Tám Lân giãy nảy lên như đĩa phải vôi khi nghe nói đến Việt cộng. Đối với lớp người lao động chưa một lần tiếp xúc với cách mạng, có thể lại đã bị nhồi sọ mớ tuyên truyền chống Cộng, diệt Cộng của địch thì chuyện đó không có gì là lạ. Tư Tá nghĩ thế.

Tư Tá đã quen làm công tác vận động quần chúng. Nếu không anh làm sao có thể từ ngoài Bung đột nhập vào, tả xông hữu đột tung hoành đánh vào mọi hang ổ hiểm yếu trong hậu cứ của địch thế này?

Vì vậy Tư Tá vẫn gật gù với nụ cười tự tin.

Cái nụ cười tự tin đó trở thành một nội dung trong báo cáo của Trần Lạng đệ trình trên bàn giấy Thành Lam. Thành Lam hài lòng, khen ngợi Trần Lạng đã chỉ đạo Tám Lân rất đạt. Phải khéo dứ như thế đối phương mới bập sâu hơn.

Tạo dựng và nuôi dưỡng điều hành mật báo viên với tất cả những khó khăn trong đấu trí để đánh thắng Việt cộng- những đối thủ hàng đầu trong chiến tranh du kích, chiến tranh bí mật là việc không đơn giản chút nào, nhưng Thành Lam không ngán. Thế nhưng anh ta đâu có được điều hành chiến trận bằng tất cả sức lực trí tuệ của mình. Anh chỉ là cấp phó. Trung tá trưởng phòng không thể là “típ” người để bàn bạc bổ sung cho nhau theo nghĩa chiến hữu nhằm đạt được tối ưu trong suy nghĩ phân tích và hành động, càng không bao giờ là người để chia sẻ vui buồn, chứ đừng nói là đồng cam cộng khổ chung mừng thắng lợi cùng san sẻ đau buồn thất bại.

Ba năm nhận trách vụ ở phòng An ninh quân đội, Thành Lam ngày càng thấm thía về sự khác biệt của mình với mọi người chung quanh. Ở đây người ta sẵn sàng la hét hùng hổ hô a-la-xô đầy khí thế khi được bày binh bố trận, tiền hô hậu ủng máy bộ đàm tí tít tè tè gọi nhau. Phi pháo Mỹ rần rần có thể nghiền nát từng thước đất trước mặt. Rồi hào hứng với những chiến công đầy Bội tinh và bông mai bay. Trong liên quân khi đó không còn phân biệt “Mèo” - Ta chỉ một màu chiến hữu, thấm tình quốc tế!

Nhưng nếu thiếu tài trợ, phi pháo thất thường bộ đàm

gào thét không tiếng hồi âm, đám người này sẽ quất tháo lẫn nhau chửi bới cấp trên, chửi bới “Mèo”. Trong cuộc chiến bí mật người ta có nhiều, rất nhiều sáng kiến để khai thác tối đa sự yểm trợ vật chất của Mỹ. Họ rất tinh khôn và lăm mẻo vặt để che mắt phối trí viên. Họ tuần lầu lầu bài bản ở các trường huấn luyện làm yên tâm người bạn lớn. Họ cũng rất giỏi gò ép đến căng cần câu, khi cần thì truy bức, cấp dưới để có hiệu quả tác chiến. Cuộc chiến phát triển tới đâu, kéo dài bao nhiêu họ ít bận tâm hơn là những bản tin đều đều gửi lên và kinh phí yểm trợ ào ào, rót xuống. Quan trọng nhất là không phải ra mặt trận, không phải rời Đô thành. Cầu Chúa cho hai chữ bình an (!) Thắng bại cuối cùng là chuyện của “người ta: “Mèo”!

Thành Lam là học sinh cấp ba Chu Văn An Hà Nội, đã từng có nhiều bài báo đăng ở tập san “Tư duy”. Trong những tháng nóng bỏng của năm Năm sáu, anh ta đã háo hức với những “Giai phẩm mùa thu”. Anh ta là người khá nổi trội trong đám thanh niên học sinh xuống đường tham gia công tác xã hội, đã làm vệ sinh đường phố, dạy bình dân học vụ ở khu lao động. Và giành nhiều giải thể thao, nhất là bơi lội. Nhà ở cạnh Hồ Tây, bên kia đê Yên Phụ, từ 12 tuổi anh ta đã được bọn bạn gọi là Kinh ngư Tây Hồ. Thế nhưng những kỉ niệm tươi đẹp đó cùng cảm giác náo nức của những cuộc hát múa tập thể thâu đêm trước các ngày hội lớn mừng Một tháng Năm, mừng Hai tháng Chín, trong đoàn thanh niên học sinh tập kết ở các ngã tư phố lớn Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Bà Triệu, Hàng Khay, Cửa Nam, Văn Miếu... chờ dự mít tinh ở quảng

trường Ba Đình rồi cũng nhạt dần. Trong một đợt hướng dẫn thiếu nhi đi cắm trại ở vườn Bách Thảo, Thành Lam đã ga gắm mấy em ra Hồ Tây tắm để dạy bơi. Thế rồi anh ta đã để hậu quả đầy rắc rối cho một em học sinh lớp bảy đang quàng khăn đỏ. Em đó tên là Tú Ngọc, một thiếu nữ dậy thì có thân thể phát triển trước tuổi. Cái đau không nguôi trong lòng Thành Lam là gia đình Tú Ngọc, một gia đình đi kháng chiến về, ông bố cố chấp giữ lập trường. Ông mạt sát “con nhà tư sản quen lối sống buông thả hưởng lạc”. Họ xua đuổi, cấm cửa, dù anh ta đã chân thành chấp nhận trách nhiệm.

Nuốt hận, Thành Lam đóng vai xung phong đi xây dựng Tây Bắc để rồi tìm đường từ Mộc Châu vượt biên giới sang Lào.

Một cái địa bàn quân dụng to bằng hộp thuốc đánh răng “Geép”, một ba lô cơm khô, gạo sấy, cứ nhắm hướng Tây mà đi. Những người Thái ở địa phương nói với anh ta, từ Pa Háng qua Lào chỉ hơn bốn mươi cây số. Nếu tìm đúng đường dân buôn thuốc phiện Chiềng Khương - Sông Mã thì đỡ vất vả.

Những ngày luồn rừng vượt suối đói rét cam go sống chết trong li lai, anh ta đã nghiền răng nuôi dưỡng thù hận, giữ vững ý chí bằng ấn tượng cảm hờn tích đọng từ các buổi phải đi dự cải cách ruộng đất ở Ngoại thành và cải tạo công thương ở Hà Nội. Những sự kiện đã biến mẹ anh ta từ một đồng chủ sở hữu một nhà máy thuộc da lớn thành thành viên trong ban quản trị hữu danh vô thực

của công ty Công tư hợp doanh. Để rồi túi cực phải nếm hàng ngày với danh qui tư sản, đầy phiền hà mặc cảm, còn lợi nhuận được chia về không hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kì hạn!

Thế rồi anh ta cũng tới đích. Được bố vợ đỡ đầu anh ta vào trường sĩ quan. Quì trước sân trường võ bị Thủ Đức tung hô tri ân Ngô Tổng thống, nước mắt đầm đìa, Thành Lam ý thức sâu sắc đây là con đường sống duy nhất của mình.

Nhiều đêm anh ta nằm mơ trở về Hà Nội trong bộ quân phục với gậy chỉ huy cấp tướng. Thành Lam này sẽ trả lại cho mẹ những nhà máy gấp năm, gấp mười, gấp một trăm lần cái nhà máy da còm nhom đầy ruồi nhặng. Bọn bạn bè cũ ở Hà Nội sẽ trợn mắt mà nhìn, mà găm lại câu “Đường trần ai ai dễ biết ai”!

Thành Lam thường nghĩ, cũng là người Việt Nam, ta cũng có đủ mọi phẩm chất trí tuệ, tinh thần và ý chí như những người bên kia chiến tuyến. Ngay trong đám bạn bè học cùng lớp cùng trường (có thể bây giờ họ cũng đang cầm súng đối mặt với mình) không nói là ta hơn họ nhưng cũng là loại nổi trội trên nhiều mặt, chẳng lẽ ta lại chịu thua họ hết sào? Họ có thể mạnh là giương ngọn cờ giải phóng dân tộc, mình có lí tưởng Quốc gia. Không còn là thời có thể khinh dễ nhau như hồi “bù nhìn” Bảo Đại. Hơn nữa mình và còn biết bao người hoàn cảnh như mình ở trên đất nước này đang ở vào cái thế không còn có lối về nào khác. Bất buộc phải chiến đấu để tồn tại. Mục đích lớn đó không lẽ không tạo nổi nghị lực phi thường để đương đầu với họ?

Với người Mỹ, Thành Lam cho là một lợi thế lớn phải triệt để tận dụng, nhưng không thể coi đó là tất cả. Cuộc chiến là của họ. Nhưng có họ ta sẽ gặp không ít điều bất lợi, những phiền toái đến trở ngại cho lý tưởng Quốc Gia đang luôn bị hiểu nhầm, bị đối phương phanh phui, bôi nhọ.

Thành Lam tin rằng trong hàng ngũ Quốc Gia không ít người chung ý nghĩ này.

*
* *

Chiếc Jeep 6 máy có mui bạt lao sâu vào huyện Bình Chánh, đến Hương lộ 2 Thành Lam liếc sang trung tá trưởng phòng mới tỉnh giấc đang co dúm như muốn thu nhỏ thân hình trên cái ghế xe. Anh ta nở nụ cười cảm thông rồi quặt tay lái cho xe rẽ về lối Tân Hòa Đông. Khi trung tá trưởng phòng đã có vẻ yên tâm hơn với đường trở về, Thành Lam lên tiếng:

- Tôi nghĩ rằng có thể đây cũng là đường ra vào của họ?

Trung tá Phạm Tái trả lời bằng một câu hỏi tỏ rõ am hiểu:

- Sao không là ngã Tân Kỳ - Tân Quý vào Bà Quẹo?

Thành Lam khề gật, cho xe chạy chậm hơn, rồi phân tích:

- Không loại trừ. "Nông thôn bao vây thành thị" mà. Các vùng ngoại vi đều có những căn cứ của họ. Nhưng

Tôn Quang Đạo là người của Quận ủy. Bọn Tư Tá ở Long An. Có thể hậu cứ hay ít ra bàn đạp của đám biệt động này là từ vùng Bến Lức, Tân Trụ, Long An. Như thế thì ngã Phú Lâm có lý hơn là ngã Bà Quẹo?

- Có thể.

Phạm Tái nói, gật gù ra vẻ như đã cân nhắc kỹ và ông ta liếc nhìn Thành Lam ước mồi:

- Bọn Tô-mát chắc sẽ hài lòng chung sức trong kế hoạch song phương?...

- Sẽ rất khó!

- Ngặt nổi địch tình khẩn trương quá!

- Họ sẽ hành động ngay để giữ độ an toàn cao cho các căn cứ Mỹ. Nhưng ruộng bố, sản bất biệt động không ăn nhằm gì.

- Đẩy Vi-xi ra xa đang là yêu cầu cấp thiết.

- Luôn luôn cấp thiết! Nhưng còn cách khác là giữ họ ở gần để vô hiệu hóa và tính kế lâu dài...

- Dài, ngắn thế nào bọn "Mẻo" quá rành. Thì ta cứ thẳng thắn bàn với họ xem sao?

Thành Lam nói như cái máy:

- Xem sao, cứ để xem sao cái đã?

Nói thế nhưng Thành Lam cũng hiểu rằng khó lòng có một chỗ đứng ngoài vòng tay của đồng minh. Tốt nhất là vẫn dựa vào họ để làm theo cách của mình. Nhưng không phải là chuyện bộc lộ ra, nhất là với trung tá Phạm Tái.

4

T RỜI OI BỨC, NHƯ ĐANG ẤM ÚC MỘT CON MƯA RÀO. MÙI CỐNG rãnh, mùi nước rạch Bến Nghé bốc lên hơi thối ngọt ngạt. Tiếng máy xe lam, xe xích lô máy rè rè nghe mệt mỏi khó chịu, đến oải người. Một cái xe ba gác máy chở đầy hàng cố trườn từ chân bến lên mặt đường tiếng “ga” ré lên như xé màng nhĩ. Bà Hai mập bán chè, mồ hôi loang lổ trên áo lụa đen ghì cục nước đá vào bộ ngực đồ sộ, cố tình kéo dài khoái cảm mát mẻ trước khi cầm dùi đập nhỏ đá cho vào các ly. Dưới mái lều bằng vải bạt che ghếch bên bờ tường nhà bán giày dép cũ và đồ lạc xoong ở phố Nguyễn Biểu mấy người phu xe ngồi tránh nắng chờ việc, cầm mũ vải lính dù cũ hết lau mồ hôi trên mặt lại phe phẩy quạt.

Tư Tá đưa mắt nhìn quanh, vẫn chưa thấy bóng dáng Tám Lân đâu. Hôm qua khi cùng chuyển xong ghe trái cây lên chợ Nan-xy, anh đã hẹn Tám Lân rồi. Anh có ý đến sớm hơn để có thể chủ động quan sát kỹ cung cách Tám Lân đến chỗ hẹn. Nhưng Tám Lân cư xử như vậy là không những không có ý hăng hái mà ngược lại, anh ta vẫn e ngại? Tay mân mê cái thìa cắm vào ly chè chỉ còn

trơ mấy cục đá chưa kịp tan, Tư Tá kiên nhẫn chờ. Chốc chốc anh lại ghé miệng ly vào môi rít chút nước đá tan ra.

Sau vụ Cảnh sát Đô thành vây lòng bắt anh Ba Tôn, tức Tôn Quang Đạo Quận ủy viên, một cơ sở của Tư Tá ở vùng Chợ Lớn đã bị vỡ, Tư Tá phải gấp rút xây dựng thêm cơ sở mới. Đặc biệt phải bổ sung thêm những đội viên biệt động tại chỗ mới đáp ứng được nghị quyết của Quận ủy. Có được những cơ sở trong số anh chị em lao công có phương tiện vận chuyển thô sơ đơn giản như Tám Lân là rất tốt. Việc chuyên chở vũ khí, tài liệu sẽ thuận tiện nhiều. Tư Vệ thay mặt Tám Đua chỉ huy biệt động quận, là bạn thân của Ba Tôn, rất đau lòng vì Ba Tôn phải hy sinh, anh muốn được trực tiếp vào thành giúp Tư Tá chuẩn bị cho những trận đánh trong thời gian tới. Hôm nay anh sẽ gặp Tám Lân để kiểm tra.

Bản thân Tư Tá đã thận trọng tổ chức cho các cơ sở xem xét lai lịch, nơi ở, thái độ chính trị và các mối quan hệ của Tám Lân. Về lai lịch Tám Lân thì chưa thể biết chắc, anh ta khai vậy chứ làm sao kiểm tra? Là dân tứ chiếng, rời quê ngoài Quảng vào bao giờ chính anh ta cũng không nhớ. Dân chạy giặc tụ tập mới biết nhau vài năm nay thì ai cũng khen anh ta là người lao động chân chất, có lòng giúp đỡ mọi người, về chính trị thì thấy anh ta tỏ ra ghét cảnh sát, căm thù giặc Mỹ. Vậy thôi. Đang lúc chiến tranh khấn trương, khó cầu toàn.

Tám Lân gò lưng đập, mồ hôi ướt đầm cái áo lính biệt

động dầy cộp. Bộ ngực, đôi cánh tay và cặp đùi trần của anh ta cuộn cuộn đen nhầy, mồ hôi ròng ròng như con vệt đầm mỡ đưa trong lò quay ra. Cái dáng vẻ khỏe mạnh của Tám Lân là chỗ gọn trong lòng Tư Tá. Nhưng điều đó đã được giải thích rằng anh ta đã ngoài tuổi quân dịch. Có tiếng gọi:

- Chú Tám! Nghỉ làm bậy cóc chè, cho mát!

Tám Lân không trả lời, cứ mãi miết gò lưng sau chiếc xe chở đầy trái thom. Tư Tá liếc nhìn Tư Vệ ngồi gà gặt trên xe xích lô đậu dưới bóng cây dầu, gần quán chè bà Hai mập. Anh cảm thấy Tư Vệ có ý hài lòng. Tám Lân xuất hiện trong tư thế lam lũ đó có lẽ đã để ấn tượng tốt nơi người đại diện chỉ huy biệt động?

Một đoàn ba cái xe nhà binh Mỹ chạy như phát rồ từ phía Chợ Lớn lên. Bà Hai mập vội đưa cái nón lên che bụi trên đám ly và kéo nắp nồi chè. Mấy người lao động ngồi quanh đó chuyển động tránh bụi như đám bèo bọt ven sông bị sóng của con thuyền đuôi tôm chạy qua, đánh cho nghiêng ngả. Tư Tá kéo xe ba gác đi ngược theo hướng Tám Lân vừa đi. Một chốc Tư Vệ uể oải đập xích lô ý tứ nối gót theo xe của Tám Lân.

Theo đúng sắp xếp của Tư Tá, Tư Vệ gặp Tám Lân khi hai người cùng ngồi uống nước mía đá sau khi Tám Lân trả hàng. Tư Tá đứng cách hàng nước mía đó độ hai mươi bước chân, trông chừng.

Uống xong cốc nước mía, Tư Vệ đập xích lô đi. Đi qua Tư Tá, Tư Vệ nói nhỏ:

- Được. Cú tới đi!

Một chiến sĩ giao liên hiện ra từ bên kia đường trong vai người đi chợ, re ré gọi:

- Xích lô! Xích lô!

Tư Vệ trông chừng người xe trên lộ, vẫy vẫy tay xin đường, vòng xe xích lô ghé sang đón cô gái, rồi biến luôn vào dòng người xe hối hả trên đường. Anh đi vượt ngã tư Tân Đà sang đường Tân Hàng rồi mất hút.

Không rõ Tư Vệ nói những gì mà trong thời gian ngắn ngủi đó Tám Lân đã thay đổi như một con người khác? Tư Tá nghĩ, trông mắt hần long lanh, nét mặt đầm đìa mồ hôi nhiệt tình sinh động hẳn lên. Buổi tối Tám Lân đưa Tư Tá về nhà ở đường Hậu Giang nhận là anh em con chú bác, có giấy tờ là phé bình.

Nguyên Tư Tá móc nối được Tám Lân, vẫn cảnh giác xem xét, trông chừng, tuyên truyền xa xôi bóng gió. Tám Lân được Trưởng lưới Trần Lạng chỉ đạo chặt chẽ, đóng tốt vai quần chúng lao động chưa được giác ngộ, nhưng đang chuyển hướng theo ý tứ của Tư Tá. Tư Vệ vào kiểm tra, được Tư Tá báo cáo, có ý hài lòng. Đang lúc cần mở rộng cơ sở Nội thành để tấn công địch theo quyết nghị của Quận ủy, anh rất mừng có được Tám Lân. Tám Lân hội đủ những tiêu chuẩn cần thiết của biệt động nội thành. Anh không vòng vo tuyên truyền, kiểm tra mà cũng không có điều kiện để làm việc đó khác hơn Tư Tá, nên anh nói thẳng với Tám Lân "Nếu có tinh thần yêu nước thì giờ cứu nước đã điểm. Phải tham gia đánh địch ngay trong sào

huyết của chúng. Đừng cầu an nữa". Tám Lân "chịu" liền.

Công việc của các chiến sĩ biệt động lúc này rất cấp bách. Tổ chức là cả đường giây, đã có cấp trên lo. Từ Tư Tá là đầu mối chỉ đạo cho các đội viên trực tiếp chiến đấu. Dưới sự phân công của Tư Tá các đội viên vừa đánh địch vừa xây dựng thành nhóm năm, bảy người độc lập tác chiến. Anh em quen gọi là một tổ.

Công việc đầu tiên của Tám Lân là đến một khớp hẹn ở Phú Lâm nhận vũ khí đưa về cất giấu ở đường Hậu Giang chờ lệnh.

Tám Lân toát mồ hôi sợ hãi. Mỗi lời của Tư Tá như một nhát búa bổ vào đầu hấn. Hấn không thể ngờ công việc đến nhanh và táo tợn đến như thế. Trước khi đi Phú Lâm, hấn tạt qua gặp Trần Lặng để báo cáo và xin chỉ thị. Hấn lo trên đường chở vũ khí nhờ gặp các lực lượng quân đội, cảnh sát Quốc Gia có thể bị giết, bị bắt. Hấn run lên, nói lắp bắp:

- Không ngờ ông giao luôn vụ này. Tôi ngán lắm!

Trưởng lưới Trần Lặng mặt đỏ rần rần. Hấn cũng lúng túng bất ngờ. Tưởng tung mật báo viên ra để nắm tin tức của biệt động cho An ninh quân đội vây bắt, quét sạch, giữ an toàn cho các cơ quan Việt Mỹ. Mất bao công sức tiền của các cơ quan tình báo nổi chìm của Liên quân không tìm ra manh mối Vi-xi với vũ khí của họ. Vậy mà... họ ở ngay trước mặt, vũ khí gì ngay tận nách thế này. Mật báo viên của hấn lại phải đem vũ khí vào trận trong Nội thành khi toàn bộ hiểu biết về địch quân của hấn chỉ vền vẹn có

hai người là Tư Tá và một cấp trên trong vai đập xích lô không tên, không dấu vết tăm hơi gì! Dù sao đây cũng là tin cực kì quan trọng. Chưa ý thức được tầm cỡ sự việc song rõ ràng, hắn đã sờ được đặc công Việt cộng! Trần Lạng trấn tĩnh nén sợ hãi và mừng rỡ làm vẻ lạnh lùng ra lệnh cho Tám Lân:

- Rất tốt. Anh không phải lo, cứ làm theo lệnh của họ. Đưa vũ khí về giấu tại nhà anh.

- Nhà tôi? - Tám Lân hoảng. Hắn nghĩ ngay đến vợ con. Nếu rơi vào mắt Cảnh sát Đô Thành có thể chết cả nhà!

Tám Lân là tay láu cá chỉ muốn làm mật vụ chỉ điểm cho Trần Lạng, được vụ nào lãnh tiền vụ đó. Đâu có ngờ tình huống này. Phía Tư Tá, rõ ràng không có làm chơi. Họ đánh Mỹ ra đánh. Xưa nay Tám Lân chưa từng thấy thuốc nổ mà chỉ nghe tiếng nổ cùng với nhìn cảnh tàn phá của thuốc nổ mà hồn muốn lên mây. Nay phải cất giấu, mai kia tất sẽ phải đánh! Hắn toát mồ hôi hột.

Còn phía Trần Lạng, Tám Lân chẳng lạ gì. Phét lác vậy chứ làm sao mà hắn qua mắt Cảnh sát đặc biệt, thám báo nhan nhản khắp nơi? Vụ này dù có qua được thì những vụ sau tránh sao khỏi va vấp. Đi đêm lăm sẽ gặp ma. Mấy ông Vi-xi họ quen hi sinh chiến đấu, đâu có ngán gì. Còn Tám Lân này đâu dám liều mạng mình và mạng vợ con.

Hắn run cầm cập không nói nên lời.

- Đúng. - Trần Lạng gật đầu khẳng định. - Tôi sẽ yểm trợ cho sự an toàn của anh và gia đình anh. Bọn Tư Tá

thấy anh hết mình sẽ càng tin tưởng. Không phải sợ hãi chi hết.

Nói cũng vậy, nhưng Trần Lạng vẫn sợ: Anh ta làm mật vụ bao nhiêu năm chỉ mới chỉ điểm; dò la các mối hiểm nghi, các gia đình có liên quan các đối tượng trong sơ đồ trận liệt, các cơ sở thuộc địa bàn phụ trách. Bản thân hắn cũng chưa bao giờ gặp trường hợp này. Hăng cứ nói cho thẳng Tám yên tâm. Nếu nó thoát được trên đường, sẽ tính. Chỗ dựa của Trần Lạng là thiếu tá. Sau khi vỗ về cho Tám Lân yên tâm ra đi. Hắn vội gặp thiếu tá theo mật hiệu khẩn ngay.

Thiếu tá Thành Lam rít sâu hơi thuốc Sa-lem, từ từ thả khói đằng mũi, nghe như nuốt từng lời của trưởng lưới Trần Lạng. Giống như ngư ông cảm nhận những va chạm mạnh trong tay lưới báo hiệu có cá lớn, Thành Lam hồi hộp vui mừng xen lẫn lo sợ. Sẽ phải làm gì bây giờ?

Sự việc đến quá nhanh và nó biến thành giọt nước làm tràn cốc, đẩy Thành Lam ngã sang phía ý kiến của trưởng phòng Phạm Tái. Việc lớn này phải có người Mỹ!

Ý tưởng tự tổ chức điều hành lấy các trận chiến bí mật đối đầu với Việt cộng bằng tài trí của mình là nỗi khát khao ám ảnh hàng ngày nhưng Thành Lam chưa thể vượt qua được mọi trở ngại. Không có người Mỹ thì lấy ai đủ uy thế quyết định mọi hành động che chở cho bọn mật báo viên hoạt động hai mang chui sâu vào tổ chức Việt cộng. Giữa đám đông đặc các cơ quan mật vụ của cảnh sát các loại từ Cảnh sát Quốc Gia, Cảnh sát Đô Thành,

Cảnh sát quận, phường, Cảnh sát xa lộ... Với hệ thống mật báo viên từ Phủ đặc uỷ trở xuống và hàng bao nhiêu mật báo của các màng lưới diện địa được giăng đầy như mạng nhện ở mọi xó xỉnh. Ai dám chắc bọn này không bị bắt? Bắt Việt cộng thì khó nhưng bọn mật báo này chỉ quen hống hách theo đuổi cảnh sát đi săn dân thường, thì lại dễ sa lưới. Lại còn tiền chi phí hoạt động, trả lương tháng trả thưởng cho từng vụ việc và mọi sự yểm trợ? Bên Quốc Gia cũng kẹt.

Thôi thì cứ để cho họ nắm trên đại thể, còn ta sẽ điều hành theo cách của ta. Thành Lam nghĩ và anh lấy làm hài lòng về cách mở đầu của Trần Lạng: Thằng này sáng tạo thật. Đưa ngay vũ khí về giấu ở nhà! Thằng bọm lăm!

Trung tá trưởng phòng Phạm Tái cười phe phé. Gọi điện cho Tô-mát phối trí viên Hoa Kỳ, ông ta nhấm nháy hoạt kê:

- Tôi cần thiếu tá. Sang ngay!
- Ok!?
- Một trăm kilo plat-tích của Vi-xi đã vào trận!
- Trung tá nói sao? - Giọng người Mỹ hoảng hốt.
- Si-tốt! Bem!
- Tôi sang ngay! OK. "Bem"!

Thiếu tá Tô-mát phát âm tiếng "sang" chữ "S" đầy gió điệu dàng hơn cả dân Hà Nội. Trung tá Phạm Tái lắc đầu thán phục cách kẻ cả, cúp máy đánh "cạch", nói với Thành Lam:

- Mỹ quả là một đất nước vĩ đại. Tác phong đại công nghiệp có khác. Làm gì cũng đâu ra đấy, tỉ mỉ chuẩn xác. Người của họ bước vào cuộc chiến được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trình độ cao. Ngay tiếng Việt họ cũng được học hành đến nơi đến chốn.

- Cái đó chịu họ thật - Thành Lam đang suy nghĩ, nói qua quít.

- Máy thăng thực dân Pháp ngày xưa sang đây, - Phạm Tái vẫn say sưa bình luận - trọn đời làm quan cai trị, hỏi có mấy đứa nói nổi vài câu tiếng Việt!

Thành Lam gật đầu phù họa. Trong đầu Thành Lam còn bao ý nghĩ thiết thực. Anh tính toán sắp xếp sao cho buổi làm việc với phối trí viên cho tốt, cho đạt kết quả mong muốn. Làm sao cho người ta thực sự với vai trò phối trí đúng nghĩa. Còn công việc đánh địch phải là công việc của ta do ta chủ đạo.

Thói quen ỷ lại lâu ngày thành nếp, cái dở cái không đúng chài lì hóa thành cái bình thường. Đó là thói lười suy nghĩ, tìm tòi. Người ta có thể nói đủ điều hoa mỹ về Quốc Gia về tình hữu nghị, đồng minh rút cục những người Quốc Gia sẵn sàng làm theo lệnh cũng như sẵn sàng nhận lương và trích thưởng theo công trạng! Còn các phối trí viên, muốn làm quen với "Việt hóa cuộc chiến" nhưng đầu óc nước lớn vẫn gò họ trong lối cũ là sẵn sàng làm mọi việc và đòi hỏi đồng minh da vàng làm mọi việc theo ý mình. Họ ôm, họ bao mọi việc thân nhiên trả tiền sòng phẳng, như mọi việc vốn dĩ nó thế.

Cái mà Thành Lam ngại nhất trong việc này là người Mỹ sẽ hỏi vũ khí ở đâu? Vi-xi ở đâu? Tiếp theo là một kế hoạch vây quét. Đối với họ lúc này trước hết là an toàn cho người Mỹ đã. Chính bọn Tô-mát cũng từng phàn nàn ngay bọn chúng cũng phải sử dụng chiến lược để phục vụ chiến thuật. Ngăn chặn các vụ tấn công của biệt động đang là ưu tiên số một.

Thành Lam nghĩ cách thuyết phục họ làm sao để họ không đụng vào bọn Tư Tá, cũng như không đụng vào vũ khí bọn Tám Lân chở vào. Tất nhiên chúng ta có cách để vô hiệu hóa số thuốc nổ đó. Thành Lam mỉm cười, nghĩ tiếp. Trần Lạng đúng là thẳng khá. Hấn bí nước làm bừa mà hóa hay. Đưa vũ khí cất giấu ngay tại nhà Tám Lân thật lưỡng lợi. Đặc công Việt cộng sẽ thêm tin tưởng Tám Lân. Còn phía Liên quân sẽ dễ bề hành động và chắc chắn sẽ giữ được an toàn. Một người nhạy cảm như Tô-mát có thể hiểu được điều đó. Cái quan trọng bây giờ là người Mỹ có chịu ra tay bảo vệ an toàn cho bọn Tám Lân trên đường chuyên chở vũ khí không? Lần này và sẽ còn nhiều lần nữa? Đúng. Chỉ có người Mỹ mới đủ tầm cao và cánh tay dài để dàn xếp mọi việc. Tuy nhiên, Thành Lam lại nghĩ tiếp, hỡi các nguyên tắc nghiêm ngặt của họ lắm. Để giữ bí mật họ có thể kiên gan làm ngơ để cho bọn điệp viên chịu trận với các cơ quan mật vụ. Rút cục thì cứ phải là tự mình phải lo lấy. Bọn Trần Lạng, Tám Lân phải biết khôn khéo luồn lách để tự bảo vệ mình mà hoạt động đối phó với cả Việt cộng lẫn mọi loại cảnh sát và mật vụ của Quốc Gia thôi!

5

TU TÁ HẾT SỨC HÀI LÒNG VÌ CƠ SỞ MỚI. NGƯỜI LAO ĐỘNG khổ cực được giác ngộ yêu nước sẽ có vô vàn những sáng kiến bất ngờ. Quả đúng đây là hiện thân của sức mạnh quần chúng. Nếu không mạnh dạn giao việc cho Tám Lân thì làm sao có thể đưa vào Nội thành hơn mười cân thuốc nổ được cất giấu kĩ càng đến như thế? Từng gói vài ký được để gọn trong những ống cống xi măng để ngay bên thềm nhà. Nhà đang chờ xây sửa cống thoát nước, những bao “xi măng” đó chẳng làm cho ai phải chú ý. Tám Lân vẫn hiền lành rụt rè gãi đầu thủ thủ:

- Chừng đó thôi nhưng cái đầu em chưa rơi xuống đất thì anh Tư cứ yên tâm. Dạ, em chỉ mong anh Tư cho biết bao giờ ta được dùng đến thứ đó?

- Cứ yên tâm. Đang mùa lập công mà.

- Dạ. - Em sẵn sàng chờ lệnh anh Tư.

Tư Tá định nói gì nhưng kìm lại. Anh nhìn Tám Lân trong vài giây, hạ giọng, nói nhỏ:

- Tối mai tôi sẽ có liên lạc...

- Dạ. Tám Lân nghe rõ tiếng tim mình nện thình thịch. Như vậy là tối mai? Anh ta mừng vì có được tin vô cùng quan trọng, sẽ rất có giá. Nhưng, những khối thuốc nổ tại nhà mình rồi sẽ ra sao đây? Đã đem dùng trận này chưa?

Tư Tá lẩm li, đưa mắt chào Tám Lân rồi đi biến vào phía sau chợ Kim Biên. Tám Lân nhìn theo dáng Tư Tá khuất vào phía cầu Ba Cẳng. Hắn rất muốn biết Tư Tá đi đâu nhưng nhớ lời Trần Lạng, hắn phải tỏ ra hoàn toàn vô tư, không tò mò! Dù sao thì hắn cũng không còn phải quá lo sợ vì khối thuốc nổ cất giấu tại nhà hắn. Thiếu tá Thành Lam và công binh Huê Kỳ đã trực tiếp xem xét, dùng kỹ thuật vô hiệu khối thuốc đó. Họ đã nghĩ cách cất giấu chu đáo. Đám đặc công Tư Tá cũng đã đến tận nơi xem xét, kiểm tra xong cũng rất hài lòng! Một sự khích lệ đáng kể. Tám Lân được Trưởng lưới Trần Lạng đưa thưởng ngay ba ngàn đồng! Một khoản hậu hĩnh trước đây hắn nằm mơ cũng không thấy. Hắn nghĩ ngay cách tận dụng triệt để vụ này để khai thác làm ăn. Đây sẽ là nguồn thu như mỏ nước không cạn! Qua thiếu tá và người Mỹ, hắn hiểu vụ này quan trọng lắm. Tuy rất nguy hiểm nhưng mà thời buổi chiến tranh ác liệt này, ra trận còn cảm chắc cái chết hơn! Được sống ở Sài Gòn được người Mỹ yểm trợ, dù sao vẫn sướng nhiều bề... Cách nghĩ theo chiều hướng đó làm cho hắn bạo dạn dần.

Tám Lân nôn nao suốt ngày với nhiều cảm nghĩ lộn xộn, toan tính buồn vui, sợ hãi. Quan trọng nhất là làm sao có tin về các trận đánh. Nếu báo trước được một trận đánh

của đặc công chắc chắn sẽ có tiền thưởng lớn. Hắn sẽ tìm cách moi ở Tư Tá để biết khi nào vũ khí để ở nhà hắn được sử dụng.

Chập tối trên đường về nhà bất ngờ Tư Tá đón hắn ngay đầu phố Cao Đạt. Tám Lân đập như trống hô đề, chắc đêm nay vào cuộc đây? Hắn bảo Tư Tá lên xe ba gác cùng hắn về nhà nhưng Tư Tá lắc đầu, bảo hắn quay xe. Tư Tá đưa Tám Lân đến một nơi ở đường Lạc Long Quân, Tư Tá bảo Tám Lân đứng chờ còn anh đi vào phía Bình Thới. Tám Lân bối rối. Không biết chuyện gì xảy ra đây? Phía trong đó có căn cứ Mỹ. Nhìn nét mặt nghiêm trang chăm chú của Tư Tá có thể đoán là anh sắp vào trận. Nhưng họ sẽ đánh đâu? Vũ khí thế nào?... Dù không cụ thể nhưng nếu báo được tin này cho Trần Lạng cũng sẽ rất có ý nghĩa. Hắn đã nghĩ nhiều cách để có thể bắt liên lạc theo qui định khi đột xuất, nhưng rút cục hắn không dám rời chỗ này. Nhờ Tư Tá có chút nghi ngờ thì hỏng hết. Tám Lân lẩm nhẩm “Nhẫn”, “Nhẫn”. Đó là cách tự kiểm chế của hắn từ ngày đi học võ Thái Cực.

Tư Tá quay lại nét mặt đỡ căng thẳng hơn. Anh lật tay phải xem đồng hồ rồi leo lên xe ba gác, bảo Tám Lân:

- Ta đi từ từ lên phía đường Quân Sự rồi trở lại.

Tiếng xe ba gác lạch cạch xè xè. Tư Tá ngồi như bụt mọc. Tám Lân với lên đầu cầm ngang cái mũ lính dù loang lổ màu lá cây và dầu mỡ bụi bặm lau như quét qua trên gương mặt đen đúa căng thẳng đầm mồ hôi. Anh ta cho xe chạy chậm, lòng càng bồn chồn đoán già đoán non.

Mười lăm phút sau một tiếng nổ dữ dội phía Bình Thới.
Còi báo động, tiếng xe nhà binh, xe cứu thương gầm rú.
Còi cảnh sát rú dây chuyền inh ỏi các ngã đường. Người,
xe cộ các loại tan tác chạy tản ra. Xe quân đội, xe cảnh
sát chạy đổ vào...

6

THIẾU TÁ THÀNH LAM RÍT THUỐC LÁ, MẶT LẠNH TANH PHÓT đòi. Trước mặt Trần Lạng cúi đầu nhẩn nhục. Trung tá trưởng phòng Phạm Tái mặt vẫn hầm hầm. Ông ta vừa nặng lời quát Trần Lạng quá ý tài, tự phụ, mới nắm được một chút râu ria biệt động qua bọn Tám Lân đã chủ quan. Tại sao đã yêu cầu theo sát Tư Tá mà không chịu làm? Nếu bám sát Tư Tá, thì biết đâu đã ngăn chặn được vụ nổ nhà hàng Bình Thới làm chết 12 Mỹ, bị thương gần hai chục cả Mỹ, lẫn Quốc Gia.

Thành Lam hiểu cái bóng gió xa xôi trong những lời đó còn nhằm vào chính mình chứ không chỉ Trần Lạng. Không giao cho bọn Tám Lân theo dõi Tư Tá vì đó là việc làm nông nổi mù quáng. Chiến trận khi được khi thua không có gì là lạ. Trong tình báo cuộc đấu trí thường xuyên, hơn thua từng nước đi có gì đã phải cố gắng lên? Bọn Tám Lân còn rất hạn chế nhưng anh sẽ đẩy chúng đi xa hơn, nhằm những mục tiêu lớn hơn chứ không dừng lại ở mức ngoại tuyến, chỉ điểm. Vụ Bình Thới cho biết, Tư Tá không chỉ có một tổ đặc công. Ngoài bọn Tám Lân

chắc chắn Tư Tá còn những ổ chiến đấu khác. Phải rà cho kỹ. Nhắm chừng trung tá Trưởng phòng đã cạn ý, Thành Lam đỡ lời, gỡ cho Trần Lạng:

- Chuyện đã rồi. Anh cần rút kinh nghiệm...

Trần Lạng ngược nhìn Thành Lam ngắt lời:

- Dạ thưa, còn vụ truyền đơn tính sao ạ?

- Lại truyền đơn nào nữa?! - Trung tá hỏi như quát.

- Dạ... Dạ... Trần Lạng ấp úng. Cặp mắt gian xảo tuy khúm núm bề ngoài những láu cá bên trong, hẩn nhìn hai sĩ quan thượng cấp như thách thức, nói: Tư Tá giao cho Tám Lân rải truyền đơn tuyên truyền cho Mặt trận dân tộc giải phóng và khuếch trương chiến thắng trong trận đánh bom ở Bình Thới.

- Thấy chưa! - Phạm Tái hần học.

Thành Lam cũng kinh ngạc nhưng dẫn đo:

- Truyền đơn ai làm, bao giờ rải?

- Dạ, thưa thiếu tá, - Trần Lạng lo lắng trình bày - Tám Lân nói. Tư Tá sau khi đưa Tám Lân đi "Kiến tập" mới giao việc thử thách. Nội chiều hôm nay Tám Lân sẽ được giao truyền đơn để rải ở vùng chùa Lâm Tế.

- Thế thì chết! Tính sao bây giờ? - Phạm Tái kêu lên.

Trần Lạng nói tiếp:

- Thưa trung tá, Tám Lân và em đã bàn, rải truyền đơn ở chùa Lâm Tế không khó nhưng sẽ gây biến động khó lường. Dân chúng sẽ xôn xao. Thượng cấp sẽ...

- Không làm Tư Tá nó đâu có tin? Việc này mình phải bàn với Tô-mát ngay! Phạm Tái sốt ruột cướp lời Trần Lạng.

Thành Lam chau mày nói:

- Bàn thì bàn nhưng chúng ta phải nghĩ ra cách gì để tháo gỡ cho Tám Lân. Đây là việc của mình, của chính chúng mình.

- Việc này tôi e quá sức phòng ta - Phạm Tái ngại ngùng ra mặt. Ông ta lắc đầu, kể lể: thiếu tá thấy đó. Sơ khởi chúng ta đều tin là người Mỹ sẽ tán thành một kế hoạch song phương nhưng khi xem xét khả năng trình độ Tám Lân, họ đã lắc đầu không thể chấp nhận nổi một điệp viên hạ đẳng cỡ đó, nên họ đứng ngoài để mặc ta lập kế hoạch đơn phương. Vụ Bình Thới đã làm cho họ cay cú khinh thường, chê bai mình bất lực, bị Việt cộng chơi khăm đánh lạc hướng. Bây giờ để vỡ ra vụ truyền đơn ngay địa bàn này nữa thì... không ổn đâu! Không ổn đâu!

Trưởng lưới Trần Lạng nhìn thiếu tá cầu khẩn. Anh ta hiểu mọi việc phải trông chờ ở con người này. Thế nhưng thiếu tá Thành Lam lại nhìn anh ta, hỏi:

- Anh nghĩ sao, anh Lạng?

- Dạ... Dạ... Em nghĩ ta phải lừa Việt cộng để Tám Lân thực hiện được nhiệm vụ.

- Ví dụ?

- Mình cứ cho Tám Lân nhận truyền đơn rồi hủy đi. Xong tung tin có truyền đơn Việt cộng. Tai mắt Việt cộng sẽ...

- Sẽ không dễ tin như thế đâu. - Thành Lam mỉm cười nói.

Phạm Tái dướn mắt nhìn Thành Lam. Ông ta thấy khó thì cuống lên nhưng nếu Thành Lam tìm ra giải pháp khả thi ông sẽ phù hợp ủng hộ ngay. Hơn thế nữa, còn có thể biến ngay mình thành đồng tác giả. Nụ cười tự tin trên khóe môi Thành Lam làm cho Phạm Tái nghĩ rằng chắc đã có diệu kế gì? Ông ta để theo câu nói của Thành Lam:

- Đâu có dễ lừa Vi-xi bằng lời đồn đại suông!

- Cứ cho Tám Lân đi rải truyền đơn. - Thành Lam nói, sẽ có "người dân" nhặt được truyền đơn, và cảnh sát sẽ phát hiện vây bắt, thu nhặt... Như vậy là Tám Lân đã thực thi nhiệm vụ, nhưng truyền đơn không đến tay dân chúng.

- Hay! Hay lắm! Lương lợi. Nhưng cũng cần bàn với phối trí viên xem ý họ ra sao?

- Thôi, Trần Lạng - Thành Lam phẩy tay nói - anh đi đi, chúng tôi sẽ có chỉ thị cụ thể cho anh làm.

Trần Lạng dạ dạ, gãi tai đi ra.

Trung tá trưởng phòng phân công ngay:

- Thiếu tá lo kế hoạch chi tiết. Tôi sang gặp Tô-mát xem, họ không phản đối thì cứ vậy mà làm. Tất nhiên tôi sẽ yêu cầu họ yểm trợ vòng ngoài bằng các lực lượng thuộc quyền của họ.

Kế hoạch tình báo sơ khởi đối với trung tá Phạm Tái chỉ có nghĩa là một chuyện hình thức, không mấy giá trị. Bởi vì cuộc chiến này là của người Mỹ. Không có Mỹ sẽ

không có gì cả. Vốn con nhà thầu khoán, học gần xong năm thứ 3 đại học kiến trúc thì Phạm Tái phải đăng lính. Nhà giàu, cha có nhiều người quen biết ở Bộ Quốc phòng nên sau khi học xong trường Thủ Đức anh ta được tu nghiệp về an ninh ở Mã Lai. Danh chính ngôn thuận, Phạm Tái là loại sĩ quan trẻ được đào tạo bài bản chính qui. Ngoài 40 tuổi, có hàm trung tá, trưởng phòng so trong lớp lính chiến ngoài mặt trận, sống chết bất kỳ thì chưa là gì, nhưng trong loại chiến trận vòng ngoài, ở hậu phương là chính, như lính an ninh, thì cỡ đó là hiếm, là có tài có thế lắm.

Trong công việc Phạm Tái khá tài lanh, không kém trách nhiệm, chỉ tội phần sáng tạo tìm tòi để có phương án tối ưu cho hành động thì bộ óc của ông ta ít được kích thích sử dụng, trái lại có phần tỏ ra ù lì. Vì quá quen thụ động, không ít những sĩ quan có tình trạng như Phạm Tái. Họ dễ bó tay trước khó khăn để chờ đợi người Mỹ và sẵn sàng đổ lỗi cho người Mỹ bao biện, chỉ tiền theo kiểu cò con. Phạm Tái thường lớn tiếng tranh luận với bạn bè đồng cấp và cả với các phối trí viên như Tô-mát, Giôn về nỗi tại sao người Mỹ không mở rộng tài trợ theo kiểu trọn gói cho một hành lang hành động có phối kiểm để đạt mục tiêu? Chính cách yểm trợ xuống tận cấp phòng, cấp đại đội đã trở thành một kiểu cầm tay tập đồ làm tê liệt khả năng sáng tạo trong tác nghiệp và chiến đấu trực tiếp của sĩ quan Quốc Gia. Đoàn công tác đặc biệt miền Trung của ông Cần ngày trước làm gì có phối trí viên để kèm cặp

xét duyệt từ kế hoạch sơ khởi đến từng con người điệp viên cụ thể. Thậm chí bản thân ông Cẩn cũng không làm việc trực tiếp với người Mỹ nhưng hiệu quả do cơ quan của ông ta chỉ đạo đem lại thì không thể có cơ quan mật vụ nào được Mỹ o bế, tài trợ sánh nổi. Bây giờ thì không mấy ai nghĩ thế nữa. Người nào nghĩ thế sẽ bị coi là ngơ ngẩn, là "mát". Bởi vì ông Cẩn hết lòng vì Tổng thống là anh ruột ông, ông làm chính vì sự sống còn của bản thân và gia đình. Còn bây giờ người ta làm còn để xem mình được cái gì. Phải nói là đầu óc đối phó, tính toán vụ lợi bao trùm tầng lớp sĩ quan.

Với một cái tặc lưỡi, Phạm Tái có thể bỏ qua những suy nghĩ dài dòng để thích nghi với thực tế sống còn và lợi lộc hiện hữu. Chiến tranh ngày càng ác liệt, tranh cãi làm gì, cứ tùy theo hoàn cảnh, theo những gì người ta đã hoạch định mà làm tới. Đó chính là chỗ khác nhau trong cách suy nghĩ và hành động giữa Phạm Tái và Thành Lam.

Khi bị Tô-mát chê bai kế hoạch sơ khởi không đủ cơ sở và nhất là tình báo viên Tám Lân không đáp ứng được những tiêu chuẩn của một kế hoạch tình báo, Phạm Tái coi như thế là hết khởi phải mệt lòng. Có chăng là nếu bọn Trần Lạng và chân rết của anh ta có được tin tức gì thì chuyển cho họ có thể kiểm soát được thì cứ "tiền trao, cháo múc". Ngược lại Thành Lam không nản chí, anh đã xoay xở xây dựng kế hoạch đơn phương thực sự. Anh ta dốc túi đặt cược ở con bài Tám Lân. Phạm Tái tặc lưỡi, "tùy", chẳng hại gì! Chẳng qua con đề của anh ta, bỏ thì

thương... có điều, số phận nó rồi cũng sẽ như hàng loạt các kế hoạch đơn phương đã từng được sơ khởi nhưng rồi sẽ tan biến vào khói bụi hư không, còn mất có ai biết. Mỹ còn tài trợ thì còn hết tài trợ thì là hết.

Vụ việc này cũng vậy cả. Cứ để mặc Thành Lam nuôi chí lớn. Nếu nó tốt nó sẽ được biến thành kế hoạch song phương. Cuộc chiến còn kéo dài, đúng sai có "Trời" phân xử. Được cái chẳng có ai tính sổ những mất mát này mà sợ chịu tội!

Với Tám Lân thì những gì Trần Lạng bày đặt ra anh ta gật gù cho rằng anh ta đủ khả năng thực hiện. Cốt nhất là việc sắp đặt phải cho khéo, trước hết đảm bảo an toàn. Không được để cho Tư Tá nghi ngờ và cũng không bao giờ để cho anh ta, Tám Lân, rơi vào tay một cơ quan cảnh sát mật vụ Quốc Gia khác với tội danh là Việt cộng để ăn đòn oan có khi mất mạng như chơi. Tám Lân bảo Trần Lạng sử dụng thằng em con nhà cô của Tám Lân là Nguyễn Hữu làm người nhặt truyền đơn - Chi tiết này làm cho Trần Lạng băn khoăn lắm. Người Mỹ có lắm nguyên tắc. Chúng nó là anh em. Nhưng không nhờ thằng Hữu thì còn nhờ ai? Nguyễn Hữu vốn là bộ đội địa phương của Việt Minh thời chống Pháp, bị mất liên lạc phải trốn vào Sài Gòn cầu an. Thời tổ cộng đã bị tù. Tám Lân cam đoan tình cảm anh em thân thiết từ bé không đời nào Nguyễn Hữu lại làm hại Tám Lân. Với lại Nguyễn Hữu đã từng khai báo. Bên Cách mạng chẳng đời nào tin dùng hắn nữa. Tám Lân có thể không chế hắn.

Trần Lạng không dám giấu giếm sự thật quan hệ của điệp viên với Thành Lam. Suy nghĩ kỹ rồi Thành Lam chấp nhận Nguyễn Hữu. Thành Lam chau mày nhưng rồi anh chỉ yêu cầu không vội nói cho trung tá trưởng phòng và Tô-mát biết cách dùng người này.

TỜi CHẶNG VẠNG, THÀNH PHỐ ĐÃ LÊN ĐÈN. Ở KHU LAO ĐỘNG hoàng hôn như dài hơn. Những người lam lũ vất vả về nhà muộn. Nhà nào kiếm được tiền kéo nhau đi nhà hàng bình dân về càng muộn hơn. Đâu đó trong ngõ hẻm có tiếng hát cải lương buồn lê thê. Tư Tá đi lại lối này đã thành quen. Trong nhà Tám Lân, chỉ có đứa con nhỏ mười hai tuổi mới đi học về. Thấy chú Tư vào, con bé nói ngay:

- Chú ngồi chơi chút ba con về.

Tư Tá đưa mắt quan sát. Những chỗ cất giấu vũ khí, tài liệu vẫn im lìm an toàn. Tất cả những việc được giao Tám Lân đều làm có hiệu quả. Tư Tá rất hài lòng. Tư Tá có ý xây dựng nơi đây thành một đầu mối biệt động chuẩn bị cho những hoạt động mạnh vào thu đông 1967.

Một lát sau nghe tiếng con bé reo mừng: "Chào Di Năm". Tư Tá thấy một cô gái đi cùng chị Lụa vợ Tám Lân. Chào hỏi xong, chị Lụa nói với Tư Tá:

- Cô Năm đây là em ruột tôi, bán hàng ở chợ Phú Lâm.

Tư Tá gật gù chào. Anh nhận thấy hai người phụ

nữ thật giống nhau. Cô Năm chỉ ngoài hai mươi, mặt mũi cân đối xinh đẹp, nước da bánh mật, tóc dài, trông thật dễ ưa. Qua vài câu trao đổi, biết cô Năm tên là Vóc thường vẫn đi về vùng Bến Lức mua hàng thủ công, rau quả của bà con nông dân đem về Phú Lâm bán và ngược lại đem vài thứ hàng tiêu dùng ở thành thị về bỏ mối cho mấy cửa hiệu ở chợ Rạch Kiến. Tư Tá rất chú ý đến những chi tiết trong câu chuyện của cô Năm. Anh gọi hỏi:

- Nhà cô Năm ở gần đây không?
- Nhà em ở phía sau chùa Lâm Tế.
- Ông xã làm gì?

Hai người phụ nữ cùng cười. Cô Năm bẽn lẽn nhìn Tư Tá, chị Lua vợ Tám Lân, nói:

- Con Năm chưa có ai đâu. Hồi ở trường có người bạn thân, hai gia đình đã đi lại. "Anh" bị Mỹ bắn chết trên xa lộ gần Gò Đen. Bây giờ mình nó ở với má em.

Vừa lúc đó Tám Lân về. Tư Tá và Tám Lân cặp kè ra nhà hàng đầu hẻm uống "la-de".

Phải nói là việc tình cờ gặp cô Năm đã để cho Tư Tá những ấn tượng đẹp. Đến nỗi, khi đến đây tìm Tám Lân, Tư Tá còn chút e dè phân vân không biết việc giao Tám Lân tiếp đón một cán bộ từ ngoài vào đã được chưa, thì bây giờ, anh chỉ còn nghĩ cách mở rộng hoạt động, tận dụng được cả những quần chúng tốt, có hận thù với giặc như Năm Vóc, quả là cầu được ước thấy. Phát triển được Năm Vóc làm liên lạc cho biệt động thì không còn gì bằng.

Từ niềm vui hi vọng những yêu cầu sẽ được đáp ứng, Tư Tá đã quyết định tiến bước không do dự.

- Ngày mai, có người khách ghé qua. Tôi muốn anh Tám tiếp giùm.

Tám Lâm hiểu ngay nhiệm vụ. Anh ta hạ giọng vẻ quan trọng:

- Tôi sẽ lo chu tất chỉ phiền anh Tư cho biết sớm, khỏi bị động.

- Yên tâm. Cái chính là mặt khẩu.

- Dạ. - Tám Lâm nói nhỏ thấp giọng đầy vẻ thận trọng có ý cung kính. - Em và nhà em rất quý trọng mấy ảnh.

Tư Tá cần môi suy nghĩ rồi vỗ vai Tám Lâm, hỏi nhỏ:

- Tôi vừa gặp Năm Vóc...

- Dạ thưa... Tám Lâm nghĩ là Tư Tá có ý cảnh giác người lạ, vội nói ngay - Đó là cô em nhà tôi. Cổ rất tốt, có hận thù sâu sắc với Mỹ - ngụy. Anh Tư khỏi bận tâm.

- Hận thù sao?

Tư Tá hỏi, muốn nghe Tám Lâm nói lại. Tám Lâm kể về mối tình nửa đường đứt gánh của cô em vợ với giọng thiết tha thương cảm. Anh kết luận:

- Nhiều lần cổ phàn nàn giận mình thân gái không thể ra Bưng cảm sung được!

Tư Tá chăm chú nghe, bàn tay phải bất giác mân mê cánh tay trái bị cụt của mình. Sau vài phút im lặng, Tư Tá hỏi thẳng:

- Có thể đưa cổ vào tổ của anh Tám được không?

- Dạ...

Tám Lân không ngờ. Anh ta chỉ nghĩ chuyện giải bày cho Tư Tá khỏi nghi ngại, ai ngờ Tư Tá lại muốn kéo cô em vợ vào biệt động. Là anh rể, Tám Lân rất không muốn cô em vợ mình dính líu vào những hoạt động nguy hiểm này. Hơn nữa việc này anh ta đâu dám quyết định nếu chưa báo với Trần Lạng. Mà Trần Lạng thì sẽ phải giữ nguyên tắc bí mật không được để thân nhân cùng hoạt động trong một tổ mật báo. Nếu chối phắt đi thì có thể Tư Tá cho là thiếu nhiệt tình, những lời nói về hận thù của cô em là nói dối. Tốt nhất là cứ trì hoãn đã. Anh ta xoa hai bàn tay, lắp bắp:

- Dạ... việc này hệ trọng... Chưa biết ý cổ thể nào. Anh Tư cho thư thả em thăm dò ý tứ cổ xem.

- Tất nhiên. Tư Tá gạt đầu - việc này nhất thiết phải thận trọng.

- Dạ. - Tám Lân tính toán, nói thêm - Đằng vợ em cung cổ lắm. Sợ cũng khó...

Tám Lân nói được vậy, có phần yên tâm, bởi chiều hướng nào anh ta cũng có lối thoát. Tuy nhiên trong thâm tâm anh ta chỉ mong cô em vợ không phải dính vào mấy việc này.

Trưởng lưới mật báo Trần Lạng cũng rất bối rối về chuyện cô Vóc. Nội việc đưa Trần Hữu vào để thu nhật truyền đơn do Tám Lân rải, đã bị trung tá Phạm Tái rầy

la là vi phạm nguyên tắc bí mật của Mỹ, thiếu tá Lam bắt phải dấu nhem. Nay lại thêm cô em vợ của mật báo viên chính dính vào thì gay go. Để cổ đơn thuần làm biệt động cho Tư Tá thì không ổn. Sớm muộn từ góc độ gia đình, cô ta sẽ phát hiện ra ổ mật báo này. Để cổ làm mật báo, người Mỹ kiểm tra ra sẽ hỏng hết!

Nhưng đâu phải chuyện Trần Lạng có thể bung bít. Anh ta ngồi thừ. Đôi tay dài chống trên bàn ôm lấy hai má. Cặp mắt vốn tinh ranh gian xảo bây giờ trở ra bất thần trân trân nhìn vào xó nhà.

Trong nghề tình báo, quan trọng nhất là phải biết phục tùng cấp trên. Nếu để cấp trên nghi ngờ sự phục tùng, cũng có nghĩa là lòng trung thành đã bị nghi ngờ, thì coi như có hể chấm hết mọi sự, có khi cả mạng sống. Người nắm mạng sống của điệp viên trước hết là người chỉ huy điều khiển. Nếu được người có thực tài thực đức, bản thân điệp viên có lòng mến phục thì thật là may mắn. Phải “nhảy vào lửa” tinh thần vẫn vững vàng. Vô phúc bị phải một chỉ huy kém tài, cơ hội bản thân điệp viên không tin thì thật khốn nạn. Có khi mọi sự thăng tiến và cả sinh mạng có thể thành vật hy sinh cho những quyết định non dại, vụ lợi. Khốn nỗi khi đã vào tròng mấy ai được quyền lựa chọn cấp trên, suy bì hoàn cảnh, cho nên lắm khi đương sự phải tình tảo lựa chiều mà sống. Trần Lạng rất láu cá về mặt này. Ấy vậy những từ khi làm thuộc hạ Thành Lam, hấn vẫn mừng là mình đã gặp may.

Lần này nữa hấn lại có dịp để thêm khâm phục quan

thầy. Vì vậy hắn đủ lòng tin để dám nói rõ sự thật - dù vừa nói vừa sợ. Nghe Trần Lạng ấp úng kể lể sự việc, Thành Lam hiểu, anh ta quyết định cho Trần Lạng đưa ngay cô Năm Vóc vào tổ mật báo. Anh ta cẩn thận căn dặn Trần Lạng:

- Anh bảo Tám Lân lấy tình anh em mà thuyết phục cô Vóc. Hứa tạo mọi thuận lợi cho cô ấy đi lại buôn bán, trả lương hậu hĩnh rồi mới nhận lời với "mục tiêu" và cho đôi bên gặp nhau. Nhớ giới thiệu với "mục tiêu" đây là quần chúng tốt, có lòng căm thù. Còn mọi việc khác tôi lo.

Trần Lạng được thượng cấp tạo thuận lợi đến bất ngờ, hăng hái ra tay ngay. Anh ta đưa thêm vào lưới mật báo của mình cả Nguyễn Hữu và Nguyễn Thị Vóc. Hắn nghĩ bụng, thời chiến chuyện sống chết hàng ngày, sử dụng làm được dăm vụ là tốt, còn chuyện sau này tùy cơ ứng biến sẽ tính dần!

Việc được "mục tiêu" giao đón tiếp người cán bộ từ căn cứ ngoài Bưng vào kiểm tra đã được bọn Trần Lạng, Tám Lân bày đặt lớp lang đúng theo yêu cầu của Tư Tá.

Người cán bộ kiểm tra đó vẫn là Tư Vệ. Trước anh đã gặp Tám Lân nay trực tiếp đến xem xét việc rải truyền đơn, nơi cất giấu chất nổ, vũ khí.

Tám Lân đã gặp Tư Vệ rồi nên lần này tỏ ra dạn dĩ trò chuyện thân tình, bộc lộ tâm sự yêu nước ghét giặc quyết tâm đi làm biệt động...

Tư Vệ tìm hiểu trực tiếp các tổ viên của Tư Tá, thấy mọi việc đều tạm ổn. Trước khi ra căn cứ, anh thân mật động viên Tư Tá:

- Như vậy, là có thể yên tâm bước vào chiến dịch. Tôi đã gặp Năm Vóc. Trông người cũng phúc hậu. Nếu được giáo dục giác ngộ xây dựng thành cơ sở giao liên thì hay lắm. Cô ấy rất thông thạo đường từ Long An vào ra Thành phố, lại có nghề nghiệp xã hội rất thuận lợi.

Được người có nhiều kiến thức và kinh nghiệm hoạt động vũ trang trong lòng địch như Tư Vệ khen ngợi, Tư Tá rất phấn khởi.

LẦN NÀY, VỀ LONG HÓA NĂM VÓC CÓ NHIỀU CẢM XÚC SUY nghĩ rất mới lạ. Trước kia ngồi trên xe lam chạy hướng Cần Đước cô ta chỉ nghĩ tới các mối hàng làm sao để mấy thứ vải lẻ, tạp hóa về đến chợ Rạch Kiến được giá, mau chóng bán hết để thu gom đậu phộng, bí đỏ, rau quả cho kịp xe về Bình Chánh còn tươi ngon, bỏ cho mấy nhà hàng quen biết. Công việc cũng bình thường mà kiếm được khá khá. Mỗi vụ đi về được ba, bốn ngàn đồng như chơi. Gặp khi Việt cộng hoạt động mạnh đường ra vào bị lính Cảnh sát quốc gia kiểm soát chặt, phải hối lộ quà cáp để đi cho lẹ, có lúc cực nhọc thật nhưng đó lại là dịp hàng ra vào khan hiếm, bán tăng vài giá kiếm bộn, cũng ham.

Chuyến đi này, đến trạm gác, hay chỉ thấy bóng quân cảnh, áo quần nhà binh là Năm Vóc đã hồi hộp, lo sợ. Đúng như người ta nói “có tật giật mình”. Dù Tám Lân đã dặn dò kĩ, mình đi là để làm việc mật báo cho An ninh biệt khu nhưng tuyệt mật, nếu để rơi vào tay cảnh sát hay mật vụ loại nào thì cũng khó bề gỡ ra!

Qua khỏi ngã tư Xôi Đối, rẽ về phía Long Hóa, càng gần về chợ Rạch Kiến, là vùng Việt cộng hoạt động mạnh,

Năm Vóc càng hồi hộp sợ hãi hơn, nhưng không phải sợ các loại lính tráng Cảnh sát quốc gia mà là sợ Việt cộng. Đây là vùng quê cũ nhưng mấy anh chị em nhà Năm Vóc bỏ quê từ tấm bé. Mấy năm lui tới buôn bán chỉ quen một số người ở chợ. Loại người đó cũng như mình, tối ngày sắp sửa hàng họ mánh mung chẳng nói làm gì. Không biết Việt cộng là ai? Họ là con người thế nào? Chắc phải ghê gớm lắm? Tư Tá cho hai địa chỉ và mấy câu ám hiệu bắt học thuộc lòng để về chợ tìm liên lạc. Nghe tưởng dễ, về tới đây sao thấy mung lung quá! Cả chợ vậy biết ai Việt cộng, biết ai Quốc Gia?.

Năm Vóc tự nhắc mình, phải nhớ lời Tám Lân dặn: “Cứ bỏ mối mua hàng trò chuyện với mọi người như bình thường”. Còn Tư Tá thì nói nghe ngon quá: “Bắt được liên lạc thì anh em đừng mình sẽ lo cho Năm mọi việc, không phải lo chi”.

Giao cho dì Tám ồm tất cả món hàng tạp hóa, dì mừng quá. Lâu nay chiến sự căng thẳng, hàng đang hiếm. Năm Vóc, lại xướng giá các thứ cũng mềm. Bộ áo quần trẻ con ở chợ phải lên tới trăm rưỡi, trăm tám, Vóc chỉ nói một trăm. Dì Tám ồm mừng rơn, còn đãi Năm một cốc nước rau má đậm đặc. Từ quây dì Tám, Năm Vóc đưa mắt quan sát phía quây hàng ăn mé bên trái, sát cuối đình chợ. Có lẽ nào người thâm thấp mập ú bán hủ tiếu lâu nay, đôi khi Năm Vóc đã ghé ăn, cứ nghĩ là người Hoa, lại là chỗ liên lạc sao? Tim đập rộn lên trong lồng ngực, Năm Vóc uống lấp nháp từng ngụm nhỏ nước rau má để trấn tĩnh.

Vị thơm hăng hắc nồng nồng lên mũi, đá lạnh làm mát dịu từ cổ họng xuống lồng ngực.

Đặt ly nước còn đá trắng xuống bàn, Năm Vóc vừa đứng dậy vừa nói với dì Tám:

- Con đi ăn cái gì đỡ xót ruột.

Nhận ám hiệu xong, người bán hàng thân thiện bung cho Năm Vóc một bát hủ tiếu rồi đi vào trong nhà. Lát sau một chị người cao ráo, da rám nắng trạc 28 tuổi đi ra, tươi cười nói với Năm:

- Chị Năm lâu chừ có về Phước Hưng không?

- Dạ... Năm Vóc muốn nghệt cổ không nói nên lời. Nghe nói ấp 5 Phước Hưng là cứ. Người thành phố nhắc đến địa danh đó phải hạ giọng thì thào, ngó trước liếc sau tưởng đã chạm vào sự nguy hiểm.

- Có xe rồi. Lẹ cho kịp chị Năm!

Người phụ nữ cao cao bước ra, Năm Vóc vội chạy theo, loạng choạng tưởng chân không đạp tới đất. Ra gần tới xe chị kia mới nói.

- Em là Bảy, Bảy Sen. Chị lên ngồi trước đi. Vừa nói Bảy vừa đẩy lưng Năm Vóc bước lên xe lam.

Ngồi yên chỗ, Năm Vóc mới để ý thấy người trên xe lam đã đông. Hai dãy ghế đã kín, có mấy người phải ngồi trên sàn cùng các bọc, các sọt hàng. Hầu như toàn các bà các chị đi chợ về. Không có người đàn ông nào. Có mấy người chào cô Bảy. Họ tò mò liếc nhìn Năm Vóc. Năm đưa tay áo quệt mồ hôi.

Về ấp 5, đi vài lối xóm cô Bảy đưa Vóc vào một căn nhà gỗ, lợp mái tôn. Chưa vào nhà, cô Bảy đã bước ra bên hời, đây có cả dẫy lu, cái to cái nhỏ đều có nắp đậy. Năm Vóc biết đó là những lu đựng nước mưa để nhà dùng quanh năm. Cô Bảy đẩy nắp cái lu đầu tiên, cầm cái ca nhựa múc nước uống ừng ực rồi đưa ca cho Năm. Cầm cái ca, Năm Vóc tròn trợn nghĩ tới những con bọ gậy. Lâu ngày ở thành phố hầu như Năm Vóc đã quên cách uống nước thế này. Nhưng, dù không khát, Năm Vóc cũng múc một phần ca đưa lên miệng và nước mát cùng mùi ay áy đưa về cho Năm Vóc kỉ niệm thân thương của cả thời thơ ấu mộng mơ xa xăm.

Cánh cửa mở, một chị lớn tuổi bước ra thân mật gọi:

- Cô Năm à?

Năm Vóc đặt vội ca nước, bước vào nhà.

Tình cảm của những người ở cứ dành cho người hoạt động Nội thành thật đặc biệt. Lòng mến mộ, thân thương của Chú Hà, cô Bốn, chú Năm làm cho Năm Vóc vừa cảm động, vừa lo sợ. Phải chi chỉ có một lòng?!...

Trở về thành phố, trong đám hàng họ linh tinh từ nông thôn vào, Năm Vóc quan tâm nhất tới bó chổi làm bằng tua cau. Ở chợ Phúc Lâm những cái chổi quê thô sơ đó chẳng đáng mấy tiền. Nhưng, đó là những gì mà trong chuyến giao liên đầu tiên Năm Vóc đã làm tròn sứ mệnh.

THIẾU TÁ THÀNH LAM NGHIÊN CỨU KHÁ KỸ TỔ CHỨC BIỆT động và nhanh chóng nhận ra được tình thế khó xử của mình. Phát hiện rồi khéo léo đánh mật báo viên vào làm cơ sở cho biệt động là cả một công phu lớn. Nhưng thực tế chiến trường không đơn giản như cách suy nghĩ thông thường. Không thể chỉ cắm một mật báo viên vào đường dây hoạt động của đối phương rồi ra sức bảo vệ nguồn tin đó để khai thác tài liệu, biết được các chủ trương chính sách, các nhiệm vụ tác chiến để đề phòng và mở các cuộc hành quân tiêu diệt. Tình huống của mật báo viên Tám Lân đang diễn ra theo một chiều hướng khác hẳn, lạ lẫm, chưa thấy sách vở nào nói tới. Việt cộng Tư Tá sử dụng Tám Lân không chỉ là một mắt xích trong đường dây mà là một đầu mối để phát triển lực lượng cơ sở. Đây không phải là một trường lưới theo nghĩa tình báo thông thường, dù chỉ ở mức diện địa, chân rết, mà nó giống như một đơn vị tác chiến tại chỗ. Đúng là một đơn vị đặc công! Tám Lân phải giáp trận cùng các cơ sở của hắn.

Thành Lam đã mừng nhưng rồi anh ta liền nhận thấy ngay những khó khăn to lớn của mình.

Thứ nhất Tám Lân không thể đơn độc hoạt động mà nhất thiết phải lấy thêm người. Nhưng chẳng lẽ anh ta lấy thêm người để làm đặc công cho Việt cộng. Người của Tám Lân phải là mật báo. Điều đó rất khó vì tìm đâu ra người có thể qua mắt kiểm tra xét duyệt của tổ chức biệt động của Tư Tá, đồng thời qua được cả mắt phía Mỹ với những quy định về tổ chức và tiêu chuẩn mật báo viên rất ngặt nghèo, đầy nguyên tắc máy móc, bài bản cứng nhắc?

Thứ hai, Tám Lân không thể trực tiếp đánh vào liên quân Mỹ - Việt. Chỉ cất giấu rồi vô hiệu hóa vũ khí, chứ né tránh chối từ các trận đánh mãi sao được? Che chắn, né tránh vài lần sẽ lộ. Lúc này Việt cộng đang ráo riết hoạt động, quả là khó lắm.

Thứ ba, nếu đẩy hoạt động của Tám Lân lên, xây dựng thành một tổ chức, một đơn vị hoạt động hai mang sẽ rất khó giữ bí mật, nhất là sẽ đụng độ với các lực lượng mật báo, cảnh sát nhan nhản khắp Đô thành. Người Mỹ can thiệp cho thì đỡ nhưng họ giữ nguyên tắc chẳng chịu can thiệp. Thành Lam sẽ phải đương đầu chịu trận thôi.

Suy nghĩ chán, Thành Lam quyết định cứ phải mạo hiểm dám làm. Cuộc chiến sôi động từng giờ, chần chừ là chết! Tình thế đã đặt ra cho Thành Lam một hướng hành động là cứ tổ chức cả một mạng cơ sở, một đơn vị của mình. Suy nghĩ theo chiều hướng này cũng thấy mở ra lắm cái hay. Cả một mạng đồng lòng hiệp sức như vậy sẽ thuận tiện cho việc điều khiển của Thành Lam thông qua Trần Lạng. Bản thân bọn Tám Lân có thể dễ bề bàn bạc cùng

nhau hành động để che mắt Tư Tá và tổ chức biệt động. Việc thoái thác né tránh, trì hoãn các trận chiến sẽ dễ hơn... Hơn nữa thực tế Nguyễn Hữu, Năm Vóc đã và đang đẩy tới chiều hướng phát triển cách đó.

Thành Lam cũng dự tính những bước đi để đối phó với sức ép của các phối tri viên Hoa Kỳ. Nếu không thuyết phục được họ chấp nhận kế hoạch song phương, sẽ rất khó về tài chánh. Kế hoạch đơn phương là thứ nghiệp dư, đồ bỏ.

Đối với Thành Lam, mọi lớp lang bài bản theo qui trình xây dựng một mạng lưới điệp báo đúng như người Mỹ dạy, anh ta nắm rất chắc. Thành Lam còn biết rất rõ có nhiều sĩ quan lấu cá đã dựng những kế hoạch "ma" rất chín chu, không phạm qui chút nào để lấy tiền tài trợ của Mỹ. Trong một bữa nhậu lai rai ở Đà Lạt, trung tá Phạm Tái đã kể câu chuyện thật như đùa, cười xong mới thấy nhục.

Có một tay đại úy Cảnh sát đặc biệt, bị thúc ép phải xây dựng cho được mạng lưới tình báo ở Tây Ninh. Hắn bí quá, không tìm đâu ra mục tiêu, may sao có thằng bạn trong một trận cành nhặt được cuốn nhật ký của một tay Việt cộng. Hắn gạ mua cuốn sổ nhỏ đó hai ngàn. Tác giả cuốn sổ tay không biết sống chết ra sao, hắn cứ bịa thêm, dựng thành mục tiêu khai thác. Hắn bịa cả mật báo viên chính, mật báo viên phụ, cộng tác viên, liên lạc viên chính, phụ đủ hết... Hàng ngày, hắn nghe đài đọc báo, đi hóng chuyện ở các quán nhậu, các nhà ăn, nhặt nhanh đủ thứ chuyện bà giần, thêm thắt mắm ớt, soạn thành bản tin đều đều...

Vậy là tiền lương, tiền thưởng mỗi tháng trên dưới hai mươi lăm ngàn hần lãnh đủ. Cái lấu cá của tay này là bịa phạm vi hoạt động nhằm vùng giáp ranh, chiến trận ác liệt, sĩ quan kiểm tra đâu dám xông pha. Hần cho nhậu nhẹt, gái gung thả dàn rồi dúi cho mấy ngàn, thế là hẳn được sĩ quan cấp trên đánh giá tốt. Nuôi kế hoạch ma hơn ba năm, vợ hẳn mua được mấy căn phố giàu sụ. Rồi tình hình khó tiếp tục lấp liếm, nguồn tin nhạt, e chừng bể mánh. Hần báo cáo là mục tiêu đã tử trận! Thế là yên!

Thành Lam rất kinh bọn cơ hội vụ lợi đó. Anh ta tôn trọng danh dự sĩ quan. Anh ta muốn chiến đấu thực sự. Chấp nhận đụng đầu ngang ngửa với đối phương. Chỉ khốn nỗi anh ta không thực hiện nghiêm túc những qui định bài bản, tự cho là không nhất thiết phải cứng nhắc quá. Ở cuộc chiến vừa hiện đại vừa du kích này, đâu cứ phải nhất nhất làm theo sách vở. Thực tế sinh động ngoắt ngoéo hơn nhiều. Những mật báo viên trong tay anh ta rất tốt, đặc biệt phù hợp với “mục tiêu”. Thiếu tá tin vào hiệu quả sẽ đạt được vì tự thấy mình hiểu đối phương hơn. Thế nhưng những điều này nếu đem trình bày vào nội dung kế hoạch dút khoát sẽ bị cấp trên và phối trí viên chê bai, bác bỏ. Đây tự tin, Thành Lam dự tính sẽ cứ hoạt động, kết quả sẽ tự nó thuyết phục. Anh ta luôn tin rằng mình làm là làm cho mình, để tạo con đường sống cho mình chứ không phải chỉ để làm vừa lòng, hay làm thuê cho ai!

Nghĩ vậy nhưng Thành Lam không nản chí. Anh nhìn thẳng sự việc để tiên liệu khả năng hành động. Kế hoạch

do mình vạch ra và trực tiếp thực thi nó gần bó, nó sâu sắc lắm. Thành Lam rất tin vào những suy nghĩ của mình. Nếu ngại khó, tắc lưỡi buông xuôi, bỏ qua cho chết yểu, tắt ngấm, thì tiếc lắm. Thâm tâm, Thành Lam vẫn nghĩ người Mỹ có nhiều cái hay nhưng không phải tất cả đều hay, đều đúng. Với tầm trí tuệ của mình. Thành Lam tin là anh ta có thể làm được những việc có kết quả tốt, chỉ cần có tiền và quyết tâm.

Có chuông điện thoại. Thành Lam nhắc máy. Phía đầu dây bên kia, tiếng trung tá Phạm Tái đang gào vào máy:

- Tới chỗ tôi ngay! Thiếu tá tới ngay!

Thành Lam đặt máy, nhếch mép cười một mình. Con người ấy là như vậy, tất cả hăng hái sôi nổi luôn phát tiết ra bằng những cú điện thoại giật gân. Chắc lại có ý kiến gì của mấy ông phối trí viên đây?

Thành Lam vừa bước vào phòng, Phạm Tái đã đứng dậy nói như kêu cứu:

- Chuyện thành gay go rồi. Thiếu tá biết chưa?

Vừa nói Phạm Tái vừa rời bàn giấy đi đến bộ xa lông kiểu Vonte bọc da nâu đặt phía bên phải trước bàn giấy.

Thành Lam ngồi vào ghế đối diện, nhìn Phạm Tái chờ đợi.

Cầm chai uyt-ki rót ra hai ly cao cảnh, Phạm Tái khẽ lắc đầu nói:

- Vi-xi sắp đánh lớn. Người Mỹ muốn quét sạch địa bàn trước khi chúng kịp trở tay. Không. Không thể để bọn Tư Tá lộng hành được!

- Nguồn tin nào? - Thành Lam thận trọng.

- Ngày lễ quái quỷ gì đấy. Chúng muốn lập thành tích gây tiếng vang.

Thành Lam dướn mắt nhìn Phạm Tái đang đưa ly rượu lên môi, hỏi lại:

- Hai mươi tháng bảy, ngày thống nhất theo hiệp định Giơ-neo?

- Đúng, đúng! Chúng sẽ đánh lớn, đã bắt được chỉ thị của Quận ủy.

Nghe thế Thành Lam chùng xuống. Chuyện đó thì quá biết.

Chuyến giao liên của Năm Vóc trở vào bọn Trần Lạng đã khám kỹ, và lấy được tài liệu cất giấu trong một cái chổi tua cau - Gồm hai bức thư của Tư Vệ gửi cho Tám Lân và Tư Tá, nội dung thư nhắc nhở nhiệm vụ, động viên tinh thần. Ba tờ tranh cổ động tuyên truyền thành tích chiến đấu của biệt động và nhân dân yêu nước Nội thành. Tài liệu tóm tắt cương lĩnh của Mặt trận dân tộc Giải phóng. Đặc biệt có tài liệu về tình hình nhiệm vụ trước mắt. Trong đó có chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang ém quân ở Đô Thành. Chủ trương diệt tề trừ gian, diệt Mỹ!...

Các tài liệu đó đã được sao chụp rồi cất giấu lại trong chổi tua cau như cũ để Năm Vóc giao cho Tư Tá. Thành Lam đã nghiền ngẫm suy nghĩ phán đoán và đặt những giả định tình huống đối phó xử lý. Chắc có ý kiến người Mỹ nên Phạm Tái mới cuống quýt như vậy?

Không sai. Mấy phút sau trung tá Tô-mát trong trang phục xê-vin bước vào. Phạm Tái vẫn tác phong xởi lởi vui vẻ với các sĩ quan Mỹ. Tuy cùng cấp bậc nhưng anh ta luôn nhún nhường tôn trọng như đối với bề trên. Có khi cao hứng anh gọi vượt cấp Tô-mát là đại tá. Ly rượu mới rót được đẩy đến trước mặt Tô-mát. Tô-mát tỉnh bơ, mắt dờn nhìn Thành Lam như đang thăm dò, có lẽ đang thận trọng chọn lời lẽ, sắp xếp ý nghĩ để vào cuộc. Thành Lam thản nhiên im lặng chờ đợi.

Từ độ khởi xướng kế hoạch mật báo phong tỏa tên cộng Tư Tá bị Tô-mát chê bai, cho là không đủ điều kiện dựng thành một kế hoạch song phương để hướng tài trợ, Thành Lam có ý dè dặt, thận trọng với Tô-mát và cả Giôn, chỉ tranh thủ họ bằng việc làm chứ không thêm xun xoe khúm núm. Hơn thế, trong giao tiếp có khi Phạm Tái ớn sợ vì thấy Thành Lam kênh kiệu tới mức có thể làm người Mỹ mất lòng.

Tô-mát vào cuộc thắng thừng, yêu cầu Phòng an ninh quân đội phối hợp với các lực lượng bảo vệ thành phố ra tay quét sạch quân biệt động này! Anh ta cho rằng có thể để thêm thời gian theo dõi nắm cho hết các đầu mối theo cách liên lạc của Năm Vóc. Nhưng nhất thiết phải dẹp bỏ. Không thể để đám người khó tin này đưa vũ khí áp sát bên nách các căn cứ Mỹ. Không thể tin là bên liên quân có thể vô hiệu hóa hoàn toàn vũ khí và lực lượng của đạo quân Vi-xi ngấm ém trong Thành phố. Còn xây dựng kế hoạch tình báo để chui sâu đi xa hòng ngăn chặn từ gốc,

phá hoại đối phương từ trong lòng thì ít có khả năng lắm. Đám mật báo viên rất lữ cơ hội, luôn vi phạm mọi nguyên tắc bí mật, không được đào tạo nghiệp vụ chính quy thế này mà hòng che chắn cho lực lượng Mỹ thì quá mạo hiểm!

Thành Lam kiên nhẫn ngồi nghe viên sĩ quan phối trí viên thuyết giảng. Anh ta không gật gù tán đồng như Phạm Tái nhưng cũng không cất lời, không tỏ vẻ bất đồng.

Đến lượt mình, Thành Lam nói vắn tắt, rõ ràng những điểm chính:

- Mọi cuộc càn quét dù với qui mô nào thì cũng chỉ là hành động đối phó nhất thời. Đặc công Việt cộng là thứ không thể tiêu diệt được. Hết lớp này sẽ có lớp khác! Cách ngăn chặn tốt nhất là ngăn chặn từ xa, phải ở trong lòng địch, biết địch để đánh địch. Điều đó ai cũng biết. Những nguyên tắc của người Mỹ về tình báo viên là rất hay, nhưng trong cuộc chiến này, ở thành phố này, chỉ những người lao động lam lũ mới dễ tiếp cận Việt cộng.

Viên sĩ quan tình báo Mỹ không bác bỏ được lý lẽ của Thành Lam, nhưng lòng đầy sợ hãi bị đặc công đánh. Làm sao tin được đám người “ô hợp” đầy họ hàng, anh em, vợ chồng lếch thếch kéo nhau đi làm tình báo! Không cần bàn cãi, Tô-mát chuyển sang vấn đề thiết thực, vặn hỏi, hàm ý phủ định:

- Thiếu tá cho tôi biết, thiếu tá có gì trong tay? Thiếu tá sẽ làm gì? Thiếu tá cần gì để đảm bảo an toàn cho Liên quân?

Thành Lam gật đầu, xoay lại tư thế ngồi, rồi trình bày nhanh kế hoạch của mình:

“Mục tiêu của kế hoạch là Tư Tá, một nông dân Long Hóa, Long An, giác ngộ cách mạng tham gia quân đội sau khi có Mặt trận Dân tộc giải phóng. Vì trước có làm thuê bốc vác ở Chợ Lớn nên anh ta được vào biệt động. Hiện anh ta là sĩ quan thuộc biệt động quân...”

“Trong tình hình chiến sự ác liệt, thật tình chúng tôi chưa thể về Long Hóa để xác minh đầy đủ nhân thân mục tiêu nhưng biết chắc đây là một tay Việt cộng hăng hái, chiến đấu giỏi, đầy triển vọng phát triển. Hấn nói cụt tay vì pháo của Việt cộng ở Cần Giuộc nhưng cũng có thể là thương binh của Vi-xi. Dưới sự điều khiển của các “mục tiêu” có ít nhất là hai nhóm đặc công. Các nhóm này hoạt động độc lập ngăn cách triệt để. Mật báo viên của ta được móc vào sẽ làm thành một tổ chiến đấu mới - vừa chiến đấu vừa tuyên truyền, phát triển lực lượng. Trên mục tiêu là cả tổ chức biệt động Quận, Thành.

“Còn mật báo viên của ta - Thành Lam ngừng lại, đưa mắt nhìn gọi đồng tình với trưởng phòng trung tá Phạm Tá, đang chăm chú lắng nghe - Tăng Đại Lâm tức Tám Lâm, đã được đào tạo huấn luyện ở quân trường Quang Trung. Chúng tôi đã cài sẵn làm người lao động để Vi-xi móc nối, và họ đã móc nối.

“Liên lạc viên là Thị Vóc, em vợ mật báo viên. Mật báo viên phụ là Nguyễn Hữu, em con cô con cậu của Tám Lâm, mật báo viên chính.

“Tôi biết, - Thành Lam hạ giọng nói chậm rãi - những mối quan hệ mật thiết với nhau của mật báo viên là vì

phạm nguyên tắc, có thể có những bất lợi cho sự tiến triển của kế hoạch, nhưng bù lại nó có những thuận lợi lớn. Người Việt Nam, anh em bà con thân thích sẽ bao che bảo vệ nhau. Họ cũng là người ở tại chỗ, bên Việt cộng thẩm tra xem xét sẽ thấy ngay sự thật, ta không mất công nguy tạo và tránh được những khó khăn đưa người nơi khác đến thâm nhập địa bàn mới lạ..."

Cuối cùng, Thành Lam kết luận:

"Sĩ quan điều khiển là tôi, thiếu tá Thành Lam, phó trưởng phòng An ninh quân đội biệt khu. Trưởng lưoi là trung sĩ Trần Lạng, vốn được đào tạo ở trường tình báo, đã có kinh nghiệm thực tế chiến đấu. Yêu cầu tài chính, tất cả kinh phí chỉ xin khoảng ba mươi ngàn đồng một tháng. Có đột xuất sẽ đề nghị sau..."

Anh ta nói nhấn giọng: Tôi đề nghị cho lập kế hoạch sơ khởi.

Phối trí viên Tô-mát chăm chú lắng nghe và ghi chép. Tô-mát nhận thấy Thành Lam trình bày khá gãy gọn rõ ràng những vấn đề phức tạp, cách nhìn nhận thực tế rất có bài bản. Có thể bọn mật báo viên có nhiều khiếm khuyết như vậy, nhưng có được sĩ quan điều khiển thế này thì cũng có cơ sở khả thi. Anh ta đề nghị phía phòng An ninh quân đội để cho các phối trí viên Hoa Kỳ cùng chia sẻ điều hành. Anh ta sẽ đề nghị mức tài chính sẽ được cấp 40 ngàn đô-la một tháng. Sau một thời gian hoạt động nếu có hiệu quả sẽ lập kế hoạch chính thức.

Thành Lam hiểu là sẽ còn vất vả với nhiều thứ đòi hỏi,

nhiều thứ nguyên tắc, giấy tờ rất phiền toái đằng sau hai chữ “chia sẻ” đó. Nhưng cái quan trọng là trước mắt, đám Tám Lân, Năm Vóc cùng Tư Tá sẽ được tồn tại để anh được thực hiện ý đồ của mình. Hơn thế nữa, còn được mức tài trợ khá cao. Bây giờ hẵng cứ thế đã, công việc này còn nhiều diễn biến phức tạp, sẽ ứng biến sau.

Thấy Thành Lam đã giành được chiều hướng thuận lợi, Phạm Tái cao hứng bổ sung:

- Kế hoạch sơ khởi phải được đặt một cái tên cho hay, cho thật ấn tượng. “Sư tử Thành Đô” được không? Hay là “Báo gấm”? Phải rồi “Báo gấm” gợi hình ảnh rình và vồ mồi. Thêm bí số 156 để kỉ niệm ngày hôm nay.

Thấy mọi người có vẻ tán thưởng, anh ta rót rượu. Qua vài tuần chạm ly nữa, Trưởng phòng, trung tá Phạm Tái đã sắp đặt được các loại mật danh, mật hiệu, mật khẩu, kí hiệu liên lạc, giao tiếp, báo động, vân vân... Từng vị trí, từng tình báo viên đều có bí số. Tất cả bắt đầu từ chữ MA. Ma là cái gì biến hóa khôn lường. Sau đó kèm theo bí số, cách nhau 5 đơn vị. Bắt đầu từ Tám Lân là MA.105. Nguyễn Hữu là MA 110; Năm Vóc là MA 115... cứ thế mà tiếp tục.

Mọi người thật hể hả.

Cuộc vui sau đó mới thật là thả dãn.

10

HAI CẦN LÀ MỘT GIÁO VIÊN TRUNG HỌC Ở LONG AN. ANH đã tham gia Quân Giải phóng từ ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Vốn đã học ở Sài Gòn, anh khá thông thuộc vùng Phú Lâm, Bình Thới. Lại mấy năm chiến đấu ở vùng quận 5, quận 6, huyện Bình Chánh nên anh ra vào thành phố như đi chợ. Với tác phong sâu sát, gan góc, chỗ nào gặp khó khăn, bị tổn thất là anh có mặt, động viên anh em, xây dựng củng cố phong trào. Anh em hoạt động Nội thành yêu quý tin cậy anh coi anh như người anh cả. Họ hay nói đùa Anh Hai tên Cần là đúng lắm. Chỗ nào Cần là có anh! Quận ủy phân công anh làm tuyên huấn nhưng nhiều khi anh vẫn trực tiếp chỉ đạo chiến đấu.

Dịp này anh Tám Đua chỉ huy Biệt động quân, lên Tây Ninh công tác, tình hình có một số biến động không bình thường khiến Hai Cần phải đau đầu suy nghĩ và bỏ nhiều công sức trực tiếp xem xét nghiên cứu.

Trong địa bàn Quận đã có ba cơ sở bị địch phát hiện bắt mất bốn người. Một chuyến xe lam chở vũ khí từ Bến Lức vào bị địch phục bắt thu mất 2 súng ngắn K54, 2 AK

47 cưa báng, 10 nự xòe, 5 ngòi nổ kèm kíp nổ, 10 kilô thuốc nổ. Một chuyến giao liên chở vũ khí vào đường Long Hóa khi đến ngã 1 Bình Chánh, bị địch phát hiện thu mất 10 kilô thuốc nổ, 19 ngòi nổ do bên đón sai hẹn. Một hiện tượng rất khác thường khi đặc công đánh đồn cảnh sát gần Phú Lâm, là vũ khí không phát huy tác dụng (mìn không nổ!), có ý kiến nghi bị địch phá hoại ngầm?

Đáng chú ý là một cán bộ bị bắt, từ nhà giam nhả ra, địch rất chú ý khai thác tài liệu về tình hình nhiệm vụ sáu tháng cuối năm 1967. Rà soát lại, tài liệu này, từ Quận ủy đưa vào chưa bị địch thu. Rất có thể chúng đã được mật cung cấp để nghiên cứu?

Những tổn thất này nhìn riêng lẻ thì có thể coi là chuyện rủi ro phải chấp nhận trong chiến trận. Nhưng hệ thống lại thấy có nhiều nghi vấn. Tuy chưa thể giải thích rõ ràng nhưng bằng kinh nghiệm và sự mẫn cảm chiến tranh bí mật, Hai Cẩn hình dung tới một sự sắp xếp, có bóng dáng bàn tay kẻ địch?

Để có kết luận báo cáo trước cấp ủy, Hai Cẩn quyết định trực tiếp vào kiểm tra.

*

* *

Năm giờ chiều, trời đổ mưa. Mưa ào ào xối xả. Căn nhà nhỏ chị Ba bán bột chiên, hột vịt lộn và nước mía run lên bần bật. Tiếng mái tôn phụ họa với giọt mưa gào lên, làm cho mấy người khách ăn xong phải ngồi nán lại tránh

mưa, muốn nói chuyện với nhau mà không ai nghe nổi ai. Một người đàn ông trạc ngoài bốn mươi ngồi lặng nhìn mưa bay trên dãy phố trước mặt. Trông ông ta như người lam lũ, già trước tuổi, mặt đen đúa, hàng ria mép rậm, mái tóc rẽ tre dài bờm xờm. Cái áo lính dù rằn ri quá cũ kĩ của ông ta đã rách ở vai như dày thêm, loang lỗ thêm vì mồ hôi và dầu mỡ, chắc đã lâu ngày chưa giặt. Chốc chốc ông ta lại đưa mắt nhìn trời vẻ sốt ruột mong trời tạnh mưa.

Chị Ba bán hàng không để ý đến ông ta. Vùng chợ Nan-xy chẳng thiếu những người lao động lam lũ cỡ đó. Hai cảnh sát mặc áo mưa vải bạt đi từ phía cầu Chữ Y xuống, bước vào quán. Chị bán hàng đơn dả chào mời:

- Hai chú ăn bột chiên nha? Mưa quá trời!

- Thôi khỏi - Một cảnh sát nói và đưa mắt soi mói những người có mặt trong quán. Cảnh sát thứ hai đi thẳng đến trước mặt một người khách, hỏi:

- Tên gì? Ở đâu?

- Dạ tôi là Tư, nhà ở phố đây, ai cũng biết.

- Đưa xem? Tên cảnh sát nói trống không, chìa tay ra. Người dân hiểu, vội vàng móc giấy căn cước từ túi áo đưa trình. Thời buổi chiến tranh, chẳng ai muốn làm phật lòng đám cảnh sát.

Một cảnh sát đến trước mặt người đàn ông để rìa mép mặc áo lính dù cũ. Không chờ phải hỏi, người này đưa tay lên túi áo móc ví lấy giấy xuất trình, và nói:

- Dạ, tôi là Ba Phiệt, khuôn vác ở chợ Cầu Muối, chở hàng cho khách xuống chợ Nan-xy đây.

Chị chủ quán thấy không có ai ở trong cửa hàng nhà chị bị rầy la phiền hà gì thì tươi cười, đơn đả đưa hai chén hột vịt lộn, mời. Chị nói:

- Hai chú vất vả quá.

- Nước mẹ gì. Việt cộng hoạt động quá trời!

- Dạ, nghe nói hôm qua có một cư xã Mỹ bị đánh bom? Một tên uể oải ngồi xuống, thở dài nói:

- Ngày nào cũng vậy đó.

Trời chưa tạnh mưa mấy người khách trong quán đã vội vã ra đường. Có lẽ họ muốn tránh xa cảnh sát. Biết đâu đi vây ráp họ chẳng thấy Vi-xi lại gây sự làm rầy rà để kiểm chác thì khốn.

Mùa khô nắng cháy của năm sáu bảy đã bị mưa rào đẩy qua nhưng không khí chiến tranh ở thành phố lại càng nóng bỏng thêm. Bom nổ ở những nơi có lính Mỹ và quân đội, cảnh sát Sài Gòn ngày càng nhiều. Truyền đơn của Mặt trận rải ngay trong các quận trung tâm Thành phố. Cảnh sát của chính quyền Thiệu lung sục khủng bố khắp nơi. Dân chúng kẻ lo sợ người vui mừng, không khí nhốn nháo bất an.

*

* *

Người đàn ông mặc áo lính dù đội mưa đi vào đường Cao Đạt, đến ngã ba Cộng Hòa anh rẽ trái ra phía đại lộ

Trần Hưng Đạo. Chừng không thấy bị bám đuôi, anh quật trở lại đi vòng vào chợ Nan-xy.

Nhà cơ sở của biệt động ngay trong khu chợ. Má Tám Hào nhận được ám hiệu, đưa anh vào phía sau nhà ngay. Má Tám Hào chưa gặp người này nhưng nhìn qua má đoán chừng anh đang có việc gấp. Má hơi ngạc nhiên vì không thấy có liên lạc báo trước, nhưng đã quen nhiều tình huống bất ngờ, má lo bảo vệ anh. Má dặn dò, chỉ cho anh lối thoát ra con hẻm sau nhà, từ đó có thể rút ra phía Bến Chương Dương. Hồi hộp quá, má lấy miếng trầu tay run run để rơi hạt cau. Má gọi đứa con gái nhỏ là Út Sáu dặn dò cẩn thận để Út Sáu đi báo cho chú Hai xe đồ.

Người khách nhanh chóng thay bộ quần áo má Tám đưa để cải trang rồi nói với má:

- Con là Hai, đi với Năm Vóc, bị quân cảnh ráp, bị lạc nhau gần chợ Thái Bình.

Nói tới Năm Vóc, má Tám đã biết. Má nhai chưa dập miếng trầu đã thấy Út Sáu chạy vụt trở về. Cô bé mười sáu tuổi này rất tinh khôn và gan dạ. Má Tám bước vội ra đón con ngay cửa. Út Sáu nói:

- Bọn cảnh sát đang lục soát từ đầu chợ!

Người khách cũng nghe rõ lời Út Sáu. Anh bình tĩnh nhìn má Tám. Má phẩy tay ra hiệu. Anh nhanh chóng biến ngay vào con hẻm có lối thông ra Bến Chương Dương.

Các nhà quanh phố chợ, các quầy hàng trong ngõ đều bị lục soát. Bà con đi chợ đứng khẹp nép sợ hãi. Nhiều

nhà vội gọi người thân về, đóng chặt cửa. Họ sợ nhất là nhớ mấy ông Vi-xi buộc phải chống cự, tên bay đạn lạc khó lường.

Những kẻ đi vây ráp tỏ ra giàu kinh nghiệm. Lính rần rí chốt chặt các ngã phố và đường ra Bến Hàm Tử, Bến Chương Dương, dọc theo rạch Bến Nghé. Bọn chúng xộc vào các nhà nghi vấn, có chỗ chúng gọi tên kiểm diện người trong nhà. Hai tên quân cảnh lăm lăm súng AR 15 xộc vào nhà má Tám Hào. Má Tám đứng nép như dính vào chân tường. Một tên lính hỏi:

- Có người vừa vào đây phải không?

- Nhà liền chợ, người qua lại nhiều.

Tên lính mắng át:

- Thôi đi! - Hắn chạy xộc vào xăm xoi tìm kiếm khắp gầm giường, buông xép, xó bếp. Tên lính thứ hai xô cửa ra phía sau, thấy lối đi, hắn xách súng đi thẳng ra đó.

Với cái mũ cát kết đội đầu có cài mảnh băng tang đen ám hiệu, cái áo vải lanh màu tối có in hoa, dài rộng lụng thụng và cái quần bò ống loe, Hai Cẩn rất đoàng hoàng rải bước bên hè phố. Anh gọi xe xích lô đi về phía quận 5. Đến một ngã tư có cảnh sát đang soát giấy. Anh có giấy tờ hợp lệ nhưng chúng chưa cho đi. Phố đông, số người bị chặn lại soát giấy đứng ùn cả hai bên vỉa hè. Hai Cẩn lợi dụng cơ hội lên qua ngã đường Trần Bình Trọng. Nơi đó anh có điểm hẹn gặp giao liên.

Trong phút chốc có chiếc xe xích lô tà tà đến gần anh.

Người đạp xích lô nói ám hiệu, mời anh đi xe, anh bước lên xe ngay. Thấy người đạp xe trẻ khỏe, anh hơi ái ngại nhưng có ám hiệu, trời lại đang tối dần, anh cứ để anh ta đưa mình đi.

Đèn đường bật sáng. Chợt có người đi chiếc xe mô-bi-lét màu xanh lướt tới, áp sát chiếc xe xích lô chở Hai Cần. Rất nhạy cảm, Hai Cần hiểu là gặp nguy, anh nhảy ra khỏi chiếc xích lô, chạy quặt sang bên trái đường. Đường đông người đi, xe mô-bi-lét bị vướng không quặt ngang đuối theo được. Quay nhìn lại, Hai Cần thấy người đi xe mô-bi-lét bị những xe cộ khác cản lại. Người đạp xích lô chạy đuối theo anh. Hắn bám rất sát. Hai Cần nghĩ, khéo bị rơi vào bẫy của chúng rồi. Phải bình tĩnh. Ta không có vũ khí, giấy tờ tài liệu gì, có bắt chúng cũng khó truy khan.

Người đạp xích lô đuối kịp anh. Hắn không bắt mà kéo anh chạy trốn vào hẻm nhỏ. Loanh quanh vài ngõ thiếu ánh đèn, người đạp xích lô đưa Hai Cần đến một căn nhà nhỏ trong xóm lao động yên tĩnh.

- Thưa chú Hai - Người đạp xích lô nói - Con là Sáu, dạ Sáu Hữu, chú Tư Tá cho con đi đón chú.

Hai Cần giấu vẻ ngạc nhiên để xem người này nói gì nữa. Trong óc anh dồn dập bao nhiêu ý nghĩ. Tại sao đi đón mà để địch vồ hụt liên tục? Làm ăn cách gì lạ vậy! Trông anh có thể đã quá tuổi quân dịch nhưng coi bộ nhanh nhẹn lắm. Nguyễn Hữu? Đúng là Tư Tá có cơ sở mới xây dựng là Nguyễn Hữu.

- Thừa chú Hai, Nguyễn Hữu nói, con đã đón chú ở đầu phố Trần Bình Trọng. Nhưng rồi có cuộc vây ráp vùng chợ Nan-xy, con sợ lắm. Con lo cho chú quá nên quanh quẩn chờ mãi. Thấy người có ám hiệu băng đen trên mũ, con mừng quá vội rà tới đón. Không ngờ con bị thằng đi xe máy bám theo.

- Đây là đâu?

- Đây là cơ sở, chú có thể nghỉ ăn cơm rồi con đưa chú đến nhà anh Tám.

- Tám nào?

- Dạ, Tám Lân ạ.

Hai Cần có cảm giác bứt căng thẳng. Như vậy anh đã đến đúng chỗ cần đến. Đáng bực là nhiều lần ra vào Nội thành, anh chưa bao giờ phải chịu vất vả nguy hiểm thế này. Thôi, coi như một chuyến đi xui xẻo.

Vợ chồng Tám Lân tiếp Hai Cần rất nhiệt tình. Từ nơi nghỉ ngơi đến chỗ ăn ở đi lại đều được sắp xếp tính toán chu đáo. Họ đưa anh đi xem xét kiểm tra vũ khí, chỗ ẩn tránh đều thấy được bảo vệ kín đáo an toàn. Có thể nói dưới cặp mắt dày dặn kinh nghiệm của Hai Cần, mọi việc đều chưa có chỗ nào đáng chê, góp ý. Thuốc nổ, nựu xòe, vũ khí và cả tài liệu chờ tán phát đều được giấu trong những ống cống xi măng, ống kim loại vật liệu chờ xây nhà, rất đơn giản mà kín đáo. Khi trò chuyện thăm hỏi, vợ chồng Tám Lân đã bộc bạch hết nỗi khổ của người lao động vùng tạm chiếm. Ai cũng tỏ lòng căm thù giặc Mỹ

và tay sai, quyết tâm hướng về Cách mạng, mong sớm đến ngày giải phóng thống nhất nước nhà. Tám Lân nói:

- Vợ chồng em bảo nhau, xưa nay mình đau khổ nuốt hận mà chịu. Nay được gặp Cách mạng như cá gặp nước. Dù phải hy sinh chiến đấu cách gì cũng sẵn sàng. Đời mình dù chẳng ra sao nhưng tin chắc đời con, đời cháu rồi ra sẽ được hưởng độc lập tự do.

Nói rồi anh ta ghen ngào dụi tay vào đôi mắt đỏ hoe. Hai Cần cảm động nói vài lời vỗ về động viên.

Hôm sau Năm Vóc trở về. Cô ta ngồi thụp xuống ôm lấy hai đầu gối Hai Cần mà khóc tức tưởi. Hai Cần đỡ dậy an ủi:

- Không ai sa vào tay giặc là may rồi. Mừng là phải chó sao lại khóc hoài?

Năm Vóc nhận lỗi là đã thiếu thận trọng, đưa chú Hai đến điểm hẹn mà điều nghiên chưa kỹ để bọn địch mật phục, suýt nguy hiểm.

Hai Cần thấy các cơ sở chí cốt, hăng hái, công việc ém quân, sẵn sàng chiến đấu như vậy cũng mừng. Tuy nhiên trong lòng anh vẫn có những điều cảm thấy gai gai chưa ổn. Cảm thấy vậy thôi chứ chưa thể có căn cứ nói nó là cái gì.

Tư Tá vẫn cái dáng thấp đậm, cánh tay trái bị cụt cạp sát sườn làm cho bước đi hơi nghiêng nghiêng. Đạo này trông anh đen đúa, có vẻ yếu hơn trước. Phải nửa năm qua giờ Hai Cần mới gặp lại người chiến sĩ trong đơn vị

cũ của mình. Nhìn qua cũng biết những gian khổ vất vả mà Tư Tá đã phải hàng ngày chịu đựng.

Chào hỏi, trò chuyện với Hai Cẩn một lát rồi Tư Tá gặp Năm Vóc nhỏ to trò chuyện. Tư Tá day hỏi Năm Vóc về chuyện đưa đón chú Hai để nhiều thiếu sót vậy? Hai Cẩn nghe câu được câu mất, nhưng cảm thấy cách Năm Vóc nói với Tư Tá có ý thân tình, không được bình thường như đồng đội mà nó có vẻ tình cảm thế nào?

Hai Cẩn làm tuyên huấn đã lâu, có nhiều kinh nghiệm quản lý cán bộ. Lại gì đám văn công, giao liên... Đánh nhau máu lửa chết chóc đó nhưng chưa khô nước mắt đã tình cảm rồi. Đứa nào đã có chút tình ý thì đầu mày cuối mắt chẳng giấu được, thoáng cái đã nhận thấy ngay.

Trong trường hợp này, Hai Cẩn cảm thấy gờn gợn lo lắng cho Tư Tá. Có lẽ vì Năm Vóc quá xinh đẹp trẻ trung so với Tư Tá...

II

TU TÁ NGỦ DẬY NGƯỜI ĐAU NHÙ, MỆT MỎI, VẾT THƯƠNG CŨ ở cánh tay trái gây khó chịu. Sau khi gặp Hai Cần, anh đã có cảm giác không vui. Việc đón Hai Cần đầy những sai sót không chấp nhận được. May Hai Cần thoát hiểm, nếu Hai Cần bị làm sao thì chẳng biết ăn nói thế nào với anh Tám Đua và các anh ngoài đó. Hai Cần có ý nhắc nhở Tư Tá cẩn thận trong quan hệ... Anh không nói thẳng nhưng Tư Tá hiểu là anh nói tới Năm Vóc. Từ ngày gặp và đưa Năm Vóc vào liên lạc, Tư Tá có tình cảm, có phần thân với cô hơn với những người khác. Có lúc anh đã nghĩ tới chuyện sau này đánh xong giặc Mỹ, nếu cô ấy cũng thương mình thì sẽ xin phép tổ chức cho xây dựng hạnh phúc! Còn mấy lúc này hoàn cảnh chiến trận sống chết tính từng ngày, đâu dám khinh suất, buông thả? Mỗi lần gặp Năm Vóc anh thấy lòng mình lâng lâng một niềm vui khó tả.

Năm Vóc không nói ra lời nhưng trong ý tứ vẫn dành cho anh một tình yêu thương đậm thắm. Cô bắt anh thay quần áo để lại nhà Tám Lân để cô vá mạng chỗ rách sòn, giặt giũ thơm tho hôm sau Tư Tá ghé mang đi. Biết Tư Tá

ăn uống thất thường, cô rất thương, cô mua quà, mua trứng, sữa, đường cho anh bồi dưỡng, anh một hai từ chối không chịu nhận. Thấy đám Tám Lân, Nguyễn Hữu vẫn nhậu nhẹt thịt cây, lẩu mắm xoi xoi mà thương cho anh quá. Đôi lúc thấy anh hòa mình với những người bốc vác ngoài bến chợ uống la-de, nhậu vài ly với chút khô mực làm bộ lè nhè bê tha để che mắt mọi người chứ có nhằm nhè gì, nghĩ muốn trào nước mắt! Cả tháng cả năm anh chả được miếng ngon!

Hồi mới được biết anh là Việt cộng, vợ chồng Tám Lân bắt cô phải thận trọng đề phòng, cô cũng thấy rờn rợn không dám gần. Sau vài lần liên lạc ra cứ, được quen biết mấy anh mấy má ngoài đó, được gọi là người “đồng mình” đã có một tình cảm chân thành trở dậy trong cô! Nhưng chuyện hệ trọng quá. Cô đang là mật báo viên cho Trần Lạng chống lại Cách mạng. Chuyện đó hở ra phía nào cô cũng cảm chắc lãnh tội chết! Cho nên Năm Vóc phải nén, phải gạt bỏ mọi thứ tình cảm tự phát đó. Tình cảnh này đành nhắm mắt theo lao, đã trót phải trét.

Mỗi lần cầm thư từ của Tư Tá gửi ra cho chú Tám đến chỗ Trần Lạng cho bọn họ kiểm tra trước khi đi hay khi mang tài liệu ở ngoài cứ vào phải đưa cho bọn này sao chụp rồi mới chuyển cho Tư Tá, Năm Vóc rất xót xa, rất mặc cảm. Chuyển nào từ ngoài cứ vào, Năm Vóc cũng mang quà quê cho Tư Tá, khi chục trứng gà, khi quả đu đủ hay gói khô cá tra, chút quà chẳng có gì nhưng cũng làm vui nổi lòng bề bộn của cô.

Năm Vóc biết nhiều vụ cơ sở bị lộ, cán bộ bị bắt là do ông anh rể Tám Lân phát hiện báo cho Trần Lạng. Vụ bắt hụt chú Hai Cẩn vừa rồi do chúng nguy tạo để rà tìm cơ sở khác của anh Tư Tá.

Chú Hai Cẩn có ý không hài lòng, làm cho anh Tư không vui, Năm Vóc đau lòng lắm. Cô biết lỗi đó từ ở cô, nhưng cô không thể nào làm khác. Buồn nhất là trong ánh mắt Tư Tá, Năm Vóc cảm nhận được sự hờ hững dành cho cô. Anh tránh nhìn thẳng vào cô, tránh ánh nhìn đưa đón van xin của cô!

Cảm nhận của Năm Vóc không sai. Tư Tá tránh cô. Đến nỗi để khỏi chạm mặt Năm Vóc, Tư Tá quyết định thay đổi kế hoạch trận đánh đã được chuẩn bị!

Để chào đón anh Hai phụ trách tuyên huấn Quận ủy vào kiểm tra kế hoạch lập công dịp đấu tranh thống nhất Tổ quốc, ngày 20 tháng Bảy, không gì bằng một trận đánh vào sào huyệt Mỹ Thiệu.

Công tác chuẩn bị cho trận đánh đã được Tư Tá hoàn tất. Tám Lân, Nguyễn Hữu đều đã được phổ biến việc chuẩn bị vũ khí từng cất giấu.

Tuy chưa được biết điểm đánh, ngày giờ đánh nhưng cơ quan Phòng an ninh quân đội đã sôi lên. Bọn Tô-mát, Phạm Tái túc trực thường xuyên ở sở chỉ huy. Thành Lam, Trần Lạng luôn bị vặn hỏi. Họ phải báo từng biến động nhỏ của đối phương. Mỗi bước đi của Hai Cẩn đều bị dõi theo chặt chẽ. Nhất cử nhất động của Tư Tá đều được báo về.

Bị cấp trên thúc ép, Trần Lạng đem hết mọi mảnh khoe tinh ranh để dồn ép dụ dỗ và cả đe dọa Tám Lân, buộc Tám Lân bằng mọi cách moi cho được ở Tư Tá những thông tin về trận đánh. Mấy ngày nay Tám Lân chọc phá hồng vòng bi xe ba gác của Tư Tá để Tư Tá muốn đi làm thì phải đi làm gần hắn để hắn dễ giám sát chặt anh. Có lúc hắn gãi đầu gãi tai thì thầm với Tư Tá:

- Mấy hôm rày mùa mưa ẩm thấp quá. Anh Tư cho chuyển mấy ống thuốc nổ lên gác xép cho đỡ?

Tư Tá lơ đãng gật đầu:

- Ờ, cẩn thận nghe. Sao cho cẩn đến là có ngay.

Tám Lân cụt hứng báo lại với trưởng lưới Trần Lạng, “xem ra chưa phải đánh ngay”. Hôm sau rớt ruột, Trần Lạng gợi ý:

- Anh Tám thử bảo Tư Tá, Năm Vóc hết hàng, phải về chợ Rạch Kiến Long An, cất hàng, xem ý hắn thế nào?

Việc ra vào cất hàng buôn bán của Năm Vóc vẫn giữ bình thường, chỉ khi có yêu cầu mới có những chuyến kết hợp làm giao liên.

Nghe Tám Lân nói, Tư Tá gật đầu không nói gì. Đường như tính toán rồi anh nói: Không được đi quá ba ngày!

Quả thật Tư Tá là con người gan lì, kín như bưng và hành động thì nhanh như chớp. Từ khi cả màng lưới mật báo viên của Trần Lạng hoạt động bám sát mục tiêu Tư Tá, chúng đã thu được một số chiến tích. Bọn An ninh quân đội rất hể hả, nhưng chúng vẫn nơm nớp sợ anh.

Lần này, trong tư tưởng Tư Tá đang có nhiều xao động, anh đã thay đổi cách hành động, có phần tình cờ.

Tự kiểm điểm, Tư Tá thấy quả thật bản thân anh thiếu kiên quyết xác định cho Năm Vóc giữ tình cảm với anh không quá giới hạn tình đồng đội. Những nhận xét góp ý của anh Hai là xác đáng. Sự ân hận và một chút tự ái pha trộn với hờn dỗi của người con trai được bạn gái cưng chiều, làm cho Tư Tá muốn tránh mặt Năm Vóc và vì thế anh cũng không muốn gặp Tám Lân lúc này. Anh tự nghĩ, chỉ vì tình cảm riêng và chút tự ái cá nhân hạ thấp nhiệm vụ chiến đấu là phạm sai lầm. Thế nhưng con người tưởng là cứng rắn, chai sạn trong khói lửa đó vẫn có chỗ mềm lòng, nặng tình cảm. Cuối cùng, anh chọn giải pháp dung hòa thứ ba. Anh sử dụng lực lượng và vũ khí của Tổ biệt động khác.

Vậy là trong lúc dài cổ chờ đợi một trận đánh thất bại thảm hại của đặc công vì vũ khí đã vô hiệu hóa, bọn An ninh quân đội và các phối trí viên Mỹ đã bị một đòn đau ê chề. Ngôi biệt thự ba tầng là trung tâm chỉ huy hành quân của cảnh sát, ngay trong vùng Phú Thọ, bị nổ tung, gần hai chục tên địch chết và bị thương, trong đó có năm người Mỹ.

T RẬN THẮNG LỚN CỦA TU TÁ VÀ ANH EM BIỆT ĐỘNG ĐÃ GÂY chấn động trong thành phố. Còn thiếu tá Thành Lam phải hứng chịu mọi tội vạ từ phía người Mỹ và cấp trên của anh dội xuống. Tô-mát và Phạm Tái nặng lời trách móc và tỏ thái độ coi khinh đám tình báo kém cỏi của Thành Lam, bao hàm cả xem thường Thành Lam!

Thành Lam tức giận nhưng không nản. Anh ta thâm oán bọn người quay Quất. Khi được việc họ xúm vào hùn hạp nhận công, nâng rượu chúc mừng xoi xoi. Khi thất thế thì ghẻ lạnh sổ toẹt người ta không nương tay. Tình báo viên của anh bị bất ngờ thật nhưng không phải họ vô dụng. Chẳng qua đối phương cao tay. Điều này Thành Lam giữ trong lòng không chia sẻ với ai. Bởi vì anh ta biết Tư Tá có ít nhất hai tổ chiến đấu cách biệt. Thành Lam đang ra sức truy tìm manh mối tổ còn lại, nhưng chưa có kết quả. Chiến tranh, nhất là chiến tranh bí mật thắng bại là chuyện thường, là hai mặt sắp ngửa của một đồng xu trong cái bát úp xóc đĩa.

Buổi tối Thành Lam về nhà, Lan Hương ra đón với nét mặt thẳng thốt. Cô dè dặt hỏi:

- Nghe nói anh sắp phải chuyển?

Thành Lam ngạc nhiên:

- Ai nói?

- Mụ Trang!

Thành Lam nhú mày, khế hừ trong cổ. Anh ta hiểu chuyện này do Phạm Tái tung ra đây. Tuy hai người vì cá tính, không ưa nhau lắm, Thành Lam có phần xem thường Phạm Tái, nhưng họ vẫn là chiến hữu. Bề ngoài họ tỏ ra thân thiện. Lan Hương vợ anh và Bảo Trang vợ Phạm Tái vẫn chị em ngọt xớt. Nhiều khi họ chung nhau đánh quả cung cấp hậu cần cho An ninh quân đội. Được quả đậm, họ ríu rít rủ nhau đi sấm đồ, đi nhà hàng, đi xem cải lương để chiều Bảo Trang hoặc đi xem ca nhạc, nghe Khánh Ly hát để vui lòng Lan Hương. Bảo Trang rất giàu có, Lan Hương trí thức, đôi khi hai thế mạnh đó hòa hợp hỗ trợ bổ sung cho nhau để họ chung hưởng thụ nếp sống thượng lưu. Và tất nhiên họ vẫn ngầm chê nhau, về nhà đem chuyện bài xích nhau nói với chồng con để cười cho thỏa đố kị. Đặc biệt chuyện thành bại tăng tiến hoặc chỉ là lời chê, lời khen của thượng cấp, hay lời đàm tiếu của đám cấp dưới với các đức ông chồng ở nhiệm sở thì các bà, rất chú ý săn tìm để thêu dệt! Nếu có chuyện lớn khiến các đức ông chồng có thể bị gạt bỏ hay loại trừ nhau thì thật là quý giá, cơ hội vàng!

Thành Lam khế lắc đầu, nói để an ủi vợ:

- Không đến nỗi. Anh nghĩ rằng bọn Tô-mát còn cần đến anh.

- Nhưng làm sao mà... Lan Hương vẫn chưa hết lo lắng
- Mụ Trang bảo bọn Mỹ xóa bỏ toàn bộ công việc của anh?

Thành Lam cay đắng nghe mấy lời đó. Mấy mụ đàn bà làm sao biết chuyện kế hoạch tình báo. Thành Lam giải thích cho vợ yên tâm:

- Một chương trình công việc không được duyệt thời mà...

Mất bao công sức, lập được một số chiến tích đánh vào nội bộ Việt cộng, đã được Nha An ninh quân đội xem xét cho lập kế hoạch đơn phương, Thành Lam đang mừng tưởng có thể được tài trợ gấp đôi gấp ba. Nay bọn Tô-mát sổ toet cắt đứt tài trợ, nghĩ đau lắm! Thành Lam thấy ảm ức. Anh ta nghĩ, dù sao công việc sẽ vẫn phải tiếp tục. Cuộc chiến ngày càng cam go. Lo gì không có cơ hội xoay chuyển lại tình thế. Thấy vợ buồn, phải lo nghĩ cho mình, Thành Lam thấy cảm động và thương vợ hơn hẳn.

Công việc và cuộc chiến là cái lớn, Lan Hương sức mảy mà lo! Trong thâm tâm cô chỉ sợ như Bảo Trang nói, Thành Lam, chồng cô, sẽ phải điều đi. Mà tai hại là phải điều ra mặt trận! Biết tính chồng, nếu cô nói ra điều lo lắng cháy lòng đó, Thành Lam sẽ bất cần, trả lời nhẹ tênh kiểu “đi thì đi”. Lan Hương lựa lời gợi:

- Hay anh gặp Tô-mát, cảm thông?

Thành Lam cười gượng, phẩy phẩy tay:

- Thông quái gì! Em không phải lo. Chuyện vặt ấy, không đáng bận tâm.

Lan Hương nói đã vỡ giọng, gần như mếu:

- Vậy anh bận tâm cái gì? Nếu...

- Nếu phải chuyển thì, thì sẽ đơn giản quá! Cái anh bận tâm là phải tổ chức lại lực lượng, phải đánh thắng.

- Anh phải nghĩ tới mẹ con em!

- Yên tâm đi cưng! - Thành Lam dịu dàng khoác tay qua vai vợ vỗ về. - Em cứ tin ở anh, đừng nghe người ta đồn thổi vớ vẩn.

*

* *

Việc đầu tiên, thiếu tá Thành Lam đi gặp Trần Lạng. Trần Lạng lúng túng, mặt tái đi, một vẻ lo sợ ít thấy ở tay trưởng lưới khôn ngoan này. Điều đó làm cho Thành Lam rất ngạc nhiên. Xưa nay Thành Lam đối với thuộc hạ thường rất khoan dung. Có tôn trọng, lắng nghe, động viên những sáng kiến của họ. Khi họ có lầm lỗi thì phân tích cho họ hiểu và động viên họ. Vì vậy ngay cả Trần Lạng vẫn thường dạn dĩ thân tình. Tò mò trước thái độ hơi lạ này, Thành Lam gọi hỏi:

- Cậu không được khỏe à?

- Dạ. Thưa thiếu tá...

- ...

- Em có lỗi với thiếu tá quá!

- Chuyện đã qua, cho qua. Cần bàn công việc bây giờ.

- Thưa thiếu tá, bây giờ đành phải làm lại từ đầu.

- Từ đâu? Thành Lam nhú mày, day hỏi. Cậu có tin gì về Tư Tá?

- Dạ. Dạ...

Đây chính là cái nút của mọi việc. Trần Lạng ấp úng vì hấn rơi vào một tình thế không thể nói thật.

Sau trận đánh, Tư Tá bị thương, đang nằm ở một cơ sở. Bọn Tám Lân, Trần Lạng rất sợ Tư Tá. Bởi vì Tư Tá là con người "lửa". Lúc nào anh cũng sôi lên với những trận đánh liên tiếp. Bọn mật báo viên và trưởng lưới điều khiển xoay như chong chóng mà không đáp ứng nổi các yêu cầu của anh. Nào liên lạc ra vào, nào chuyển vận, cất giấu vũ khí, tuyên truyền, rải truyền đơn, rồi những trận đánh không kịp trở tay! Đối phó với anh ta đã khó lại thêm phải đối phó với sĩ quan điều khiển, với phòng An ninh quân đội, với phối trí viên Hoa Kỳ. Chỗ nào cũng đầy những yêu cầu tin tức, đòi hỏi báo cáo. Thiếu tá Thành Lam còn từ tốn, còn bàn bạc giúp trưởng lưới và mật báo viên những ý kiến chỉ đạo, những gợi ý làm sáng tỏ sự việc, nhất là thông cảm những cái chưa làm được, những bế tắc. Còn các chỗ khác, người ta chỉ thúc ép, đe dọa, đòi xử lý, đòi tống ra mặt trận.

Với Tư Tá khó lòng mà moi được tin tức. Con người này cho biết cái gì thì chỉ có hành động ngay khó lòng mà báo cáo. Cho nên thâm tâm Trần Lạng chỉ muốn Tư Tá chết quách. Mất "mục tiêu" này hấn sẽ nhàn hạ hơn. Mà của đáng tội kế hoạch với Tư Tá chỉ ở mức kế hoạch sơ khởi

đơn phương. Tiền công thì chẳng hậu hĩnh gì. Nghe nói thiếu tá còn “ăn dè tiết kiệm” nữa nên hẻo lải!

Chính vì lẽ đó, Trần Lạng đã ngả theo trưởng phòng, trung tá Phạm Tái. Theo lý trung tá không trực tiếp điều khiển. Nhưng là trưởng phòng, trung tá có tiếng nói trọng lượng hơn. Trong vụ này phối trí viên ủng hộ trung tá trưởng phòng nên Trần Lạng đã làm một việc mà hắn biết là rất không phải với Thành Lam. Hắn đã nói cho trung tá biết tình trạng của Tư Tá mà không nói với Thành Lam. Trung tá đã quyết định bắt hoặc tiêu diệt Tư Tá.

Lo sợ, hắn biết Thành Lam tuy rất tốt nhưng cũng rất cương quyết. Vì công việc với những kiểu làm láo như vụ này của Trần Lạng, anh ta có thể cho hắn thành bã. Khi đó đừng hòng có ai cứu nổi hắn. Phạm Tái được việc thì hơi đâu còn để ý tới hắn. Hắn quyết định, tốt nhất là giấu nhẹm đi. Hắn coi như không biết. Trung tá đã có chủ định tất nhiên không đòi nào để lộ ý đồ với thiếu tá.

Hắn gần như mếu máo:

- Dạ. Em biết lỗi lắm! Đáng lẽ em phải biết và báo cáo với thiếu tá ngay về mục tiêu nhưng... Dạ em đang ra sức tìm kiếm mà chưa có kết quả.

- Anh có manh nha mối rợ nào liên quan đến trận đánh Tư Tá vừa thực hiện không?

- Dạ. Chưa ạ. Sau trận đánh chưa ai thấy mặt chả! Có thể chả chết hoặc đã rút ra?

13

NHIỆT TÌNH, CHU ĐÁO, KÍN KÊ TRONG CU XÙ, HAY CHIỀU ĐÀI, vợ chồng Tám Lân làm cho Hai Cẩn bần khoản. Đôi khi lễ phép quá mức tạo cảm giác khách khí, khó gần. Xun xoe sẵn đón khách thường dễ bộc lộ thiếu chân tình, guồng gao. Cảm nhận của Hai Cẩn về cơ sở nhà Tám Lân làm cho anh thấy không tiện ở lâu. Hôm sau anh đi ngay. Anh cảnh giác chống theo dõi để đến cơ sở của Quận ủy.

Chiều, trời mát mẻ, sau trận mưa, gió nồm từ biển thổi vào dịu dịu. Bà Hai mập bán chè bên phố Nguyễn Biểu, đang chờ người nhà ra cuốn bỏ tấm bạt che ghế lên bờ tường như cái mái vẩy. Bà muốn chỗ bán hàng không phải che lụp xụp, khách ăn chè có thể ngồi thoải mái, hưởng khí trời và gió nồm mát mẻ buổi chiều sau mưa.

Có người khách đã đứng tuổi mặc cái áo lính rằn ri sọc bạc, đầu đội mũ kết có cái lưỡi trai dài của lính địa phương quân, đến kéo ghế ngồi. Bà Hai nhìn người khách thấy quen quen nhưng bộ ria mép rậm và mớ tóc dài bờm xôm dưới vành mũ lại lạ quá, nên bà không dám hỏi trước. Bà mời:

- Chú ăn chè?

Người khách gật đầu. Cửa hàng vắng, bà đưa ly chè ra ngay, nhẹ nhàng đặt trước mặt khách. Cặp mắt sắc lẹm của bà lướt qua khách, bà bước vội, toàn thân mập ú rung lên nảy nẩy. Bà ngồi xuống ghế, bộ ngực đồ sộ đung vào bàn bầy ly chờ mức chè.

- Đắt hàng không chị Hai?

Bà Hai đã đoán biết người quen. Nghe câu hỏi bà càng tin chắc, nói khẽ, giọng vui mừng:

- Lâu lắm mới gặp chú, chú Hai. Bà dè dặt hỏi khẽ hơn - chú mới vô?

Hai Cần đưa mắt nhìn. Không trả lời và không gật, nhưng bà Tám cũng biết mình nói đúng. Mắt bà long lanh vui mừng. Tưởng không trong hoàn cảnh bí mật bà phải ôm chầm lấy Hai Cần.

Bà Hai mập bán chè là cơ sở thu thập tin tức của một đường dây biệt động trong mấy năm trước. Lâu nay do địa bàn phức tạp, bọn mật vụ giăng đầy, đã chú ý đến bà, nên ta tạm để bà nghỉ. Hai Cần lợi dụng bất ngờ gặp bà để tìm hiểu một số tình hình địch ở địa bàn và dò la cơ sở của Tư Tá vốn nhen nhóm ở vùng này.

Hai Cần thận trọng giữ đúng phương châm nghe là chính. Anh không hỏi về bất cứ ai. Vì như vậy sẽ làm cho bà Hai chú ý tới người đó, có thể bất lợi. Còn bà Hai có rất nhiều chuyện để kể cho Hai Cần. Lâu lắm mới có người nghe bà, bà nói say sưa. Hai Cần gật gù nghe hết và biến mình thành một bộ lọc, sẽ giữ lại những gì đáng chú ý.

Trong nhiều người bà Hai nói tới, có chi tiết về vợ Tám Lân. Theo bà, chị Lua vợ Tám Lân thuộc loại buôn bán chạy chợ lộc lỏi nhưng lâu nay thấy ít chợ búa, có vẻ nhàn hạ mà tiêu pha rủng rinh. Chồng chị ta, thằng Tám, thấy tiến bộ, bênh vực bà con lao động, chửi bới cầm thù Mỹ ghét cảnh sát ra mặt. Còn Năm Vóc em vợ Tám, độ này buôn bán ra vào khá lắm. Mà nó cũng giỏi, nhiều người ra vào bị lính tráng chặn soát, hàng họ bị mất cũng nhiều, riêng Năm Vóc gặp may, ít khi bị thất thiệt... Trước đây bà nghe người ở chợ Rạch Kiến nói chồng chưa cưới của nó bị du kích giết. Nay sao thấy vợ Tám Lân nói nó bị Mỹ bắn chết ở Gò Đen...

Hai Cẩn đã định trở ra nhưng Tư Tá nói anh ta sắp đánh lớn. Hai Cẩn trong bụng đã có chút ngờ ngợ, nay thấy nói đánh mà dám cơ sở Tám Lân, Nguyễn Hữu không hề động tĩnh gì. Thế là thế nào? Cậu ta bày đặt chuyện gì đây? Hai Cẩn cảnh giác chờ xem.

Buổi tối hôm đó, trước giờ nổ súng, Hai Cẩn yêu cầu Tư Tá trình bày kế hoạch.

Thì ra Tư Tá đã dùng một đường dây khác. Vũ khí được đưa vào bằng đường thủy từ ngã Rạch Kiến đi Bến Thành, Cần Giuộc, qua Bình Tây vào Rạch Cát bằng thuyền hai đáy, chở củi.

Trận đánh đã thắng lợi lớn nhưng Tư Tá bị thương phải nằm lại cơ sở ở Phú Thọ Hòa.

Hai Cẩn rất vui vì chiến công này khi anh có mặt tại chỗ. Một vài điều không hài lòng từ khi vào được giải tỏa,

người ngoại. Anh quyết định đi gặp Tư Tá để động viên. Nếu Tư Tá nặng sẽ tổ chức đưa ra, nếu bị nhẹ sẽ nói chuyện để thanh toán vài điều mắc mớ.

Sáng hôm sau Hai Cần gặp Năm Vóc ở chợ An Lạc. Anh nghĩ rằng cả với Năm Vóc cũng cần trực tiếp kiểm tra lại việc làm giao liên không tròn nhiệm vụ. Cả về cái chết của người yêu cô ta thực chất thế nào? Cũng nên động viên tinh thần và nhắc nhở thân tình, giáo dục cô ta về quan hệ đồng đội trong chiến đấu bí mật.

Được trò chuyện với chú Hai, Năm Vóc đã xúc động, biết lắng nghe những lời phân tích dặn dò của chú Hai. Hai Cần cảm thấy yên tâm đôi phần. Riêng việc Năm Vóc biết chỗ ở của Tư Tá bên Phú Thọ Hòa là không thuận. Lúc này cần đưa cô ta đi công tác ra Long An khoảng năm bảy ngày sẽ tốt hơn. Hai Cần giao cho Năm Vóc chuyển thư và báo cáo ra Quận.

Đau buồn nhất là khi trở lại vùng chợ Nan-xy, Hai Cần biết tin má Tám Hào cơ sở lâu năm ở đó bị địch bắt, bị tra tấn dã man và đã hy sinh! Rất may là Tổ chức đã kịp đưa Út Sáu ra Long An.

Hai Cần không thể ngờ rằng, bọn địch có tay trong đang bám theo anh từng bước. Đây nguy hiểm đang giăng ra trước mắt anh!

Những lời trách cứ nặng nề của Nha An ninh quân đội, những câu nói chỉ trích của Tô-mát, vẻ hỉ hả của Phạm Tái làm cho Thành Lam buồn bực, nhưng viên thiếu tá không nản chí. Anh ta cố sức tìm hiểu xem Tư Tá sống chết ra sao? Về trí trá của Trần Lạng, đáng ngờ. Nhất định nó chưa nói thật. Tệ nhất là nó đã gặp Phạm Tái trước rồi. Đã nhiều lần Thành Lam nhận thấy bọn này nói về danh dự, trách nhiệm, rồi quyết tâm chiến đấu để bảo vệ cuộc sống... toàn là lời nói suông. Anh tốt, chúng nể sợ anh nhưng chúng không làm theo anh. Bởi vì làm theo đã khó lại chẳng kiếm chác được gì, còn làm theo người ta, dù phải nịnh, bợ, lòn cúi, hoặc thấy họ hèn hạ dốt nát chỉ muốn che mờm chữi cho sướng nhưng rồi ra chẳng được chút quyền cũng được lợi lộc. Kẻ cơ hội xấu xa đầu óc toàn chuyện vụ lợi đều một giuộc thế cả. Thấy việc khó khăn thì né tránh, thấy chỗ có màu mè khiếm chác, có nhậu nhẹt, gái gú là chúng lặn vào. Chúng tìm nhau rất giỏi, qua ánh mắt đã ăn ý rồi. Chúng kết bè, tạo vây cánh rất tài, rất dễ. Còn ai nói điều hay lẽ phải, có lòng

với công việc, chúng dạ dạ vâng vâng đó nhưng xa lánh, cô lập người ta!

Suy nghĩ kĩ, Thành Lam quyết tự hành động. Buổi thành phố lên đèn, anh ta mặc bộ đồ lính cũ, đội mũ kết, giống như người dân lao động bình thường ở xóm ổ chuột trong phố, rồi tìm đến nhà Tám Lân. Đây là việc làm rất mạo hiểm. Nhưng không còn cách gì hơn. Thành Lam quyết thực hiện bằng được. Sợ đụng độ với Việt cộng nên tìm được nhà, gặp Tám Lân, anh ta nói mật hiệu và bảo Tám Lân đi gặp Trần Lạng ngay.

Tám Lân rất cảnh giác, hấn vặn hỏi:

- Ông là ai? Tôi không biết Trần Lạng nào cả.

Thành Lam đưa giấy tùy thân cho Tám Lân. Hấn ngỡ ngàng, hỏi.

- Thiếu tá đi một mình?

- Việc gấp. Anh đi với tôi. Chúng ta chỉ xưng anh, tôi...
Thành Lam dặn.

- Dạ.

Hai người đến một quán cà phê, tìm chỗ khuất bóng ngồi. Thành Lam gọi:

- “Mục tiêu” thế nào?

- Dạ vẫn nằm bên Phú Thọ Hòa.

- Tình trạng sao rồi?

- Dạ như em đã báo, ông bị thương ở chân, không nặng lắm. Phải điều trị độ một tuần. Dạ, chắc kịp thực hiện kế hoạch của Phòng.

- Còn chờ gì nữa?

- Dạ Năm Vóc chưa về.

- Sao?

- Dạ ông Hai Cần biểu cổ đưa thư ra ngoài.

- Biết rồi. Tôi phải đến đây là vì...

- Dạ, Dạ, em biết. Trung tá cũng nói việc gấp nhưng chỉ Năm Vóc biết được chỗ ở của Tư Tá.

Rất khéo léo khai thác, làm cho Tám Lân tưởng những điều hấn đã báo cáo với trưởng lưới Trần Lạng, Thành Lam cũng đã biết. Anh ta nhanh chóng nhận ra những điều quan trọng nhất mà Trần Lạng giấu, còn anh thì đang rất cần biết lúc này.

Sau trận đánh, Tư Tá bị thương. Đáng ra phải tìm cách bảo vệ anh ta để giữ mục tiêu, tiếp tục kế hoạch đánh sâu vào nội bộ địch thì bọn Phạm Tái lại muốn tiêu diệt mục tiêu, hòng để được an toàn! Lại một trò ăn xối, tham bát bỏ mâm. Thành Lam tức vô cùng!

May là chỉ Năm Vóc biết chỗ cơ sở Tư Tá ẩn mình bên Phú Thọ Hòa nên chúng chưa ra tay được.

Thành Lam cần phải nhanh tay hơn.

Suy nghĩ kĩ, không thể thuyết phục Phạm Tái được mà bản thân anh làm sao cứu nổi "mục tiêu"? Chỉ có cách lôi kéo Tô-mát. Việc này không dễ. Tô-mát vốn không tin bọn Tám Lân, coi thường kế hoạch sơ khởi, hấn cũng muốn diệt tên đặc công Tư Tá vô cùng nguy hiểm này để giữ lấy an toàn. Lúc gấp gáp bế tắc anh chợt nhớ câu nói của

Lan Hương vợ anh: “Hay anh đi gặp Tô-mát cảm thông?” Anh đã buồn cười vì câu nói đó, bởi vì việc của anh không đến nỗi như bọn đổ kị đồn thổi châm chọc làm cho vợ anh sợ, phải nghĩ đến cách “chạy” với Tô-mát. Còn bây giờ, anh nghĩ tới chuyện phải “chạy” với thằng Mèo này. Đây là trò hạ sách. Trò Thành Lam rất khinh nhưng lúc này phải chấp nhận thôi! Đúng như người ta nói “Đi với ma thì mặc áo giấy”.

*

* *

Mụ chủ nhà hàng Mỹ Kinh rất ngạc nhiên thấy thiếu tá Thành Lam đi với hai người Mỹ vào bar. Mụ Tú bà này biết vợ chồng Thành Lam qua Bảo Trang và Phạm Tái. Mấy người này có quan hệ làm ăn hay bình phẩm nói xấu vợ chồng thiếu tá, nhưng thiếu tá chưa bao giờ là khách hàng của mụ. Thế mà lần này ông thiếu tá lại dẫn Mỹ đến đập phá, chơi ra chơi. Xem ra thiếu tá cũng lợc lỏi! Ông ta bắt chọn những em thật đúng gu Mèo: Người đầy đà, trước to, sau nở, tuổi có xồn xồn một chút cũng được, nhưng phải biết chơi thật bạo liệt! Loại đó Mỹ Kinh có sẵn lắm.

Chơi rồi thả dàn, rượu chè túy lúy rồi ra về, Thành Lam còn dúm cho mỗi đứa một phong bì năm trăm đô... Hai tay Mĩ hể hả lắm.

Hôm sau đến làm việc, Thành Lam phân tích kỹ càng lẽ thiệt hơn, cần phải duy trì kế hoạch; nhấn mạnh đến vai trò của Tư Vệ, Năm Đua, những người đứng sau cao

hơn Tư Tá. Con chủ bài này vốn có sức thuyết phục lại đã được “bôi trơn” nên Thành Lam đã đạt được ý đồ. Bọn Mỹ đồng ý không tiêu diệt Tư Tá. Tuy nhiên kế hoạch của Thành Lam vẫn chưa được duyệt là kế hoạch chính thức. Nghĩa là Thành Lam chỉ được nhận tiền thưởng theo từng nguồn tin, từng vụ việc lẻ tẻ. Quả thật chưa được nhận khoản tài trợ kế hoạch dù là đơn phương, hơn hai chục ngàn là một thiệt thòi lớn, một khó khăn thực sự. Ngay chính trung tá trưởng phòng Phạm Tái cũng phải ái ngại, không biết thiếu tá Thành Lam sẽ xoay xở ra sao?

Đã thế, Phạm Tái còn đưa ra một ý kiến quá bất ngờ với Thành Lam.

- Tạm thời chưa diệt Tư Tá, cũng được - Phạm Tái nói, nhưng chúng ta cần phải bắt Hai Cần. Tên Việt cộng này rất nguy hiểm. Chính hấn đã thúc Tư Tá đánh trận vừa rồi và hấn còn yêu cầu tăng cường đánh mạnh nữa. Qua thư của hấn gửi Quận ủy do Năm Vóc đưa ra mà ta đã sao chụp được thì thấy rõ. Diệt Hai Cần ta có dịp đánh vào nội bộ Việt cộng.

Thành Lam thấy rõ việc bắt Hai Cần sẽ làm cho kế hoạch xâm nhập Tư Tá gặp khó khăn. Tư Tá sẽ bị kiểm tra, có thể bị nghi ngờ, mất lòng tin của Quận ủy, nghĩa là kế hoạch khó mở rộng đi sâu. Nhưng biết làm thế nào được. Phối trí viên vì lợi ích an toàn trước mắt của lính Mỹ đã tán thành với Phạm Tái. Hấn khen Phạm Tái có quyết sách đúng đắn. Hấn đưa ra những lý lẽ phân tích khó lòng bác bỏ để yêu cầu phải bắt Hai Cần, cốt để loại

bớt một cán bộ biệt động nguy hiểm. Có điều phải bắt như thế nào cho khéo, có thể lấy cớ phát hiện giấy tờ giả? Cần nhất đừng để Hai Cần và các đồng chí của anh ta nghĩ là anh ta bị chỉ điểm. Đây là mấu chốt của ván cờ. Bởi vì Hai Cần đã tỏ ra nghi ngờ, muốn kiểm tra đám mật báo viên Tám Lân. Tình thế này khiến Thành Lam không thể nói khác được, tuy anh ta vẫn nghĩ chưa cần bắt Hai Cần. Vì qua trận đánh vừa rồi, nếu khéo lấy được lòng cấp trên và Hai Cần thì vẫn có thể tạo lòng tin cho Tư Tá giữ được bí mật cho tổ mật báo của Tám Lân.

Thôi coi như một sự đổi chác, một sự mặc cả thỏa thuận. Thành Lam nghĩ thế nên im lặng.

Mất long lanh, Phạm Tái vui mừng ra mặt. Không chỉ vì được lòng phối trí viên mà anh ta còn nhắm tới một mục tiêu khác đầy khoái trá.

Tuần trước cánh Hoa kiều Chợ Lớn đang bị kẹt năm xe cam nhông hàng quân dụng của Mỹ, “tháo” từ cảng ra. Chúng bán tin trong giới làm ăn là thân nhân các xếp sòng có thể lực trong đám an ninh cảnh sát, ai tháo gỡ được, chúng chi năm mươi phần trăm; ước hơn trăm ngàn đôla. Vợ Phạm Tái đã vài lần đánh tiếng, nhưng xét các mối quan hệ của mình với các xếp bên Cảnh sát Đô thành chưa đủ lực để “luộc” vụ này nên Phạm Tái tâng lờ đi. Lúc này, đầu óc nhạy cảm mãnh mẽ của Phạm Tái đã nhanh chóng liên tưởng tới mỗi ngon. Tài thế, một câu nói của Tô-mát làm lóe lên một ý tưởng là lập tức trong đầu óc vụ lợi của Phạm Tái đã sắp xếp đầu vào đấy, hình

thành cả một kế hoạch, một chuỗi hành động chín chu, chắc ăn.

Trong đám sĩ quan an ninh cảnh sát có đôi chút thế lực trong những phạm vi nào đó, mỗi lần họp hành gặp gỡ nhau ngoài việc phối kết trong công vụ còn là dịp mở rộng thêm quan hệ móc ngoặc làm ăn. Khi cần thiết sẽ khai thác chỗ mạnh của nhau để mảnh mung kiếm lợi, khi thất thế phải nhờ dựa nhau "cứu bồ", là điều nằm lòng anh nào cũng thạo. Phạm Tái lúc này nhớ ngay tới khuôn mặt đanh đanh má cạp xương mất một mí nhiều lòng trắng của Sáu Hơ. Hấn là phó quận cảnh sát, đang lắm le chức trưởng quận thay Hai Nhất - một người gần sáu mươi tuổi đang thất sủng. Hấn là đệ tử của Hai Bình. Hấn có thể "chạy" đường Hai Bình, là Phó giám đốc Cảnh sát quốc gia, để tháo gỡ vụ năm xe quân dụng. Hấn đã ăn quá nhiều nên chuyện lợi lộc cỡ đó chưa đủ độ để hấn vào cuộc. Nhưng ngược lại, hấn đang cần lập công để Hai Bình có cơ cất nhắc hấn.

Phạm Tái phóng xe tới nhà Sáu Hơ. Sáu Hơ ngạc nhiên ra đón, lòng phân vân: Việc gì mà cha An ninh quân đội này tới đây? Cảnh sát đô thành quen tác yêu tác quái với dân thường nhưng vẫn lép vế chòn mặt đám An ninh quân đội. Sáu Hơ xoa xoa hai bàn tay lễ phép, thân tình:

- Có ngọn gió lành nào mà Ròng hạ cố đến nhà Tôm? Phạm Tái cười, chìa tay cho Sáu Hơ bắt.

- Độ này trông đại úy Sáu Hơ phương phi phát vượng góm. Làm ăn được lắm hả?

- Dạ có gì đâu. Anh Hai quá khen!

Vừa nói, khách và chủ vừa bước vào phòng. Sáu Hơn vội vàng bày ly rót rượu. Phạm Tái vừa ngồi vừa nói, vẫn giọng kẻ cả:

- Nghe sắp vinh thăng Quận trưởng, đến mừng đây.

Sáu Hơn trố mắt, chối:

- Dạ đâu có ạ?

- Nghe nói Hai Nhất ra vùng Hai?

- Dạ??

- Chả đi thì ai lên?

- Dạ???

Phạm Tái bịa ra nói xưng xưng rồi cầm ly rượu đưa lên môi, lim dim mắt nhìn cái mặt háo danh vụ lợi của Sáu Hơn đang ngổ ra ngạc nhiên, nửa lo nửa mừng. Lại gì tâm lý người đời, nghe cái hay cái lợi thì cứ vận vào, thấy nó cứ như khớp với mình. Phạm Tái bình phẩm như thật:

- Quận này ngoài Sáu Hơn còn mặt nào nữa! A, Hai Bình hết cảm cúm chưa? Hôm rồi đi họp trên Nha, thấy cậu ta cứ sụt sịt...

- Dạ, trung tá, anh Hai...

Đặt cái ly đánh cạnh kẻ cả, Phạm Tái chuyển giọng công vụ:

- Có vụ này, cần phối kết của Cảnh sát quận đây. Đại úy lo giùm...

Sáu Hơn từ ngạc nhiên này chuyển sang ngạc nhiên

khác. Xưa giờ bọn an ninh quân đội đâu có thèm đếm xỉa đến Cảnh sát quận. Khi chúng cần đến phải là việc hóc búa lắm. Chí ít thì cũng là đi hầu hạ "cầm quân cho chúng đái". Màu mè chả có, có khi mất mạng như chơi. Sáu Hon chớp chớp mắt cảnh giác đón nghe.

- Có tay Việt cộng cỡ bự - Phạm Tái nghiêm giọng, thì thầm - Để giữ cộng tác viên bên này, nhờ Đại úy bố trí "tình cờ" bắt họ...

Nghe qua, Sáu Hon nghĩ, mấy vụ này một cú điện thoại là xong. Hấn hạ mình tới đây phải có gì nữa chứ? Đâu dễ mà hấn trao tận tay cho mình, món bồ bèo này? Hấn mở đầu rào đón rao giá thế kia thì cứ phải coi chừng.

Vài ly rượu, dăm câu dạn dò đái bôi dấm dẳng rồi Phạm Tái đứng dậy. Sáu Hon đang vắt óc ra suy đoán chưa hiểu thật sự mục đích của Phạm Tái, lại đâm lo. Thấy hấn đứng dậy, sắp bắt tay ra về, Sáu Hon hoảng, nghĩ, hay cứ ngả bàn đèn hỏi thẳng hấn xem, hấn muốn gì? Nhưng may quá, vừa bắt tay Phạm Tái đã đổi giọng:

- À, vụ năm cái xe hàng Mỹ ở cảng...

Sáu Hon như trút được gánh nặng. Hấn mang máng đoán hiểu:

- Dạ, trung tá?

- Nhà tôi cứ bắn khoản không biết bên cảnh sát Đô thành có ai giúp cho được... Tôi nói, mình có Sáu Hon, bồ ruột của Hai Bình, anh nói cho một câu gì chẳng xuôi.

- Dạ...

Lá bài đã lật. Nhanh như tia chớp.

Chuyện đổi chác cân nhắc thiệt hơn diễn ra trong đầu Sáu Hòn có ngay đáp số. Cũng là chuyện mờ nó rán nó. Lấy ngay uy thế của An ninh quân đội trộ Hai Bình, Hai Bình dám không nể. Vụ bắt một Quận ủy viên dưới mũi Hai Nhất là lãi lớn rồi! Lại tạo được mối quan hệ chiến hữu làm ăn bắc bạc với trung tá Phạm Tái còn là con gà mái nhảy ổ, hứa đẻ trứng vàng! Sáu Hòn xoa tay rồi rút:

- Dạ, dạ, mấy việc vặt đó anh Hai đâu phải bận tâm chi! Có phen của anh, coi như xong mà. Bọn em đâu có biết mấy thứ đó của chị Hai...

LẦN NÀY NĂM VÓC VỀ LONG HÓA VỘI VỘI VÀNG VÀNG TRONG tâm trạng không vui. Cảm nhận thấy Tư Tá có ý kháng khác với mình, Năm Vóc đang muốn gặp anh để tìm hiểu và giải bày. Rồi Tư Tá bị thương nằm bên Phú Thọ Hòa. Biết được tin này từ cơ sở má Tám Hào ở chợ Nan-xy, Năm Vóc muốn đến ngay bên đó để an ủi săn sóc anh, nhưng rồi nhiều việc dồn dập đến. Má Tám Hào bị bắt. Chú Hai Cẩn giao chuyển thư ra. Cô phải đi ngay. Không được gặp Tư Tá, chân tay cô rã rời, ăn nửa cái bánh mì như mồm ngậm rom không nuốt hết. Chẳng thể bỏ nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ “đăng mình”, cô phải cố gắng đi. Ngồi trên xe lam, nhiều lúc nước mắt cứ trào ra, cô lấy vạt áo lau. Mồ hôi lẫn vào nước mắt cay xè, lòng càng thêm chua xót!

Tin chiến thắng của Tư Tá làm cho bà con ngoài cứ rất mừng. Gặp ai, Năm Vóc cũng được bà con hỏi han khen ngợi, lòng cô được nguôi ngoai đôi phần. Tự đáy lòng cô trào dâng một tình cảm khác thường. Cô ân hận đã dính vào làm mật báo viên cho thằng anh rể khốn nạn! Trước cô lo sợ bị lộ, cứ liều nhắm mắt mặc số phận. Lần này

nhiều khi cô đã có ý liệu mình thú hết sự thật với mấy chú. Nhưng rồi cô vẫn sợ. Cô tự bảo, mình sẽ chờ khi có cơ hội sẽ nói. Bây giờ thì chưa thể.

Trở vào Nội đô, chú Tám Đua gửi cho anh Tư một ngàn đồng với thư công tác. Năm Vóc vẫn đem trình Trần Lạng. Cô vẫn sợ Trần Lạng lắm. Con người này gian hùng. Không hiểu sao mỗi lần gặp hấn, hấn nhìn, hấn răn đe, cô đều không dám ngẩng mặt lên. Trái ý hấn, hấn dám giết chết không chỉ mình cô mà cả nhà cô! Những ý nghĩ muốn thú với “đằng mình” tan biến đâu hết!

Nghe tin chú Hai Cần bị cảnh sát Đô Thành bắt vì bị phát hiện giấy tờ giả, Năm Vóc càng buồn, càng lo thêm.

Tư Tá chưa khỏi vết thương đã trở về. Suốt ngày anh lảm lảm li li. Chuyện chú Hai Cần bị bắt làm cho anh vô cùng đau khổ. Những lời khen ngợi chiến thắng không làm anh nguôi ngoai. Trông thấy anh như vậy, Năm Vóc không dám nói nhiều. Những điều muốn nói như quên hết. Cô muốn thuốc thang, bồi dưỡng cho anh, anh đều có ý né tránh, chối từ.

Chưa khỏi hấn anh Tư Tá đã tính chuyện hoạt động. Do một số cơ sở bị địch khủng bố, bắt bớ nên anh Tư đang điều nghiên diệt tế trừ gian. Cấp trên chỉ thị phải rà soát nguyên nhân cơ sở bị vỡ, cán bộ bị bắt. Năm Vóc sợ lắm. Trần Lạng bắt Tám Lân, Nguyễn Hữu và Năm Vóc phải theo sát anh Tư. Chúng muốn tìm các cơ sở khác của anh. Năm Vóc biết cơ sở má Tám Hào nhưng cô không báo. Không biết ai đã báo cho Trần Lạng rằng má Tám Hào

biết chỗ anh Tư Tá nằm dưỡng thương bên Phú Thọ Hòa? Chúng bắt, hành hạ má bằng mọi cực hình mà má không khai. Nếu má khai thì cả Năm Vóc cũng chết. Năm Vóc đã giấu không nói cơ sở đó với Trần Lạng. Đây là chuyện rất nguy hiểm nhưng không hiểu sao Năm Vóc không thể làm khác được. Trong lòng cô đã có những chuyển biến, dù còn nhỏ nhoi thắm kín nhưng nó vượt trên cả cái sống, cái chết. Càng né tránh xua đuổi nó càng rõ nét dần!

*

* *

Tư Tá nhờ Tám Lân thuê cho một chiếc xích lô máy. Tám Lân đã kịp báo sự việc này cho Trần Lạng. Trần Lạng bày cách cho Tám Lân thực hiện mật kế.

Hắn thì thăm với Tư Tá:

- Hai Thiệt là người lao động tốt. Cả nhà anh ta ở ngoài Quảng Nam bị địch hạ sát, anh phải vào đây làm ăn. Tuy quá tuổi quân dịch nhưng anh còn khỏe. Anh mới sắm được một chiếc xích lô máy.

- Hai Thiệt có vợ con gì không?

- Vợ anh chết, có đứa con nhỏ gửi cô em ngoài Quảng. Hàng tháng anh vẫn gửi tiền về nuôi. Anh Tư à, tôi đã để ý, định xin anh Tư xây dựng Hai Thiệt thành cơ sở. Nếu được sẽ bổ sung cho tổ ta!

Tư Tá suy nghĩ, nói:

- Việc của Hai Thiệt lúc này đang cần, nhưng tôi sẽ xem xét bàn với anh sau.

Biết là việc đưa thêm người chưa ổn, hấn gỡ gạc:

- Vâng. Tối nay tôi lấy xe của Hai Thiệt để anh Tư dùng. Nhưng, anh đi đâu, để tôi lái xe đưa anh đi, có được không?

Tư Tá lắc đầu. Anh hỏi:

- Hai Thiệt mua cái xe này bao nhiêu?

- Anh Hai hỏi làm gì, cứ dùng...

- Giá có đến năm trăm không?

- Xe tốt thì phải trên một ngàn. Xe Hai Thiệt cũ, chỉ cỡ đó thôi.

Tư Tá nắm tay Tám Lân, thân tình, dặn:

- Tôi có công chuyện phải đi Tây Ninh, đồng chí cầm năm trăm, nếu có trục trặc gì, về muộn, Hai Thiệt có thể sốt ruột thì đồng chí đưa cho Hai Thiệt. Việc này đừng nói với Hai Thiệt vội.

Từ ngày xây dựng tổ này, Tư Tá có ý lấy đây làm chỗ ém quân chờ cơ hội đánh lớn. Tám Lân chưa phải vào trận nhưng những việc Tư Tá giao cho, tổ đều làm được. Vũ khí cất giấu an toàn, liên lạc ra vào thông suốt. Lần vào kiểm tra này của Hai Cần mới có những cái gợn gọi suy nghĩ. Tư Tá đang tính kiểm tra rà soát lại toàn bộ thì có thư của Tám Đua gọi ra. Trước khi ra, Tư Tá làm một số việc nhằm hai mục đích. Anh tự lái xe ba gác máy ra một số cơ sở ngoài Mười Tám thôn Vườn Trầu, chở 6 kilô thuốc nổ C4. Vài chục kíp nổ, nự xòe... nguy trang bằng trầu cau. Trước hết phải sẵn sàng chiến đấu, cần

tranh thủ tích trữ, bổ sung vũ khí chờ đánh. Trên đường quốc lộ 22 xe cộ đông đúc, Tư Tá rất thận trọng quan sát. Khẩu AK 47 báng gấp, với hai băng đạn được giấu kín trong hai tấm ván đằng sau. Anh tính, nếu có đụng sự sẽ bắt kẻ địch trả giá đắt.

Tư Tá đi về an toàn, không ai dòm ngó gì đến anh. Tám Lân và Nguyễn Hữu đem vũ khí đi cất giấu vội vàng.

Việc thứ hai cũng là chuẩn bị địa bàn hoạt động. Chuyện Hai Cần vào bị lộ, rồi sau đó lại bị bắt cùng với cơ sở má Tám Hào bị phá là vết thương tinh thần trong tim anh. Kẻ chỉ huy cuộc càn vây ráp ở chợ Nan-xy khiến cho má Tám Hào phải hy sinh là Năm Phái. Đây là một tên hồi chánh rất nguy hiểm. Hồi Chín năm hấn là bộ đội địa phương ở Thủ Dầu Một. Không được đi tập kết, hấn về Thành ở. Năm 1959 hấn bị bắt, nhanh chóng đầu hàng và trở thành cảnh sát ác ôn. Hấn biết cách dân vận, xây dựng cơ sở và một số đường đi lối lại của cán bộ ta hoạt động trong vùng địch nên hấn biết cách đón lõng, truy ép đồng bào. Do gây nhiều tội ác để tăng công nên dù không được đào tạo gì hấn vẫn được phong trung úy cảnh sát. Địa bàn hoạt động của hấn ở Quận Một, hấn rất hiểu lối đi lại của biệt động và cơ sở vùng chợ Thái Bình, chợ Nan-xy. Các cơ sở và cán bộ ta hoạt động ở vùng này rất "ngán" hấn.

Qua điều nghiên, Tư Tá biết nhà hấn ở phố Phát Diệm. Vợ hấn có sạp hàng bán vải ở chợ Bến Thành. Hàng ngày, chị ta đi bán hàng vắng nhà. Buổi sáng khi hai đứa con

đi học, nếu không phải phải đi làm, hẳn ở nhà một mình với một bà giúp việc. Nhà hẳn ít quan hệ với hàng phố nên thường đóng cửa im ỉm.

Tư Tá theo dõi hẳn bằng cách theo chân bà giúp việc ra chợ. Anh nói với bà là anh muốn chạy nhờ ông Năm Phái xin cho một chân trông xe đạp ở trước nhà thương Từ Dũ. Đến sở thì không tiện, đến nhà thì không gặp. Thật tình anh muốn đưa quà vì việc này khó xin lắm. Bà giúp việc cũng nói việc đó khó lắm. Tư Tá đưa cho bà ấy hai trăm tiền quà gọi là nhờ bà nói cho biết đến gặp ông Năm lúc nào là tiện nhất? Cầm hai trăm bạc, bà giúp việc nói ngay: Buổi sáng thường các con đi học, bà Năm đi chợ một lúc rồi ông Năm mới ra xe đến sở. Tầm bảy rưỡi sáng ông đến, tôi mở cửa cho lên gặp ông đưa quà mà xin, may ra có được không?

Y lời, sáng hôm sau, Tư Tá mặc bộ quần áo lính cũ, tay áo xắn cao để lộ cánh tay trái cụt, vẻ tội nghiệp, đến gõ cửa. Bà giúp việc nhanh nhẩu mở cửa cho anh. Tư Tá đi thẳng lên lầu. Bước vào phòng, anh đóng cửa lại. Thấy có người lạ vào, Năm Phái khó chịu, trở mặt nhìn. Tư Tá bước tới, nói:

- Năm Phái, anh không nhận ra tôi à?

Năm Phái gờm gờm nhìn vẻ cảnh giác. Tư Tá bước nhanh tới rút khẩu Van-te xinh xắn ra:

- Dứng im! Anh ra lệnh và bước tới nắm lấy dây thắt lưng to bản có bao súng ngắn của Năm Phái đang vắt trên thành ghế.

Năm Phái, tái mặt, vẫn gượng gạo nói cứng:

- Anh là ai?

- Biệt động Sài Gòn đây!

Năm Phái run sợ nói nhúu cả lưỡi:

- Dạ, dạ anh cần gì?

Tư Tá nói đồng dặc:

- Năm Phái! Mày là một tên phản bội đã gây nhiều tội ác.

- Dạ xin anh tha thứ - Năm Phái van xin - Quả thật em không dám gây tội ác. Vì bị bắt, kẻ địch o ép. Không làm thì chết. Em chỉ, chỉ...

- Ai phá cơ sở Lò heo? Ai bắt má Tám ở chợ Nan-xy. Ai tra tấn để má Tám phải chết?

- Dạ dạ em bị ép buộc - Hấn vẫn chối.

- Ai bắt và tra tấn đến chết Quận ủy viên Ba Tôn? Đây là cáo trạng - Tư Tá nói nhưng tay cụt không lấy được tờ cáo trạng.

- Dạ em không.

- Không mà được thêm bông mai về vụ đó!

- Dạ xin anh tha cho em, em xin bỏ... bỏ nghề...

Mồm van xin nhưng mắt hấn liếc nhìn thấy Tư Tá có một mình lại cụt một tay nên quì xuống lạy để đến sát Tư Tá. Quá hiểu tâm địa giảo quyệt của hấn, Tư Tá cứ làm như không để ý. Năm Phái chấp tay vái rồi nhanh như con báo vỗ lấy cánh tay Tư Tá.

Tư Tá nhanh hơn, rút tay về. Hấn vồ hụt. Tư Tá thúc mũi súng vào sườn hấn bóp cò.

Năm Phái đổ vật xuống. Bây giờ Tư Tá mới đặt súng xuống bàn, lấy tờ cáo trạng viết sẵn để trong ngực áo đặt lên mặt bàn, đặt cái thắt lưng bao súng của hấn chặn lên. Anh giắt súng vào bụng đằng hoàng đi ra.

Tư Tá xuống chân cầu thang gặp người giúp việc hốt hoảng chạy lên. Bà há hốc mồm nhìn Tư Tá. Có lẽ bà muốn kêu la hô hoán. Tư Tá nói:

- Tôi là Quân giải phóng. Đã xử tội tên Năm Phái phản bội cách mạng, làm cảnh sát ác ôn. Bà không việc gì phải sợ.

Vừa nói Tư Tá vừa đi ra cửa và “biến” luôn.

Có phần yên tâm, Tư Tá sắp xếp để ra nhận chỉ thị. Anh không nói cho ai biết ý định của mình. Anh đi lên chợ Thái Bình bằng xe buýt. Anh kiếm được chỗ ngồi, gật gù như người lam lũ quá mệt tranh thủ chớp mắt khi ngồi xe. Mắt anh ti hí lia kiểm tra xem có ai chú ý đến anh không? Hoàn toàn không có dấu hiệu bị theo dõi. Anh đi lướt qua hẻm Lò Heo thấy nhà cơ sở bình thường, anh đi bộ sang phố Bùi Chu, đến nhà thờ Huyện Sĩ ngã mũ làm dấu thánh, chấp tay lẩm bầm khấn khứa, để mắt quan sát. Cảnh yên bình lòng anh có đôi chút thư thái. Đi qua nhà thờ anh dừng lại mua một ly nước mía, ngồi uống, quan sát người qua lại. Những cái xe Mỹ gầm rú, tốp lính dù ngông nghênh, mấy tay cảnh sát lang thang lê chân trên hè phố, mắt xoi mói nhìn vào nhà hàng, nhìn người qua lại.

Những năm tháng chiến tranh, bận rộn lam lũ, hiểm nguy, chẳng mấy khi Tư Tá để ý đến cảnh sống thường nhật của thành phố. Giá như không có bóng dáng giặc Mỹ ngoại xâm, không có màu áo lính rằn ri thì Sài Gòn đẹp biết bao! Tư Tá chưa được hưởng một chút lạc thú nào của thành phố nổi tiếng hoa lệ này. Nhưng anh yêu nó, gắn bó với nó bằng tất cả tấm lòng của một người con, người dân, người chủ thực sự, người bảo vệ của Sài Gòn. Một thoáng anh nhớ tới Năm Vóc. Mái tóc dài, nước da và dáng người pha trộn nửa tỉnh nửa quê của cô làm cho Tư Tá thấy gần gũi. Nhất là từ ngày làm giao liên, ra vào nhiều hơn, những ảnh hưởng của mấy má, mấy chú ngoài đó làm Năm đậm nét nhuần nhụy của cô gái ruộng rẫy hơn, chất kênh kênh sắc sảo của người buôn bán, chợ búa giảm đi nhiều. Nếu không vì nhiệm vụ hoạt động bí mật thì... Tư Tá nghĩ, nói chi chuyện chờ ngày toàn thắng, nếu cả hai được công tác ngoài Bưng thì Tư Tá sẽ ngỏ ý với cô. Thực tình, nếu không nhận thấy rõ ánh mắt, cử chỉ nồng thắm Năm dành cho mình, đến mức, Tư Tá có thể tin chắc cô không ngại cánh tay thương tật, vẻ ngoài không có gì nổi trội của mình, thì Tư Tá chẳng dễ vượt qua được mặc cảm tự ti trước người con gái đẹp.

Không rõ lần này anh Năm Đua gọi ra làm gì. Có lúc Tư Tá nghĩ, nếu ra nhận nhiệm vụ để vào đánh tiếp thì tốt nhất, chẳng phải nói làm gì. Nếu ra dự huấn luyện hay làm gì phải hàng tháng mới được vào thì gay lắm! Trong lòng Tư Tá có cảm giác không rành rọt được là mình ngại cái ngại thông thường của người ở Nội Đô phải xa môi

trường chiến đấu khi vào rất lắm phiền hà, trở ngại... Hay là vì nhớ Năm Vóc?!

Tư Tá tắc lưỡi, đứng dậy, thả bộ theo đường Bùi Chu rồi ra Lê Văn Duyệt. Anh tìm tuyến xe buýt đi về phía trường đua Phú Thọ.

Xuống xe, Tư Tá đi bộ ra đường Lê Đại Hành. Ở đây đang có cuộc vây ráp khám xét. Mấy ngày nay phong trào xuống đường rầm rộ, ở phố nào cũng có cảnh sát chặn đám thanh niên sinh viên xuống đường biểu tình. Tư Tá muốn tránh đi nhưng không may, có hai cảnh sát trông thấy anh, chúng giữ anh lại.

Tưởng rằng có đủ giấy tờ, anh sẽ được thả ra không ngờ bọn cảnh sát giam giữ anh cùng mười hai người cả đàn ông, đàn bà để thẩm vấn. Tư Tá nghĩ là bọn chúng đang tìm một ai đó. Có lẽ là người điều khiển, tổ chức quần chúng xuống đường. Anh bình tĩnh kiên nhẫn chờ. Chúng giam các anh suốt đêm, sáng ra chúng lọc lại, thả bốn người, một đàn ông ba phụ nữ, còn nữa trong đó có Tư Tá, chúng đưa về cơ quan thẩm vấn quốc gia

Qua các lần xét hỏi, Tư Tá đoán chừng anh bị bắt vu vơ, chúng nghi anh liên quan trong một trận đánh phá cơ sở theo chỉ điểm. Chúng đã phát hiện ra giấy tờ tùy thân của anh là giấy giả!

Tư Tá nghĩ, nghe nói thời gian gần đây giấy giả ta làm y như thật, rất khó phát hiện. Đã nhiều lần anh xuất trình và được đi lọt mọi cửa soát xét. Sao lần này chúng lại phát hiện ra?

THÀNH LAM CHO XE CHẠY CHẬM CHẬM XUÔI ĐƯỜNG TỰ DO. Vợ anh ta, Lan Hương mất đỏ hoe nét mặt căng thẳng. Học sinh, sinh viên vẫn túm tụm từng tốp năm người, ba người. Con gái đông hơn con trai. Cảnh sát, quân cảnh lăm lăm súng tiểu liên trong tay, sùm sụp mũ sắt trên đầu đứng dày đặc các ngã đường. Lan Hương bảo chồng vòng xe ra phía Bưu điện thành phố. Ở đó có đông con gái. Một cảnh sát huýt còi, tay hươ hươ cây dùi cui điện ra dấu bắt xe quay lại. Thành Lam vẫn dẫn lên để Lan Hương đảo mắt xục tìm con gái. Không thấy Diệu Mai, cũng không thấy đám bạn bè cùng học của con, Lan Hương lắc đầu thất vọng.

- Khéo nó bị bắt thật rồi!

Thành Lam vòng xe trở lại, quay về đường Công Lý. Đến ngã tư Hồng Thập Tự, đèn đỏ, Thành Lam cho xe chạy chậm chưa dừng hẳn, trong đám học sinh đi cùng chiều, có tiếng gọi:

- Chú Ba!

Lan Hương ngoái ra cửa xe, nhận ra Minh Lý, bạn học của Diệu Mai, mừng quá.

- Diệu Mai bị bắt rồi!

Minh Lý kêu lên rồi nín lấy cửa xe nói như sợ ai tranh mất, cả đám lời nói ủa vào xe. Rút cục thì vợ chồng Thành Lam cũng hiểu được, rằng con gái họ hăng hái dẫn đầu đám học sinh sinh viên biểu tình, xuống đường đấu tranh. Diệu Mai cùng rất nhiều bạn học bị cảnh sát quây bắt, lừa về Cảnh sát quận.

Rồi tốp học sinh, Thành Lam cho xe chạy nhanh về nhà. Vợ khóc tức tưởi luôn mồm ca cẩm trách cứ con gái đua đòi bạn bè đại dột. Rồi cô ta quay sang trách Thành Lam có đầu óc tự do, luôn mồm nói tôn trọng cách suy nghĩ độc lập của con cái. Thành Lam biết, lúc này mà lên tiếng sẽ bị vợ “vồ lấy”, mình sẽ làm bùng xung để cô ta trút tức giận, lo lắng sợ hãi. Cô ta tưởng tượng ra cảnh dúi cui, quả đấm thô lỗ của bọn cảnh sát đồn mặt sẽ không nương nhẹ con gái yêu của mình. Cô ta đã nói hàng chục lần còn đây lại, bắt chồng phải chạy đến khắp bạn bè quen biết trong an ninh, cảnh sát để đem con gái về. Thành Lam bối rối trong lòng. Chẳng cần nói cũng biết chuyện tệ hại đến mức nào. Tự mình cũng biết là phải chạy, phải nhờ, phải bằng mọi cách để đưa con gái yêu về. Hơn nữa đây là con riêng của Lan Hương, để chậm trễ sẽ bị kê kích, chì chiết suốt đời. Khốn nỗi trong quan hệ với đồng nghiệp anh vẫn bị coi là khinh khỉnh, chả vào băng nhóm vây cánh nào. Chẳng có bạn làm ăn, bạn nhậu để mảy tào,

cậu tớ vỗ vai nắm áo nhả nhờ đòi “cứu bồ”. Số bạn bè luôn quan hệ trong tư thế lịch thiệp đường hoàng, tôn trọng nhân cách, thường cũng nể trọng Thành Lam, thì chưa nghĩ ra khuôn mặt nào có thể trực tiếp can thiệp thả được con gái để nhờ cậy. Rồi còn lời thôi, thả được con còn bạn bè nó. Đã có những trường hợp không thả cả bạn bè nó nó không chịu ra! Mà bạn bè nó thì phức tạp biết nhường nào. Làm sao mà thả cả được. Rồi bố mẹ của bọn trẻ đó chỗ này, chỗ khác cũng có những mối quan hệ. Thân sơ gì lúc bí họ cũng chạy tới. Họ cứ nghĩ là an ninh cảnh sát đều có thể lực, đều gắn bó mật thiết đều một giuộc như nhau. Tệ hại, có người còn kè kè quà cáp. Những chuyện Thành Lam rất ghét. Nhiều lúc chẳng thể một mình một chợ, ngang ngành giữ cái tôi cao đạo của mình để cự tuyệt, để phớt lờ họ. Thậm chí còn phải nhắm mắt sắp mặt chống lại tính cách của mình, để làm theo họ. Người vợ, vẫn ra rả cắn cắm: “Con cái sao ngu dại? Biểu tình chống đối đòi lật đổ! Nếu lật đổ được, nó có được lợi lộc gì không? Hay là để mấy ông Vi-xi về, tổng cha nó vào Chí Hòa để mẹ con nó đi làm mướn, đi bán hàng rong kiếm miếng qua ngày!... Nhà người ta còn của cải như núi, tiền vàng đầy ở ngân hàng nước ngoài. Chẳng bao giờ sợ thất cơ lỡ vận. Còn nhà nó mỏng tanh có gì! Sống tử tế gặp buổi đổi thay lại không ra đường sớm!...”

Nghe cái giọng kể lể, vừa giận vừa xót xa không chịu nổi. Thành Lam phanh két xe. Lan Hương ngồi ghế sau chồm lao người về đằng trước. Ôm lấy tựa ghế trước, kêu lên:

- Anh lái kiểu gì thế?

- Cô cứ lái nhai làm tôi điên đầu suýt đâm chết người ta đấy!

Lan Hương mặt tái mét, trống ngực thình thịch. Im thin thít.

Thành Lam đẩy cần số, nhả phanh cho xe chạy tiếp.

Về tới nhà đã có ba bốn bà đang chờ. Đúng như Thành Lam dự đoán. Họ là chỗ quen biết của vợ chồng Thành Lam, hoặc con họ là bạn của Diệu Mai. Thành Lam ngán ngẩm để mấy bà vây lấy Lan Hương sụt sịt, lu loa kể lể. Anh cất xe rồi lén đi thẳng lên lầu, tránh họ.

Trong quan hệ vợ chồng của Thành Lam và Lan Hương, đằng sau cái bề ngoài êm đẹp, vẻ hãnh diện khi khoác tay nhau đến các cuộc chiêu đãi, các buổi tiếp tân long trọng, còn có không ít gai góc. Chỉ những khi xô xát, sóng gió thì những mâu thuẫn tiềm tàng đó mới trỗi lên, nhức nhối.

Hồi mới ngoài Bắc trốn vào, Thành Lam đi tìm vài địa chỉ người quen di cư năm 1954, nhưng không được. Anh phải sống vật vờ ở Sài Gòn bằng nghề bán báo buổi sáng, bỏ mồi thuốc lá buổi trưa, buổi chiều. Được sáu bảy tháng, quen thông thổ và sinh hoạt thành phố, Thành Lam tìm cách kiếm sống sao cho đỡ vất vả hơn. Thấy anh có học, mấy bà bán hàng cơm mời anh dạy kèm cho sáu đứa con của họ đang chuẩn bị thi vào lớp đệ thất. Là học sinh giỏi nên chất lượng kèm dạy của anh có hiệu quả tốt. Các học trò của anh đều được chuyển cấp và tiến bộ trông thấy.

Năm sau anh được giới thiệu đến làm gia sư cho một gia đình công chức ở ngành công chính. Học trò của anh là một cô gái đang chuẩn bị thi vào lớp đệ tam. Để trả ơn cho việc làm tốt đẹp của anh, sau khi con gái đã được vào trường Đồng Khánh, gia chủ đã giới thiệu cho anh đến làm thư kí cho một quan chức người Hà Nội làm phó thị trưởng Sài Gòn. Đây là một công việc ổn định, có thu nhập cao và đầy triển vọng phát triển trên con đường hoan lộ.

Ông quan này có một cô con gái từng học trường nữ học Trung Vương Hà Nội. Chỉ qua vài câu trò chuyện nhắc lại kỉ niệm học sinh Hà Nội cũ, nhắc chuyện hồ Tây, hồ Gươm, hai người đã như bạn thân lâu ngày gặp lại.

Cô gái đó là Lan Hương, Lan Hương học trên Thành Lam ba lớp. Cô theo gia đình vào Nam từ năm 1954. Câu chuyện của cô về trường Trung Vương Hà Nội thì còn tươi xon xốt như mới hôm qua. Sau một "pha" cười ngặt nghẽo, cô ta kể:

- Hồi đó cả Hà Nội chỉ có ba trường lớn là Chu Văn An, Nguyễn Trãi và Trung Vương. Bọn con gái Trung Vương rất kiêu kỳ và nghịch như quỷ. Khi sóng hàng ngang xe đạp chúng gạt cả con trai lên vỉa hè. Có bạn trai là chúng nó cứ hẹn tan học đón ở cổng trường. Có đứa tinh nghịch thấy bạn trai cười xe đạp đứng chờ, hất lướt xe máy xô-lếch qua rồi tăng ga cho cu cậu đạp vĩa mồ hôi cả vòng Bồ hồ! Có đứa quái quỷ như con Yến, con Nhung hẹn một lúc hai chàng, thế là gây nên ẩu đả ở cổng trường. Bọn họ đều là học trò Chu Văn An, Nguyễn Trãi cả. Cho

nên phong trào tập giu-đô trong học sinh, cả con trai, con gái rất sôi nổi.

Thành Lam cũng bốc, kể:

- Sau này, năm lăm, năm sáu chuyện choảng nhau giữa con trai Chu Văn An và Nguyễn Trãi quanh cổng trường Trung Vương còn ác liệt hơn nhiều. Bọn Chu Văn An ở xa, tan học là phóng nhanh xuống cổng trường Trung Vương, kèm xe trâu ghẹo bọn con gái Trung Vương. Chuyện đó bị phản ảnh đến ban giám hiệu. Bọn này đổ cho học sinh Nguyễn Trãi ở gần đó. Thế là những dịp họp học sinh toàn Thành nghe nói chuyện, học chính trị hay đi dự mít tinh lớn thế nào cũng có những trận choảng nhau. Lan Hương nhìn đây này.

Thành Lam nghiêng đầu, chỉ tay vào cái sẹo khá sâu bằng nửa đồng xu phía bên trái trán, sát chân tóc, nói:

- Tớ bị một cú vụt bằng khóa xe sô-lêch của thằng Tuấn đệ nhị Nguyễn Trãi đấy.

- Vụt cả bằng khóa xe máy?

- Thế đấy.

- Sao anh không tránh- Lan Hương xót xa.

Thành Lam khoái chí kể:

- Tối hôm đó họp học sinh cấp ba toàn Thành ở nhà hát Nhân dân, chỗ Đấu Xảo cũ ấy, nhớ chưa? Cả hai bên đều chuẩn bị giáp trận. Khi giải tán ra đến phố Phan Bội Châu là đánh luôn. Tớ đuổi thằng Tuấn đến vườn hoa chéo cạnh Hỏa Lò thì dừng lại đánh nhau. Bọn học sinh các

trường đứng lại vây quanh xem khá đông. Có một cậu nhẩy vào can. Đang lúc hăng máu, tớ đâm nhằm vào mặt cậu ta. Hóa ra là một anh chàng học sinh miền Nam học trường phổ thông cấp ba Hà Nội - Trường này là trường dành cho con em kháng chiến về, mở sau này mà - Trong khi tớ dùng tay xin lỗi anh ta thì thằng Tuấn vụt cái khóa xe máy. Tớ tránh không kịp. Đằng ấy biết không? Khóa dây, đầu đồng, nó vẩy tay một cái đã là đủ. Máu tóe ra. Vừa lúc cảnh binh đến. Hồi đó còn cảnh sát lưu dung - thối còi inh ỏi. Bọn thằng Tuấn nhẩy lên xe chạy. Cậu học sinh miền Nam đứng lại xé mùi xoa băng tạm cho tớ rồi đưa tớ vào bệnh viện trước ga Hàng Cỏ, xúc thuốc, băng bó lại. Cậu học sinh miền Nam đó tên là Minh, sau này, bọn tớ còn gặp nhau luôn khi đi cắm trại ở Bách Thảo và ở nhà.

Cậu ta đã vài lần đến nhà mình chơi. Có lẽ cậu ta và con Hà Cúc em mình, lúc đó đang học lớp bảy, có cảm tình với nhau. Không biết sau ngày mình đi, hai đứa còn chơi với nhau không? Mẹ mình thấy cậu ta lễ phép dễ thương, phải xa nhà nên cũng quý. Tuy vậy bà vẫn ngại cậu ta quê miền Nam xa xôi.

Những câu chuyện tuổi học trò đó đã làm cho khoảng cách tuổi tác và địa vị xã hội, tiền tài giữa hai người thu ngắn lại.

Khi rời Hà Nội, Lan Hương mang theo đứa con gái hơn hai tuổi. Chồng Lan Hương là thiếu úy chỉ huy lính đông bị ném xuống chiến trường Điện Biên Phủ và biệt vô âm tín.

Lan Hương tâm sự với chàng trai Hà Nội: Khi phải lấy chồng, mình ngây thơ không biết gì. Mẹ bảo lấy chồng rồi cho cả hai sang Pháp học. Khoái xuất dương mình ừ liền. Đi trong đám cưới, mình như đi trong mơ trong mộng du, chỉ thấy sương mù bao phủ. Rồi “hắn” bị vào lính. Cho đến khi nghe tin “hắn” tử trận, mình vẫn ngỡ ngàng chưa hiểu. Chuyện trở thành góa bụa cứ như là chuyện của người khác, chẳng quan hệ gì tới mình. Có buồn cười không?” Nắm bàn tay Thành Lam, cô ta nói: “Không ngờ rồi mình lại sống ở Sài Gòn cô đơn không có lấy một người bạn để trò chuyện. Đúng là ở hiền gặp lành, trời cho mình được gặp anh Lam, (trước đây cô ta gọi cậu Lam) đã cho mình được sống lại với hoài niệm Hà Nội, mới thấy Hà Nội sâu sắc với mình biết chừng nào...”

Câu chuyện Thành Lam nghe câu được câu chẳng. Trong đầu anh ta đang mãi tính toán: “Chấp nhận Lan Hương với đứa con gái nhỏ này cũng chẳng đến nỗi nào. Bước đường bơ vơ vô định của mình ở đất Sài Gòn hoa lệ này có lẽ đã tìm được bến đỗ? Muốn nuôi chí lớn phải biết bỏ qua những chi tiết vụn vặt. Muốn tình yêu, mình sẽ có tình yêu. Một chút thất thiệt về hưởng thụ ở người con gái, sẽ có cuộc đời chiều dài đền bù. Chỉ cần mình biết làm chủ cuộc đời.

Muốn vào đời với một xuất phát điểm có tầm cao nào đấy thì phải biết tận dụng cơ hội này. Không tiền của và địa vị thì dùng hồng ngoi đầu lên được ở xã hội kim tiền này. Hãy dồn tất cả cho ngày trở về...”

Thế là Thành Lam mau chóng trở thành chồng của Lan Hương. Vụt một cái là đã có nhà cửa, tiền bạc địa vị.

Là người có chí, cũng có học, Thành Lam luôn cư xử phải đạo, làm đẹp lòng vợ, yên ổn gia đình. Anh ta biết kiềm chế để cái tự ái của thằng đàn ông không bao giờ làm ảnh hưởng đến những điều tế nhị trong cuộc sống với người vợ hơn tuổi lại có con riêng.

*

* *

Chuyện nhà chưa xuôi, sáng hôm sau Thành Lam lại gặp chuyện đau đầu khác. Việc bắt Hai Cần đã bộc lộ một số sơ hở không lợi cho cuộc chiến bí mật. Chính Tô-mát là người đưa ra nhận định đó. Qua tài liệu khai thác ở một hướng khác, anh ta được biết Hai Cần ở trong tù đã báo ra cứ cho Năm Đua những ý kiến nghi ngờ Tư Tá và cơ sở của anh ta xây dựng. Năm Đua chỉ huy biệt động quận đã quyết định gọi Tư Tá ra cứ. Tô-mát vạch ra một số sai lầm trong tổ chức, và điều hành mật báo viên của Phòng An ninh quân đội. Tựu trung vẫn là cách sử dụng người, không đảm bảo bí mật, vi phạm nguyên tắc sơ đẳng của tiếp cận, bảo vệ, liên lạc của mật báo viên và “mục tiêu”. Phạm Tái gật gù. Những điều Tô-mát nói không sai chút nào. Phạm Tái phù họa: Việc xóa bỏ kế hoạch “Bảo gấm” là tất yếu, là không thể cứu vãn. Dù cũng tiếc một số việc nó đã làm được là khả quan.

Tô-mát còn muốn chứng minh là những ý kiến nhận định

của anh ta là đúng đắn từ đầu. Những gì đã xảy ra đều là bài học cho các sĩ quan tình báo Việt Nam cộng hòa.

Thành Lam ngồi nghe và suy nghĩ, không có một lời tranh cãi nào.

Phạm Tái tỏ ra tế nhị, thông cảm với cấp dưới bằng những lời an ủi, đầy giọng kẻ cả.

- Chuyện phải đến, sẽ đến thôi. Thiếu tá đừng buồn. À, còn vụ cháu Diệu Mai, để mình gọi cho mấy chiến hữu bên Cảnh sát Đô thành xem.

Câu sau làm cho Thành Lam chú ý. Đón ánh mắt Thành Lam, Phạm Tái cười, phẩy tay nói:

- Có mấy đứa em út bên, xem có bảo được không?

Với những kẻ khác, chắc chắn loại vụ việc này đối với Phạm Tái phải có đi, có lại, hoặc có giá, đâu có nói suông. Riêng với Thành Lam thì chỉ cần cảm nhận được sự nhờ vả hàm ơn là Phạm Tái khoái rồi. Ngoài tiền bạc, lợi ích vật chất, còn có sự đắc chí, tự tôn cũng là một thứ quý giá, một thứ xài sang để nâng cao sĩ diện. Được lời khen ngợi của cấp trên, của những nhân vật nổi tiếng, như miếng giũa làng, hãnh diện lắm. Để được cái bắt tay chặt lắc mạnh, được lời cảm ơn chân tình của tay cấp dưới cao ngạo này trước mặt mấy thằng "Mèo", hay trước mặt vợ con ở gia đình cũng đáng được hể hả lắm chứ!

- Trung tá?...

- Yên tâm đi.

Tô-mát lắc đầu góp lời thông cảm:

- Bèn Mỹ, con cái bộ trưởng cũng xuống đường, cũng bị đánh, bị bắt... Đám trẻ ở đâu cũng bắt trị.

Thành Lam nghĩ, việc này để Lan Hương lo thì hơn. Thâm thâm Thành Lam ngại lắm, muốn đùn cho vợ, dù biết phải sang gặp vợ chồng Phạm Tá - Bảo Trang trong trường hợp này Lan Hương khổ sở lắm, nhưng vì con gái Diệu Mai thì nàng sẽ bắt chấp.

Phạm Tá khoái trá đẩy hai ly rượu mới rót cho Tô-mát và Thành Lam.

Thành Lam nhấp rượu rồi nói, làm cho cả Phạm Tá và Tô-mát ngạc nhiên:

- Phải cứu tổ mật báo, phải cứu và nuôi dưỡng kế hoạch "Báo gấm".

- Khó lòng - Phạm Tá lắc đầu nói.

- Bằng cách nào? - Tô-mát hỏi hàm ý phủ định.

- Phải bắt ngay "mục tiêu".

- Bắt Tư Tá? - Phạm Tá nhanh nhẩu.

Tô-mát nhìn Thành Lam chờ đợi.

- Tư Tá là một chiến binh kiên cường bất khuất - Thành Lam nói không che giấu lòng khâm phục. Chúng ta biết rõ điều đó. Bắt và hành hạ anh ta sẽ là một minh chứng cho Việt cộng thấy anh ta là người trung thành. Những nghi ngờ đối với anh ta sẽ được xóa bỏ.

- Vậy là phong thánh cho y? - Phạm Tá nói chẳng cần suy nghĩ, và cười khoái trá vì câu nói vui của mình.

- Thử xem! - Tô-mát dè dặt nói. Anh ta hiểu hàm ý sâu xa của Thành Lam và thấy cái lợi nhần tiền là loại trừ được một tay đặc công vô cùng nguy hiểm; luôn là mối lo cho quân Mỹ.

Phạm Tái nhận xét:

- Mấy hồi thiếu tá bảo vệ "Báo gấm" lắm mà.

- Chính vì thế đấy.

Thành Lam khẳng định, rồi im lặng.

Tô-mát gật đầu đồng ý.

TRẦN LẠNG GÀI ĐẦU GÀI TAI, VÊ KHỔ ĐỂ, NHÃN NHỚ VỚI thiếu tá Thành Lam:

- Thiếu tá. Vậy là trên Phòng không có cách gì can thiệp cho mục tiêu?

Thành Lam lắc đầu, bắt giắc nhìn kỹ khuôn mặt Trần Lạng. Cái trán không dô lúm nhưng bóng nhẫy. Cặp mắt dưới đôi lông mày thưa luôn đảo đảo, nhất là cặp lông đen, luôn di động, trông nó cứ nhòe nhòe khó thấy rõ nét. Cặp gò má hơi cao sao trông nó gân gân, danh danh khiến cái mồm hơi vầu. Một vẻ quỷ quyết nham hiểm. Trông đáng dấp nho nhỏ xương xương của hấn người ta dễ xem thường nhưng có lẽ vì vậy hấn làm cho người ta bị bất ngờ, cảm thấy khó hiểu. Những người phải phụ thuộc vào hấn vì thế mà khó gần hấn, cảm thấy sợ vì cách đe dọa khổng chế của hấn? Thành Lam biết, đám mật báo viên do hấn điều khiển từ trước tới nay rất sợ hấn, luôn phục tùng triệt để, đến mù quáng. Thành Lam nghĩ, lạ thật, suy cho cùng, hấn cũng có l... được gì ghê gớm, có trợn mắt, nhe nanh gì đâu mà chỉ là những lời rin rít qua hàm răng, hấn làm

cho người ta hãi. Có những mật báo viên loại đầu cá xương mắ, anh chị nơi tứ chiếng, từng giết người, vào tù ra tội như com bữa, dám chém cả cảnh sát, nhưng vẫn sợ Trần Lạ. Hắ nói, chúng nghe rằ rắ.

- Hay thiếu tá cho em...

Trần Lạ nói, kéo Thành Lam ra khỏi dòng suy nghĩ, nhận xét. Anh đánh mặt nhìn hắ.

- Em sẽ tìm cách làm cho “mục tiêu” trở lại hoạt động?

Thành Lam lắc đầu, thấy nét quỷ quyết lừa đảo nơi khóe mắt hắ.

- Không được đâu.

- Vậy còn đắ?... Trần Lạ ngập ngừng hỏi, Thành Lam hiểu, anh nói:

- Anh cứ để các mật báo viên trong tự nhiên đòi thường của họ.

- Dạ. Có gì?

- Biết rồi, tôi sẽ lo cho họ có được vài trăm hàng tháng.

- Dạ!

Trần Lạ hiểu, đây là chuyện rất khó không hiểu ông thiếu tá sẽ xoay xử ra sao. Anh ta trậ mắt chấp nhận, thông cảm.

Điều đơn giản là “mục tiêu” mất thì kế hoạch tan. Tiền đâu mà trả cho bọn mật báo viên ăn không ngồi rồi câu dầm chờ đợi. Không nói Mỹ, ngay trong Việt Nam Cộng hòa, tiền mật quỹ muốn được chi cũng phải có đủ loại

chúng nhận, giấy tờ. Các sĩ quan thì, không xà xẻo đã là chuyện khó tin, làm gì có chuyện bỏ tiền túi ra!

Thật sự Thành Lam đang sống những ngày rất khó khăn. Không còn cách gì để níu kéo lại một khoản tiền chi dùng cho việc duy trì mối quan hệ với các mật báo viên mà anh ta đã mất bao công sức xây dựng. Đây không phải cái trò bắn thiu duy trì kế hoạch “ma” để trục lợi. Nhưng tất yếu là sẽ bị nghi ngờ như vậy. Những mật báo viên của anh thực sự chưa mất hết tác dụng. Thành Lam có thể dùng họ để “đánh”, có thể nói theo hai cách. Hoặc là tiếp tục duy trì kế hoạch “Báo gấm” chờ mục tiêu mới. Hoặc là sử dụng những mật báo viên này để mở một kế hoạch mới, móc nối mục tiêu mới. Cũng vậy cả thôi. Cách nào cũng đầy triển vọng và cũng đều chưa có tiền để trả lương cho mật báo viên nhằm duy trì mối quan hệ. Ngoài ra những công việc móc nối luôn tốn kém, không thể nói suông. Ngay với Trần Lạng, diện ăn lương, cũng phải chi tiền cho hắn theo từng vụ, việc thuộc loại này. Vốn xuất thân làm nghề đòi nợ, xiết hàng thuê cho cửa hàng cầm đồ, hắn tính toán vụ lợi rất nhanh và trở mặt trong cừ xử còn nhanh hơn nữa! Thành Lam nói với Trần Lạng là vì anh ta có một khoản mật quỹ riêng. Người ta lập quỹ đen để giấu vợ, giấu chồng; lập quỹ đen để bòn rút của công, của chủ... Nói tóm lại toàn vì mục đích mờ ám. Còn Thành Lam, đã tiên liệu mọi khó khăn khi kế hoạch đang hoạt động, nên đã lo xa. Có thể vì người anh ta sử dụng không được người Mỹ và cấp trên duyệt cấp tiền. Có thể vì thưởng công, mua tin ngoài chế độ quy định không được

duyet chi, nhưng anh thấy cần thì sẽ phải chi... Những chuyện này chỉ có người trong cuộc, thật sự muốn được việc mới biết. Còn như cứ theo quy định, ba cọc ba đồng, tiền trao cháo múc, có được sao dùng như vậy thì vô tư. Quan trọng nhất là Thành Lam biết đồng sự Phạm Tái không dễ đồng cảm với mình và người Mỹ thì luôn đồng đánh. Cái gì họ cũng hào phóng nhưng nhất nhất cứ phải đúng nguyên tắc. Vừa ý là dội tiền xuống. Ngược lại không thỏa mãn những đòi hỏi của họ là “phăng teo” ngay. Có lẽ trong tâm thức sâu sa, trong máu của Thành Lam vẫn đậm “chất Bắc Kỳ” ở chỗ luôn tính toán dè chừng “tích cốc phòng cơ”, “lúc no biết lo lúc đói”. Lúc được tài trợ, anh ta chi tiêu dè xẻn, để dành một khoản tiền phòng xa. Cũng có người dị nghị điều này. Nhưng người ta tặc lưỡi “thế cả”! Có ai “xé mồm” không “mút tay”. Có thể nói, Thành Lam là con người có nghị lực để đạt mục đích của mình và biết dựa vào tài trợ của Mỹ để khéo léo giữ quyền thực thi ý kiến riêng của mình. Anh đã chịu nhiều sức ép nặng nề!

Tất nhiên số tiền đó anh ta phải giấu hết mọi người. Càng phải triệt để giấu vợ con! Và quả thật số tiền không phải là nhiều lắm. Trước mắt cần làm cuộc thương lượng, vừa mặc cả vừa thuyết phục tay trưởng lưới, phải làm cho tay lái cá Trần Lạng thông để hấn trả cho mật báo viên chính mỗi tháng ba trăm, mật báo viên phụ và liên lạc mỗi người mỗi tháng hai trăm. Còn Trần Lạng, đã có lương hãy vui lòng nhận tạm ba trăm gọi là an ủi. Phải mặc cả và thuyết phục là cốt để số tiền ít ỏi Thành Lam chi cho

các mật báo viên được đến tay họ nguyên vẹn. Nếu không, có thể một mật hãn chê Thành Lam bủn xỉn, một mật hãn rút bớt của đám mật báo viên. Không nói cho Trần Lạng biết nguồn gốc khoản tiền đó, Thành Lam nói "Mấy lúc chưa lên kế hoạch cứ vậy đã. Mai mốt lên kế hoạch lập công sẽ thưởng nhiều." Mặt tỉnh bơ, anh ta không thèm nhìn Trần Lạng.

Trần Lạng cầm bao tiền, mồm dạ, dạ, đầu gật như chày giã tỏi. Thành Lam áy náy quá. Vấn đề là phải nghĩ mưu mẹo làm sao mau chóng móc nối được mục tiêu mới. Phải hành động gấp. Phải thoát ra khỏi mọi thứ sức ép từ nhiều phía!

Mưu mẹo thì Thành Lam đã có sẵn nhưng để hành động cần phải có được một điều kiện tiên quyết. Điều kiện này rất quan trọng. Không thể nhờ cậy ai khác mà Thành Lam phải tự mình xem xét kiểm tra. Tức là phải tự làm lấy tất cả.

Chưa bao giờ như lúc này Thành Lam thèm khát quyền hành, dù là trong một giới hạn nào đó, được tự chủ hành động, tự chủ quyết định, chứ không phải là làm đầu xin đó, được đến đâu làm đến đó. Phải báo cáo cụ thể bằng văn bản từ ý đồ đến diễn biến hàng ngày để người ta kiểm tra, hạch sách! Tiếc thay lắm kẻ leo lên được cấp cao, được giao phó đầy quyền uy và tiền bạc nhưng chỉ lo mảnh khoe kết băng kết bè chia nhau vợ vét cho riêng mình, chứ chẳng chịu hết lòng vì nghĩa vụ và trách nhiệm! Cuộc chiến có thảm bại, họ sẽ vù sang Mỹ.

Hôm sau, Thành Lam đến Trung tâm thẩm vấn quốc gia (NIC). Ở đây anh có quen biết vài người. Anh đến thẳng văn phòng, nhưng vừa bước khỏi cây trướng cá trước cửa phòng, đã thấy một đại úy cảnh sát bước tới đứng nghiêm, lễ phép chào:

- Chào thiếu tá.

Thành Lam đáp lại, dù không biết người này là ai. Chưa gặp bao giờ, nhưng trông anh ta có vẻ có thiện cảm với mình.

- Cháu Diệu Mai về, có được?...

- À, cảm ơn đại úy... Thành Lam nhận ra rồi.

Thành Lam trách mình mau quên quá, có lẽ vì tâm trí tập trung vào công việc, không để tâm nhớ tới tay Sáu Hôn này. Anh ta là người của Phạm Tái, đã giúp cho con gái Thành Lam và mấy đứa bạn được thả sớm. Lan Hương đã lo việc cảm ơn chu đáo. Thành Lam trách mắng con gái qua loa, coi như việc xong rồi. Để xua xoa cái việc vô tâm của mình với người đã giúp mình Thành Lam tươi cười bước tới bắt tay Sáu Hôn. Sáu Hôn phấn khởi đưa cả hai tay chộp lấy tay Thành Lam. Anh ta còn xun xoe kể chuyện khoe công trạng bằng lời phàn nàn với dáng điệu của người vất vả tận tụy với công việc:

- Bọn tôi vất vả quá với mấy tay Vi-xi cỡ Quận ủy này.

Thành Lam chớp mắt, đoán chừng anh ta nói tới ai, anh hỏi:

- Vụ Hai Cần hả?

- Trời, tay lý hết chỗ nói! - Sáu Hôn điều bộ lè lưỡi lắc đầu. Anh ta làm vẻ quan trọng, bí mật, ghé sát Thành Lam tiết lộ điều hệ trọng - Hấn không chịu khai mà còn thông tin được ra ngoài! Trung tâm thẩm vấn gì mà kỳ vậy?

Lợi dụng sự cởi mở của Sáu Hôn, Thành Lam hỏi:

- Thế còn tên Đặc công bắt bên Phú Thọ Hòa?

- Ui cha? Tư Tá hả? - Sáu Hôn lại trề môi lắc đầu nói. Thằng này thì chỉ có bắn bỏ! Chết đi sống lại bao lần hấn cứ trơ như vậy thôi.

- Sao rồi? Thành Lam hỏi, mặt chợt biến sắc, nghĩ tới vụ tay Quận ủy viên Tôn Quang Đạo bị tra tấn đến chết trước khi anh kịp gặp.

Thấy thái độ quan tâm của thiếu tá, Sáu Hôn khoái trá, tăng vẻ quan trọng nói thêm:

- Bọn Mèo đem về bên trung tâm thẩm vấn Việt - Mỹ (SIMIC) rồi. Máy chả bên NIC này kém hiệu quả lắm. Bọn Mỹ rất coi trọng nguồn tin đặc công nên chúng bắt đem sang bên.

- Vậy à? - Thành Lam buông tay Sáu Hôn quay ra ngay, làm cho Sáu Hôn ngỡ ngàng không hiểu chuyện gì? Rồi anh ta cũng đi ra xe của mình. Chiếc xe hơi của Thành Lam đã vù ga lao vút đi ném lại một vệt khói lam.

Mục đích của Thành Lam là muốn biết tình hình của Tư Tá sau khi bị bắt. Sáu Hôn chê cơ quan thẩm vấn quốc gia không hiệu quả, bọn Mỹ phải đưa về Trung tâm thẩm vấn Việt - Mỹ. Như vậy là "được".

Dù điều dự đoán có thể tin chắc mười mươi nhưng không thể hành động dựa vào sự dự đoán mà thiếu kiểm chứng để đảm bảo độ xác thực.

Quả đúng là Tư Tá đã không khuất phục. Tinh thần đó là một bảo đảm cho Thành Lam.

Bất giác Thành Lam thở dài. Nếu có được những người lính như vậy nhỉ? Họ làm việc với tất cả tinh thần quên thân vì nhiệm vụ. Trong chuyện này, chuyện tiền nong thù lao chỉ là phương tiện cần thiết để sống và thực hiện nhiệm vụ. Nhưng dù sao cũng phải chiến đấu và chiến thắng bằng tất cả những khả năng có thể có. Đây là cuộc chiến một mất một còn. Ta không thể chịu chết. Không thể thúc thủ để chịu cảnh cải tạo tề nguỵ, cải tạo công thương như những ngày nào. Ta chỉ có thể trở lại Hà Nội, gặp lại bạn bè Chu Văn An, gặp lại Tú Ngọc và gia đình em trong tư thế người chiến thắng, người giải phóng!

THẤY BẢY SEN VÀO NHÀ, BÀ SÁU VỘI BUÔNG CÁN CUỐC. SẮP đến rằm tháng Bảy, bà vun gốc mấy luống vụn thọ, để hoa nở to, đều, bán được giá. Bảy Sen còn trẻ nhưng bà con trong xã đều nể trọng cô là du kích. Dân Phước Hưng ở cách Sài Gòn không xa mà sống như ở vùng tự do. Bộ máy hành chính thôn xã của chính quyền Sài Gòn vẫn có đó nhưng chỉ làm vì để che mắt cấp trên. Mọi việc ở xã ấp họ nhất nhất nghe theo cán bộ Mặt trận. Có khi để tiện việc, Mặt trận đưa người của mình ra làm xã, ấp luôn.

Bà Sáu Đa nhìn Bảy Sen thăm dò. Bà chỉ trả lời khi Bảy Sen hỏi: Bác Sáu có nhà không?

- Mời cô Bảy vào nhà...

Cách chào đó là khách khí, có phần e dè. Bảy Sen vào nhà. Bà Sáu đứng ở sân gọi to sang hàng xóm:

- Ông Sáu. Có Bảy Sen đến chơi nè!

Bảy Sen ngồi chờ, đưa mắt nhìn lên cái bàn thờ nhỏ đặt giữa nhà, tựa vào vách. Bậc trên sát vách có ảnh ông bà già phủ khăn điều. Chắc đó là cha mẹ ông Sáu.

Bạc dưới phía trước có ảnh một người trai trẻ. Bát hương đặt trước bàn thờ, chân hương dày kịt, tàn hương xum xuê cuộn cuộn chứng tỏ chủ nhân luôn chăm sóc nhang đèn chu đáo. Người trẻ trong ảnh chắc là Tư Hiền?

- Máy hồi mới được cô Bảy tới chơi?

Bà Sáu vẫn dè dặt, khách khí. Ông Sáu bước tiếp theo bà Sáu vào, thân tình hơn:

- Con Bảy tới chơi hả? Chú Ba mạnh giỏi luôn chứ?

Bảy Sen đứng dậy chào ông bà Sáu, đáp:

- Dạ. Ba con cũng được mạnh.

- Máy hồi bác vẫn biểu ổng xem có ai thông cảm, thương nhau thì... chứ đàn ông sống độc thân đâu có được!

Bảy Sen thăm hỏi trò chuyện vài câu rồi vào đề luôn. Nhìn lên ảnh Tư Hiền, cô hỏi:

- Anh Tư mất được mấy năm?...

- À. Ông Sáu lại mau mồm mau miệng tiếp lời- Gần ba năm rồi. Đó, sau hồi má con mất được mấy tháng đó.

- Hồi đó bọn Mỹ đi càn vào tới chợ Rạch Kiến à?

- Đâu có? Có hai cái xe nhà binh đi từ Long An về. Tới Gò Đen chúng đổ lại làm gì không biết. Chỉ có hai thằng Mỹ, còn lại toàn bọn quân cảnh. Thằng Tư với mấy đứa đảng mình nổ súng bắn chết ba thằng quân cảnh. Chúng bắn đuổi, thằng Tư dính quả M79. Miếng trúng ngay gáy, úp mặt xuống địa.

Bà Sáu tiếp lời ông Sáu, giọng ngọt ngào ấm ức:

- Từ hồi Đồng Khởi, lập cứ, người mình hy sinh cũng nhiều. Thăng Tư hăng hái vào vũ trang ai cũng biết. Hôm rồi thăng Hai Thành xã đội lại tới hỏi có phải nó bị đảng mình giết không? Tao mới điên đầu tá hỏa lên...

- Dạ, Hai Thành có tới? - Bảy Sen ngắt lời.

Ông Sáu bình tĩnh, nói:

- Chuyện đâu còn có đó. Thăng Thành mới tham gia, không biết, nghe ai nói, tới hỏi...

- Hỏi chi kỳ quá! - Bà Sáu đế, giận dữ.

- Bảy à. Tau nghe nói. Mấy hồi con Năm vào trông buôn bán ra vào bị bọn cảnh sát sách nhiễu vạ vạ nhiều nên chúng nó khai chồng chưa cưới của nó bị đảng mình giết để được yên thân.

Bà Sáu tức tối:

- Đồ vô lương tâm! Ai lại...

Ông Sáu gạt đi.

- Tôi đã bảo bà, cũng phải cảm thông nó.

- Thông cái gì! -Bà Sáu vắn. - Mồm con buôn! Nó tung tin làm người không biết, nghĩ sai về thăng Tư, mình cũng mất mặt với bà con!

Bảy Sen lên tiếng:

- Hai bác đừng buồn. Chuyện anh Tư như vậy bà con đảng mình biết cả. Ảnh là liệt sĩ...

Bảy Sen lựa lời an ủi ông bà Sáu Đa rồi cô đứng lên đốt một nén hương, khấn vái trước ảnh Tư Hiền. Bà Sáu

Đa cảm động đưa tay áo gạt nước mắt, lòng được giải tỏa nỗi niềm.

Câu chuyện về cái chết của Tư Hiền, chồng chưa cưới của Năm Vóc, như giọt nước cuối cùng làm tràn ly nước. Là dấu hiệu chấm hết trong đầu óc đầy cảnh giác của Tám Đua về những nghi kỵ đối với tổ võ trang Nội thành của Tư Tá. Tư Tá đã ngoan cường bất khuất trong cuộc chiến với quân thù. Ngay trong trại giam, chết đi sống lại nhiều lần vì đòn tra tấn và mọi thủ đoạn lừa mỵ của Trung tâm thẩm vấn, anh vẫn giữ vững khí tiết. Các máy móc dò xét tâm lý, kiểm tra nói dối của Mỹ không lung lạc uy hiếp được anh. Những điều anh nói trong các cuộc thẩm vấn thật rõ ràng, đơn giản mà đúng thực chất. Anh nhận mình là Quân giải phóng. Còn sống còn đánh giặc. Chúng hỏi những trận nào anh đã tham gia, anh nhận tất. Mọi cực hình và cả cái chết, anh chấp nhận.

Trong tù, theo kênh bí mật, Hai Cần đã báo cáo ra và phát động học tập gương hy sinh chiến đấu của Tư Tá. Như thế có thể tin Tư Tá không phản bội, những tổn thất vừa qua chưa hẳn là do có nội gián...

Những thực tế đó làm cho Tám Đua yên lòng.

Thế nhưng cách mấy tuần trước, Năm Vóc ra cất hàng có nhắn xin được liên lạc anh vẫn phớt lờ, để xem xét kỹ thêm. Mấy lúc này tình hình cuộc chiến đang rất khẩn trương. Trong Nội thành chiến sự căng thẳng đang mở rộng, luôn đòi hỏi được tăng cường lực lượng. Thêm vào đó, chuẩn bị cho Đông Xuân tới, cấp trên yêu cầu phải

có nhiều lực lượng ém quân trong đô thành. Có thể sẽ có cơ hội lớn để đánh địch toàn diện, triệt để.

Chẳng có nhiều thời gian để đắn đo, kiểm tra. Địa bàn của Tư Tá đang bị bỏ trống. Những cơ sở của anh gây dựng đang bị bơ vơ, đang muốn mọc nổi hoạt động. Tám Đua rất muốn cử người vào thay Tư Tá để lấp vùng yếu trong phạm vi hoạt động của biệt động quận do anh phụ trách.

*

* *

Mấy lần về chợ Rạch Kiến bơ vơ, Năm Vóc buồn lắm. Nhiều khi cô tự giày vò, coi việc Tư Tá bị bắt là do cô gây nên. Cô ân hận "sao mình không nói cho anh biết bộ mặt thật của thằng anh rể Tám Lân và mưu mô của bọn chúng! Nếu anh biết nhất định anh sẽ quét sạch chúng nó và tự bảo vệ được mình!..." Nhưng rồi cô lại quặn lòng nghĩ rằng nếu anh Tư biết mình là mật báo viên thì anh đâu có tha! Nếu được chết để cứu anh thì mình cũng cam tâm. Nhưng nếu không chết mà bị anh kinh tởm, coi là kẻ thù, là đồ chó săn thì còn tệ hơn chết nữa! Cách gì đi nữa thì bây giờ anh cũng đã bị bắt. Nếu không bị chúng giết chết, anh cũng bị đày đi Côn Đảo hay Phú Quốc. Sẽ chẳng bao giờ được gặp lại để sám hối. Những lần ra Rạch Kiến, Năm Vóc đã nghĩ, hay là cứ đi tự thú với đảng mình rồi muốn ra sao thì ra? Quay trở về Nội thành, nhìn thấy gia đình chị gái và anh rể đang sống yên ổn, Năm Vóc lại nghĩ thương thương. Nếu cô ra tự thú với đảng mình, chắc gia đình anh Tám Lân, chị Lua và các cháu sẽ tan nát. Thằng anh rể và chị gái phải đền tội đã vậy, nhưng còn những

đứa cháu, con Sợi, thằng Hải, thằng Út sẽ bơ vơ khốn khổ đầu đường xó chợ. Rồi sẽ sống chết ra sao?

Tự mình dẫn vật, tưởng tượng suy nghĩ, rồi Năm Vóc chỉ biết khóc thầm. Tám Lân, Trần Lạng tiếp tục sai bảo, cô vẫn phải làm.

Tám Lân, Trần Lạng bày cho cô cách gấp gỡ hời han các chỗ quen biết cũ ở chợ Rạch Kiến nhưng không ai tiếp chuyện cô. Tìm Bảy Sen chẳng thấy, mà ngay cả ông Ba mập bán hủ tiếu cũng đi vắng nào. Bán hàng thay ông là một người trẻ tuổi. Năm Vóc nói ám hiệu, người đó hoàn toàn không biết, không để ý. Cảm giác đơn côi, tê lạnh đến tận xương cốt.

Trần Lạng không nản, cứ khoản mười ngày lại thúc Năm Vóc về Rạch Kiến. Đến nỗi, Năm Vóc về đó cứ lo chuyện mua hàng, bán hàng không màng tới liên lạc nữa.

Hôm nay cũng vậy, vừa lấy xong tiền hàng nơi dì Tám ốm, Năm Vóc vừa uống nước vừa nhìn băng quơ sang phía hàng hủ tiếu mé bên trái sát cuối đình chợ. Tìm cô bỗng đập rợn lên. Cô hồi hộp đến run cả tay, làm cốc nước đang cầm sánh cả ra. Đúng là ông Ba mập đang đứng bán hủ tiếu. Cái dáng thấp thấp mập ú như người Hoa của ông không thể lẫn được. Năm Vóc trấn tĩnh rồi đi tới hàng hủ tiếu. Ông Ba mập nhìn cô bước vào, hỏi:

- Cô Năm lâu chừ có về Phước Hưng?

Năm Vóc cố trấn tĩnh để khỏi khuytu xuống vì đôi chân bủn rủn. Nghe ám hiệu, cô vừa mừng vừa lo sợ.

NGHE TRẦN LẠNG XIN GẤP GẤP, THÀNH LAM ĐẾN NGAY CHỖ hẹn. Đây là nhà hàng cơm tấm “Chín ngón”, chủ nhân là một người Hoa lấy vợ Việt. Cửa hàng nằm góc chợ Bình Tây. Khách đến ăn thường là dân các tỉnh miền Tây về cất hàng. Thành Lam cải trang như dân chạy hàng miền Tây, để xe ở trước Chợ Lớn đi bộ lòng vòng tới. Trần Lạng đã chờ sẵn. Hai người vừa ăn cơm vừa trò chuyện như người ngoài tỉnh về. Trần Lạng nói nhỏ, vẻ quan trọng, nét tự phụ lộ rõ trong cách nhìn, trong khóe môi ở mỗi đầu và cuối câu. Những lúc được việc hắn ta vẫn tỏ vẻ như vậy. Hồi đầu Thành Lam khó chịu vì vẻ tiểu nhân đó. Có lẽ bọn đàn em vì thế mà thêm nể sợ hắn? Vài lần tiếp xúc Thành Lam bỏ qua, thành quen. Lúc này Thành Lam quá chú ý những gì hắn sắp nói, không quan tâm đến chi tiết. Nhìn vào một điểm như vết nứt trên bờ tường, Thành Lam ẩn nhẫn lắng nghe.

Từ hôm Năm Vóc bắt được liên lạc với Chỉ huy biệt động quân, đầu óc Thành Lam luôn căng thẳng với những suy nghĩ, phán đoán, những mưu mẹo đối phó

và chỉ đạo tay chân đánh lừa đối phương. Đúng như đã dự đoán. Đối phương đã tin tưởng Tư Tá và vì vậy tin tưởng nhóm biệt động cơ sở do anh tạo nên. Năm Vóc đã được vào *cứ ở* ấp Năm, được nhận chỉ thị và phương hướng chỉ đạo cho tổ của Tám Lân hoạt động. Tuy nhiên cái quan trọng nhất, Thành Lam đang chờ là chỉ huy biệt động Tám Đua đã cử ai vào trực tiếp thay Tư Tá? Đây là một nét gợn gợi nhiều suy nghĩ xoay quanh nhận định, tổ của Tám Lân đã thật sự được tin tưởng chưa? Phải xem xét suy nghĩ thật kỹ mọi biến động từ đối phương để có đối pháp thích hợp.

Hơn thế nữa, có con người cụ thể này mới có “mục tiêu”, là điều kiện tiên quyết để lập kế hoạch tình báo. Có kế hoạch mới có tiền, mới chấm dứt tình trạng bế tắc túng bần.

Trần Lạng nói nhỏ nhưng rành rọt:

- Ông Tám ở ngoài vẫn chưa dả động đến chuyện cử ai vào. Ông thư vào yêu cầu Tám Lân và Nguyễn Hữu ra để dự lớp huấn luyện.

- Bao giờ đi?

- Đây. Năm Vóc mới đưa về lúc chiều. -Trần Lạng nói và đưa mảnh giấy nhỏ đã hiện chữ. Nội dung thư chỉ nói chuẩn bị sẵn để đi. Không nói thời gian và địa điểm. Thành Lam biết điều đó dễ hiểu. Theo chỗ các cơ quan tình báo, Quận ủy thường ở vùng Củ Chi, Long An. Cái phải suy nghĩ là cần nhận định cho đúng. Đây là sự tin tưởng tiếp tục hoạt động hay đây là đòn kiểm tra của Tám Đua? Có

thể là cả hai. Gọi ra chắc chắn sẽ bị kiểm tra. Nếu vượt qua sẽ được sử dụng. Liệu bọn Tám Lân, Nguyễn Hữu có đủ sức đối phó không?

- Lân và Hữu trình độ sao?

Nghe viên thiếu tá hỏi đột ngột, Trần Lạng nhanh trí đoán hiểu, trả lời:

- Dạ, Tám Lân đã được huấn luyện cơ bản tốt. Còn Hữu thì chưa.

- Trung sĩ phải làm gấp.

Ít khi Thành Lam gọi Trần Lạng bằng tên chức vụ. Mỗi lần gọi thế là có ý nhấn mạnh trọng trách. Trần Lạng nghiêm nét mặt đáp:

- Dạ.

- Trung sĩ gặp riêng từng người, tùy trình độ mà căn dặn huấn luyện những điều cơ bản.

- Dạ.

- Đừng quên nhắc, ngoài thuận theo họ để chiếm lòng tin, còn phải quan sát tìm hiểu thu tin.

- Dạ, em hiểu ạ.

Thành Lam biết, với Trần Lạng không cần phải nói nhiều. Cái chính là phải tận dụng dịp này. Rất có thể biến cơ hội thành dịp may đánh mất báo viên đi sâu, leo cao. Cái đó rồi sẽ sắp đặt cho hắn thực hiện theo từng bước cụ thể sau.

- Thưa thiếu tá...

- Tôi hiểu. Anh sẽ chuẩn bị đưa cho họ mỗi người một ngàn. Có thể họ gọi từng người một. Hiếm khi họ gọi cả hai người ra cứ một lần. Anh phải khéo bày đặt sao cho Tám Lân đi trước.

- Dạ, em hiểu ạ.

*

* *

Thành Lam trở về nhà, thấy nhà mình hôm nay sao đèn sáng, có nhiều người trong phòng khách. Cho xe vào gara rồi anh đi vào lối sau. Trong phòng khách có ba đứa bạn của Diệu Mai. Hai đứa bạn gái thì đã quen mặt, còn đứa con trai chưa thấy bao giờ. Những cô cậu bước qua tuổi ô mai, đang độ trung học khi có bạn mới khác giới đến chơi nhà thường được cha mẹ quan tâm săn sóc bằng cái nhìn xét nét vừa lo lắng xen chút hoài nghi, với con; vừa khắt khe pha lẫn chút ngấm ngấm ghen ty, với bạn con. Vừa trải qua cuộc xuống đường táo tợn ngoài sức tưởng tượng của cha mẹ, Diệu Mai đang lớn, đang tuột khỏi tầm tay cha mẹ từng giờ nhưng trong tiềm thức mẹ nó và anh vẫn chưa hết ý nghĩ, nó còn đại dột, dễ bị lôi kéo kích động. Còn chàng trai kia là ai? Trông phải hơn con Mai vài tuổi. Chắc là sinh viên một trường nào đó. Chúng nó quen nhau qua phong trào đấu tranh. Mong sao “chàng” ta cũng chỉ là một “quần chúng bị lôi cuốn” như con Mai, chứ không phải là loại “cốt cán”. Cái dáng cao cao, đôi vai tròn xuôi rất thể thao, rất ưa nhìn của chàng trai lại làm cho Thành Lam thoáng nghĩ. Nếu những

kẻ xúi giục sinh viên học sinh xuống đường biết rõ bố con Mai là ai, tìm cách lợi dụng thì sẽ tệ lắm. Bất giác anh ta cau mày nghĩ rằng việc xin cho con và mấy đứa bạn nó được ra sớm, cộng với vẻ hãnh diện của vợ anh sau khi con được tha thật là không hay chút nào? Không nghề nào phải chịu nhiều gánh nặng, nhiều sức ép như nghề an ninh cảnh sát! Cái có thể và cái không thể chẳng bao giờ rành mạch rõ ràng. Có lẽ những thứ đó đã tạo nên diện mạo không mấy dễ cảm thông của bọn này? Ai không được việc họ dè bủ chửi bới đã đành, ngay người mình giúp họ được việc, ngoài mặt thì hết lời cảm ơn, cảm huê nhưng bên trong chắc gì họ đã thật lòng. Thậm chí chín lần được việc, họ hả hê thân tình nhưng đến lần thứ mười không được như ý là họ đã trở mặt! Những tay thực dụng thạo nghề, chúng bất cần chuyện ơn huê tình cảm vớ vẩn, tất cả đều được qui đổi, mua bán thành tiền tất. Mỗi phi vụ đều có giá. Tiền trao cháo múc. Xong việc nhận tiền, phủi tay quên ngay, vô tư! Những người có tư cách, giữ đúng nguyên tắc, không làm sai trái, chắc chắn là bị người ta ghét. Kể cả đồng sự, dù tỏ vẻ nể trọng thì chúng cũng xa lánh, coi như vật cản của chúng!

Thành Lam lên lầu, cô vợ đang dán mắt vào màn hình ti vi. Anh hiểu là đang có bản tin cuối về chiến sự trong ngày. Chắc có tin không lực Mỹ oanh kích ngoài Hà Nội. Chỉ có loại tin đó mới thu hút Lan Hương đến quên cả thói quen niềm nở hỏi han anh khi anh về nhà. Vừa cởi bộ quần áo, Thành Lam vừa hỏi Lan Hương:

- Có gì mới không?

Câu trả lời là một câu hỏi:

- Từ Văn Miếu tới ga mới ở Trần Quý Cáp đường chim bay có đến một cây số không?

- Không đến đâu. Nhưng còn xa hơn Sinh Từ.

- Thế ư?

- Coi như hai nơi đó ở hai đầu phố Sinh Từ, chỉ độ ba bốn trăm mét.

Lan Hương ái ngại:

- Thế khó tránh bom sai, đạn lạc lắm?

- Không đâu. -Thành Lam an ủi vợ - Kỹ thuật la de hiện đại của không quân Mỹ đánh đâu trúng đấy. Không thể đánh ga Hàng Cỏ mà trúng Văn Miếu được!

Lan Hương không dễ tin, cô bác lại:

- Báo chí nói kỹ thuật gì khi bị cao xạ và tên lửa truy đuổi phi công cũng khó tránh sợ hãi, làm sai lạc.

- Ôi, chuyện chiến tranh mà!

Biết chồng đuối lý, Lan Hương im lặng. Nhưng chồng cô vẫn sĩ nói dai, ý chế nhạo:

- Lâu nay chỉ thấy lo cái nhà cũ ở Sinh Từ bị dính bom, bây giờ lại lo cả Văn Miếu?

Lan Hương vẫn im lặng. Cái im lặng cự tuyệt làm cho Thành Lam hụt hẫng cảm thấy bẽ bàng, thấp hèn hơn vợ. Vừa thay xong quần áo, anh đi đến bên vợ, chuyển làn câu chuyện, tuy vẫn móc máy:

- Bọn trẻ hôm nay “khai hội” gì mà khuya vậy.

Lan Hương liếc nhìn đồng hồ, đáp:

- Khuya gì, chưa đầy chín rưỡi mà. À, có cậu Phất sinh viên khoa trồng trọt...

- Thấy rồi, Thành Lam cắt lời vợ, trông ra dáng một tay Vi-xi lắm!

- Vi-xi cái gì, con trai Sáu Hơn đấy! Đám học sinh, sinh viên hăng hái xuống đường như con Diệu Mai cả đó thôi.

Thành Lam nhận thấy mình lơ lờ, để lộ suy nghĩ mơ hồ, cười trừ làm một động tác ga-lăng ôm lấy vai vợ đặt một cái hôn. Vợ anh nhẹ nhàng đẩy ra. Hình như cách điệu dàng đó lúc này không hợp lắm. Lan Hương đứng dậy, hỏi:

- Anh đã ăn cơm chưa?

Thành Lam nhún vai rất tây. Quả tình câu hỏi đó vào giờ này cũng chẳng ăn nhập.

Vừa lúc đó Diệu Mai nói to từ chân cầu thang:

- Các bạn con chào Ba Má...

Lan Hương sốt sắng đáp vọng xuống:

- Vâng, chào các cháu về nhé!

Bao giờ người mẹ cũng hiểu biết hạn bè của con, nhất là con gái, hơn người bố. Lan Hương chuyển giọng, như là câu chuyện chùng chảng của hai vợ chồng vừa rồi đã lùi vào dĩ vãng, cô thân mật, hai mắt long lanh:

- Anh biết không. Cậu Phất này, một tay có tính cách lắm

Thành Lam nhếch mép, vẻ coi thường:

- Lại ra tay đỡ đòn dùi cui của cảnh sát, che chở các em khi xuống đường bị đàn áp chứ gì?

- Anh buồn cười thật đấy.

- Chắc là... Con Sáu Hơn thì...

- Thôi không nói với anh nữa!

Thành Lam cười, vẫn đùa dai:

- Có lẽ hẳn "hót" về Tự nguyện, yêu nước với xuống đường hay lắm, đến nỗi các em trung học mới lớn quên cả ô mai lẫn cha mẹ! Và, và...

- Khiếp thật! Anh đã bắt đầu cảnh giác cả với vợ con rồi đấy.

Lan Hương thừa hiểu cái kiểu khoán trắng, đổ vấy mọi tội lỗi cho vợ của mấy ông chồng có chút địa vị, tiền bạc. Họ coi như họ chỉ lo việc lớn thôi, những việc lớn của họ là cái gì kia chứ? Ngồi nhà hàng, nhậu nhẹt, tán gái, ôm lấy ti vi, ngồi hàng giờ với bóng đá. Còn trong nhà từ con cái, khách khứa, kẻ ăn người làm mọi việc hễ xảy chuyện gì đều mặc nhiên qui cho vợ chịu trách nhiệm. Họ có quyền chê bai, trách cứ thậm chí qui kết thành tội. Thì đã sao?! Lan Hương ngang ngạnh nghĩ. Không ai lo cho con tôi bằng tôi. Chuyện bạn bè của con Diệu Mai tôi đủ sức trông chừng.

ÚT SÁU LUẬT XE HONDA 50 QUA CỬA CHỢ PHÚ LÂM, ĐÃ nhận được ám hiệu. Người mà cô giao liên trẻ phải đón lần này là một ông già trông đen đúa, râu tóc bờm xờm như người sống ở ghe thuyền sông nước lâu đời. Luót qua mấy phố, Út Sáu đi men theo mạn rạch Lò Gốm để ý không thấy có dấu hiệu gì đáng ngại, cô đưa khách đến bên bờ Kinh Đôi gần cầu Nhị Thiên Đường. Ở đây đã có cơ sở đón, nhận được tín hiệu, ông già đi vào hẻm. Coi như tròn nhiệm vụ, Út Sáu đi về phía chợ Nan-xy.

Từ ngày Má Tám Hào không còn nữa, Út Sáu chuyển chỗ ở và cô trở thành giao liên Nội thành rất tích cực. Hôm nay đưa "ông già" đi an toàn, cô mừng nhưng cô không biết đó chính là người chỉ huy trực tiếp biệt động quân. Đúng. Đó là Tám Đua. Anh đã khéo hóa trang để vào Nội thành kiểm tra các cơ sở thuộc phạm vi của mình phụ trách. Các mối giao liên, các điểm hẹn đều rất an toàn và chuẩn xác.

Tư Vệ và Tám Lân đã chuẩn bị rất chu đáo. Họ đưa anh về thẳng nhà Tám Lân.

Từ ngày Tám Lân rồi Nguyễn Hữu, lần lượt được ra xóm chợ Cườm, Long An huấn luyện, họ đã được gặp Tám Đua, được anh giáo dục, bồi dưỡng chính trị, được học tập về tổ chức và phát triển cơ sở, học kỹ thuật đặc công và cách sử dụng vũ khí, cách tiếp cận đánh gần, đánh bám trụ cố thủ... Khi về còn được mang theo cả thuốc nổ C4 và kíp nổ. Tiếp sau đó, bọn họ được đón Tư Vệ về chỉ huy trực tiếp, thay Tư Tá. Tư Vệ là một người gầy, cao, nét mặt khắc khổ, trông anh như già hơn cái tuổi ba chín. Anh không có dáng dấp năng nổ, quyết liệt như Tư Tá mà luôn trầm tĩnh, nói năng chậm rãi, việc gì cũng giải thích cho cấp dưới thông suốt tư tưởng. Sau khi ổn định lại tổ chức và động viên tinh thần cho đám Tám Lân, Nguyễn Hữu, Năm Vóc anh kiểm tra và tiếp nhận thêm Hai Thiệt và Thị Lựa là vợ của Tám Lân, vào tổ chiến đấu.

Công việc chính của Tư Vệ lúc này là ổn định củng cố tổ chức cho đơn vị, các sơ sở, và giáo dục tinh thần sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Chuẩn bị cất giấu vũ khí, chờ thời cơ, có lệnh của cấp trên sẽ đánh lớn.

Tuy nhiên, với khí thế mới, Tư Vệ quyết tổ chức một trận đánh để lập thành tích chào mừng ba ngày lễ lớn trong tháng mười hai lịch sử, là kỉ niệm ngày thành lập Mặt trận dân tộc Giải phóng 20 tháng 12; ngày toàn quốc kháng chiến 19 tháng 12 và ngày thành lập Quân đội nhân dân 22 tháng 12. Anh nghĩ rằng đây sẽ còn là món quà để chào đón người chỉ huy trực tiếp là Tám Đua, sẽ vào kiểm tra. Sau khi điều nghiên kỹ, Tư Vệ chọn bốn cảnh sát

án ngữ lối ra vào Thành phố qua ngã Phước Thiên Tự (chùa Phước Thanh) đi Gò Đen, Cần Giuộc. Đánh tan cái bớt này vừa tiêu hao sinh lực địch vừa dọn đường cho quân ta ra vào.

Hai kilô C4 với hai kíp hẹn giờ để lẫn trong những bao thức ăn gia súc hôm đó đã thổi bay cái đồn cảnh sát. Tuy dấu hiệu thương vong không lớn nhưng đã gây được tiếng vang lớn trong dân chúng. Chính quyền và Cảnh sát địa phương khiếp vía. Những hành động ruồng bỏ, soát xét kìm kẹp nhân dân của họ phải gián đoạn và chùn lỏng. Đặc biệt với những người trong tổ, nhất là Tám Lân, Nguyễn Hữu, Hai Thiệt thì đây là dịp để vận dụng những kiến thức mới được huấn luyện. Tinh thần của họ thật phấn chấn. Nghĩ thế, Tư Vệ rất vui.

Hôm nay đón Tám Đua vào kiểm tra, mọi việc được sắp xếp rất nhịp nhàng ăn khớp. Tám Đua tỏ ra hài lòng, Tư Vệ càng phấn khởi. Để lấy lòng cấp trên và tỏ rõ mình là một đặc công gan dạ có nhiều kinh nghiệm hoạt động Nội thành, Tám Lân còn đề xuất dùng xe xích lô máy chở anh Tám đi thị sát toàn thể quận 5, quận 6 và cả Thành phố. Tám Đua phẩy tay gạt đi, nói: "Công việc của chúng ta không nên phiêu lưu, hình thức như vậy". Tám Đua gặp gỡ động viên Tổ biệt động, kiểm tra nơi cất giấu vũ khí, mọi việc đều được như báo cáo. Gặp Năm Vóc, anh còn dặn dò phải tích cực công tác, đặt nhiệm vụ chiến đấu lên trên hết. Năm Vóc xúc động nghẹn ngào không nói nên lời. Cô cảm nhận được ý tứ của cấp trên muốn nhắc

nhờ cô rút kinh nghiệm qua mối quan hệ với Tư Tá. Lòng cô càng xao xuyến.

Lúc này thật khó nói hết nỗi lòng bọn bề lo lắng, ân hận, đau khổ, bế tắc đến tức tưởi đang dày vò tâm can của Năm Vóc. Chỉ một mình cô hiểu thấu sự thật. Cô nhìn bộ mặt nhơn nhơn xảo trá của thằng anh rể mà muốn bầm vằm nó ra! Tất cả những mưu mô độc địa bày đặt ra để lừa dối dụ khị Tư Vệ và che mắt chú Tám đều do Trần Lạng xúi bẩy giật dây. Cô căm ghét hết thảy chúng nó. Căm ghét cả mẹ Lua chị ruột. Đã mấy lần cô muốn nói thẳng với anh Tư Vệ và chú Tám toàn bộ sự thật, vạch rõ chân tướng bọn Tám Lân, nhưng cô không mở nổi mồm. Anh Tư và chú Tám thì bận bịu, không để ý đến cô, còn bọn Tám Lân luôn kè kè bên cô. Nếu cô nói không khéo để chúng biết thì, thân cô chẳng kể làm gì, ngay anh Tư và chú Tám cũng khó thoát vòng nguy hiểm. Rồi một lần nữa, cô nuốt hận tự hẹn với mình chờ một dịp thuận lợi hơn sẽ nói hết với anh Tư Vệ.

Bữa chiều đó vợ chồng Tám Lân làm một bữa lẩu mắm thật rôm rả để đãi anh Tám Đua. Chị Lua là tay thạo chợ búa, giỏi bếp núc nên bàn lẩu dọn ra trông thật bắt mắt. Mùi rau tươi và khói thơm từ nồi lẩu thập cẩm, quện vào nhau tạo hương vị bữa nhậu quá quyến rũ. Tám Đua bước vào giật mình dớn to cặp mắt, thốt lên:

- Ủa?! Làm gì kì vậy?

Tám Lân xun xoe:

- Dạ, mấy khi... được ngồi với anh Tám.

Vợ Tám Lân vặn vẹo các ngón tay, kiểu cách:

- Dạ, lấu mắm thường thôi ạ. Chỉ mong sau này thắng lợi, được đảng hoàng hơn để tiếp anh Tám.

- Bây giờ thật chưa phải lúc...

Tư Vệ đỡ lời Tám Đua:

- Anh Tám khỏi bận tâm. Cơ sở mình trong lòng dân, rất an toàn.

- Nhưng mà...

- Dạ, Nội thành mà anh.

Tám Đua đành ngồi vào bàn. Vợ Tám Lân ân cần hai tay cầm đôi đũa đưa như dâng lên, cho Tám Đua rồi chị nhanh nhẩu rót rượu để vào bốn cái ly. Cử chỉ ân cần quá mức, đến khách khí làm cho Tám Đua gai gai mặc cảm. Vừa lúc đó Hai Thiệt lù lù bước vào cười cười, nói thoải mái với vợ Tám Lân:

- Chị Tám được quá hà!

Tám Đua cau mày, đưa mắt nhìn Tư Vệ:

- Tập hợp tất cả vào bàn nhậu thế này sao?

- Dạ, dạ, -Tám Lân gãi đầu, hạ giọng về ý tứ giữ gìn. -
Dạ, đã có Năm Vóc và Bảy Hữu trông chừng ở ngoài rồi.

- Dạ, không sao đâu ạ. Hai Thiệt góp lời

- Không sao? Nhưng không nên.

Tám Đua ăn qua loa, nhấp tí rượu rồi cảm ơn, nói có việc phải đi ngay. Tư Vệ đi theo cùng.

- Có tin tức gì về cô ấy và cháu không?

Nghe Tám Đua hỏi, Tư Vệ quay nhìn anh với ánh mắt biết ơn.

- Chưa gặp nhưng cũng đã có manh mối.

Tám Đua vui mừng chia sẻ:

- Vậy a?

- Chồng cô ta, nghe nói đang lăm le lên chức quận trưởng cảnh sát. Là tay chơi bởi nhiều nên chưa, có lẽ là khó có con nữa.

- Còn cháu?

- Vẫn ở với họ. Được học hành tử tế. Năm thứ hai ở trường Đại học khoa học.

- Có thể không phải đi quân dịch?

Tư Vệ gật đầu. Buồn bã nói:

- Chắc thế, vì thằng cha có thừa khả năng lo vụ đó. Nhưng hắn cũng đang từng giờ, từng phút, biến thằng bé thành con nóc. Cho mất tiêu cái gốc! Nhiều khi tôi lo thằng bé sẽ bị nhào nặn thành ác ôn bắn lại cha chú?!

- Nó học năm thứ hai rồi à?

- Vâng. Cứ để học xong tất hắn phải đi làm. Biết đâu không là một cảnh sát ác ôn? Có lúc tôi nghĩ, mình sẽ tìm đến nó, giải thích và kéo nó ra bung?

- Không. Không nên vội hành động như vậy.

- Cứ bó tay nhìn sao, anh Tám?

- Cậu là con người trầm tĩnh. Máy lúc này càng cần trầm tĩnh hơn trong suy xét và hành động, việc nhà cậu

cũng là việc của Đoàn thể. Nhân đây tôi nhắc cậu. Chưa vội lui tới gặp gỡ cô ấy và cháu. Những việc này dễ sơ suất gây ảnh hưởng không tốt, có khi dễ tổn thất cho mình và công tác. Nhớ đừng để bất cứ ai biết về chị và cháu.

- Tôi hiểu. - Tư Vệ nói.

Tám Đua nói mấy lời nhắc nhở Tư Vệ rồi về cơ sở để đem đi ra theo đường dây giao liên bằng đường thủy qua ngã Phú Xuân, Nhà Bè về Tân Trạch...

Trong lòng Tám Đua gợn những băn khoăn, hồi trước vào Nội thành phải giữ gìn bao ý tứ. Muốn mua vài trăm viên Vitamin B1 cũng phải chia ra mua vài lần để tránh những cặp mắt tò mò nghi ngờ dân cứ về. Bây giờ chiến tranh lan rộng tình hình đã khác nhưng cũng không thể bất cẩn thế được. Có lẽ trước đây Tư Tá mãi đánh giặc chưa làm tốt công tác tư tưởng xây dựng cơ sở. Anh nghĩ rằng rồi phải uốn nắn cho Tư Vệ để đề cao nguyên tắc bí mật.

Việc đó rồi ra mau chóng bị chìm lấp quên lãng trong khối lượng công việc đồ sộ là chuẩn bị cho trận đồng loạt nổi dậy, đồng loạt tấn công trong tương lai không xa.

NGÀY 1-2-1968 TỨC MỪNG 3 TẾT MẬU THÂN.

Tiếng súng Tổng tấn công và nổi dậy đã vang dội khắp miền Nam. Đặc biệt ở thành phố Sài Gòn, cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra trên nhiều đường phố. Sau những giờ phút bàng hoàng vì trận chiến đấu đột ngột táo bạo, quân Mỹ và quân Sài Gòn tuy bị nhiều tổn thất to lớn, nhưng đã co cụm lại tổ chức chống trả quyết liệt. Trên trời máy bay Mỹ lồng lộn bắn phá cản đường các mũi tiến quân của Quân giải phóng; Hỗ trợ giải vây cho quân Mỹ và quân Sài Gòn ở những điểm đang bị bao vây tấn công.

Lực lượng Biệt động và các cơ sở Nội thành đã tích cực nổi dậy và dẫn đường cho Quân giải phóng. Khí thế vô cùng rầm rộ. Đơn vị biệt động của Tư Vệ từ ngày ba mươi tháng Chạp tức 29/1/68 đã tập trung đi làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên địa bàn quận 5, quận 6. Trong số đó có cả Tám Lân, Nguyễn Hữu, Hai Thiệt và Thị Vóc.

Lần đầu được huy động cầm súng đi trực tiếp tham chiến trong đội hình Quân giải phóng, Nguyễn Hữu lo sợ

lắm. Lúc đầu hấn tưởng cũng chỉ là cách đánh đặc công ở một điểm nào đó. Thấy có cả Tám Lân cùng đi nên hấn yên tâm, nghĩ rằng việc liên lạc báo cáo cho trưởng lưới Trần Lạng, Tám Lân sẽ làm. Nhưng cách tổ chức của Tư Vệ lần này khác hẳn. Anh bắt mọi người phải tuyệt đối bí mật, không ai được rời vị trí tập kết. Khi được phân công đi theo từng mũi đón tiếp, dẫn đường cho Quân giải phóng hấn mới lên đến bên Tám Lân hỏi: "Sao?" Tám Lân nói nghệt trong họng: "Cứ kiên nhẫn chờ". Nguyễn Hữu biết là Tám Lân cũng đang bí. Bọn chúng thấy gọi là đi, chưa đứa nào báo được gì cho trưởng lưới. Trong khi đó từng phút từng giờ tình hình diễn biến rất mau lẹ. Qua cách sắp đặt, báo cáo và trả lời với liên lạc cấp trên của Tư Vệ thì tình hình nghiêm trọng lắm. Quân giải phóng sẽ tràn vào. Trận chiến này sẽ vô cùng ác liệt. Không những không báo được cho trưởng lưới là tội lớn mà ngay bản thân chúng không biết có sống sót trở về nữa không? Nghĩ đến gia đình trong ngày Tết, vợ con trông đợi, chúng càng bồn chồn lo lắng. Nhiều lúc chúng muốn trốn về nhưng không thể trốn được.

Khi Tư Vệ phân công mỗi đứa đi một mũi, Tám Lân tìm cách nhắc từng đứa trong nhóm phải kiên trì và tìm mọi cách tạo cơ hội báo về cho trưởng lưới những gì quan trọng nhất.

Nguyễn Hữu được đi theo Tư Vệ. Hấn rất ngạc nhiên thấy chiến sự đã nổ ra ngay cả trên Đại sứ quán Mỹ. Máy bay Mỹ đã đánh phá trong quận 5. Sao hấn lại theo Tư

Vệ đi ra phía Phú Lâm? Vùng này bây giờ Quân giải phóng đã hoàn làm chủ. Phía Mỹ và Quốc gia không còn một ổ đề kháng nào. Hấn căng óc suy nghĩ và luôn quan sát, tìm hiểu. Đến ngoài chùa Lâm Tế hấn mới hiểu rằng hấn được đi canh gác bảo vệ cơ quan Quận ủy. Đây là nơi chỉ huy của một mũi tiến quân. Hấn mừng vì như vậy là chưa phải ra trận đánh nhau với quân Mỹ. Công việc này dù sao cũng đỡ nguy hiểm hơn.

Hàng ngày hấn đếm từng chuyến xe chuyên chở vũ khí, đạn dược, lương thực từ hậu phương đến rồi tán phát đến các đơn vị, các ổ chiến đấu. Những ngày đầu xuân Mậu Thân nơi đây như mở hội, quân dân nhộn nhịp, hấn đã sợ rằng sắp đến ngày giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam. Trước đây hấn từng nghĩ Quân giải phóng dù tài giỏi thiên chiến cách mấy thì cũng khó lòng đánh thắng được Mỹ. Mỹ nó nhiều tàu bay tàu bò, súng đạn hiện đại, quân đội hùng mạnh khó ai địch nổi. Những ngày này thấy Mỹ lúng túng, nhiều vị trí không giữ nổi, bị Quân giải phóng đánh bật ra, hấn sợ lắm. Hấn đã lợi dụng lúc vắng vẻ lén gọi điện về liên lạc với trưởng lưới Trần Lạng nhưng đường dây đã bị cắt mất tiêu. Tám Lân, Năm Vóc, Hai Thiệt mỗi người một nẻo không biết bụng dạ họ thế nào? Nghe tin Quân giải phóng vẫn thắng thế, hấn càng lo sợ. Nghĩ đến vợ con hấn càng thêm nóng ruột. Gần một tuần xa nhà biệt vô âm tín. Không biết vợ con có hề hấn gì không? Nhà cửa có còn nữa không?

Mấy hôm sau tình hình diễn biến thêm phức tạp. Liên

quân Mỹ - Thiệu đã trụ được, nhiều điểm đã chuyển sang phản công. Lực lượng Giải phóng tuy đánh giỏi nhưng khâu tiếp tế và thương binh đã thành trở ngại lớn. Nguyễn Hữu đã lấy lại tinh thần. Hấn bấm bụng phải tìm cách hành động. Làm được vụ này sẽ có cả đồng tiền. Thời cơ ngàn năm có một, không thể bỏ lỡ, cũng không thể chậm trễ hơn kẻ khác.

Chiều hôm đó, hấn đến bên Tư Vệ gãi đầu xuyết xoa:

- Thưa anh Tư. Sáng nay máy bay Mỹ đánh phá bên quận Bốn, ngay khu nhà em...

- Anh có tin gì không?

- Dạ không. Em lo lắm. Hay Anh Tư cho em nghỉ một buổi em về xem sao?

Tư Vệ suy nghĩ, khi đi không dặn dò, chiến sự ác liệt hơn mười ngày rồi. Cho anh ta về cũng được. Thế là Tư Vệ đồng ý.

Nguyễn Hữu vội vàng mượn cái xe Honda của nhà dân trong khu đóng quân, phóng vù đi.

Trước tiên hấn tìm Trần Lạng để báo cáo mọi tình hình mà hấn thu thập được. Nghe hấn tả nơi đóng quân của Quận ủy, Trần Lạng bắt giác gai xương sống, tiếng nói run run, nghệt trong họng:

- Có biết tên người chỉ huy không?

- Dạ, em nghe gọi chú Chín.

- Nói tiếng Bắc hay Nam?

- Dạ Bắc.

Nguyễn Hữu kể lể hết những chuyện vận chuyển vũ khí hạng nặng với số lượng rất lớn.

Trần Lạng đỏ rân rân từng đám trên mặt. Hắn vận hỏi tỉ mỉ mọi điều. Càng hỏi bụng càng chắc mẩm đây là cơ quan lớn lắm. Hắn sẽ lập công to. Căn vặn xong, hắn lệnh cho Nguyễn Hữu phải trở lại đơn vị đúng hạn và làm nhiệm vụ bình thường. Nguyễn Hữu đoán rằng tin này báo về phối trí viên, nhất định quân Mỹ sẽ tập kích. Hắn sợ quá, hỏi:

- Dạ. Dạ... Khi Liên quân tấn công em có được rút không ạ?

- Tấn công cái gì! Mà biết gì!. Đ... má! Lơ mơ hờ ra mà chết trước! -Trần Lạng mắng át giọng rồi nói thêm.- Cứ thế đã, phải tùy cơ ứng biến nghe chưa! Mà hờ với ai nữa, tao băm nát cả nhà mày!

Thấy Nguyễn Hữu run sợ, Trần Lạng đổi giọng, nắm cánh tay Hữu kéo vào, nói nhỏ vào tai. "Cứ giữ bình thường, phải đi gác *cứ* đi. Để cho mấy đứa phụ trách thấy có mặt lúc này rất tốt. Đến trước khi trời sáng, tìm cách trốn đi theo ngã đường Bà Hom. Vào chợ Phú Lâm, sẽ có người đón. Nhớ ám hiệu, cứ thế... cứ thế... nghe!"

Trần Lạng làm ra vẻ quan tâm, móc túi đưa cho Nguyễn Hữu năm trăm đồng, nói:

- Cầm tiêu tạm. Rồi sẽ hậu thưởng!

Nguyễn Hữu nhét vội năm trăm bạc vào túi nhảy lên xe, phóng thẳng về nhà.

Khu vực nhà hấn chẳng có bom đạn gì. Vợ con hấn vẫn bình an. Hấn đưa năm trăm bạc cho vợ, dặn dò mọi việc trong nhà rồi chạy sang nhà Tám Lân. Mụ Lua vợ Tám Lân nói cho hấn biết Tám Lân từ hôm đi đến nay chưa về. Cũng không có liên lạc gì. Nguyễn Hữu suy nghĩ. Mình đi chuyến này nguy hiểm lắm. Quân Mỹ đánh thì bom đạn còn hơn cả vãi trấu. Liệu có sống sót được không? Nhỡ vô phúc chết đi thì vợ con khốn khổ. Tiền thưởng vụ này lớn lắm cũng sẽ bị người ta “hốt” mất. Nghĩ đến bộ mặt sụp xuống với cái trán bóng nhẫy của Trần Lạng, hấn lo lắng, đến gần như hồi hận. Nhưng đến nước này không lùi được nữa. Hấn nghĩ rằng phải nói qua với chị Lua, để nhờ hấn không về thì vợ chồng Tám Lân còn có thể đòi hỏi nhắc nhở quyền lợi cho vợ con hấn. Thế là hấn nói cho chị Lua biết sơ việc hấn làm và dặn chị “sống để bụng, chết mang đi”, không được tiết lộ với ai. Sau này yên ổn trở về, hấn sẽ hậu tạ.

Trở lại Phú Lâm, Nguyễn Hữu càng rồi bời lo sợ. Lúc nào tai hấn cũng lắng nghe tiếng máy bay. Hấn sợ như sắp có cả trời bom đạn ập xuống đầu hấn. Hấn cứ tưởng sau khi báo tin hấn sẽ được ở lại ngoài đó tránh mặt khi Liên quân tập kích. Không ngờ Trần Lạng bắt hấn trở vào để đảm bảo bí mật tuyệt đối. Bây giờ từng giây, từng phút như ngồi trên chảo rang, có lúc hấn muốn vút cha khẩu AK47 để chạy tháo thân. Từ chỗ gác, chỗ ăn, chỗ ngủ, hấn đều lường trước khi đụng sự sẽ chạy ngả nào cho tốt nhất!

Hắn đi gác về đã một giờ sáng, hắn không dám ngủ. Cứ nằm nghe ngóng. Mãi chừng hơn bốn giờ sáng hắn mệt quá thiêm thiếp đi. Một tiếng nổ dữ dội làm hắn giật bắn người vùng dậy. Hắn ngơ ngác nhìn xung quanh, không thấy ai. Không có ánh đèn nhưng chớp lửa bom đạn rạch rát bầu trời đen. Rồi pháo sáng bùng lên chói lòa cả vùng. Hắn cầm khẩu khẩu AK chạy ra. Hắn thấy mọi người đã tản ra chiếm lĩnh các vị trí chiến đấu.

Hắn vội vàng nhảy đại vào một căn hầm. Bình tĩnh lại, hắn nhận thấy phía Bà Hom thưa tiếng súng, hắn ra khỏi hầm, chạy về phía đó. Chạy gần đến Chợ, bất ngờ một miếng pháo văng vào tay trái. Hắn sợ quá. Vừa may có người đón và băng bó cho hắn...

ĐÃ CÓ DỊP RA CỬ TIẾP XÚC QUEN BIẾT VỚI BÀ CON VÀ CÁN BỘ Mặt trận nên khi được phân công cùng tổ hậu cần phục vụ chiến đấu, Năm Vóc hòa mình vào đội ngũ rất nhanh. Cô hầu như quên hết mặc cảm, lao vào công việc với tất cả tấm lòng tận tụy hăng hái. Nắm cơm gói bánh, chuyển thương binh ra, đón vũ khí vào việc gì cô cũng làm hết mình. Dù mệt lử mất mát ngủ díp vào nhưng có tiếng tổ trưởng gọi là cô vùng dậy, khoác khẩu AK báng gập lên vai, chạy tới chỗ có việc ngay. Chiến đấu càng gay go, công việc càng khẩn trương, có đêm chỉ được ngủ hai, ba giờ. Nhiều lúc Năm Vóc nghĩ, cứ thế này đánh thắng trận này mình sẽ gặp mấy anh, mấy chú thú hết tội lỗi rồi ra sao thì ra. Hay được chiến đấu hy sinh thì càng tốt?

Tối hôm đó, thương binh từ mạn Phú Thọ Hòa chuyển sang nhiều. Băng gạc ngó chừng thiếu. Bác sĩ Kim Thanh bảo Năm Vóc quen đường đi tìm mua thêm. Năm Vóc nghĩ lên chợ An Đông chắc tìm được. Trên đường đi vào theo phố Nguyễn Trãi, Năm Vóc nghĩ, hay ta tranh thủ tạt về nhà xem nhà chị Lụa có sao không, Tám Lân có ghé về không.

Trông thấy em gái nai nịt gọn gàng, đầu đội mũ tai bèo, vai khoác súng AK, thực sự là cô giải phóng, chị Lua mừng lắm. Chị ta vỗ vạt:

- Cô có gặp anh Tám không?
- Em không biết. Anh ấy không ghé về à?
- Không. Anh em không liên lạc được với nhau à?

Năm Vóc lắc đầu, xốc lại khẩu tiểu liên, nói:

- Biết vậy, em đi đây.
- Bây giờ cô đi đâu?
- Về mạn Phú Lâm.

Chị Lua chớp mắt lo sợ. Thấy cái xe máy của Năm Vóc lướt đi. Chị hốt hoảng gọi giật.

- Này! Chờ chút.

Năm Vóc thắng xe, đặt chân xuống đất nghiêng nghiêng đứng chờ. Chị Lua đến sát bên gần như ghé sát tai em gái, vừa thờ hồn hển, vừa nói.

- Giờ đến mai đừng vào đó được không?
- Xi... Năm Vóc khinh thường gạt đi.
- Tôi bảo... Sợ ở đó sắp đánh to!...
- Sao chị biết?
- Thằng Hữu mới ở đó ghé về...

Năm Vóc thất thần, xòe bàn tay bấu chặt lấy vai chị, như điều hâu quạp con mồi:

- Nó về lúc nào?
- Chập tối. Này. Này... Tôi bảo...

Năm Vóc không thềm ngoái lại, vù ga lao đi. Thế là cô hiểu hết cơ sự.

Lên cửa chợ An Đông, Năm Vóc đâm cửa một hiệu thuốc. Gia chủ thấy cô giải phóng thật oai nghiêm lại đang vội vàng nên vội vàng làm ngay theo yêu cầu của cô. Có bao nhiêu bông băng họ đồn vào bao vải lớn. Năm Vóc nhảy lên xe, bao vải lớn để trước lòng, như con ếch ôm hoa mướp, cứ thế cô lao đi. Đến đơn vị, cô liệng bao bông băng xuống rồi quay xe nhằm hướng Phú Lâm, cách đây chỉ chừng cây số.

Trời đã gần sáng. Sau lưng Năm, phía Nội thành đâu có vẫn có tiếng súng, có ánh chớp lửa của những trận chiến đấu hầu như không ngơi nghỉ.

Năm Vóc không kìm nổi lòng dạ cồn cào lo sợ. Nhưng gần đến Phú Lâm cô chợt thấy mình bơ vơ. Không biết quân ta đóng chỗ nào? Tư Vệ ở chỗ nào? Quân Mỹ và Thiệu nhất định sẽ đánh úp để giành bất ngờ. Năm Vóc biết Nguyễn Hữu được đi bảo vệ Quân giải phóng. Hấn đã về nhà, nhất định là hấn báo cho trưởng lưới, nghĩa là thông tin đã đến quân Mỹ. Có nguồn tin như vậy trong lúc chiến trận đang giằng co ác liệt thế này, Liên quân Mỹ Thiệu sẽ đánh ngay. Năm Vóc lo mình không kịp đến.

Cô cuống cuống chạy vòng quanh vùng chợ Phú Lâm, cả phía Quận 6 và bên Cầu Tre Bình Chánh. Nhưng cô không thấy chỗ nào có nhiều Quân Giải phóng, không thấy ở đâu có dấu hiệu đóng quân. Cô đánh liều dừng xe máy trước một người đội mũ tai bèo để hỏi vu vơ

“Quận ủy ở đâu”. Người kia trở mắt nhìn. Lắc đầu. Cô bí quá cứ chạy thẳng vào các ngõ, nếu nhằm chỗ đóng quân của đảng mình tất sẽ bị chặn lại. Đã ba giờ sáng vẫn chưa tìm ra chỗ đóng quân. Lúc này cô chỉ muốn đụng vào vệ binh, vào giao liên để được gặp một người tin cậy nào đó để báo tin dữ, may ra quân ta kịp đề phòng, đỡ tổn thất. Không thể chờ gặp cho được Tư Vệ hay mấy người đã quen.

Chợt con đường Bà Hom hiện ra trước mặt. Năm Vóc liền nghĩ đến ngã tư Cây Da Xà. Cô quặt xe ra phía đó. Quen chợ búa nơi đây nên Năm Vóc biết được đôi chút về vùng này. Đây là nơi giáp giới giữa một bên là Quận 6 một bên là vùng Bình Trị Đông thuộc Bình Chánh. Chỗ hai con lộ cắt nhau này rất tiện đường ra vào nội ngoại thành và tản đi các ngã. Chắc đúng là Quận ủy đóng ở đây rồi.

Năm Vóc thấy hai người khoác AK 47, đội mũ tai bèo, cô dừng xe trước mặt họ. Hỏi to:

- Các anh ơi, có anh Tư ở đây không?

Hai chàng lính trẻ cười, hỏi giọng Bắc:

- Có bao nhiêu là Tư! Một người nói.

- Hỏi Tư nào? Người kia vẻ thân ái hơn.

Năm Vóc sốt ruột nói như quát:

- Tư Vệ biệt động!

Họ lại cười:

- Ở đây Tư nào chả biệt động?

- Trời! Máy ông này kỳ quá!
- Bình tĩnh đi người đẹp ơi. Anh lính vẫn trên.
- Anh bạn cùng đi, dịu giọng:
- Cô em từ đâu tới? Cần việc gì?

Năm Vóc nói liêu:

- Tôi là giao liên. Cần gấp cấp trên.
- Phiên hiệu?

Nghe hỏi, Năm Vóc cứng lưỡi. Chợt nhớ, cô nói ngay:

- Chú Tám Đua có đây không?
- À. Tám Đua hả? Anh lính từ tốn hỏi lại.

Năm Vóc sợ anh ta vắn vẹo giấy tờ mặt khẩu, nói át đi:

- Các anh ơi có tin vô cùng hệ trọng, vô cùng khẩn cấp...

- Cô vào đây. - Anh lính nói với cô và quay bảo anh bạn vui tính cùng đi. - Cậu đi trước, tớ đưa cô này vào, sẽ sang.

Anh bạn vui tính vẫn cười, ngoái cổ lại nói

- Em ơi, xong việc nhớ để địa chỉ lại, giải phóng Sài Gòn anh sẽ đến thăm Má nhé.

Năm Vóc được dẫn vào một phòng nhỏ ở đầu dãy nhà cư xá. Đèn vẫn sáng. Trên bàn có bộ ly nhỏ và ấm trà. Có cái biển đề hai chữ "Trực ban". Cái đồng hồ để cạnh, kim chỉ bốn giờ kém mười lăm.

Người cán bộ trực ban đứng lên đón hai người. Năm Vóc nói luôn:

- Anh ơi xin báo cho chú Tám Đua ngay là quân Mỹ sắp tập kích...

- Cô là ai? - Anh trực ban như quát lên.

Năm mất giọng, nói run rẩy:

- Em là Năm... Năm Vóc. Biệt động... Tổ Tư Vệ! Anh báo ngay đi. Gấp lắm rồi!

Anh trực ban nhìn trân trân từ đầu đến áo quần Năm Vóc nhưng rồi, anh vẫn quay máy nói lại những điều Năm Vóc nói.

Rồi vừa cầm máy anh trực ban vừa hỏi Năm Vóc:

- Nguồn tin từ đâu?

- Dạ... Dạ... - Năm Vóc lúng túng. Chuyện dài lắm. Cho em gặp anh Tư Vệ hoặc chú Tám em sẽ nói rõ đầu đuôi... Như buột mồm, cô nói: bên ta bị nội gián điểm chỉ...

Anh trực ban lập lại lời Năm Vóc vào máy, rồi "Dạ, Dạ" liên hồi. Anh đặt máy, vẻ nghiêm trọng, bảo người lính đã dẫn Năm Vóc vào bằng một giọng trầm thân thiện hơn:

- Cậu đưa cô Năm sang "bê hai". - Quay sang Năm Vóc, anh ta dặn - Cô sang bên đó, sẽ có người gặp cô. Cô cứ yên tâm.

Trước khi đi ra, Năm Vóc liếc thấy đồng hồ chỉ bốn giờ năm phút. Cô vẫn bồn chồn lo lắng. "Bê hai" chỉ là một cái phòng gần như trống không. Trong phòng có một cái bàn nhỏ hai ghế đẩu. Phía sát tường có hai giường cá nhân. Mền gối xếp gọn. Không có điện. Anh lính bật lửa thấp đèn dầu trên bàn. Anh ta bảo Năm Vóc:

- Cô ở đây chờ nhé.

Anh ta đi ra và một người lính Giải phóng khác đã hơn ba mươi tuổi, nai nịt gọn gàng, mũ tai bèo trập sau lưng, bước vào. Anh ta gật đầu chào Năm Vóc rồi ngồi ở giường. Chẳng nói năng gì. Năm Vóc có cảm tưởng như mình bị giam giữ. Cô bồn thần ngồi lặng im. Trong lòng cô sôi lên ngổn ngang trăm mối suy nghĩ. Cô lo quân Mỹ đánh tới, cô có được chiến đấu không? Rồi lo không biết ai sẽ đến gặp cô? Cô sẽ nói sao đây về cái vụ "Nội gián" cô đã nói ra mồm rồi? Những khuôn mặt Tám Lân, Nguyễn Hữu, chị Lua... hiện lên làm cho cô sợ hãi, căm ghét xen lẫn thương xót...

Phía ngoài đường có tiếng rộn rịp kẻ đi người lại, tiếng xe hơi, xe máy làm cho buổi sáng không còn yên tĩnh. Năm Vóc nghĩ có lẽ quân ta đang triển khai chiến đấu? Vậy là họ có tin lời cô, nhưng sao không thấy ai tới? cô tự nhủ chắc chú Tám và mọi người đang bận? Chuyện đó rồi nói sau cũng được... Miễn sao ta đừng bị bắt ngờ.

Nhưng rồi Năm Vóc lại chột nghĩ, mình sẽ nói thế nào đây? Quả thật câu chuyện thế này bắt đầu từ đâu, diễn biến ra sao, thật khó nói cho rõ, cho hết. Có lẽ cứ kể từ cái vụ này, cái vụ thằng Hữu trốn về đi báo cho Trần Lạng, Trần Lạng là ai, nó sẽ báo cho An ninh quân đội Sài Gòn, tức là báo cho Mỹ, cứ thế mà kể thì mấy chú sẽ biết hết. Rồi mấy chú hỏi tới đâu mình nói tới đó. Mình sẽ kể hết cả từ những vụ phá cơ sở má Tám Hào bắt chú Hai Cẩn, phá hoại vũ khí... Nghĩ tới chị Lua vợ Tám Lân, người chị

gái thương yêu, bao năm chị em đùm bọc nhau sinh sống từ khi rời quê vào thành phố. Năm Vóc đau lòng lắm. Nhưng bây giờ chị Lua cũng là mật báo viên, có tội phải chịu tội! Năm Vóc không xót thương như trước, khi chị chỉ là người đàn bà vô tội. Nếu chú Tám Đua quét sạch được ổ mật báo viên này thì bên cách mạng đỡ tổn thất bao nhiêu! Còn mình; nghĩ đến mình, Năm Vóc trào nước mắt. Mình thú tội rồi, mấy chú mấy anh tha cho thì mình sẽ xin về quê cấy bừa ruộng rẫy. Cục mấy cũng chịu. Bà con sống ra sao mình sống như vậy.

Chợt có người tới. Năm Vóc vội đứng lên. Không phải chú Tám Đua hay anh Tư Vệ mà là người trực ban. Vào tới cửa, anh ta vội vàng báo:

- Cô Năm. Đi theo tôi.

Anh ta quay ra. Năm Vóc cấp sủng đi theo ngay. Trời mờ sáng. Thỉnh thoảng vẫn có những ánh chớp từ phía Nội thành hắt lên bầu trời. Anh trực ban đi nhanh vội vội vàng vàng. Năm Vóc cứ phải chạy gần từng đoạn mới theo kịp. Đi chừng hơn hai trăm mét, quẹo phải, quẹo trái liền liền rồi tới dãy nhà hai tầng. Chỗ này Năm Vóc đã có lần đi qua. Phía trước là sông bạc xóm Tàu, bên kia là trại Tự Do? Năm Vóc không còn thì giờ để nhận ra phương hướng. Nhiều tốp Quân giải phóng nai nịt gọn gàng, súng đạn đầy mình đang hối hả đi lại. Năm Vóc nóng bừng trong lòng. Trận chiến này sẽ vô cùng ác liệt đây.

- Vào đây cô Năm.

Năm Vóc “dạ” trong cổ họng và bước vội vào căn nhà

lầu một có cây keo trước cửa. Trong nhà đèn sáng. Trông thấy chú Tám Đua, Năm Vóc òa lên khóc. Chú Tám rót ly nước đưa cho Năm, động viên:

- Cháu cứ bình tĩnh. Uống nước đi.

Năm Vóc trấn tĩnh để nói:

- Quân Mỹ... sắp tập kích...

Chú Tám Đua, gật gật đầu như ý nói biết rồi. Năm Vóc biết là cần chuyển sang chuyện thứ hai, cô lấp bắp:

- Anh Tư, anh Tư Vệ...

Chợt có nhiều tiếng nổ rất gần, có chuông điện thoại. Một người nào đó gọi to:

- Thưa chú Tám có điện!...

Chú Tám giơ tay ra hiệu cho Năm Vóc chờ đã. Chú chạy tới chỗ điện đài. Chú cầm máy. Nghe chú “dạ” “dạ”... Năm Vóc đoán có chuyện quan trọng từ cấp trên. Cùng lúc đó, đất trời như rung chuyển. Tiếng bom đạn nổ ầm ầm. Đất đá rơi ào ào xung quanh. Tiếng máy bay phản lực réo ầm ầm trên đầu.

Năm Vóc xốc tiểu liên chạy ra cửa. Cô vừa bước ra sân thì một quả lựu tóa cả mắt. Người cô như bay lên!

VỀ MẶT HOAN HỈ CỦA PHẠM TÁI LÀM CHO THÀNH LAM CÓ cảm giác nhàm nhàm thế nào. Nó giống như người họ hàng khéo mồm, bẻm mép được gia chủ chọn mời làm người tiếp khách trong đám cưới. Trò chuyện với kẻ này người khác hoặc ngay cả khi chỉ hóng hai người khác trò chuyện, anh ta lúc nào cũng giữ nụ cười bất tuyệt. Anh ta cứ gật gật cười cười phù họa góp nụ cười vui xã giao. Anh ta làm như mình là chủ nhân của mọi nguyên nhân đưa tới niềm vui hôm nay. Ừ thì anh ta là trưởng phòng, là người chủ của cơ quan đã tạo nên nguồn tin đem tới thắng lợi của trận chiến. Thế nhưng mà bản thân anh ta đã đóng góp công sức gì đây? Nói ra thấy nhỏ nhen, ghen tị, bỏ qua cười nhạt cho quên đi thì thấy nó trơ trẽn vô duyên, hợm hĩnh thế nào. Nghĩ vậy Thành Lam bất giác nhếch mép khẽ lắc đầu vì bất gặp chính sự nhỏ nhen đố kỵ của mình. Rồi ngẫm tặc lưỡi tự bảo, “quên đi”. Cứ để cho anh ta đắc chí với chính anh ta cho khoái đời thăng mỗ!

Thành Lam nhận thấy rõ, mấy thằng Mỹ cũng bắt tay cười cười nói nói chúc mừng lẫn nhau, chúc mừng với

Phạm Tái đó nhưng chúng không mấy bận tâm với anh ta. Ánh mắt bọn chúng vẫn lia về phía Thành Lam đầy ý nghĩa hơn. Thành Lam tảng lờ như vô tâm nhưng anh hiểu rõ ý đồ và tham vọng của bọn họ lúc này.

Bọn họ quá hiểu người thực sự tạo nên nguồn tin, nghĩa là tạo phần quan trọng để có chiến công là ai cũng như chúng quá biết để có được kết quả đó đương sự đã phải chịu đựng biết bao nỗi cay cực nhọc nhằn. Chính vì vậy mà anh ta đã chứng tỏ được bản thân là người có bản lĩnh, có thực tại và xứng đáng được nhân sự tôn vinh. Cách tự nghĩ về mình như vậy vượt ve được lòng tự ái. Hơn thế nữa, chính những khó khăn, thiệt thòi mà anh ta phải chịu có phần quan trọng, vì - nếu không muốn nói là chỉ vì - sự cứng nhắc, tâm lý coi thường của chính những người bạn phối trí - nếu không muốn nói là người Chủ, người chỉ tiền - đã "vô tình" gây nên. Cho nên trong niềm vui hôm nay họ cũng tự thấy có đôi chút mặc cảm biết lỗi của người quân tử kiểu đông phương. Hai tay tình báo Mỹ này rất khoái kiểu phương đông.

Và cuối cùng, cái quan trọng nhất trong buổi họp mặt hôm nay, là những gì sẽ phải cùng nhau bàn bạc để làm tiếp đây. Một chút chiến công vót vát này có thể làm cho bộ máy tuyên truyền, tâm lý chiến làm rùm beng, khua chuông gõ mõ để cổ vũ đám binh sĩ liên quân đang bạc mặt thất thần, may sống sót sau trận đại thảm bại Tết Mậu Thân. Song nó đâu có thể vượt mặt nguyệt nguyệt cho các chính khách ở chính trường đang sôi động và sự lên án

của những người đối lập. Càng không là liều thuốc an thần làm giảm nhẹ cơn thịnh nộ đòi rút quân của số đông dân Mỹ đang phản chiến, đang lên án những người cầm quân và nhất là bộ máy tình báo! Vậy thì việc chính hôm nay vẫn là phải làm sao giành lại thế chủ động chiến trường để rồi ra có thể xoay chuyển tình thế? Nghĩa là, thực chất công việc phải là trông cậy vào con người có thực tài đang im lặng ngồi ở kia cơ!

Cũng như mọi lần, Thành Lam bao giờ cũng lẳng lặng, ít nói. Mấy người Mỹ ồn ào không thích kiểu lì xì ẩn sĩ về cao đạo khó hiểu của Thành Lam. Nhưng rồi cuối cùng muốn được việc vẫn không thể không bắt tay với anh ta. Hôm nay, càng cần anh ta. Anh ta đang là con chủ bài. Nhất thiết phải nắm lấy. Nhìn nụ cười ánh mắt của Tomát và cả Giôn, Thành Lam hiểu rõ tình ý đó. Không phải Thành Lam không muốn vô vập thân tình với mấy ông bạn sĩ quan tình báo Mỹ để tranh thủ sự ủng hộ và tài trợ to lớn của họ. Một phần vì cái tính Bắc Kỳ, "dè xẻn" đến cả nụ cười, vốn dĩ của anh và mặt khác thực sự anh đang có nhiều mối bận tâm, suy nghĩ chuẩn bị cho cuộc họp này. Xã giao, cười nói với chạm cốc ực-ky đã có Trưởng phòng, còn nội dung các điều khoản chắc chắn sẽ là một cuộc đấu trí gay go với mấy ông bạn lớn mới là việc của anh.

Cuộc tập kích của cả lữ đoàn Mỹ được phi cơ, pháo binh yểm trợ tối đa vào vùng Phú Lâm đã gây cho quân của Mặt trận dân tộc giải phóng nhiều tổn thất! Tuy phía Quân giải phóng đã kịp đối phó và chiến đấu rất ngoan

cường, bắt lực lượng Mỹ phải trả giá khá đắt. So với thảm bại trên toàn mặt trận, trên toàn thành phố trong những ngày Tết vừa qua thì những tổn thất đó chưa phải là quá đau. Cho nên một trận đánh chủ động vào đúng lúc diễn biến chiến trường đang thay đổi, Quân giải phóng sau trận tập kích tổng tấn công và nổi dậy đã chuyển hướng rút về hậu cứ, nên nó rất có ý nghĩa. Phía Mỹ - Thiệu tuyên truyền rầm rộ để lấy khí thế.

Riêng về trận chiến bí mật, thì đây được coi là một chiến công của An ninh quân đội khu Sài Gòn. Thật đáng cho trung tá Phạm Tái nở mày nở mặt.

Trong khi tiếng súng vừa ngừng, Phạm Tái cùng các phối trí viên Hoa Kỳ đi thị sát, đi nhận những lời chúc tụng thì thiếu tá Thành Lam phải lặn lội giữa bãi chiến trường ngổn ngang để tìm các mật báo viên. Năm Vóc, mật báo viên liên lạc đã biệt vô âm tín. Không tìm được xác nhưng chắc khó lòng thoát chết? Tám Lân, mật báo viên chính, khéo lẩn tránh nên đã an toàn trở về. Nguyễn Hữu, mật báo viên có công lớn, thất thủ trở về với cánh tay băng bó vì một mảnh pháo chém phọt, may chưa gãy xương. Quan trọng hơn, hắn được chính quân y của Quân giải phóng cứu chữa và được Tư Vệ dẫn dò về nhà điều trị chờ liên lạc!

Thành Lam vội vàng làm các thủ tục khen thưởng cho thuộc cấp, từ trường lưới trở xuống. Riêng Nguyễn Hữu được nhận năm mươi ngàn đồng tiền Sài Gòn (tương đương 42,3 ngàn đôla vào thời điểm đó), quan trọng hơn

là anh ta làm ngay việc ổn định tinh thần và tổ chức của lưới mật báo này. Thành Lam giao cho Trần Lạng phải huy động mọi khả năng mau chóng tiếp cận và bám sát mục tiêu Tư Vệ. Trước hết tìm hiểu về số phận của Năm Vóc. Nếu Năm Vóc theo Quân giải phóng, coi như toàn bộ kế hoạch tình báo này phá sản. Nếu Năm Vóc chết, Tư Vệ tiếp tục giữ liên lạc, thì có thể yên tâm làm ăn lớn.

Bây giờ, chuyện làm ăn lớn đang thành sự thật. Những chiến tích liên tiếp trong cuộc đấu trên mặt trận bí mật được khẳng định thêm bằng chiến công ở Phú Lâm đã làm cho lưới mật báo này có vị thế đáng nể trọng. Những gì đạt được là to lớn, hứa hẹn nhiều cho sự hợp tác Việt - Mỹ. Những yếu kém, sai trái, vi phạm, bị chỉ trích, bị bác bỏ đều đã trở thành quá khứ. Hiệu quả công việc đã qua gọi mở tham vọng mới. Những người bạn Mỹ rất thực tế. Tô-mát, Giôn đã gặp Phạm Tái. Thành Lam để bàn việc đưa kế hoạch "Báo gấm" này lên thành "Kế hoạch song phương".

Sự kiện này đã làm cho phòng an ninh quân đội đặc khu của Phạm Tái trở thành nơi đến của Cục An ninh quân đội và Đại diện đoàn quân báo Mỹ, đơn vị công tác của Tô-mát và Giôn, trong buổi họp ngày hôm nay.

*
* *

Cuộc họp nào chẳng có những lời đại ngôn hoa mỹ về mục đích ý nghĩa, tầm quan trọng của nội dung vấn đề

được bàn bạc thảo luận. Nghe những nhà tình báo Mỹ ca ngợi quá trình hình thành và phát triển của kế hoạch tình báo “Báo gấm” cùng với vẻ mặt rạng rỡ của trung tá Trưởng phòng Phạm Tái gật gù phù hợp, Thành Lam thêm cảm cảnh xót xa cho những ngày lặn lội, anh phải xoay sở ứng trước từng đồng lương cho bọn mật báo viên khốn khổ. Những tướng “Báo gấm” đã phải hóa kiếp trong cảnh lột da làm mũ, bán xương nấu cao tự ngày nào. Lúc đó nếu người ta chịu nghe anh có phải đỡ vất vả biết bao! Thành Lam đang mãi suy tưởng theo màu sắc công thần, chợt Phạm Tái thúc vào sườn, giục:

- Kia thiếu tá. Mục tiêu...

Thành Lam vội đứng lên. Người ta đang yêu cầu trình bày về “mục tiêu”. Thành Lam nói:

- “Mục tiêu” trước mắt của kế hoạch là Tư Vệ.

Thành Lam đang định nói rõ về con người này thì Giôn đã hỏi luôn bằng tiếng Việt:

- “Mục tiêu” chính tiếp theo?

- Trưởng ban quân sự Quận ủy, Tám Đua...

Phạm Tái hồ hởi tiếp lời:

- Và tất nhiên mục tiêu sau cùng là Thành ủy Sài Gòn. Thật đấy, không bốc đâu.

Viên thiếu tá Trưởng phòng điều hành đoàn quân báo Hoa Kỳ Tô-mát đứng lên hỏi Thành Lam:

- Trước hết xin thiếu tá Thành Lam cung cấp cho chúng tôi tỉ mỉ về lý lịch thật của “mục tiêu chính” Tư Vệ.

Đây là điều khó, Thành Lam biết phía Mỹ rất coi trọng nội dung này.

- Tư Vệ mới xuất hiện để thay Tư Tá. Chúng tôi mới biết anh ta qua lí lịch giả y khai để sống hợp pháp ở Nội thành. Chúng tôi chưa thể tìm hiểu được đích xác tên tuổi thật của y. Đang chiến tranh, khó lòng đi lại để xác minh cho rõ. Hơn nữa, chúng ta đều biết Cộng sản, nhất là số hoạt động bí mật trong lực lượng vũ trang, thường có kinh nghiệm bảo mật rất tốt. Họ áp dụng biện pháp ngăn cách tối đa.

- Trong sơ đồ trận liệt? Giôn hỏi cắt ngang.

- Trong sơ đồ trận liệt đầy khoảng trống. Chưa hề có tên Tư Vệ.

- Trong khi y thì vẫn hoạt động sờ sờ trước mặt chúng ta, ngay giữa Sài Gòn?!

Mọi người cùng cười.

Giôn vẫn nghiêm túc hỏi tiếp:

- Có thể tìm hiểu qua mật báo viên?

Thành Lam cười lắc đầu:

- Nếu cố chấp hướng dẫn mật báo viên thu lượm tin tức về lai lịch thân thế con người này, rất có thể kế hoạch sẽ bể bác và còn làm nguy hại đến cả an toàn sinh mạng cá nhân mật báo viên.

- Chỉ một câu hỏi lơ ngơ về đề tài nay có thể coi như mật báo viên đã tự thú với “mục tiêu” Phạm Tái rất nhạy kiêu chống chế này, anh ta nói như hòa giải - Thì chúng

ta vẫn bám sát “mục tiêu” và thực thi trách vụ có hiệu quả đó thôi. Tất nhiên, trong quá trình tiến triển chúng ta sẽ cố gắng thu thập thông tin để lấp kín các chỗ trống về nhân thân lí lịch của “mục tiêu”.

Thành Lam và mọi người dự họp đều ý thức đầy đủ nguyên tắc lập kế hoạch tình báo của người Mỹ. Điều tiên quyết phải là những hiểu biết căn kẽ về đối tượng, về khả năng hiện tại và phát triển cũng như khả năng khai thác các nguồn tin mà đối tượng đó có thể hứa hẹn cung cấp. Thế nhưng giữa lúc chiến cuộc khắk trương thế này không thể cầu toàn. Câu nói sau của Phạm Tái là đúng vớ lắ. Thấy hai sĩ quan tình báo Mỹ đắnh ngắng ngừi chịu lép trước thực tế hiệu quả của kế hoạch “Báo gắmm”, Thành Lam cứ lướt tới, chuyển sang cách tổ chức, các mối quan hệ tương hỗ giữa các mật báo viên trong lưới. Lần này thiếu tá Giôn lại đứng lên. Anh ta lắ lắ khuôn mặt đỏ rần rần có lẽ vì cố dôn nén nhịn nhắ, hai bàn tay anh ta chắp vào nhau có vẻ lễ độ Á Đông. Anh ta nói từ tốn.

- Thừa thiếu tá Lam, thừa quý vị. Chúng tôi không nghĩ rằng sự tiến triển của công tác tình báo có thể đạt được với một kế hoạch mà các mật báo viên có quan hệ gia đình mật thiết với nhau.

Một sĩ quan trong đoàn cán bộ trên Cục an ninh quân đội xuống dự, phù họa để theo:

- Cả vợ chồng, anh chị em, bạn bè... tình cảm gia đình lắ ắ, còn đầu bí mật, ngắ cách? Sai hết nguyên tắc qui định!

Cái được gọi là nguyên tắc có giá trị rào cản không cho người ta vượt qua theo lối làm tùy tiện. Tự thân Phạm Tái quá hiểu chuyện này nên rất bế tắc. Anh ta đỏ mặt hai tay bám chặt thành ghế ngồi, nhìn Thành Lam trông đợi đầy lo lắng: Làm sao Thành Lam hóa giải được thắc mắc này?

Thành Lam không biện bạch đối phó. Có thực tế cuộc sống nên Thành Lam trình bày thật tình, giản dị:

- Việc này tự nó đã ngoài tầm tay chúng ta. Một trong những yêu cầu lớn nhất mà đối phương đòi hỏi ở mật báo viên của chúng ta là phải mau chóng xây dựng mở rộng cơ sở mới cho chúng. Mật báo viên của ta không thạo kiểu vận động quần chúng, kiểu dân vận kích động lòng yêu nước... Vâng. Trong khi chúng ta cần phải tận dụng cơ hội này. Thân nhân, bạn bè là nguồn cung ứng "cơ sở cách mạng" tiện nhất. Với ta cũng là dịp thuận tiện để đưa thêm mật báo viên tăng cường cho lưới.

Có tiếng cười thỏa hiệp. Thành Lam dẫn luôn:

- Thừa thiếu tá Giôn, có thể những mối quan hệ này có phần cản trở sự phát triển nhưng tôi xin nhắc lại, nó có lợi là thân nhân, bạn bè thì hết lòng vì nhau, đùm bọc cho nhau. Người Việt Nam vốn là như thế.

Không những Phạm Tái mà cả viên sĩ quan trong đoàn đại diện Cục an ninh cũng gật gù.

Tiếp theo, Thành Lam chủ động "kêu ca" về nổi kế hoạch song phương người Mỹ đòi hỏi nhiều giấy tờ thủ

tục phiên hà rắc rối quá. Ngay thời bình cũng khó thực hiện chứ không phải thời chiến. Theo yêu cầu đó nếu có làm được cũng mất rất nhiều thời gian, khổ sở cho người trực tiếp làm mà xem ra chả mấy thực tế, ít tác dụng. Mấy sĩ quan Mỹ thấy Thành Lam nói, có lý cũng gật gù thừa nhận. Thiếu tá Tô-mát đưa ra yêu cầu về tin tức là cả hai phía đều phải được cung cấp đầy đủ các thông tin, dù thông tin đó có thể chỉ hữu ích cho một phía. Thành Lam O.K luôn.

Vượt qua những phần thủ tục phức tạp, chuyển sang điều hành, hiệu quả, hai bên dễ thống nhất. Xen lẫn với phát biểu đã có nhiều tiếng cười. Tuy Phạm Tái muốn có lý uy-ti cho bốc nhưng phải giữ nghiêm túc theo người Mỹ.

Phía Mỹ lại đưa yêu sách đòi hỏi được cung cấp địa điểm các kho hàng đã tuần vũ khí, chất nổ vào Sài Gòn qua đường biệt động. Thành Lam gạt phất đi:

- Chúng tôi chỉ được biết địa điểm tiếp nhận vũ khí chuyển vào. Tất cả đều báo cáo với phía Mỹ để xử lý. Không đòi nào Việt cộng để lộ các kho tàng của họ.

Tô-mát còn vạch ra và yêu cầu Thành Lam chấn chỉnh cách thức điều hành hoạt động sao cho đảm bảo an toàn cho kế hoạch. Không thể để cách tiếp xúc gặp gỡ giữa trưởng lười và mật báo viên tùy tiện như thời gian qua. Phạm Tái chớp thời cơ đứng lên kêu ca phàn nàn về nỗi thiếu hụt quân số. Muốn đảm bảo an ninh cho kế hoạch, yêu cầu trên Cục và phía Mỹ quan tâm giải quyết.

Thành Lam nhếch mép. Anh thấy rõ mùi đòla trong khẩu khí Trưởng phòng. Một suất hiện diện ở đây sẽ đem đến cho ông ta không ít lợi lộc. Thậm chí không chỉ đòla mà còn cả mùi máu nữa. Bởi vì để điều một sĩ quan từ mặt trận cận kề cái chết về làm an ninh ở hậu *cứ*, đương sự phải lo chạy những khoản tiền rất không nhỏ. Đôi khi để gọi là chúng tỏ thành tích, năng lực và lòng trung thành của đương sự cho ra vẻ khách quan, đúng tiêu chuẩn cấp trên không thắc mắc, cấp dưới không kiện cáo, bọn họ dám thông đồng bày trò thử thách khiến không ít trường hợp máu người phải đổ oan.

Phối trí viên Giôn đành chấp nhận thực tế phía đồng minh Sài Gòn đưa ra, nhưng không khỏi băn khoăn. Anh ta hỏi lại một câu ngang như chặn họng.

- Và như vậy, các ngài sẽ nhằm đích tới Thành ủy Sài Gòn?

Trước câu hỏi đầy khinh khi, chứa đựng ý phủ định đó, Thành Lam không muốn để Phạm Tái nói xuê xoa, anh chốt ngay lại.

- Thừa thiếu tá, thưa quý vị. Muốn đi đường thiên lý không thể không khởi hành từ bước một, bước hai. Trước mắt chúng ta, mục tiêu chính là Tư Vệ - kể cả muốn bắc bậc lên Tám Đua, kẻ chỉ huy biệt động Quận, cũng vậy. Chúng ta nhằm yêu cầu phản tình báo: các mật báo viên phải thu thập tin tức về hoạt động của đặc công để ngăn chặn các cuộc tập kích đánh phá, điều tra phát hiện cơ sở của chúng để quét sạch, làm trong sạch địa bàn, bảo

đảm an ninh cho chúng ta, cho thành phố. Còn như muốn đi sâu, leo cao hơn nữa, tôi nghĩ hôm nay chưa phải lúc đặt ra...

Cử tọa ổn lên bàn tán lao xao. Mấy người Mỹ gật gật đầu. Nói vậy nhưng trong lòng Thành Lam hiểu rõ; các sĩ quan tình báo Mỹ vẫn coi thường đám mật báo viên của Thành Lam. Rồi họ sẽ lợi dụng tin tức để ăn mảnh riêng theo cách của họ. Đành thôi, Thành Lam nghĩ, đạt được song phương thế này là tốt rồi. Sau này mình sẽ có cách của mình.

Rút cục cuộc mặc cả giữa bên chi tiền và đòi hỏi với bên kia nhận tiền và đối phó, chống chế cũng ngã giá: phía Mỹ sẽ được cấp tin tức, được trực tiếp căn vặn, khai thác riêng, đặt yêu cầu dẫn dò riêng cũng như kiểm tra các mật báo viên, trưởng lưới... Còn phía An ninh quân đội Sài Gòn thì yêu cầu tài trợ, yêu cầu được cung cấp phương tiện kỹ thuật, tài liệu huấn luyện, tài chính đầy đủ...

Cái nút quan trọng nhất mà Thành Lam trông đợi là khoản tài trợ của phía phối trí. Chịu đựng đủ điều, tóm lại cái được cụ thể trước mắt là con số năm mươi ngàn đôla cho mỗi tháng tồn tại, chưa kể thưởng đột xuất, nếu có tin thật quan trọng!

Chia tay trong hào hứng phấn khởi. Phạm Tái nhắc điện thoại. Tô-mát quàng tay khoác vai Thành Lam, thân tình:

- Thiếu tá, lâu nay có tới thăm “Mỹ Kinh”?

Thành Lam cười chỉ Phạm Tái. Phạm Tái nheo mắt cười,

đặt như ném cái máy nghe điện thoại cái “cạch”, hồ hởi nói:

- A! Chúng ta kéo đến đây luôn! Anh ta lại cầm máy điện thoại, vội vàng quay số và nói to khẩu lệnh: Thôi khỏi, thôi khỏi. Khỏi bưng lên, tội này đi đây.

Ngoài sân tiếng máy ô tô như đồng loạt nổ dồn. Cả đoàn chủ và quan khách hồ hởi cấp tập hành tiến trực hướng hộp đêm Mỹ Kinh, nơi vui chơi quen thuộc, đủ rượu ngon và gái đẹp thả dãn.

SỰ XUẤT HIỆN CỦA TƯ VỆ NGAY TẠI NHÀ MÌNH LÀM CHO TÁM LÂN giật mình run sợ. Những cuộc càn quét khủng bố, cày xới mọi ngõ hẻm xóm chợ truy lùng cộng quân và cơ sở cách mạng đã bộc lộ trong những ngày tổng tấn công và nổi dậy, làm cho thành phố biến dạng trong bộ mặt thê lương tang tóc. Bọn cảnh sát dã chiến bắn chết người tình nghi ngay giữa đường phố. Lực lượng chiến đấu và đồng bào yêu nước hầu hết đã rút về *cứ*. Vậy mà Tư Vệ vẫn đi lại cứ như chưa hề có trận chiến ác liệt khủng khiếp vừa qua. Cảm giác đầu tiên của Tám Lân là “Khiếp quá, mấy cha vẫn ở đó!” Hấn ôm mặt khóc. Hấn than thở cho cuộc chiến chưa thắng lợi hoàn toàn. Khóc cho cô em vợ hấn chắc đã “hi sinh”, không có tin tức gì. Hấn khóc vì “mừng” anh Tư Vệ vẫn an toàn trở lại vị trí chiến đấu. Giây phút gặp gỡ mừng mừng tủi tủi đã khóa lấp, che giấu được nhiều điều sơ suất, thất thố mà, vì chủ quan hấn đã tự thấy là mình đang mắc phải.

Vốn hấn cứ tưởng còn là lâu mấy cha Việt cộng mới hòng có mặt trở lại trong Nội thành. Hấn được lệnh cứ

yên tâm chờ liên lạc móc nối lại. Vợ chồng hấn và đồng bọn đang hả hê “mùng công”, sẵn tiền thưởng của Mỹ đi mua sắm, nhậu nhẹt xả láng. Vợ hấn đang tấp tễnh mua cửa hiệu để mong rồi ra có thể ngồi một chỗ hái ra tiền nhàn nhã suốt đời. Lời than vãn giả tạo và nước mắt cá sấu cũng có tác dụng ngụy trang che mắt Tư Vệ về thực trạng của bọn họ. Tư Vệ chân thành, vỗ về động viên từng người “giữ vững ý chí và tinh thần chiến đấu”. “Cuộc Tổng tấn công tạm ngừng đợt này nhưng sẽ có các đợt khác dồn dập nối nhau như nhiều con sóng đại dương. Chắc chắn rồi sẽ nhận chìm con thuyền rệu rã của Mỹ-Thiệu xuống bùn đen!” Năm Vóc hy sinh là một tổn thất lớn của tổ. Đó là niềm tự hào của Năm Vóc và của cả tổ chúng ta! Năm Vóc đã được an táng tại hậu *cư* vùng giải phóng cùng các liệt sĩ của Quân giải phóng. Tư Vệ vinh dự chuyển lời khen ngợi của cấp trên về những thành tích đóng góp của Tổ biệt động này với cuộc tổng tấn công và nổi dậy vừa qua.

Nước mắt lại trào tuôn. Nhà Tám Lân và Thị Lua lập bàn thờ cho cô em liệt sĩ. Chúng hả dạ về cả hai phía. Chúng nhận vinh dự với Tư Vệ. Và mật báo ngay cho Trần Lạng rằng Năm Vóc chết nhưng cả lưới mật báo viên vẫn an toàn. Hơn thế nữa, theo Tư Vệ, cơ sở tồn tại, bám trụ được nội thành sau Tết Mậu Thân là rất quý. Đây là hạt giống tốt cần phát huy ưu điểm mở rộng cơ sở để tiếp tục chiến đấu - Tin đó có ý nghĩa thúc giục thượng cấp mau chóng chuẩn bị mật báo viên để tăng cường cho lưới. Quả

là một tin quý cho những người chủ của kế hoạch “Báo gấm” đầy tham vọng.

Chỉ hơn hai tuần, Nguyễn Hữu đã báo cáo trình Tư Vệ các cơ sở mới. Anh ta khiêm tốn vắn vẹo từng ngón tay trên hai bàn tay, nói rằng nhờ tiếp thu được kiến thức xây dựng cơ sở qua lần được ra Long An tập huấn nên bây giờ có dịp phát huy tác dụng:

- Thừa anh Tư, em biết Út Hà đã lâu. Ba cô, ông Năm Lắm là công nhân nhà máy đèn, đi làm cho nhà thầu Đài Loan bị ngã từ lầu ba xuống, chết hồi năm ông Diệm đổ. Cô phụ má bán hàng khô ở chợ An Đông từ hồi cha chết phải nghỉ học...

Nghe Nguyễn Hữu báo cáo, Tư Vệ thấy cách làm của anh ta khá đúng qui cách. Dù sao cũng cần kiểm tra lại nếu xác thực sẽ đưa vào hoạt động. Cô ta thay vào vị trí Năm Vóc là thích hợp. Nếu đúng Út Hà là gia đình công nhân thì rất hay.

Tiếp theo Tăng Đại Lân giới thiệu Trần Hùng tức Sáu Hùng là người lao động làm thuê tự do, chạy xe xích lô, ba gác, rất thuận lợi cho hoạt động.

Sau một tháng gặp gỡ tìm hiểu, xác minh lí lịch và nhân thân các cơ sở mới, Tư Vệ nghĩ rằng rất có thể thử thách để đưa họ chuyển dần lên thành đội viên biệt động thuộc cấp quận.

Các công việc tiếp theo là tổ chức huấn luyện tại chỗ những kiến thức cơ bản hoạt động bí mật, kiến thức về

vũ khí và hoạt động đặc công cho họ. Khi mọi việc tạm ổn Tư Vệ đề xuất ra ngoài hậu cứ, xin Quận ủy cho đánh một trận để gây tiếng vang, lấy lại tinh thần cho đồng bào, và là lời bác bỏ thủ đoạn tuyên truyền của chính quyền Thiệu đang ra rả nói rằng đã đẩy quân Việt cộng ra rừng, lên tận biên giới Campuchia.

Ý kiến đó rất hay nhưng chỉ thị của Tám Đua là tiếp tục củng cố lực lượng, chuẩn bị vũ khí, chờ chỉ thị của Quận ủy, Trước mắt yêu cầu Tư Vệ tổ chức cho một người ra Tây Ninh dự lớp huấn luyện nửa tháng.

*

* *

Nghe Trần Lạng báo cáo sự việc này, cả Thành Lam và Tô-mát đều sáng mắt lên. Tô-mát nhận xét: như vậy là lưới mật báo này đang được tin cậy. Đây là khả năng thuận lợi để đưa mật báo viên đi sâu leo cao. Phạm Tái và Thành Lam đều gật gù tán thưởng. Tô-mát tỏ ra nhún nhường, hỏi Thành Lam:

- Theo thiếu tá, ta nên chọn ai?

Thành Lam suy nghĩ cân nhắc, nói:

- Nguyễn Hữu đã được tiếp xúc qua canh gác cơ quan Quận ủy...

- Anh ta đã lập công lớn. - Phạm Tái đề thêm.

- Nhưng chỉ là một lao công không có văn hóa!

Nghe Tô-mát nói thế Thành Lam hiểu, nhưng vẫn nói:

- Quan trọng là được tin cậy, sẽ được sử dụng.

- Có thể anh ta được “chiến sĩ thi đua”, nhưng sẽ khó được bố trí ở bộ phận hữu ích cho ta. - Tô-mát nói.

Thành Lam nhún vai im lặng. Phạm Tái lắc đầu nhẹ không hiểu là phù hợp bên nào? Câu chuyện tạm bỏ lửng ở đó. Thành Lam không thể bác bỏ được nguyên tắc cũng như cách suy nghĩ về chọn người làm mật báo viên của Tô-mát. Công phu đưa một người vào hàng ngũ đối phương là rất khó. Có thể anh ta khôn ngoan để tạo được vỏ bọc tốt để tồn tại, nhưng anh ta không có, hoặc ít khả năng để phát triển lên cao, để được ở những nơi trọng yếu thì cũng phí công. Trong trường hợp “đánh” người nhằm mục tiêu là Tám Đua chỉ huy biệt động Quận ủy, mà chỉ là một anh lao công thì không thể chấp nhận. Thế nhưng Thành Lam lại có cái lí khác là, Việt cộng có bộ máy tổ chức rất chặt chẽ. Rất khó lòng đưa người, dù tài giỏi đến đâu chen ngang vào được. Phải đưa người từ cơ sở rồi lần lần tiến lên. Nguyễn Hữu tuy thiếu văn hóa nhưng nếu hẳn được tin cậy thì chính Việt cộng sẽ đào tạo cho hẳn. Thiếu gì người lao động được họ đào tạo, cả về văn hóa, chính trị, nghiệp vụ, thậm chí đưa ra Bắc, đi cả sang Nga, sang Đức đào tạo. Nếu được cái “mác” trưởng thành từ chiến trường sau đào tạo sẽ có vị trí cao.

Tất nhiên Tô-mát không phải không hiểu chuyện đó mà là loại việc đó anh ta sẽ không bàn với Thành Lam! Hơn nữa anh ta đang cần “bao vây” Tám Đua để thực hiện nhiệm vụ phản gián, ngăn chặn các trận đánh đặc

công nhằm vào các cơ quan và hậu cứ của Mỹ trong thành phố. Tô-mát khao khát qua Tám Đua mà nắm được cả mạng lưới biệt động để tổ chức hành quân quét sạch! Thành Lam thì cho rằng đó là lí thuyết, ảo tưởng vì không hiểu được Tám Đua, cũng như Việt cộng nói chung.

Ba hôm sau, nhằm ngày chủ nhật Thành Lam đến sở. Không khí vắng lặng im ắng luôn gọi cho anh ta cảm giác hưng phấn, thích đắm mình vào trong môi trường riêng của mình. Một cuốn sách hay sẽ rất thích hợp. Anh ta có khá nhiều sách hay về trinh thám, về tâm lý xã hội. Bạn bè gửi cho cũng có. Tình cờ gặp thấy tên tác giả quen hay vấn đề sách đề cập có nét hấp dẫn, mua về để đấy cũng có. Anh thường tự hứa là sẽ đọc. Nhưng chồng sách càng nhiều lên trong khi thì giờ để đọc sách càng ít đi. Có một cuốn sách của một tác giả miền Bắc viết về một nhóm gián điệp của “Mỹ - nguy” hoạt động ở miền Bắc rất tinh vi nhưng rồi cũng bị lực lượng công an bao vây tiêu diệt. Thành Lam chú ý đến tác giả này vì anh ta có những ý khá thú vị: “Đem cái thật giấu vào trong cái giả. Đem cái bí mật giấu vào trong cái cởi mở vô tư...” Chỉ tiếc khẩu khí tuyên truyền đọc khó chịu. Thành Lam nhếch mép cười, nghĩ “bao giờ chả địch thua ta thắng! Không biết trong số bạn bè cũ ở Chu Văn An, ở Hà Nội có đứa nào đi vào nghề công an tình báo không? Nếu có cuộc chạm trán kiểu này cũng thú vị đấy?” Anh ta mỉm cười ném cuốn sách xuống và bất giác cầm lấy tập tài liệu nghiệp vụ mật vụ và đọc say sưa.

Gần trưa, có tiếng xe ô tô vào sân. Nghe những tiếng ồn ào, nói cười, Thành Lam nhận ra là Tô-mát và Phạm Tái đến.

Quả đúng vậy. Phạm Tái gõ cửa lấy lệ rồi đẩy cửa bước vào, mồm oang oang:

- Thật là một siêu nhân!

Tô-mát đưa chân gạt cái ghế xa bàn cho vừa với tầm người cao lớn của mình, vừa ngồi anh ta vừa hỏi:

- Thiếu tá đang nghiên cứu gì? Quấy rầy một chút, xin lỗi nhé.

Phạm Tái cúi nhìn tập tài liệu trước mặt và cặp hồ sơ bên cạnh Thành Lam, kêu lên:

- Trời! Cậu đang nghiên cứu ông Cẩn à?

Thành Lam cười, đứng dậy, bắt tay hai sĩ quan cấp trên rồi bước tới tủ giải khát lấy chai rượu cô nhắc Camus và ba cái ly chum cao cổ đặt lên ngay bàn làm việc. Phạm Tái sốt sắng mở rượu rót liền.

Sau tiếng chạm ly lạnh tanh, những đường cong bờ ly đặt lên môi che khum khum đầu mũi tỏa nhẹ mùi hương dịu dịu mà ngọt ngào quyến rũ rất đặc hữu của rượu Camus. Một phút tĩnh lặng dành cho sự sành điệu. Thành Lam liếc ngang, anh thấy Phạm Tái đang lim dim mắt, cánh mũi như chuyển động được phóng đại sau lớp thủy tinh cong cong trong vành ly. Chừng tột đỉnh khoái cảm ngây ngất, anh ta dốc ngược cái li, mồm tợp cả ngụm rượu!

Đặt mạnh cái li xuống bàn, Phạm Tái thốt lên "Được

lắm!" rồi bắt tay Tô-mát lắc lắc đầy thú vị đồng điệu. Thành Lam bắt tay đáp lễ. Họ ngồi xuống. Thành Lam có ý chờ vì anh hiểu phải có việc cần, hai người này mới đến đây tìm anh. Phạm Tái rót ly thứ hai, ngả người trên tựa ghế nhìn Thành Lam hỏi như đưa chuyện lấy lòng:

- Tôi cũng nghe nói ông Cần thú vị lắm nhưng chưa có thì giờ xem tới.

Thành Lam cười, và anh bất ngờ nghe Tô-mát nói lời nhận xét:

- Ông Ngô Đình Cần rất giỏi sử dụng người của đối phương!

Như người ta nói, chạm đúng nọc, Thành Lam hồ hởi kéo tập tài liệu đến tầm mắt nói:

- Đây, các vị nghe xem: *"Địch thường cố định trong nhận thức cho rằng những người được chúng giáo dục có vào tù ra tội vẫn trung thành với chúng và dần dà chúng sẽ điều tra, theo dõi bắt liên lạc để giao công tác trở lại..."* Thành Lam ngừng đọc, nhìn Tô-mát như muốn hỏi: Thấy chưa? Tô-mát gật gù.

- Hay! Hay lắm. Tổng kết xác thực lắm!

Viên thiếu tá tình báo Hoa Kỳ đứng dậy chồm người qua bàn bắt tay Thành Lam để bày tỏ tâm đắc. Viên trung tá trưởng phòng an ninh quân đội Sài Gòn, Phạm Tái vội vàng nâng ly. Cả ba cùng chạm ly để biểu đồng tình thưởng thức câu tổng kết của ông Cần.

- Chúng tôi tới đây không ngoài mục đích đó. - Tô-mát nói.

Nghe thế, Thành Lam hiểu ngay. Hồi sau Tết, các cơ quan mật vụ cảnh sát bắt giữ khá nhiều người. Trong đó có những binh lính và những cán bộ của Việt cộng. Sau khi khai thác kịp thời phục vụ trận chiến, một số đầu hàng, hồi chánh được trà trộn vào dân thường thả ra làm mật báo viên cài cắm trong hàng ngũ địch. Chuyện đó là tất nhiên trong cuộc chiến cài răng lược. Riêng với kế hoạch song phương "Báo gấm" này thì không đơn giản. Một sự sơ suất, không ăn nhập môi trường dù rất nhỏ có thể phá bể cả kế hoạch lớn. Chính Thành Lam đang nghiên cứu, tìm tòi giải pháp khả thi... Vậy mà Tô-mát nói như thế có nghĩa là phía Mỹ đã có chủ định, đã chọn được nhân mối. Thành Lam rất muốn biết người Mỹ đã chọn ai? Đây là điều hết sức quan trọng. Về nghiệp vụ, bài bản của họ thì khỏi phải bàn nhưng con người điệp viên thì rất đáng phải tính toán?

Nhìn vào cặp mắt thông minh đang tròn xoe chăm chú nhìn mình của Thành Lam, Tô-mát mỉm vành môi, có nét mỉm cười đầy kiên nghị, anh ta khẽ gật đầu:

- Tôi sẽ trình bày để các chiến hữu rõ về nội dung công việc chúng ta sẽ tiến hành nếu được các bên đồng thuận sau. Nhân đây nói về Ngô Đình Cẩn, tôi cũng nhận thấy chưa có cơ quan mật vụ nào hữu hiệu bằng "Đoàn công tác đặc biệt miền Trung" của ông ta.

- Đúng thế. Phạm Tái nói. Ông ta dùng người của đối phương để dụ dỗ đối phương "chuyển hướng" theo kiểu

“dùng chim cu mỗi để bẫy chim cu”. Tổ chức thẩm vấn khai thác những người của đối phương bị bắt bằng chính người của đối phương đã “chuyển hướng”. Thật là cao tay!

Thành Lam nhấn mạnh:

- Cách tổng kết của ông ấy cũng độc đáo. Thông thường người ta viết tràng giang đại hải những thành tích ưu điểm, về cuối nói vài câu rút kinh nghiệm chung chung. Còn ông Cẩn thì có hai phần rõ ràng: “Kinh nghiệm Thành công”. “Kinh nghiệm thất bại”. Đọc vào thấy rõ công việc chú không phải chỉ thấy ý đồ của người chỉ huy, tổng kết “tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại”

Cả ba gật gù tán thưởng. Chợt Phạm Tái buông một câu thật vô duyên, nhưng hữu thực:

- Vậy mà rồi ông ta và cả triều đình cụ Ngô lại chết vì bàn tay chiến hữu chứ không phải vì đối phương!

Tô-mát gật gù đầu, xoay thế ngồi, trịnh trọng:

- Đáng tiếc. Đáng tiếc lắm. Thôi bây giờ tôi xin trở lại với kế hoạch song phương “Báo gấm” của chúng ta...

Thành Lam và Phạm Tái đều chăm chú lắng nghe. Tô-mát nói thoải mái, thuộc lòng bài bản:

- Như vậy là ngoài những điều về con người này qua theo dõi trong sơ đồ trận liệt, chúng ta trực tiếp biết thêm, Tám Đua là một người rất thông minh, thận trọng, giữ nguyên tắc. Việc ông ta phê bình ăn uống, tụ họp ở nhà Tám Lân là một nét, điển hình. Cùng với sự chỉ đạo, cách sâu sát kiểm tra tận nơi cất giấu vũ khí, gặp gỡ từng người

trong tổ có thể cho ta đánh giá đây là một chỉ huy can đảm, có tính cách. Chắc chắn ông ta sẽ còn tiến bộ nhiều trên đường binh nghiệp. Vì vậy đối với chúng ta đây là một mục tiêu lớn.

Tóm tắt như vậy để thấy rằng việc chọn mật báo viên xâm nhập “mục tiêu” này của chúng ta là rất chính xác, có nhiều hi vọng - nếu chúng ta làm tốt và có mật báo viên tốt. Nguyễn Hữu đã có may mắn gặp người này, rất hay. Nhưng anh ta chưa đủ sắc sảo. Bây giờ phải cấp tốc huấn luyện cho anh ta cách đối phó khi bị nghi ngờ; cách liên lạc, báo cáo và tiếp xúc với người điều khiển... về phía sĩ quan điều khiển, chúng ta phải tạo điều kiện cho mật báo viên thực hiện được một số trách vụ phía đối phương giao phó cho. Tất nhiên không để thiệt hại quá lớn cho phía Liên quân. Càng tạo được nhiều tín nhiệm cho mật báo viên càng tốt. Có tín nhiệm mật báo viên mới có điều kiện gần “mục tiêu”. Mới có hy vọng khai thác, thu thập được những tin tức về các sự kiện, các chủ trương chiến thuật và chiến lược. Nhất là đường lối quân sự, chính trị tại Đô Thành và toàn quốc. Chúng ta đừng nên quên việc thu thập tên tuổi, địa chỉ đời tư, tính cách của từng cán bộ phía đối phương. Cũng như về đường dây liên lạc, các địa điểm cất giấu vũ khí, tài liệu...

Khi có những tin tức chuẩn xác, chúng ta sẽ cung cấp cho lực lượng liên quân tập kích triệt phá các cơ quan kho tàng, nhất là các cơ quan đầu não của đối phương. Cần rút kinh nghiệm việc bảo vệ cho mật báo viên MA110

(Nguyễn Hữu) vừa qua, ông Trần Lạng làm không tốt. Không tốt!

- Lúc đó gấp quá mà - Phạm Tái xuê xoa.

Tô-mát lắc đầu nói tiếp:

- Chúng ta phải bảo vệ tốt và tạo điều kiện cho mật báo viên đi xa, phục vụ tốt yêu cầu cuộc chiến. Nếu trường hợp kế hoạch bại lộ; mật báo viên bị phát hiện hoặc không thể tiến triển được nữa thì chúng ta phải bắt ngay những cán binh biệt động của đối phương đang hoạt động trong thành phố mà ta đã biết, để khai thác và tiêu diệt ngay bọn chúng...

Ngừng lại nhìn hai người đang đối diện, viên sĩ quan tình báo Mỹ nói tiếp:

- Để làm những việc đó, một mình Nguyễn Hữu chưa đủ. Phải tìm thêm điệp viên cho mạng lưới này.

Thành Lam tiếp lời:

- Tôi đồng ý với thiếu tá. Trước mắt cứ để Hữu đi. Còn để tiếp cận Tám Đua, chúng ta cần chuẩn bị kỹ hơn nữa.

- O.K. Phạm Tái ngồi lâu sốt ruột vừa nói vừa đứng dậy.

Cả ba bắt tay nhau, cùng ra về.

SÀI GÒN NHỮNG NGÀY THÁNG BA THẬT NÓNG NỤC. Ở NHỮNG phố chợ, xóm lao động về chiều không khí hầm hập. Các kinh rạch nước đen như quánh lại, bốc mùi ngọt ngạt. Trước một cơn giông trời oi bức một buổi. Trước một mùa mưa, không khí oi ả, nóng nực kéo dài cả tháng. Nhìn những đoàn xe nhà binh ầm ầm cuốn đi trên đường phố người ta càng thấy bức bối khó chịu thêm trong cảnh chuyển mùa. Tư Vệ đạp cái xe ba gác chở đầy rau muống cho người nuôi heo từ ngã Bình Chánh men theo lộ Tân Hòa vào. Mồ hôi đầm mặt, chốc chốc anh phải cầm cái khăn mặt màu nước dưa vắt trên thành xe trước mặt, lên chấm chấm. Cái áo lính dù rần rần có thêm từng vạt loang sẫm màu vì mồ hôi. Anh đi chậm chậm như quá nặng nhọc, mắt để ý ở các quán hàng hai bên đường.

Gần điểm hẹn Tư Vệ đã thấy bóng Út Sáu. Anh thận trọng đưa mắt lướt tìm. Có thông tin Tư Vệ đi đón một đồng chí vào truyền chỉ thị của cấp trên. Tư Vệ rất mừng, anh nghĩ có thể được nổ súng mới có cách nhận chỉ thị trực tiếp không qua đường giao liên thông thường thế này.

Chợt nhìn thấy Tám Đua, Tư Vệ hồi hộp quá trống ngực nên thành thịch. Anh Tám hay vào kiểm tra hoặc chỉ huy những trận đánh quan trọng. Lần này có chuyện gì mà anh vào có vẻ đột xuất thế? Có một cái gì như linh tính làm cho Tư Vệ bồn chồn lo lắng. Một thứ lo lắng khác hơn cái lo lắng thường tình của người hoạt động bí mật lo cho cấp trên khi vào chốn hiểm nguy mà mình có trách nhiệm bảo vệ an toàn. Tư Vệ cảm thấy lo cho chính bản thân mình. Là người gan góc dày dạn trận mạc, thường khi vào trận đối mặt với họng súng quân thù hay bất ngờ bị phục kích bao vây, sống chết trong li lai, anh vẫn giữ được tỉnh táo để đối phó giành lại chủ động. Nhưng lúc này chỉ mơ hồ cảm thấy chưa được thông cảm từ phía sau, một động thái hơi khác thường của cấp trên, lại làm anh lúng túng.

Tám Đua không về cơ sở của Tư Vệ mà ở cơ sở của Quận ủy. Anh vui mừng báo cho Tư Vệ biết Quận ủy đã đồng ý cho Tư Vệ tổ chức trận đánh tập kích bằng chất nổ C4 vào quân Mỹ. Anh chỉ lưu ý là cách đánh phải thật gọn nhẹ, đơn tuyến. Hạn chế tối đa việc sử dụng cơ sở biệt động. Bởi vì, sau Tết, lực lượng mới được củng cố còn mỏng. Tinh thần của anh em đang cần được động viên. Nếu tham chiến lỡ bị tổn thất sẽ rất không có lợi cho lâu dài.

Tư Vệ rất mừng vì được cấp trên tin tưởng giao nhiệm vụ. Lúc đầu anh có ý nghĩ là tổ chức trận đánh còn là để động viên nâng cao tinh thần cho cơ sở ở Nội thành, hầu lấy lại khí thế như trước Tổng tấn công và nổi dậy. Nghe

anh Tám phân tích, Tư Vệ thấy cũng phải. Tư Vệ chỉ nghĩ đánh thắng, anh em phấn khởi, bà con mình hả dạ. Nhưng không thắng thì sao? Có thể bị tiêu diệt, lực lượng tổn thất, kẻ địch có cơ đàn áp khủng bố, tinh thần sa sút sẽ sinh ra không khí bi quan. Quả đó là điều rất không nên để xảy ra trong thời điểm hiện nay.

Tổ chức đánh gọn nhẹ đơn tuyến đối với Tư Vệ không phải là điều xa lạ. Vào thời điểm này có thuận lợi là bất ngờ. Quân địch đang chủ quan cho rằng sau trận Tổng tấn công và nổi dậy, quân Việt cộng đã rút ra xa, các cơ sở bị càn quét khủng bố nặng nề. Giỏi lắm cầm lại được ở thành phố thì họ cũng còn lo củng cố lực lượng, xây dựng cơ sở mới hàng năm!

Tư Vệ mau chóng phác thảo kế hoạch trình Tám Đua. Theo đó mục tiêu anh chọn là cư xá ở Phú Định. Nơi đây có nhiều binh lính sĩ quan và chuyên gia Mỹ phục vụ cho sân bay Tân Sơn Nhất thường lui tới nghỉ ngơi. Trước Tết bọn họ ở trong sân bay. Sau trận Mậu Thân, họ tạm chuyển ra đây để sửa chữa gia cố bảo vệ cho nơi ở cũ. Căn nhà ba tầng kiên cố luôn có lính gác. Trừ người phục vụ không có ai là người Việt được lui tới. Hai đầu phố có trạm gác, có barie để kiểm soát xe ra vào. Binh lính canh gác suốt ngày đêm ở đây đều là thủy quân lục chiến Mỹ.

Phương án vào đánh không khó nhưng đường rút ra rất khó. Khả năng hy sinh là nhiều. Tám Đua rất băn khoăn. Anh đề nghị điều thêm người. Tư Vệ gạt đi. Anh cho rằng mình anh là đủ. Anh nói là anh rất thuộc địa

bàn vùng này. Cách mục tiêu một dãy phố, đường tắt chỉ 50 mét, là một cái chợ có đông người lui tới. Nếu đánh ban ngày, anh lọt vào đó sẽ an toàn.

Sau khi bàn tính lui tới đủ điều, cuối cùng Tư Vệ được thực hiện trận đánh theo phương án anh vạch ra. Trông người Tư Vệ cao cao mong mỏng dáng điệu thư thả, nói năng chậm rãi nhưng anh có ý chí rất kiên định, anh nói ít nhưng có sức thuyết phục. Có thể nói anh đặt tất cả ý chí và danh dự vào trận đánh này. Trừ trường hợp phải hy sinh. Nếu còn sống, đây sẽ là minh chứng cho tấm lòng son của anh.

Dù anh Tám và các anh ngoài Quận ủy cùng đồng đội không ai tỏ ý gì khác với Tư Vệ nhưng trong lòng anh không tránh khỏi những băn khoăn thắc mắc. Chuyện Năm Vóc cấp báo có nội gián chỉ điểm, tạo một mối nghi vấn lửng lơ trên đầu đơn vị mà người cảm thấy áy náy nhất không là ai ngoài Tư Vệ. Xót xa nhất là Năm Vóc hy sinh khi chưa kịp nói rõ nguồn cơn. Tất nhiên các cơ quan bảo mật, phản gián sẽ vào cuộc. Bản thân Tư Vệ cũng muốn tự mình khám phá. Anh đang bí mật lần ngược lại các mối quan hệ, tiếp xúc của Năm Vóc để xem xét. Đồng thời anh cũng luôn chú ý chứng tỏ mình, chứng tỏ tấm lòng son sắt trung kiên của mình trong công tác xây dựng cơ sở và nhất là chiến đấu. Ở đâu còn có thể nói có chuyện mập mờ, kẻ này nói tin, người kia nói không tin, trắng đen khó rạch ròi, nhưng ở mặt trận, giữa cái sống, cái chết bản chất con người khó che giấu.

Đã có lúc Tư Vệ nghĩ tới cách đánh cảm tử. Lợi dụng chỗ sơ hở của địch vẫn cho rằng nơi chúng ở tạm đây rất bí mật; Quân Việt cộng ít hoạt động nên đã có dấu hiệu lơ là. Nhìn bề ngoài có lính gác, ra vào soát xét cẩn mật nhưng qua điều nghiên kĩ, Tư Vệ biết chỗ yếu của nó. Với xe đưa những người phục vụ đến và nhất là chiếc xe đốt - cát của nhà thầu chở nhu yếu phẩm hàng ngày ra vào, bọn canh gác bộc lộ nhiều sơ hở. Chúng quen xe, quen mặt người ra vào ngày mấy lần nên cách khám xét có phần chiếu lệ. Xe dừng, người áp tải của nhà thầu xuống xe trình giấy, nói chở gì. Đôi khi ném cho chúng cây thuốc thơm, hộp sôlôla... Hơn nữa người Mỹ nhìn người Việt thấy cứ na ná nhau khó nhận diện. Nếu cần, hóa trang cẩn thận sẽ đánh lừa chúng không phải là khó. Chúng khám qua, có khi không khám, nhắc barie, vẫy tay cho vào. Anh có thể khống chế tay nhà thầu, với sáu kilô, thuốc nổ cực mạnh lọt vào sau trạm gác, sẽ đánh sập cái nhà, dù hy sinh cũng thỏa lòng.

Vốn tính trầm tĩnh kín đáo, Tư Vệ nghĩ rằng cần tận dụng hoàn cảnh thuận lợi đánh trúng địch mà bảo vệ được an toàn cho mình mới hay. Tư Vệ không muốn hy sinh không phải vì anh sợ mà anh muốn phải tìm cho ra nội gián mà Năm Vóc đã nói. Anh xin Tám Đua cho lùi trận đánh lại một tuần để nghiên cứu thêm. Đầu tiên Tám Đua có ý không hài lòng. Anh ấy nói, anh muốn ở lại cùng Tư Vệ đánh xong trận này mới ra. Thời gian phải chờ một tuần là quá lâu. Chính trong lòng Tám Đua cũng cảm thấy bất ngờ về đề xuất kéo dài thời gian của Tư Vệ. Nhưng

rồi suy nghĩ nhanh, anh tỏ ra dễ dãi, đồng ý để Tư Vệ chọn thời gian thích hợp. Anh nói:

- Được. Đồng chí cứ chuẩn bị thật chu đáo. Tôi sẽ trở lại.

- Anh ra ngoài?

Tám Đua lắc đầu:

- Không. Trong lúc cậu chuẩn bị, tôi đi công tác ở một số cơ sở.

Tư Vệ gật đầu:

- Dạ. Liên lạc...

- Vâng thế.

Tám Đua đi rồi, Tư Vệ thấy nao nao trong lòng một nỗi buồn, như thiếu vắng người thân, như xa cách hậu phương, xa cách đồng đội. Đành rằng người lính hoạt động bí mật trong vùng tạm chiếm thường phải độc lập đối phó với mọi tình huống, dễ có những lúc cảm thấy cô đơn. Những ngày học nghiệp vụ ở miền Bắc, trong bạn bè ở lớp bổ túc "T" ở trường C500, mà anh được biệt phái theo học, thường trao đổi nhiều chuyện về nghiệp vụ và tâm trạng thật thú vị. Có lần Tôn Quang Minh con anh Tôn Quang Đạo học lớp đào tạo cùng trường ghé chơi có nói, nhà văn Di-phô là một người tiến bộ chống lại chế độ hà khắc của tư sản quý tộc Anh. Ông đã từng phải sống những năm cô đơn buồn tủi và bất khuất trong vòng vây hãm rình rập của kẻ thù. Có lẽ cảm nhận cô đơn đó đã được ông thể hiện một cách tài tình và vô cùng sâu sắc

trong hình tượng nghệ thuật Rô-bin-xon Cơ-ru-dô nổi tiếng. Bây giờ chợt nhớ, cảm cảnh mình, Tư Vệ thấy Tôn Quang Minh quả là tay giàu óc tưởng tượng. Suy cho cùng thì cậu ta có lý lắm. Nỗi cô đơn do hoàn cảnh hoạt động trong lòng địch vốn có lúc này đối với Tư Vệ càng da diết hơn, sâu sắc hơn vì tâm trạng đang muốn được giải tỏa, được chứng minh về trường hợp "nội gián" nếu có - mà chắc không thể khác được, như lời Năm Vóc đã nói.

Khi ở miền Bắc trở về chiến đấu để góp phần giải phóng quê hương, cũng như hầu hết các đồng đội, Tư Vệ rất hăng hái. Chứ quê hương đối với anh là thôn xóm cũ, là cả vùng Sa Đéc vừa lúa bên dòng Hậu Giang hùng vĩ cuộn cuộn bốn mùa. Là nơi có cha mẹ, anh chị em và bà con thân thuộc. Đặc biệt với anh, mười năm ở miền Bắc với quãng đời thanh xuân đẹp nhất đã không bị sa vào cảnh vợ nọ con kia; không vướng vào một cuộc tình nào dù không ít người đẹp đất Bắc vẫn dành cho anh những tình cảm nồng hậu. Rất nhiều lần anh cảm thấy mình như người làm xiếc trên dây, cái dây tình cảm mong manh mà phía nào cũng có lực hút cực mạnh, nhưng bao giờ anh cũng giữ vững được mình không ngã theo cảm tính nhất thời - Kể cả lúc anh được tin khá chắc chắn là vợ anh đã bị ép lấy người khác. Đứa con trai lúc anh đi tập kết 1955, mới bảy tuổi không biết lưu lạc nơi đâu?!

Trong mọi trường hợp anh đều đặt nhiệm vụ lên trên hết. Đi đâu, đến đâu, chiến đấu ngoài bung biển hay trong thành phố, ở đâu anh cũng sẵn sàng và ở đâu anh cũng

để ý tìm kiếm tin tức vợ con. Những người thân trong gia đình và các bạn bè ở quê cho anh biết rõ vợ anh đã bị một tên lính phía Sài Gòn cưỡng hiếp và ép làm vợ trong những ngày “tố cộng” khốc liệt năm 1959. Sau đó nghe nói tên lính đó đã về Sài Gòn làm cảnh sát. Đứa con anh cũng theo họ vào thành phố không ai biết tám năm qua họ sinh sống ở đâu?

Ở tuổi bốn mươi tràn đầy sức sống, về quê nhà miền Nam, như cá gặp nước, nhiều bạn bè và người thân nhắc anh chuyện “nối lại dây đàn”, xây dựng hạnh phúc, anh chỉ cười, nói rằng chờ sau ngày đại thắng.

Những điều tâm tư thâm kín đó, Tư Vệ luôn mang theo mình như một người bạn, như một điểm tựa, để tự tâm sự, để hun đúc quyết tâm.

*

* *

Qua năm ngày, Tư Vệ đã nắm được những điều kiện cần thiết để tổ chức trận đánh. Anh để hai ngày kiểm tra lại, thấy dự kiến khá chuẩn xác, anh liên lạc qua Út Sáu nhắn tin, báo cáo anh Tám, xin đánh.

Chiều hôm đó là ngày Tết Đoan Ngọ, người áp tải của nhà thầu ăn cỗ ở nhà hên người lái xe sau khi bốc hàng tạt qua đón anh ta để vào cư xá Mỹ - Tư Vệ còn biết đôi khi vắng mặt người áp tải, chỉ mình người lái xe, bọn lính gác ở cư xá vẫn cho vào - Anh đã chờ sẵn ở trước cửa nhà anh ta ở phố Bình Hòa.

Thời gian xe đỗ chờ người nhà thầu, Tư Vệ đủ sức mở khóa thùng xe mà anh đã chuẩn bị trước, để đặt vào trong đám hàng hóa thực phẩm một cái thùng thịt hộp y chang những thùng hàng tiếp phẩm của quân Mỹ. Chỉ khác là trong thùng không phải chỉ có những hộp thịt bò mà còn có 5 kg chất nổ cùng kíp hẹn giờ. Bản khoản của Tư Vệ là anh muốn ở lại trong thùng hàng của chiếc xe Đốt- cát vào hãn sào huyết địch, chứng kiến chất nổ phát huy tác dụng rồi tìm cách "biến" sang phía chợ để rút về căn cứ. Nhưng như vậy phiêu lưu quá, buổi chiều chợ vắng. Mà quả thật không cần thiết đến mức đó.

Cuối cùng anh nghĩ để cứu người nhà thầu và lái xe, anh để thời gian hẹn nổ dài hơn, chờ cho họ ra khỏi nơi sào huyết của quân Mỹ.

Sau khi chiếc xe Đốt-cát chuyển bánh, Tư Vệ nhanh chóng nhảy xe ôm đến khu chợ gần căn cứ Mỹ. Ở đó anh có một gia đình cơ sở nhà trên tầng lầu có thể nhìn sâu phía trước cửa mục tiêu. Ở đó anh sẽ bí mật quan sát chiến công của mình.

TÁM ĐUA VỐN GẤY VÀ ĐEN, LẦN NÀY Ở NỘI THÀNH RA TRÔNG anh như sắt lại, già đi đến vài tuổi. Trông giống người dân cày mùa khô ngoài bung. Phần nhiều anh em ở ngoài bung vào Thành công tác một thời gian dù gian nguy trông bề ngoài cũng trắng ra, đầy đặn hơn. Dù sao trong đó cũng sẵn điều kiện vật chất hơn. Gần nửa tháng sống cùng cơ sở tuy được anh em bà con chăm sóc tận tình nhưng Tám Đua quá bận bịu, nhiều đêm anh chỉ chớp mắt được hai, ba giờ. Anh nằm đó thao thức trần trọc nghĩ cách móc nối, hàn gắn lại mạng lưới cơ sở biệt động trong Liên quân. Những tổn thất do bộc lộ lực lượng trong Tổng tấn công và nổi dậy lúc đầu tưởng là to lớn lắm, đứng ngoài nhìn thì tưởng là trong đó đã bị quân địch càn quét, xúc tát biến thành cơ sở trắng hết. Nhưng vào tận nơi mới thấy rõ, không hoàn toàn như vậy. Giống như những vạt chuối rừng: Dù chất độc hóa học của giặc Mỹ rải chà đi xát lại khô héo, rũ gục trắng trơn cả vùng đồi, nhưng chỉ ít lâu, nhất là có mưa xuống, mầm chuối lại nẩy lên, chẳng mấy chốc xanh tốt lại phủ kín rừng. Những cán bộ và cơ sở

biệt động bám trụ lại ở Thành phố, thật năng động và nhân dân thì quả là có sức mạnh vô địch. Tổn thất, đau thương dù có to lớn cũng không làm nhụt được ý chí cách mạng và tinh thần yêu nước của đồng bào. Cuộc sống trên phố xá chợ búa trở lại bình thường thì các nhân mối của biệt động lại trỗi dậy, vươn ra.

Sự có mặt của người chỉ huy ở thời điểm này trong lòng thành phố có ý nghĩa như những trận mưa đầu mùa đối với rừng cháy. Chính vì vậy Tám Đua đã tranh thủ gấp gờ, động viên chiến sĩ và đồng bào cơ sở càng được nhiều càng tốt. Tình cảm thấm thiết, xúc động của bà con Nội thành dành cho Tám Đua có nhiều nhưng những đau thương anh được chứng kiến cũng không ít. Hơn thế nữa, có những sự việc không chỉ gọn lên mà thực sự gây cho anh nhiều suy nghĩ.

Sau khi tạm chia tay Tư Vệ để đi gặp các cơ sở khác, Tám Đua nói Út Sáu đến thăm Tăng Đại Lâm, tức Tám Lâm, một cơ sở kì cựu, dù tổn thất trong Tết Mậu Thân nhưng đã sớm hồi phục hoạt động. Út Sáu tỏ ra không vui. Tám Đua rất miễn cảm, gọi hỏi. Út Sáu chỉ lắc đầu:

- Cháu không thấy có gì, nhưng khó nói lắm,
- Cháu cứ bình tâm, cảm thấy làm sao cứ nói cho chú Tám biết?

Loanh quanh mãi, Út Sáu mới nói rõ hơn:

- Hồi đó cháu không nghĩ gì, thấy địch khủng bố, ai thoát được là may. Nhưng sau này cháu suy nghĩ. Tại sao

hồi võ cơ sở ở chợ Nan-xy, má cháu hy sinh, nhiều người bị bắt mà chị Năm Vóc nhiều lần lui tới... vẫn an toàn.

Tám Đua nghĩ, chỉ có thế thì cũng khó xác định rõ. Không phải bao giờ võ cơ sở thì mọi giao liên qua lại đó đều bị bắt. Nhưng cái gọi là “cảm thấy” của Út Sáu rất đáng để tâm. Những điều cảm thấy không phải bao giờ cũng diễn đạt được dễ dàng. Dù sao Tám Đua cũng không đến chỗ Tăng Đại Lân.

Đêm anh không ngủ được, Tám Đua cứ bị cái “cảm thấy” của Út Sáu ám ảnh. Nếu Năm Vóc là nội gián thì việc cô ta hối hả cấp báo ở Cây Đa Xà là khó phù hợp. Rất tiếc vì công việc bảo vệ lực lượng và triển khai chiến đấu quá gấp. Mình đã không gặp được cô ta kịp thời. Liên tưởng lại hồi Hai Cần bị bắt, anh ta đã có ý không hài lòng về mối quan hệ của Tư Tá và Năm Vóc. Lúc đó đã có những ý kiến xem xét về Tư Tá. Cấp ủy đã có ý kiến gọi Tư Tá ra, nhưng rồi Tư Tá đã thể hiện một tinh thần chiến đấu ngoan cường và giữ vững ý chí sau khi bị bắt. Hơn nữa Năm Vóc nói về nội gián là khi Tư Tá đã bị bắt lâu rồi.

Vậy Tư Vệ thì sao?

Tám Đua không muốn nghĩ sâu về những gì chưa có sơ sở. Hơn nữa, muốn giữ được khách quan, sáng suốt thì phải tránh suy diễn, đoán chừng. Cái chốt lại là ở đây, nơi mạng lưới biệt động do anh phụ trách có những vấn đề cần xem xét cẩn thận với một tinh thần trách nhiệm cao.

Anh chị em trong cơ quan vui mừng đón tiếp Tám Đua sau chuyến công tác dài ngày thật phấn khởi. Tiếng vang

của trận đánh vào căn cứ Mỹ ở vùng Phú Định của lực lượng đặc công đang làm nức lòng mọi người.

Buổi tối hôm đó anh Ba Đức Bí thư Quận ủy đến thăm Tám Đua. Đi với anh có một người trẻ tuổi. Ba Đức bắt tay Tám Đua, giới thiệu bằng một câu hỏi thân tình:

- Anh nhìn kĩ người này xem có nhận ra không?

Chàng trai chừng ba mươi tuổi, người tầm thước khỏe mạnh. Tuy da cháy nắng nhưng đôi mắt sáng vẫn toát ra vẻ thông minh của người học thức, từng trải. Cậu ta hơi khấp nép cúi chào:

- Chào chú Tám ạ.

- Tám Đua vừa quan sát vừa kéo ghế bảo chàng trai ngồi xuống. Trông mặt có nét quen quen nhưng cái giọng Nam pha Bắc nhẹ nhàng của cậu ta làm cho anh Tám thấy khó đoán.

- Sao? Ba Đức cười, giục.

Tám Đua lắc đầu, nói dè dặt:

- Trông có nét quen quen, quen lắm. Nhưng có lẽ tôi chưa gặp bao giờ!

Ba Đức cười lớn:

- Hay! Hay lắm. Quen nhưng chưa gặp bao giờ. Nói giỏi thật!

Chàng trai vẫn bên lên nhìn Tám Đua môi hé cười. Tám Đua cau mày. Anh ta nhận thấy nét quen mà như ảo ảnh, anh ta không thể nào chớp lấy được. Không thể diễn đạt được.

Ba Đức vẫn cười, gợi ý:

- Trông giống ai!

Tám Đua vỗ bàn như chộp được cái hình thật.

- A! Y chang Tôn Quang Đạo?

- Thừa chú Tám. Con là Minh...

- Trời đất! - Tám Đua nắm lấy vai chàng trai.- Về hồi nào? Giờ công tác đâu con?

- Dạ khi nghe tin ba con hy sinh, con xin được về.

Tám Đua bùi ngùi:

- Ba con và mấy chú vẫn tâm sự với nhau ráng sức chiến đấu giành thắng lợi thống nhất đất nước để thế hệ các con được ăn học thành tài trở về xây dựng chủ nghĩa xã hội...

Ba Đức cảm động nhưng vẫn cười, nói:

- Đánh Mỹ mà anh Tám!

-Ừa, ừa.

- Cháu Tôn Quang Minh về đây công tác với biệt danh là Ba Sáng. Biệt phái của bên An ninh. Bây giờ tăng cường cho anh Tám đó.

- À, phải rồi chú có nghe nói cháu tốt nghiệp Đại học Tổng hợp lại học thêm cả ở trường An ninh. Hay lắm! Đúng lúc chiến trường đang cần. Ở đây với chú, mai mốt chú kể về ba Đạo của cháu cho nghe.

Tám Đua vẫn quan sát Ba Sáng. Càng nhìn anh càng nhận ra những nét gần gũi với người bạn chiến đấu, người

đồng chí cùng trong Quân Ủy đã anh dũng hi sinh. Anh liên tưởng. Hồi cơ quan có khu nhà trẻ, nhìn từng đứa nhỏ có thể đoán biết nó là con nhà ai. Đúng như các cụ nói “giỏ nhà ai quai nhà nấy”, lại còn đôi khi tính nết, thói quen cũng thể hiện từ một lò mà ra, “rau nào sâu nấy”. Hừ, con Ba Đạo thì chắc sẽ là một tay gan lì, thông minh lắm đây!

Vừa sắp xếp nơi ăn chốn ở, vừa làm quen với môi trường công tác mới và nghe kể nhiều điều về người cha thân yêu của mình, chỉ hai ngày là Ba Sáng đã khẩn trương bắt tay vào nhiệm vụ chính. Bí thư Quận ủy Ba Đức giao cho Ba Sáng nhiệm vụ bảo vệ cơ quan. Trước mắt là phải rà soát chống nội gián, đặc biệt trong lực lượng binh vận và biệt động. Điểm tập trung chú ý đầu tiên của Ba Sáng là câu chuyện bắt đầu từ lời tố cáo của Năm Vóc.

Tám Đua đã giành nhiều thời gian kể tỉ mỉ mọi diễn biến của sự việc, đặc biệt là các động thái của những người có liên quan, theo cách nghĩ của anh. Ba Sáng chăm chú lắng nghe, anh ta thường gọi hỏi thêm về suy nghĩ, cảm giác của Tám Đua trước những biểu hiện đó. Câu chuyện tự nhiên xoay quanh Tư Vệ.

Tám Đua trầm ngâm, nói:

- Trước đây đã có người đưa nhận xét Tư Vệ vào Thành hoạt động rất tích cực nhưng thỉnh thoảng vẫn có những điều khó hiểu, có những lúc la cà ở những nơi thực ra nên tránh như ở chung cư cảnh sát, trường học, chợ búa, quán nhậu. Có thể là cậu ta ở Bắc về, rất muốn tiếp xúc với môi

trường đô thị miền Nam. Song cũng thật khó có những lí giải rõ ràng? Có thể quá nặng tình cảm gia đình, cậu ta sa đà?

- Chú Tư Vệ vừa lập chiến công có ý nghĩa.

- Có. Nhưng...

Ba Sáng chợt nhận thấy Tám Đua không tỏ ra hào hứng với chiến công mới của của Tư Vệ. Dù âm vang trận thắng đó đang tôn vinh Tám Đua. Người ta mặc nhiên coi Tám Đua là người trực tiếp tổ chức và chỉ đạo trận đánh đầy ý nghĩa này.

- Có gì để chú chưa hài lòng?

- Bản chất.

- Của chú Tư?

- Không. Của trận đánh.

- Nghĩa là...

- Có đánh nhưng không trúng!

- Báo chí đã đưa tin và ảnh. Căn nhà sập hẳn...

- Nhưng thương vong của địch không tương xứng.

Ba Sáng rất ngạc nhiên. Nhìn vẻ trầm buồn lì lì của người chỉ huy biệt động, anh ngừng lại một lát rồi mới nói một câu chung chung:

- Hiệu quả trận đánh, phụ thuộc nhiều yếu tố.

Tám Đua đặt điều thuốc Sa-lem lên môi, bật lửa rít một hơi, từ từ nhả khói.

- Trận đánh nói chung, Tám Đua nói chậm chậm, có

thể thắng hoặc bại. Có thể có hiệu quả lớn, bé hoặc thất thiệt, đau đớn. Đúng là phụ thuộc nhiều, rất nhiều yếu tố, nhưng ở đây ta cần xem xét bản chất của trận đánh.

- Dạ, nghĩa là...

- Đánh thật hay đánh vờ?!

- Có lẽ nào...

- Trong chiến tranh bí mật mọi cái đều có thể dàn dựng, đều có thể ngụy tạo, đánh lừa.

Đối với Ba Sáng, những kiến thức anh đã tích lũy được thừa đủ cho anh hiểu sâu sắc những điều Tám Đua nói. Một chút ngỡ ngàng vì thực tế đang diễn ra ở đây lại mang dáng dấp câu chuyện có tầm cỡ nhường ấy, làm cho Ba Sáng lặng nhìn Tám Đua vừa kính nể vừa thắc mắc. Tám Đua vừa rít thuốc lá vừa liếc nhìn Ba Sáng. Rồi anh ta gật đầu nói:

- Chắc cậu muốn hỏi tôi có cơ sở nào mà nói như thế? Thực ra tất cả còn là nhìn nhận từng hiện tượng, từng động thái để xem xét. Còn kết luận, có lẽ phải chờ ở cậu? Đó là nhiệm vụ của cậu.

- Dạ, - Ba Sáng bất giác mấp máy môi.

Trầm ngâm giây lát, Ba Sáng hỏi:

- Chú Tám đã nghe chú Tư Vệ báo cáo diễn biến trận đánh?

Tám Đua dúm điếu thuốc hút dở vào cái gạt tàn bằng gỗ cảm bóng như sừng, phẩy tay nói:

- Theo Tư Vệ, khi chiếc xe Đốt-cát tiếp phẩm mang theo chất nổ đi vào căn cứ Mỹ, qua vọng gác trót lọt, nhưng tay nhà thầu áp tải đang say bét nhè. Hắn trở nên ba hoa giở tiếng Anh bồi trò chuyện và mời thuốc mấy thằng lính Mỹ vừa đổi gác. Vì vậy kíp phát nổ khi chưa bốc giờ hàng, xe còn đậu ngoài sân phía bếp, nên... đánh không trúng?

- Sao chú Tư biết.

- À, Tư Vệ nói là cậu ta và một cơ sở ở căn lầu bên chợ cùng theo dõi.

Cả hai người cùng im lặng. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Ba Sáng hỏi rất nhiều về hoạt động biệt động ở Quận và Thành phố trong thời gian trước Tết Mậu Thân, nhất là những chuyện liên quan đến trận tập kích của cả lữ đoàn quân Mỹ vào vùng Phú Lâm và cuộc chống trả vô cùng anh dũng ngoan cường đầy mưu trí của Quân giải phóng.

Đến giờ đi ăn cơm, Tám Đua kết thúc buổi làm việc bằng câu chuyện cũ:

- Trận tập kích này của quân Mỹ chắc chắn là xuất phát từ kết quả của những tin tức tình báo của nguồn tin rất có giá trị. Chắc chắn Năm Vóc phát hiện được những điều quan trọng về nguồn tin này. Cô ta lo sợ vì những tổn thất của Quân giải phóng trước cuộc tập kích quá cấp bách, và chúng mình cũng vậy, không hỏi ngay về tin có nội gián nên khi Năm Vóc hy sinh đã mang theo cả bí mật. Tổn thất này là một trong những tổn thất lớn nhất của trận chiến.

- Trong chiến tranh ai học được chữ ngờ, chú Tám.

- Cháu không cần an ủi chú. Chúng ta phải nhìn thẳng sự thật. Nói tổn thất trong chiến tranh quả là điều khó tính toán. Chú đã biết có trường hợp, một cán bộ của ta bỗng nổi trội lên vượt hết các đồng đội cùng trang lứa. Trung đoàn của anh ta tiến đến đâu quân địch tan rã thua chạy đến đó. Thậm chí cả những ngày Tết, lễ tạm ngưng chiến anh ta vẫn đem quân đánh cho địch những trận rất đau, giết nhiều sinh lực, giải phóng đất đai. Tất nhiên anh ta được thưởng nhiều huân chương, được đề bạt vượt cấp. Thậm chí còn được đưa vào những vị trí quan trọng. Sau này người ta mới phát hiện anh ta đã bị địch móc nối từ ngày còn là Đại đội trưởng. Những chiến công hiển hách của anh ta hầu hết có bàn tay tình báo địch sắp xếp dàn dựng rất khéo léo!

VỪA VÀO BỮA TỐI, NGHE CÓ TIẾNG NỔ RÈN TỪ PHÍA TÂY NAM vọng tới, Thành Lam cảm thấy có chuyện không ổn. Đang ngỡ ngác phán đoán thì chuông điện thoại reo vang. Đầu dây dăng kia là trung tá Phạm Tái. Phạm Tái báo là một cư xá Mỹ bị Vi-xi tấn công bằng bộc phá.

Mười phút sau, Thành Lam đã có mặt ở nhiệm sở. Phạm Tái và Tô-mát cùng có mặt. Thành Lam gọi cho Trần Lạng và một vài cơ sở. Tất cả đều không có tin tức gì về hoạt động của Việt cộng. Các sĩ quan tình báo đều lấy làm lạ và lo sợ vì các “nguồn tin” của họ không cung cấp được một động thái nào về địch tình. Trước mắt họ là một khoảng trống với đầy những câu hỏi ngu xuẩn mà thường họ phải là người có trách nhiệm giải đáp. Ai đánh? Cách đánh có gì mới lạ? Ta biết gì về những hoạt động này? Hướng truy quét? Hướng đối phó, ngăn chặn ra sao đây. v. v...

Nửa giờ sau Trần Lạng mới báo cáo rằng thời gian gần đây Tư Vệ ít xuất hiện. Các mật báo viên của Trần Lạng đã bắt lực trong việc bám sát anh. Rất có khả năng Tư Vệ liên quan đến trận đánh này.

Nếu đó là sự thật thì hệ lụy kèm theo sẽ rất phức tạp. Thành Lam im lặng, trong lòng không yên. Phạm Tái thỉnh thoảng liếc nhìn anh. Tô-mát ngả người trên tựa ghế xa lông hai chân xỏ trong giày lính đặt trên mặt kính bàn, mồm rít thuốc xì gà nhả khói mù mịt cả phòng.

Chuông điện thoại liên tục reo lên. Từ Đại sứ quán Mỹ, từ Cục an ninh quân đội, từ Tư lệnh đoàn quân báo Mỹ... Tất cả đều sốt ruột muốn biết lực lượng nào của Việt cộng đã bám trụ hay mới đột nhập thành phố đánh trận này? Thậm chí người ta còn lo đấy có phải là mở đầu của một đợt tổng tấn công mới?

Cho đến khi Trần Lạng báo cáo cụ thể, người đánh trận đó là Tư Vệ, đã trực tiếp nói cho các mật báo viên Tám Lân, Thị Hà biết để tuyên truyền phát huy khí thế thì những phiền toái còn hơn dự đoán mới ập đến với Thành Lam.

Còn hơn cả mọi sự trách cứ, chê bai đám mật vụ gia đình và lời cả kế hoạch song phương "Báo gấm", người Mỹ muốn bắt ngay Tư Vệ. Đó là điều tồi tệ nhưng còn có thể dàn xếp, Thành Lam còn lo hơn là tại sao Tư Vệ đã không dùng, không cho bọn mật báo viên trong kế hoạch "Báo gấm" biết gì về trận đánh này? Phải chăng họ đã nghi ngờ, cảnh giác? Bao nhiêu công lao mới có được kế hoạch song phương này, bây giờ nguy cơ đổ bể đến từ cả hai phía!

Rồi Thành Lam nghĩ, nếu bên Cộng sản lật tẩy được đám mật báo viên, họ sẽ ra tay và số phận của bọn chúng sẽ rất mong manh. Nhưng Tư Vệ vẫn trở lại và sử dụng

chúng vào công việc tuyên truyền thì chưa thể vội vàng kết luận. Cứ kiên nhẫn chờ xem? Trước mắt, Thành Lam vỗ về Tô-mát, an ủi anh ta, giải thích rõ về sự bất thường của Vi - Xi. Với họ không thể suy luận theo logic thông thường vì họ có “quy luật là không có qui luật”. Sao không trách cứ lực lượng canh gác bảo vệ tại chỗ mà đổ hết cho những kế hoạch ngăn chặn từ xa? Tiêu diệt Tư Tá đã có ngay Tư Vệ, Tiêu diệt Tư Vệ sẽ có cả trăm Tư khác, nhưng “Báo gấm” thì sẽ không!

Giải thích vậy rồi cũng xuôi, Thành Lam lấp ngay chỗ trống ngờ vực “Báo gấm” bằng việc xem xét nhận định về những mặt báo viên đã đánh đi. Đây là câu chuyện luôn hấp dẫn.

Thời gian qua, các sĩ quan điều khiển kế hoạch song phương đã tung ra hai mũi điệp viên đánh sang phía Quận ủy. Một là Nguyễn Hữu đi Tây Ninh học tập theo chỉ thị của Quận ủy. Nhiệm vụ của Nguyễn Hữu là tìm hiểu chủ trương, biện pháp tác chiến mới của Quận ủy sau trận Tổng tấn công và nổi dậy. Đặc biệt là các đường thâm nhập người và vũ khí vào Thành phố. Nhiệm vụ của Hữu có tính chất con thoi. Tất nhiên nếu được “cấp trên” tín nhiệm cho đào tạo dài ngày, cho ra Bắc học tập càng tốt. Thế nhưng lúc này Quận ủy đang cần tăng cường lực lượng chiến đấu cho sơ sở, những cán bộ đã bám trụ vững như Nguyễn Hữu rất quý, cần bồi dưỡng chính trị tăng cường về chất là chính. Sau này sẽ đưa vào Đảng rồi đề bạt... Cho nên Nguyễn Hữu học xong lại trở về vị trí cũ.

Những thông tin anh ta thu lượm được không có gì lớn. Điều làm cho Thành Lam chú ý nhất là sau Tết Mậu Thân Mặt trận dân tộc giải phóng lại tiếp tục tăng cường cán bộ để bổ sung số mất mát trong chiến trận. Những hy vọng đẩy Việt cộng ra xa, bình định địa bàn, của liên quân chỉ là ảo tưởng. Thế nhưng trong cái thế chung không thuận lợi đó lại có cái lợi riêng cho “Báo gấm”, tức cho Thành Lam.

Trong số những cán bộ được tăng cường cho Quận ủy lần này có một người nằm trong số những cán binh trong dịp đánh vào Thành phố đã bị liên quân Việt Mỹ bắt. Họ đã bị các cơ quan tình báo khai thác, họ đầu hàng và nhận làm mật báo viên và được tha ra ngay để trở về đơn vị cũ. Họ được ngụy tạo mọi điều kiện để trở thành người lạc đơn vị. Khi họ có công tác ổn định, cơ quan tình báo thấy có thể sử dụng sẽ liên lạc giao nhiệm vụ. Có thể là nhiệm vụ phục vụ cho cuộc chiến trước mắt hoặc phục vụ nhiệm vụ lâu dài trong thời hậu chiến.

Người được chấm định đánh vào cơ quan Quận ủy lần này có bí số là MA 130. Đây là một người trạc ba lăm tuổi đã được đào tạo ở bậc đại học. Là sĩ quan Tham mưu lại có hiểu biết chuyên môn về điện* đài truyền tin. Anh ta được Trung ương tăng cường cho Quận ủy để thực hiện cuộc tổng tấn công Mậu Thân. Sau khi được thả, anh ta đã trở về đơn vị cũ. Nghe Thành Lam báo cáo về nguồn tin này, Tô-mát rất hài lòng. Theo Tô-mát, anh ta hội đủ nhiều tiêu chuẩn và điều kiện của một mật báo viên do cơ quan tình báo Mỹ đưa ra. Biết giá trị con chủ bài của

mình, Thành Lam đưa nó ra thật đúng lúc. Tô-mát đã trao đổi và phác họa ra nhiều viễn tưởng về phương hướng hoạt động trước mắt và tương lai phát triển của kế hoạch song phong có mặt báo viên này.

Cái khó của Thành Lam là khâu liên lạc để đưa MA 130 vào hoạt động. May thay trong chuyến tập huấn này của Nguyễn Hữu tức MA 110, đã khai thông được việc đó.

Trong khóa học của Nguyễn Hữu có một cán bộ thuộc ban tham mưu Tổng hợp đến giảng về tình hình nhiệm vụ. Anh ta giảng rất hay. Học viên ở cơ sở Nội thành cứ há hốc mồm mà nghe phân tích tình hình thế giới, tình hình trong nước, nhiệm vụ lâu dài, nhiệm vụ trước mắt. Sau giờ giảng, lân la trò chuyện, Nguyễn Hữu được biết anh ta là cán bộ mới được tăng cường. Như vậy là có vẻ khớp với những điều sĩ quan điều khiển căn dặn. Suy nghĩ suốt đêm, hôm sau Nguyễn Hữu quyết thực hiện tung ám hiệu thăm dò.

Khi cùng ngồi bên bờ giếng đánh răng rửa mặt, Hữu đến sát bên vị cán bộ nọ, nói ồm ồm:

- Dạ anh ở ngoài Bắc lâu năm có biết ngoài đó họ có cúng MA rằm tháng bảy không ạ?

- “Tháng bảy lăm MA tháng ba lăm ruồi” mà, đâu cũng cúng.

- Trong này vẫn gọi là tiết Vu Lan. Nhà em cúng MA vào ngày 10 tháng 1. Ngày giỗ đầu bố em.

- Nhà tôi giỗ và cúng MA vào 30 tháng 1.

Thế là họ nhận ra nhau. Liên lạc được nối.

Chính vì các mặt báo viên Nội Đô khó gần Quận ủy nên Thành Lam sử dụng thêm MA 130 đánh thẳng vào cơ quan Quận ủy. Thành Lam phân tích cho Tô-mát hiểu, bên Cách mạng muốn có một vị trí ở cấp quận thôi cũng phải có quá trình công tác chiến đấu chứ chỉ riêng khả năng chưa đủ. Có tín nhiệm ở cơ sở, được sở sở tiến cử đi đào tạo mới hòng đi xa. Như vậy vỏ bọc mới bền, tránh được những khoảng trống trong lí lịch mà các cơ quan tổ chức, kiểm tra và đôi khi cả phản gián nữa hay “gạch đít”, đặt dấu hỏi rồi xác minh thẩm tra. Chuyện đó thường diễn ra không chỉ vì nghi vấn mà cả khi được tín nhiệm như khi đi dự Đại hội, khi đi học trường cao cấp, khi đề bạt...

Tô-mát nghe “ù cả tai”, nhưng được giải thích, càng nghe càng khoái trá.

*

* *

Sau khi gọi điện nói chuyện với cấp trên xong, Tô-mát gọi Giôn, rồi rủ Thành Lam đi chơi nhà hàng. Nhiều lần kéo đến Mỹ Kinh, quen ăn bén mùi rồi nên vào khỏi cửa là Tô-mát đã ôm chầm lấy cô ca ve Li “béo”, giật khuy áo đặt cả bộ mặt râu ria vào vầng ngực nức ních trắng nõn như lợn cạo của cô ta.

Giôn cũng chẳng kém, hấn làm cho cô Chang “heo” ré lên vừa cười vừa kêu oai oái.

Thành Lam chờ cho bọn họ ồn ào kéo nhau vào phòng mới đến ngồi trước mặt má mì ở quầy lễ tân. Mặt má mì cười tiếp thị, hỏi đầy ý nghĩa:

- Thiếu tá?

Thành Lam lắc đầu. Nhưng có lẽ ánh mắt anh ta không trong sáng lắm nên mặt má mì chồm người ghé tai anh:

- Có con bé mới dưới quê lên hay lắm. Dành đãi thiếu tá đấy.

Thành Lam cười gượng. Mặt chủ ở phòng sau quầy bước vào phù họa:

- Đúng là thuyền duyên được gặp anh hùng.

Mặt má mì chạy vào phía sau cầm tay một cô gái kéo ra. Thành Lam hơi sững người. Cô gái chỉ mười sáu mười bảy tuổi, dù đã quần trắng áo dài vẫn lộ nét chân chất con nhà lành.

Thành Lam thường nhận chìm dục vọng xuống dưới vẻ cao đạo. Anh nói với bạn bè: "Tớ không thể nào ôm lấy một người con gái mà tớ không có tình yêu". Điều đó không chỉ là lời tuyên ngôn điệu đảng làm nhòe cái nhìn của người khác mà còn chính là một thứ tiêu chí giả tạo có ý nghĩa tự huỷ hoại mình của anh ta. Từ vụ làm hại cô gái quàng khăn đỏ ở vườn Bách thảo Hà Nội, anh ta đã bịa ra thể để chống chế xấu hổ bản thân và để lừa mọi người nhằm khoác cho hành động bỉ ổi với người vị thành niên cái màu hỏa mù "tình yêu vô biên" thay cho

dục vọng cơ hội. Lâu dần điều đó trở thành một thứ phương châm sống, kiên luôn rào cản danh dự tưởng tượng của anh ta. Cũng chính vì có cái màn lãng mạn vờ vẫn như vậy để đề cao cái vết nhơ đầu đời mà anh ta tự coi việc phải lấy người phụ nữ hơn tuổi, đã có con riêng làm vợ như một sự chấp nhận luật bù trừ của lẽ đời sòng phẳng, thay cho thực chất trần trụi của sự việc là lợi dụng tiền của, uy thế của bố vợ để nương thân lúc bơ vơ buổi đầu mới trốn vào Nam, như cái bèo giữa Sài Gòn hoa lệ.

Cho nên lúc này, trước cô gái quê đầy vẻ hoang sơ quá hấp dẫn, dục vọng trời dậy thì chẳng có gì là khó khăn buộc anh ta giữ "lệ thường". Một cái nháy mắt đồng điệu của mẹ "Tú bà" thì với anh ta tất cả chỉ còn lại lạc thú trước mắt.

Hai viên sĩ quan Mỹ đã phải chờ đến sốt ruột mới thấy Thành Lam đẩy cửa phòng bước ra để cùng ra về. Tô-mát nheo mắt cười ý nhị, vừa đồng lõa vừa châm chọc "vậy thôi, có chết ai đâu!"

*

* *

Sáng hôm sau Thành Lam dậy rất muộn. Hơn tám giờ anh mới đánh răng, tắm rửa xong. Anh bước vào phòng khách thấy vợ anh, Lan Hương, đang chăm chú thận trọng lau hai cái bình men xanh vẽ nâng niu quý giá lắm. Thấy chồng vào, Lan Hương ngược nhìn, hỏi về cái bình:

- Mình xem này?

Thành Lam xem qua, trả lời lấy lòng vợ:

- Được.

- Được thôi ư?

Thành Lam điều bộ, nghiêng đầu nhún vai.

- Đây, xem kỹ lại đi. Lan Hương tự tin nói - Đồ cổ đời Khang Hy đấy.

Thành Lam chăm chú xem các họa tiết hoa văn, sắc men. Anh không thạo đồ cổ nhưng thỉnh thoảng được Phạm Tái và mấy bạn đồng ngũ nói cho biết, anh cũng hiểu qua loa và biết giá trị của đồ sứ Khang Hy. Nhưng làm sao vợ anh có được? Mấy nhà khá giả mới giàu lên hay đua nhau sắm mấy thứ này để trang trí kiêu luôn để cất của và khoe khoang sĩ diện với nhau. Có thể cô ta lấy bên nhà bố mẹ về. Như vậy anh không nên quá xuýt xoa khen ngợi. Tài sản càng quý, sự lệ thuộc càng tăng...

Thấy anh có vẻ dửng dưng, Lan Hương nói hạ giọng:

- Sáu Hôn biểu đấy.

Thành Lam giật mình. Can có gì mà tay cảnh sát lọc lõi này biểu mình? Mình có gì cho hắn để hắn biểu. Thành Lam tròn xoe mắt, hỏi:

- Sao?

- Sáng hắn đến sớm, còn nói đón chúng mình đi ăn sáng. Em nói anh mệt, đêm qua làm việc về khuya không dậy trước chín giờ đâu. Hắn hẹn gặp lại sau.

- Là nhỉ. Có gì mà...

- Gì cũng xong. Đôi bình quý giá. Em đang thích.
- Mong là hấn đừng nhờ cái mà mình không...
- Tùy cơ ứng biến. Cửa đã vào tay rồi. Nhưng nó nói vòng vo xem ra chuyện cũng thường.

- Thường mà hấn thí...
- Ôi dào. Hấn cũng lột của người thôi mà. Dưới Vũng Tàu dân đánh cá vẫn bí mật mò được ở những con tàu đắm. Chắc bọn cảnh sát đàn em tước được, lẽ hấn.

- Cứ để đấy, gặp hấn xem sao đã?
- Hấn có đưa con trai học năm thứ hai ở Đại học Khoa học. Hấn nghe bên BD300 đang tuyển người nên muốn nhờ anh...

- BD300 à. Anh làm sao được?
- Nó nói bạn anh là Chín Hạp, thần thế lắm bên đó. Anh nói cho một câu là xong.

- Hấn mà có con học Đại học?
- Đó. Thăng bé cao ráo vẫn đến chơi với Diệu Mai nhà mình.

- À...

Được đà, Lan Hương tiếp lời:

- Trước hấn đã giúp con mình. Nay trả ơn cũng phải đạo. Vả mất chi lời nói.

Thành Lam không hình dung nổi Sáu Hơn bặm trợn như giả nhơn vậy mà có con học Đại học. Thăng bé đó trông dễ cảm tình. Việc đó có thể coi là xong. Nhưng hai

cái bình cổ có giá trị lớn thì buộc phải suy nghĩ mãi. Lẽ đời, ở xã hội kim tiền này chuyện nhờ cậy, trả ơn hay nói toạc ra là đút lót, hối lộ là chuyện thường. Trước đây Thành Lam vẫn tự coi mình cao đạo, rất khinh ghét chuyện đó, xem thường Phạm Tái cùng những kẻ nhận biếu xén, thậm chí lợi dụng chức vụ làm tiền trắng trợn. Một xã hội tham những thói nát như vậy thì tất sẽ gục đổ trước những người cách mạng là chuyện hiển nhiên. Có lúc Thành Lam còn lo cho sự sống còn của chế độ vì chuyện thói nát đó hơn là lo vì chuyện bom đạn trận mạc. Thế mà đến lúc tập tễnh bước vào tầng lớp có chút quyền hành, có chút lợi thế để người khác phải nhờ vả quỵ lụy đút lót thì mới hiểu, muốn giữ được cao đạo đâu phải là dễ. Bây giờ đó trời bảo được vợ buông tha hai cái bình cổ đó. Sự thật dòng xoáy chốn quan trường đang cuốn Thành Lam đi. Khi thất thế, muốn cứu con gái, phải chạy, phải lễ người ta. Khi người ta nhờ vả anh, vợ đã chộp lấy của đút ngay cả khi thị chưa biết chồng thị có giúp nổi người ta hay không?

May mà Chín Hạp là chỗ có thể nói được. Nhưng lối sống này rồi còn đẩy người ta đi tới đâu?

NHỮNG TRẬN MƯA CHIỀU LIÊN TỤC NHIỀU NGÀY QUA LÀM CHO vùng đất bạc màu ngoại cứ Bến Lức cũng trở nên ẩm ướt, cây cối tốt tươi. Những hố bom địa quân Mỹ ném hồi Tết đã đầy nước, cỏ bắc mọc loe ngoe ven miệng. Chiến tranh như đã lùi xa, trong ngày đã có những khoảnh khắc yên ắng gợi nhớ đồng quê yên bình. Thế nhưng trong lòng Tư Vệ lại cồn cào bao tâm trạng nhớ thương, lo lắng công việc và buồn tủi. Bị gọi ra *cứ* lần này, Tư Vệ cảm thấy lành ít dữ nhiều. Sau những cái bắt tay, những lời chào hỏi không thật mặn mà với các đồng đội, bạn bè ở các cơ quan, một khoảng trống vắng lặng như khoảng cách ly đặt trước mặt anh. Rõ ràng có những điều người ta không nói, tránh né không muốn nói tới, với anh. Kinh nghiệm bản thân nhắc cho Tư Vệ hiểu, những điều đó rất hệ trọng và anh sẽ biết khi đối diện với Tổ chức.

Sau một đêm thao thức với những đoạn ngủ thiếp đầy mộng mị chập chờn, sáng ra người bải hoải, Tư Vệ bước ra sân đã thấy Bảy Sen tươi cười chào hỏi mà chẳng để ý đến người được chào.

- Đêm qua ngủ ngon? Ra đây thật yên tĩnh thanh thoi, tha hồ thoải mái. Chú Tám đã sang đây chưa?

Tư Vệ nhìn bộ bà ba đen, cái mũ tai bèo, cái khăn rằn, tất cả đều tinh tươm sạch đẹp, nghĩ Bảy Sen có gì phấn khởi, mà tươi tắn bảnh chọe thế? Anh ằm ừ lắc đầu. Bảy Sen vừa nói vừa đi ra:

- Tư nghỉ nhé. Nói sáng làm việc với anh Tư mà...

Tư Vệ hiểu là Tám Đua đã đặt chương trình, chắc sẽ tới sớm. Anh vừa đi làm vệ sinh sớm vừa lan man lo lắng, suy nghĩ. Khi trong lòng đã bất an vì mối ngờ vực, những ý nghĩ càng xoáy sâu vào điều dở, điều xấu. Anh tự hỏi, mình vi phạm cái gì? Có thông tin nào chống lại mình? Lòng mình trong sáng, mọi câu hỏi loại đó đều có thể trình bày giải đáp. Nhưng, cấp trên mất lòng tin với mình thì thật đáng buồn!

Lát sau có người tới mời Tư Vệ đi ăn sáng. Mỗi người có một bát xôi sắn nhưng anh chị em vừa ăn vừa vui vẻ trò chuyện. Qua những câu chuyện vui, Tư Vệ mới biết Bảy Sen mới báo cáo với Tổ chức cô có quan hệ tình yêu với Năm Trương nào đó. Thảo nào, trông cô ta như con gà tơ nhảy ổ màu đỏ hây hây. Một người nào đó nói với Tư Vệ, ăn sáng xong mời anh lên chỗ chú Tám.

Khi Tư Vệ bước tới phòng Tám Đua, ở đó có bốn người nữa. Tám Đua đứng dậy bắt tay Tư Vệ với một câu hỏi thân tình:

- Đêm qua ngủ được chớ? Tôi định tới chỗ cậu nhưng nhiều việc quá. Thôi, ngồi đây ta làm việc luôn nhé.

Bốn người trong phòng đứng dậy bắt tay chào Tư Vệ, đều là người quen cả. Tám Đua nói:

- Sáu Ban ở lại đây.

Tư Vệ biết Sáu Ban là Trưởng ban tổ chức. Trong lòng Tư Vệ bắt đầu trỗi dậy một cảm giác chai lì, chờ đợi. Anh tự bảo, cứ bình tĩnh chuyện đâu còn có đó.

Khi ba người kia đi ra khỏi phòng, Sáu Ban ý tứ đứng dậy khép cánh cửa cây. Ánh sáng từ hai phía cửa sổ chiếu vào, không có đèn điện vẫn đủ để đọc viết. Sáu Ban rót nước chè xanh vào cái ly thủy tinh nho nhỏ màu xanh ngọc đặt trước mặt Tư Vệ. Tám Đua giở sổ tay, nhìn Tư Vệ, nói:

- Lần này Cấp ủy gọi đồng chí ra, để làm sáng tỏ một số vấn đề. Đồng chí cần nêu cao tinh thần Tổ chức, phối hợp với Cấp ủy để công việc đạt kết quả tốt nhất. Đồng chí Sáu Ban sẽ trực tiếp làm việc với đồng chí.

Tư Vệ ngồi im, lòng băng giá. Trước mặt anh có hàng loạt câu hỏi xoay quanh ý thức tổ chức kỷ luật, anh đi lại tiếp xúc nhiều mà nhiệm vụ không rõ ràng. Ý thức bảo mật phòng gian kém. Chủ quan phiêu lưu v.v...

Có nhiều kinh nghiệm và kiến thức trong hoạt động bí mật, Tư Vệ hiểu tất cả mọi chuyện, chỉ tập trung một mối. Đó là lòng tin của cấp trên đối với anh. Mọi chuyện có thể giải bày nhưng để lấy lại lòng tin thì không dễ. Ở đây có sự đánh đố. Chắc chắn cấp trên có những thông tin nào đó về lòng trung thành của anh nhưng không ai nói ra. Họ yêu cầu anh nói. Nhưng anh biết nói sao cho giải tỏa được mối nghi ngờ đang bị áp đặt.

Đây là công tác tư tưởng, cách xử lý tổ chức. Rồi sẽ có các biện pháp nghiệp vụ, kỉ luật chiến trường, Tòa án quân sự...

Hiểu hết những cung bậc đó và nguyên do chủ yếu dẫn dắt anh đi bằng những câu hỏi càng trả lời càng dẽ số, càng rối mù cho đến tận cùng cốt lõi vấn đề, Tư Vệ chọn con đường tắt. Anh sẽ nói sự thật anh là một người trung thành. Nhưng điều đơn giản đó dễ nói nhưng khó được công nhận.

Anh buồn, nghĩ rằng mình sẽ khó lòng trở lại vị trí chiến đấu. Khó lòng được gặp lại đứa con trai thân yêu mà mất bao công phu anh mới được nhìn ngắm từ xa trong một bữa tan trường.

Tối hôm đó, đi ăn cơm về, Tư Vệ đang nằm ngửa nhìn những cái lá trung quân trên mái nhà, suy nghĩ vẩn vơ thì có khách đến thăm. Tưởng là Sáu Ban đến động viên theo lớp lang của công tác tổ chức, anh mặc kệ, cứ nằm im.

Người khách trẻ xồng xộc vào, ánh sáng mờ của buổi chiều tà trong rừng làm cho Tư Vệ không nhận ra là ai. Người khách nắm tay kéo anh dậy nói như reo:

- Nguyễn Vượng! Sao tối thế? Minh đây mà!

Nhận ra người thân, Tư Vệ ngồi phắt dậy, ôm lấy Tôn Quang Minh.

- Mà về hồi nào?

Có thể nói, trong lúc buồn bã không muốn gặp ai Tư Vệ không ngờ gặp được một người mà chỉ trông thấy mặt

anh đã muốn ôm chăm lấy để dốc cả bầu tâm sự, giải bày mọi nỗi u uất. Như chết đuối vớ được cọc, Tư Vệ trào nước mắt.

Đêm đó Ba Sáng nằm lại với Nguyễn Vượng. Cách nhau hơn chục tuổi, khi ra Bắc tập kết, Tư Vệ là một người lính 27 tuổi già dặn lại cùng cơ quan với bố nên chú học sinh miền Nam 16 tuổi Tôn Quang Minh gọi anh bằng chú rất thuận, bây giờ vẫn quen mồm. Còn Tư Vệ biết Tôn Quang Minh đã tốt nghiệp đại học, là cán bộ an ninh nhưng quen mồm như hồi ở ngoài Bắc, khi vui cứ gọi mày xưng tao hoặc, gọi cậu xưng tớ.

Sau vài câu chuyện thăm hỏi, về mỗi người và bạn bè quen biết cũ. Tâm trạng nặng trĩu của Tư Vệ kéo câu chuyện của hai người trở về với hiện trạng bi đát của anh.

- Tao hiểu, ở đây nhiều chuyện tao bị rơi vào tình thế có hiện tượng nhưng cách nhìn nhận bản chất trái ngược.
- Tư Vệ im lặng đến mấy phút mới nói tiếp. Tao có đến ở một số nhà Trung lưu khá giả thực ra chỉ cốt tránh khám xét chứ không phải để hưởng sung sướng hay tẻ hơn nữa là thể hiện mất lập trường. Tao có đi lại nhiều thật, là tính tao thế. Hồi mới ra Bắc tao là thằng chỉ để thời gian rồi đi la cà các phố Hà Nội. Tụi bạn ngoài đó còn mắng vui "Năm cửa ô không đâu lạ mặt mày". Vào đây, mày hiểu đấy và nhiều người cũng hiểu. Tao lòng sục tìm Út Huệ. Dù biết em đã lấy người khác, nhiều người thân thích, bạn bè nói rất xấu về em nhưng tao vẫn rất tôn trọng tình cảm gắn bó những năm vợ chồng chung sống. - Tư Vệ bóp chặt

cánh tay Ba Sáng như truyền sang đó cả tiếng nấc tận đáy lòng. - Tao phải gặp em. Phải được nghe em nói một lời, dù đó là lời cự tuyệt bạc bẽo hay lời thanh minh hèn hạ, hoặc những giọt nước mắt xé lòng!

Trời mờ tối. Ánh sáng của đêm không trăng mây mưa thay đổi lúc nhìn rõ khuôn cửa sổ có những chấn song tre, lúc thăm thẳm mịt mù. Có tiếng con chim cú như tiếng nấc đều gõ nhịp thưa thưa.

- Có thể nàng được hạnh phúc hoặc bất hạnh và số phận đã an bài, nguyên nhân dễ hiểu, nhưng tao muốn biết bằng trực giác của tao! Còn đứa con tao nữa! Một thanh niên trí thức. Một sinh viên hai mươi tuổi đời đã bị người ta nhào nặn thay tên đổi họ, xóa bỏ quá khứ xáo trộn hiện tại, cướp trắng tương lai. Nhưng đó là giọt máu của tao. Tao phải sắp xếp lại trật tự. Trả hấn về với gốc rễ. Hướng đường đời của hấn theo bước cha ông, theo chính nghĩa.

Có thể tao quá bịn rịn nặng nợ gia đình như người ta nói nhưng tao không quên nhiệm vụ. Nghĩ mười mấy năm nằm khan thương nhớ trên đất Bắc, nay thấy nó, tao không nhảy tới ôm chầm lấy mà đã để bao công sức tìm tòi, suy nghĩ, toan tính để có cuộc gặp gỡ sao cho kín đáo an toàn, chính vì vậy mà tao chưa thực hiện được, là trí tuệ, kiên cường và ần nhẫn lắm đấy chứ? Phải không Minh?

- Đây, Minh, tao hỏi mày. Người ta có xóa sạch được mọi ký ức trong đầu đứa bé lên bảy không? Không, phải không? Tao cũng tin thế. Dù mờ nhạt và đứt quãng cách

gì thì tao cũng tô đậm phục hồi lại cho nó. Tao nghĩ, tao sẽ tìm gặp Út Huệ trước rồi mới gặp nó. Đây sẽ là cái nút để tao quyết định phương sách ứng xử thích hợp. Số phận thật trớ trêu! Tư Vệ bật cười, tiếng cười khô khốc như tiếng nấc. Mày biết không. Thằng chồng của vợ tao lại là một thằng cảnh sát của chế độ Thiệu. Nhà nó ở trong khu chung cư cảnh sát. Tao đã phải lui tới vùng chùa Lâm Tế, chợ Thái Bình quanh đó biết bao lần. Trước cửa khu nhà đó có cây mận quả trắng ngọt như đường. Chưa ở đâu có giống mận đường ngọt như ở đó! Tao đã la cà với bọn trẻ hái mận và chờ thằng bé đi học về. Qua bọn trẻ ở đó mình mới biết Út Huệ có sạp hàng ở chợ Thái Bình. Thật tiếc, mình phải gọi ra khi chưa thực hiện được những toan tính để gặp Em!

Hai người cùng im lặng. Có lẽ Tư Vệ đang hình dung nét mặt vợ con cùng những cảnh huống anh đã dự tính chưa thực hiện được. Ba Sáng thì nghĩ, nội những hoạt động đường ấy trong Nội thành, nơi này nơi khác từng mảng lọt vào mắt cảnh giác của các cơ sở thì quả là khó cho Tư Vệ lắm!

Có tiếng phạch phạch vỗ cánh, tiếp theo là tiếng gáy của con gà trống phía nhà bếp. Rồi nhiều con gà khác cất tiếng gáy gần xa.

Tư Vệ giục:

- Thôi ngủ đi Minh. À, mày bây giờ là Ba Sáng nhỉ? Ừ. Tao là Nguyễn Vượng nay là Tư Vệ.

- Ừa.

Im lặng một lúc, Tư Vệ lại nói:

- Anh Tám đôi khi nhắc nhở tao về nguyên tắc bí mật, đảm bảo an toàn cơ sở. Tao hiểu quá đi chứ. Đây là chuyện sống còn của mình đâu dám lơ là, tao nghĩ bí mật, không chỉ nằm trong sự bùng bít kín kẽ bằng các nguyên tắc mà nó còn được giữ gìn trong dòng chảy tự nhiên hòa đồng như cuộc sống vốn dĩ. Chuyện này tinh tế vô cùng. Nhiều khi phải ứng xử theo cảm nhận trực giác. Nếu những tay phu ba gác không nhậu nhệch bết nhệch, chửi thề như chém chả thì có khi người ta lại để ý.

- Nhưng. Hỏi thật Chú Tư Nhé? Chú có cảm thấy chúng ta bị nội gián?...

- Chuyện Năm Vóc là hiển nhiên đó!

- Nghĩa là có? Vậy phạm vi nào để Năm Vóc có thông tin đó?

Im lặng đến nghẹt thở.

Xa xa có tiếng chó sủa. Rồi lại tiếng gà vỗ cánh gáy gần, gáy xa. Tư Vệ nghe con muỗi bay sát má, anh vỗ nhẹ, lòng phân vân khổ sở.

Một lúc sau, Tư Vệ nói như rên:

- Tao đã nát óc về chuyện đó...

- Cổ là người thế nào?

- Là một quần chúng tốt được giác ngộ. Tuy có lúc bị nhắc nhở về quan hệ với Tư Tá, nhưng cả chuyện đó cùng với việc cô ta báo có nội gián đã thể hiện cái trong sáng của cô ta.

- Khi chú trở về, trong tổ đã biết cổ hi sinh chưa?

- Chưa. Họ đoán già đoán non, tưởng cổ theo Quân giải phóng rút ra, cũng có người lo cổ chết. Khi biết tin mới khóc lóc lập bàn thờ.

- Trong thời gian Tổng tấn công Năm Vóc được giao những nhiệm vụ gì?

- Từ đầu đến cuối chỉ ở trạm y tế của bác sĩ Kim Thanh. Cô ấy chưa bao giờ rời vị trí. Sự có mặt của Năm Vóc ở Cây Da Xà vào hôm địch tập kích tao vẫn chưa hiểu. Sau vụ tập kích tất cả cán bộ trạm y tế đã chuyển ra. Nếu gặp được bác sĩ Kim Thanh?...

Hai người lại cùng im lặng.

Tư Vệ ngồi dậy, hỏi:

- Nghe Bảy Sen sắp lấy chồng?

- Vâng. Hình như...

- Hồi mình mới về, mấy người thân giới thiệu cô ta cho mình. Nhưng mình chưa gặp lại Út Huệ nên gạt đi.

- Tuổi cô ấy lấy chồng được là tốt. À, mà chú có biết vị hôn phu của cô ấy không?

- Chưa được giới thiệu.

- Anh ta tên là Trương. Hồi ở ngoài đó công tác ở một viện xã hội học nào đó. Anh có người quen ở viện đó, tưởng có biết?

- Ở đó có nhiều dân miền Nam. Không biết có phải là Trần Trương, Trương "dầu hỏa" không?

- Sao gọi Trương “dầu hỏa”?

Tư Vệ cười:

- Trong khu tập thể, mỗi nhà một cái bếp đun bằng dầu hỏa, để cả dãy liền nhau. Mấy bà cán bộ đi làm về, chợ búa bận bịu thường rót sẵn một hai chai dầu để cạnh, khi cần có ngay. Thế rồi, khi nhà này, khi nhà khác cứ phát hiện mất dầu. Có kẻ nào rót trộm? Nghi ngờ lẫn nhau, có khi cãi nhau. Con mụ Cúc tinh ranh nó lặng lẽ để hai chai nước lã cạnh bếp. Chiều hôm đó, các nhà nổi lửa, thằng cha Trần Trương bếp cháy một chút rồi tắt lụi. Châm thế nào lửa cũng không lên. Nồi cơm trương sinh. Phải đem bếp ra rửa. Mấy bà ôm miệng cười. Từ đó đôi khi họ gọi đùa hấn là Trương “dầu hỏa”.

Chuyện gori chút kỷ niệm thời gian khổ trên đất Bắc hậu phương làm cho Ba Sáng cười ngất.

- Tay này nhiều chuyện vui lắm. Hấn học về xã hội nhưng học lỏm được nghề thông tin khi còn ở lính nên làm thêm nghề chữa đài radiô. À, tay này đã lấy vợ Bắc rồi mà?

- Thế thì đúng hấn rồi. Hấn khai vợ chồng li dị trước khi hấn đi “B”.

Tư Vệ cười cười kể tiếp:

- Hấn đến tán con người ta. Hấn đưa cái đài Xiêng-mao đến biếu bố vợ tương lai: “Biếu bác để nghe tin chiến thắng, và nghe đọc chuyện đêm khuya”. Ông già nghe quen đang

thích, cưới vợ được vài tháng, hắn đến nói: "Nay mai chúng con có con nhỏ, cần cho cháu nghe nhạc cho quen. Con xin bố cái đài". Hắn xách luôn. Ông già vợ tung hứng... còn hơn phải đếm.

Cả hai cùng cười.

*
* *

Ngày hôm đó Tư Vệ không được ngủ bù sau nhiều đêm thức trắng. Sau giờ ăn sáng Sáu Ban đạo mạo, tóc cắt cao, đường ngôi trắng thẳng tắp, những vết lược chải rõ từng đường như đất mới bừa, tay ôm cặp, trịnh trọng đến ngồi vào bàn. Câu mở đầu rất bề thế:

- Đêm qua đồng chí ngủ ngon chứ?

Không chờ trả lời, anh ta tiếp luôn:

- Thừa lệnh anh Tám, hôm nay tôi làm việc với đồng chí. Chắc đồng chí đã suy nghĩ kĩ và viết xong bản tường trình?

Tư Vệ thấy Sáu Ban ôm cặp đến, vội vội vàng vàng vớ cái áo cộc tay vắt trên ghế mặc vào, quơ quạng mấy cái ly uống rượu, uống trà đêm qua còn để lỏng chống bừa bãi trên bàn. Xếp sáu cái ly vào cái khay nhựa nhỏ cùng ấm trà đầy bã, anh nói:

- Xin lỗi anh Sáu, tôi rửa...

- Mấy việc này phải làm khi ngủ dậy, tập thể dục xong chớ!

Nói xong Sáu Ban cầm hộp đựng trà lắc lắc thấy nhẹ tênh, anh chau mày, bước ra thêm, gọi lớn:

- Bầy Sen. Dem gói trà và phích nước lên.

Tư Vệ lật đặt đặt khay ấm, li mới rửa lên bàn, ra đầu giường ngủ lật chiếu cảm mấy tờ giấy trắng đầy vết hằn gong chiếu, cúi nhặt cái bút bi rơi dưới chân giường, đến ngồi trước mặt Sáu Ban. Sáu Ban không bỏ sót một cử chỉ nhỏ nào của Tư Vệ, nhìn cách lấy giấy bút của Tư Vệ, anh mới hỏi:

- Bản tường trình vậy hà?

- Tôi chưa viết. - Tư Vệ thật thà đáp.

- Suốt ngày qua chưa viết được chữ nào? Thôi được. Bầy giờ gợi ý để đồng chí suy nghĩ rồi viết cho đạt yêu cầu.

- Yêu cầu sao?

- Yêu cầu... là yêu cầu của cấp trên - Sáu Ban lúng túng, không ngờ Tư Vệ hỏi như vậy - đồng chí phải thành thực trình bày tỉ mỉ rõ ràng những việc đồng chí đã làm mà tổ chức đặt vấn đề.

- Đặt vấn đề thế nào?

- Đặt vấn đề yêu cầu đồng chí trình bày.

Tư Vệ đã thấy nóng đầu. Rồi anh nghĩ, Sáu Ban hay nguyên tắc, có lẽ làm tổ chức thì phải thế. Chưa có gì phải gắng nhau. Cố nhin thì hơn. Anh im lặng.

Sáu Ban vẫn bình thản, tỏ ra con người có kinh nghiệm xử sự với nhiều tính cách, nhiều trường hợp. Mọi lời nói cử chỉ, thái độ của đương sự dù thế nào, mục đích của anh sẽ vẫn được thực hiện đúng qui định, qui củ. Thấy Tư Vệ lắng nghe, anh nói tiếp:

- Về ý thức tổ chức, đồng chí đã làm những gì ngoài nhiệm vụ được giao...

Tư Vệ ngồi nhìn Sáu Ban nói, ban đầu còn nghe từng câu từng ý, sau chẳng còn nghe được gì, càng không nhớ được gì. Mỗi gợi ý của Sáu Ban là gợi một phản ứng trong lòng Tư Vệ. Càng nói Sáu Ban càng say sưa trách nhiệm, anh đặt vấn đề, rồi phân tích, rồi giải thích. Nếu Tư Vệ buột mồm nói “chuyện đó không có” thì Sáu Ban nói, “ấy là tôi ví dụ để đồng chí liên hệ, suy nghĩ”. Tư Vệ nghĩ, sao cha này nó tài thế. Nói mãi mà không chán! Anh ngồi ù lì không còn nghe không còn hiểu gì. Từng tiếng, từng nhịp đều đều vỗ vào đầu, vào tai như tiếng “cạch”, “cạch”, “xịch”, “xịch” của tàu hỏa dội vào đầu anh lúc anh ngủ gà ngủ gật trên chuyến tàu đưa anh từ ga Hàng Cỏ vào Vinh để trở về Nam năm 1964. Chỉ khác là, lúc này mắt anh mở nhìn Sáu Ban chứ không dám ngủ gật, sợ bị quy vào thái độ. Mắt tuy nhìn mồm Sáu Ban nói nhưng anh lại chột nghĩ, hồi trước khi đi, được xem vở kịch “Tiền Tuyến gọi”, kịch thật hay, thật xúc động, diễn viên đóng tuyệt vời. Khi màn hạ, anh vỗ tay thật to, đứng lên mà vỗ tay, vỗ đến hết cả phần tặng hoa các nghệ sĩ. Thế rồi bước ra quảng trường Nhà hát lớn, chờ lấy xe đạp, anh chột nghĩ, mọi mâu thuẫn, mọi động lực cuối cùng đạt đến đỉnh điểm, mở nút là các trí thức trẻ, các bác sĩ ra tiền tuyến. Thế nhưng ra tiền tuyến đâu phải đã hết! Chưa nói chuyện hy sinh, sống chết, ngay chuyện sống với nhau, ăn tập thể gấp miếng thịt cũng phải trông chừng, đừng để phạm

phần người khác, xúc bát cơm cuối cũng lựa lựa mà chia cho bằng nhau, khỏi người khác phải lườm. Rồi đến nước này nữa, hàng năm hàng tháng sống trong vùng địch nhờ thế quái nào được những gì không vì nhiệm vụ? Tư Tá cụt một tay rồi vẫn say đánh. Nó chỉ mong nếu sống sót đến ngày toàn thắng may có đứa nào nó thương để về quê sinh con đẻ cái cho má nó mừng. Gặp phải Năm Vóc ung quá lại phải nhịn, phải quên. Còn mình thì ngoài Tổ quốc và nhiệm vụ, chỉ còn mẹ con Út Huệ để mong được biết mọi việc rõ ràng, để cha con đùm bọc lấy nhau! Sống chết không phải nghĩ nhiều, có ngờ đâu lại phải ngồi nát óc với những chuyện thái độ với nghi ngờ rầy rà thế này?

- Tôi nói thế đồng chí hiểu chứ!

Tư Vệ giật mình vì câu hỏi của Sáu Ban vội đáp:

- Dạ, dạ..

- Đó. Đồng chí cứ suy nghĩ, thành khẩn trình bày cho rõ. Tổ chức lúc nào cũng rộng lượng chờ đợi.

Nói xong Sáu Ban ôm cặp đi ra.

Hai hôm sau, Sáu Ban đến, nhìn hai mặt giấy viết nhằng nhịt những chữ của Tư Vệ, anh chau mày cảm vẻ. Một giờ sau, đọc xong anh quay trở lại, giọng đánh đánh:

- Đồng chí viết sơ lược qua quýt thế này không đạt yêu cầu. Tôi để đồng chí suy nghĩ bổ sung cho thành khẩn. Sáng mai tôi sẽ làm việc trực tiếp.

Sáng hôm sau, Tư Vệ được mời lên phòng làm việc của Sáu Ban. Cùng với Sáu Ban còn có một người làm thư kí,

một người nữa còn trẻ, nghe tiếng như người Nam Trung. Tư Vệ thấy vẻ trang nghiêm quan trọng thì tim đập rộn. Anh nhìn người trẻ tuổi, Sáu Ban chỉ anh ta nói:

- Đồng chí Trần Đề, bên an ninh.

Tư Vệ nghĩ, thế này là vượt cả kiểm điểm rồi. Anh im lặng chờ đợi. Trái tim vẫn đập mạnh nhưng anh có cảm giác chai lì thất vọng, chịu trận. Tin chắc những điều anh nói sẽ không ai nghe. Người ta sẽ truy tới cái đích mà người ta muốn kia.

- Thừa các đồng chí, để sáng tỏ một số điều liên quan đến Tổ biệt động của đồng chí Tư Vệ phụ trách, thay mặt tổ chức, đề nghị đồng chí Tư Vệ trình bày bản giải trình của mình về những hoạt động của bản thân trong thời gian qua.

Tư Vệ thấy cách này cũng được, viết khó hết lời, cứ dựa suồn đó mà nói, cần đâu hỏi đấy. Sự thật có vậy.

Tư Vệ trình bày xong. Sáu Ban hỏi:

- Có ai hỏi thêm gì không?

Anh cán bộ an ninh hắng giọng, hỏi:

- Xin hỏi, ngoài những mối quan hệ như đã nói, anh Tư có mối quan hệ nào nữa không?

- Thế là thế nào? - Tư Vệ không kiềm chế được. - Ý anh muốn hỏi tôi có quan hệ móc nối gì với địch phải không? Tôi nói thẳng là "Không".

- Cứ bình tĩnh - Sáu Ban nói - Điều đó là do "anh" nói đấy nhé. Còn tôi, tôi hỏi anh. Anh suy nghĩ gì về sự việc Năm Vóc?

Tư Vệ thấy Sáu Ban chuyển ngôi trong xưng hô, lòng đau nhói. Chữ “anh” như đặt một cái hào sâu rộng ngăn anh, gạt anh ra ngoài chiến tuyến. Anh muốn nói mà nghẹn tắc họng. Ở mọi nơi, “đồng chí” hay “anh” cũng có thể tiện mồm hoặc thể hiện mức độ thân thiện thôi. Còn ở đây là chuyện sinh mạng, không những chính trị mà cả con người. Anh chợt thấy bơ vơ cô độc. Nào Tám Đua, nào Ba Sáng và bao khuôn mặt đồng chí vào sinh ra tử có nhau, đâu cả rồi. Họ quay lưng bỏ mặc anh thế này sao?

- Nói đi. - Sáu Ban lạnh lùng giục.

- Dạ - Tư Vệ cố trấn tĩnh mà giọng cứ lạc đi - Tôi đã báo cáo rồi. Chính tôi rất ngạc nhiên về điều này. Tôi đang muốn điều tra, thì có lệnh ra.

- Tại sao Năm Vóc là nhân viên của anh mà không trực tiếp báo cáo anh, lại đi tìm đồng chí Tám Đua để báo cáo vượt cấp?

Anh cán bộ an ninh hỏi. Sáu Ban gật gật đầu.

Tư Vệ biết nói thế nào? Hoàn cảnh chiến trận lúc đó có thể có nhiều lí do nhưng bây giờ đổ ai nói cho đúng được. Có thể nói là cứng họng, Tư Vệ nuốt nước bọt, nói:

- Nếu vì thế các đồng chí qui cho tôi...

- Đây chưa ai qui kết gì cả! - Sáu Ban cắt lời.

- Tôi nói thế, các đồng chí không chấp nhận, giằng co đến bao giờ? Các đồng chí nghĩ sẽ kiên trì đấu tranh để tôi phải gục, phải nhận là địch. Tôi nói thẳng, tôi đầy đủ can đảm và khí phách của người Cộng sản để bảo vệ chân lý đến hơi thở cuối cùng!

- Đừng vội nói thế. Tổ chức không bao giờ để oan người ngay và không để sót kẻ có tội. Đây đang là sinh hoạt nội bộ. Là Đảng viên, anh có nhiệm vụ báo cáo sự thật với Tổ chức.

- Còn sự thực nào nữa? Các anh cứ chứng minh tôi có tội, là nội gián đi. Tôi chấp nhận mọi hình phạt. Còn tôi, tôi nhắc lại. Tôi không có tội!

Sáu Ban đứng dậy, hai tay chống xuống cạnh bàn, vẻ quyết liệt, ngay giọng nói đã gay gắt áp đảo như ý nói, loại ngoan cố còn hơn anh tôi đã gặp nhiều rồi. Anh ta nheo mắt, nhìn nghiêng nói:

- Là địch hay không, chúng tôi không bàn cãi với anh. Những người có trách nhiệm sẽ giải đáp sau. Anh nói anh không có tội. Vậy tôi hỏi. Trên địa bàn của anh phụ trách có bao cán bộ bị bắt, bao cơ sở bị phá. Hỏi anh có làm tròn phận sự không? Trong đơn vị anh có sự việc Năm Vóc, anh nói không biết gì. Hỏi anh có làm tròn trách nhiệm không? Anh hiểu chứ? Tổ chức yêu cầu anh kiểm điểm phận sự và trách nhiệm. Anh đánh giá thực tế đó thế nào? Hay anh tự cho là đứng ngoài cuộc?!

Tư Vệ toát mồ hôi!

Cuộc họp căng thẳng đau đớn kéo dài đến chiều. Giờ nghỉ ăn cơm trưa Tư Vệ không nuốt được một hột cơm. Một vài người quen cũ trong bữa ăn liếc nhìn anh và có ý né tránh, càng làm cho anh mặc cảm tội lỗi và đau lòng.

Tối nằm ngủ, không ngủ được, nghe tiếng bước chân những người cảnh vệ vũ trang tuần tra anh cảm thấy như

mình đang bị canh gác. Nghe tiếng chim lợn kêu như xé lòng anh nghĩ đến toàn điều rủi. Có lúc bế tắc anh nghĩ. Từ xưa đến giờ đi làm cách mạng, anh luôn nghĩ đến tương lai, khó khăn gian khổ mấy vẫn lạc quan. Lúc này anh chợt nghĩ, những kẻ tự sát mà anh thường lên án, nói cho cùng nó cũng có lý của nó, cũng có thể hiểu được họ!

Nghĩ mình có chân lý, nhưng đời oan trái cũng nhiều. Đây lại đang ở chiến trường. Địch ta giáp mặt, đen trắng lẫn lộn. Phải trái khó phân. Dù không phải chuyện thù hằn, ác ý, chỉ một chút vô trách nhiệm, một chút hiểu lầm dù vô ý, có thể dẫn tới một quyết định sai lầm và tai họa ập xuống đầu. Không những thế còn bàn tay kẻ địch nữa. Mà kẻ địch thì vô vàn mưu ma chước rủi. Có phải bao giờ sự thật cũng được bảo vệ? Đáng sợ quá!

Đánh nhau ngoài mặt trận, đối mặt kẻ thù, sống chết nhẹ tênh như lông hồng. Cái nghề hoạt động bí mật cái sống, cái chết mới u uất nặng nề làm sao?

Tư Vệ càng suy nghĩ càng lo lắng. Bế tắc làm cho anh chỉ vịn vào mình những điều tồi tệ bi thảm. Nghĩ đến vợ, đến con anh trào nước mắt mà không biết. Khi trở mình chợt thấy má lạnh vì gối ướt.

Vụ này quả là khó gỡ ra! Anh ngồi dậy sờ bao thuốc, ba bao không còn điếu nào, các vỏ bao đều nhàu nát.

Chiều hướng này là toi! Tư Vệ nghĩ và anh chợt nhớ vài khuôn mặt đồng đội đã bị xử lý. Có biết bao điều đã không được truy cứu, lí giải tới cùng đã phải chịu kết thúc bi thảm.

Đời mình ra Bắc vào Nam, bom đạn có thừa mà rồi kết thúc chán phèo thế này sao? Giá được ôm bom mà lao vào căn cứ giặc cho tan thành mây khói thì sướng biết bao!

Nhưng phải chịu, cắn răng mà chịu thôi!

Sáng hôm sau, chưa kịp ăn sáng Tư Vệ đã thấy hai chiến sĩ nai nịt gọn gàng, mũ tai bèo đeo sau vai, AK trước ngực đến. Một người nói:

- Mời anh đi.

- Đi đâu?

- Về ấp Bảy.

- Về ấp Bảy - Tư Vệ lẩm bẩm và hiểu - Thế là xong.

TÁM ĐUA NGỒI NHEO NHEO MẮT TRÁNH KHÓI THUỐC LÁ TỪ điếu thuốc trên môi bay lên, chú ý lắng nghe. Anh ta chăm điếu thứ ba Ba Sáng vẫn chưa nói hết. Ba Sáng khó chịu vì khói thuốc, ho mấy tiếng, chảy nước mắt, ngưng giây lát rồi nói:

- Chú Tám hút vừa thôi chứ!

- Ừ ừ - Tám Đua dúm tắt điếu thuốc, nói chậm rãi - Về việc riêng của Tư Vệ tôi biết. Và tôi rất thông cảm. Nhưng đâu phải chỉ thế. Nguồn tin nội tuyến của ta cũng báo về quân Mỹ tập kích vì có tin nội gián chỉ điểm, trước Năm Vóc có nửa giờ. Sáu Cần đã báo ra có những thông tin trao đổi giữa anh ta với nhóm biệt động này đã bị địch sử dụng để làm chứng cứ hỏi cung anh ta. Trước đây chúng tôi đã nghĩ đến Tư Tá, dự định gọi anh ta ra thì anh ta chiến đấu và bị bắt. Tư Tá rất sắt son thì đã rõ. Nếu anh ta là nội gián không đời nào bọn địch lại sử dụng tài liệu liên quan với anh ta để hỏi cung Sáu Cần.

- Còn Tư Vệ?

- Tư Vệ lúc đó không ở với Tư Tá mà chỉ lui tới, đòi

khi như một phái viên, một đại diện của Quận. Ngừng lại một lát để uống nước rồi Tám Đua hỏi tiếp - Còn bác sĩ Kim Thanh nói sao?

- Dạ, cháu lên Tây Ninh, tìm mãi đến vùng Sa Mát, Bảy Bàu mới gặp được bà ấy. Bà nói về Năm Vóc rất tốt. Cả sức khỏe và ý chí đều rất đáng khen. Từ khi nhận nhiệm vụ không hề rời vị trí. Sớm hôm đó là 14 tháng giêng, bác sĩ Kim Thanh cử Năm Vóc đi mua bông băng tằm hai giờ sáng. Đến hơn ba giờ Năm Vóc trở về đưa bông băng, nói là nhà buôn ở chợ An Đông biếu, không lấy tiền. Rồi cô ta đi đâu không trở lại.

- Khi cô ta đến Phú Lâm là ba giờ bốn lăm - Tám Đua nói, - tôi nghĩ khoảng một tiếng rưỡi vào giờ đó khó có khả năng tiếp xúc nhiều. Trừ trường hợp chính cô ta là nội gián, nhưng...

Ba Sáng lên tiếng:

- Chiều hôm trước đó chú Tư Vệ cho Nguyễn Hữu về thăm nhà?

Tám Đua khẽ gật. Hai người nhìn nhau đầy ý nghĩa. Sau ít phút suy tư. Tám Đua nói:

- Trước hết phải thừa nhận ta có nhiều chỗ mất cảnh giác. Vi phạm nguyên tắc bí mật hoạt động biệt động. Tuy chưa xác định nhưng phải nhìn nhận là có bàn tay kẻ địch. Vấn đề là phải làm sao cho chúng bộc lộ chân tướng?

- Dạ, cháu hiểu.

Câu chuyện chưa xong đã thấy Bảy Sen đến mời đi ăn

com. Chưa đến bếp ăn đã ngửi thấy mùi hành mỡ, mùi rau húng thơm thơm. Mười anh chị em trong cơ quan đã thập thò ngoài cửa chờ đợi. Trong nhà ăn, hai dãy bàn bày bốn mâm có đĩa lớn, bát to vẻ tươm tất. Ba Sáng vui mồm hỏi:

- Hôm nay có sự kiện gì mà rôm rả gớm!

Một người cười nói:

- Hỏi Bảy Sen ấy!

- Đại tiệc ra mắt phò mã hả?

Bảy Sen lầu bầu chống chế:

- Mất mũi chi. Nhân làm thịt lợn tăng gia. Ăn tươi bữa lòng... Dạ mời chú Tám.

Tám Đua bước vào, mọi người nhanh chóng ráp vô tự xếp chỗ ngồi, quay quần. Tiếng bát đĩa lách cách nói cười vui vẻ.

Mỗi mâm có một đĩa thịt lợn, một đĩa lòng lợn luộc, một tô canh nhiều váng mỡ và lá hành, một đĩa rau thơm gồm húng, canh giới, tía tô và đĩa rau muống luộc cố hữu. Nhìn anh chàng Trần Trương khệ nệ hai tay cầm chai rượu đế như nặng quá, trịnh trọng rót vào từng cái ly thủy tinh nhỏ đặt trước mặt mọi người, Ba Sáng cười thầm, anh chàng biển lận này hôm nay có vẻ hào phóng tợn! Tiếng chạm ly lạnh canh, tiếng nói cười rộn rã vui vẻ, hể hả.

Có người nói vui:

- Đúng là sấm trước mưa sau. Tuần trước báo cáo tổ chức, hôm nay trình làng bữa nhậu, được lắm. Bao giờ cưới hỏi phải đại tiệc linh đình nghe.

Bảy Sen vẫn chân chất, chưa thẹn:

- Linh đình chi. Đang chiến tranh, bom đạn thấy mờ.

Mọi người cười. Một người khác vẫn tếu:

- Bom đạn mặc bom đạn. Cười xong thì đất rung còn hơn cả đàn bê năm hai ấy chứ!

Bữa tiệc đơm bạc nhưng thật vui vẻ thắm thiết. Ba Sáng rất khoái cảnh bạn bè chúc tụng. Tuy chẳng được “dô” “dô”, thả dàn. Anh cầm ly đến trước Trần Trương, nói theo kiểu Bắc:

- Nay khổ chủ. Chúc...

- Dạ, dạ, xin lỗi anh Ba em tử lượng kém lắm.

- Kém cũng cạn ly! Dững cảm lấy vài phút!

- Em xin, xin... một phần tư!

Bảy Sen thấy hai bên dùng dằng ép ép chối chối, cô ta bước tới cầm lấy ly rượu trên tay Trần Trương dốc sạch vào mồm, nuốt ực, nói:

- Ly rượu có gì mà!

Một người, nói giọng Bắc.

- Hay! Khinh mười lăm phút!

Ba Sáng cùng dốc ly. Có tiếng vỗ tay let đet.

Tàn bữa nhậu, Trần Trương vẫn tỉnh khô. Anh ta né tránh hết những cốc rượu chúc mừng đáng ra anh ta phải uống. Anh ta xuýt xoa vắn vẹo hai bàn tay, mồm dạ liên hồi theo tiền Tám Đua đến sát mé rừng. Ba Sáng đi sau, nghĩ thương cho Bảy Sen phải làm vợ cha này. Đúng là

“ghét của nào trời trao của đó”. Bảy Sen tính phóng khoáng như bung biển, cởi mở hồn nhiên với mọi người. Còn anh chàng “dầu hỏa” này thì tủn mủn quá thể! Nhớ khi kể chuyện về Hai Trương cho Tám Đua nghe, thay vì sắc cười như mọi người, Tám Đua buồn gọn lỏn một tiếng “Đ...má”! Ba Sáng biết hoàn cảnh Bảy Sen, tiếc cho cô nhưng biết làm sao được. Con gái luống tuổi. Thế nhưng đã phải đến nước “có còn hơn không” đâu? Nếu Tư Vệ yên ổn được mọi bề thì anh ta với Bảy Sen có lẽ hợp hơn.

Ý nghĩ lan man đó còn theo đuổi Ba Sáng về tận nhà nghỉ. Trưa, có mấy ly sương sương, đặt mình là anh ngủ ngon lành. Đến hai giờ rưỡi Tám Đua phải cho người đến gọi. Nghe Tám Đua nói là Tổ của Tám Lân cho người ra liên lạc, Ba Sáng mừng lắm. Điều đó sát với dự kiến của anh.

Gọi Tư Vệ ra là một nước cờ đơn giản nhưng rất khôn ngoan. Nhận thấy cấp trên mất lòng tin với Tư Vệ, để anh trong đó rất nguy hiểm. Còn phía cơ sở ở Nội thành cần phải để cho họ mất liên lạc mới dễ xem xét, dễ nhận thấy họ bộc lộ thực chất. Những đề xuất của Ba Sáng rất được Tám Đua ủng hộ.

Riêng về Trần Trương thì Tám Đua nghĩ rằng anh ta có cá tính vậy nhưng có ưu điểm là nói năng viết lách giỏi, thường xuyên nghe radio và có trình độ phân tích nhận định giúp ích cho văn phòng Quận ủy được nhiều việc. Ngay cả cái nghề phụ, sử dụng bảo quản, khi cần lắp ráp điện đài, của anh ta cũng thuận tiện lắm. Từ hồi được tăng

cường đầu năm 1966, anh ta luôn ở căn cứ, không đi đâu tiếp xúc riêng lẻ. Hồi Tết Mậu Thân, anh ta theo đơn vị vào, ở 15 ngày trong cơ quan không có vi phạm gì. Chỉ có khi rút ra, anh ta đi theo một đơn vị khác về Tây Ninh, hai hôm sau đã tìm đường trở về đúng đơn vị cũ. Mọi việc đều báo cáo rõ ràng và hợp lý. Đơn vị anh ta đi cùng ra Tây Ninh có chứng nhận tốt.

Thấy Ba Sáng có vẻ chú ý hỏi về trường hợp này, Tám Dưa cũng lấy làm suy nghĩ.

CÁC SĨ QUAN ĐIỀU KHIỂN KẾ HOẠCH SONG PHƯƠNG “BÁO GẮM” cảm thấy hẫng hụt khi mục tiêu Tư Vệ mất hút tầm hơi. Ban đầu họ kiên nhẫn chờ nhưng một tuần, hai tuần rồi một tháng, hai tháng cứ lặng lẽ trôi qua làm cho họ phải nhìn nhau ngơ ngác không biết trong trăm ngàn ý kiến phán đoán ý kiến nào sát thực?

Nếu đúng như Tư Vệ nói là phải ra để nhận chỉ thị, hoặc học tập, huấn luyện gì gì thì cũng chưa bao giờ kéo dài như thế. Nếu vì có chỗ nào sơ hở bị lộ thì ngoài việc Tư Vệ bị gọi ra phải có hành động gì xử lí hoặc biện pháp đối phó gì đó chứ? Đâu có im lìm thế này. Nếu Tư Vệ ốm đau hay phải thay đổi công tác thì sẽ có người vào thay?...

Thành Lam đã cho rà soát các cơ quan cảnh sát mật vụ toàn Thành xem có ở đâu bắt phải “mục tiêu” của anh không, nhưng tuyệt nhiên không có tầm hơi gì.

Đợi chờ kiên nhẫn rồi bài học cũ lại mách nước, cho người ra liên lạc. Trước Năm Vóc làm việc này rất hay. Nay Nguyễn Thị Hà, tức Út Hà còn nhiều bờ ngõ nhưng cũng phải mạnh dạn sử dụng thôi. Thành Lam giao cho

Trần Lạng tổ chức cho Út Hà ra cứ liên lạc cốt để xin cấp trên chỉ đạo cho tổ Tám Lân hoạt động.

Trước kia Năm Vóc mất nhiều thời gian mới móc nối được với cấp trên. Nhưng lần này Út Hà gặp may. Lần thứ tư đến chợ Rạch Kiến cô ta đã được liên lạc.

Người tiếp Út Hà lần này là Ba Sáng. Ba Sáng làm công tác tư tưởng cho Út Hà, hẹn cô ngày đón. Anh ta sẽ thay Tư Vệ chỉ huy tổ biệt động này.

Nghe Út Hà báo cáo việc gặp gỡ Ba Sáng, Trần Lạng đến gặp Thành Lam ngay. Cả hai đều rất mừng vì sau hơn hai tháng bơ vơ nhìn mặt nhau đến nhặt nhèo nay mới lại có mục tiêu để hoạt động. Thành Lam nhận định việc Tư Vệ phải gọi ra để chuẩn bị ra Bắc không có gì là lạ. Tổ biệt động lại có người chỉ huy. “Báo gấm” lại có mục tiêu. Tất nhiên phải điều chỉnh chút ít. Với Ba Sáng, trẻ trung hăng hái hơn đám Tư Vệ, Thành Lam nhắc Trần Lạng phải hết sức cẩn thận. Đối tượng này sẽ tinh nhạy cảnh giác hơn. Sẽ hăng hái tấn công, tổ chức nhiều trận đánh táo bạo hơn. Sẽ gây cho bên Quốc gia nhiều khó khăn. Các sĩ quan điều khiển và trưởng lưới sẽ vất vả hơn trong việc chỉ đạo các mật báo viên đối phó với “mục tiêu”. Phải làm sao để vừa có thể thỏa mãn các yêu cầu của “mục tiêu” vừa bảo vệ được lực lượng Liên quân trong địa bàn... Mặt khác đây cũng có cái hay. Người trẻ tuổi này sẽ có khả năng phát triển. Nếu ta chế ngự được, đưa kế hoạch “Báo gấm” phát triển lên thì những mục tiêu tiếp theo cao hơn sẽ có thể với tới.

Thành Lam hướng dẫn Trần Lạng cách động viên khích lệ bố trí thật thích hợp các mật báo viên trong lưới để chờ đón “mục tiêu”. Những việc làm đó rất được phối trí viên Tô-mát ủng hộ. Tô-mát góp nhiều ý kiến. Qua nhiều ngày chia sẻ trách nhiệm và cùng vui chơi họ đã thân tình, hiểu biết nhau hơn. Tô-mát tận tình hướng dẫn Thành Lam và Trần Lạng đến cả những việc rất cụ thể, dù Thành Lam đã biết tổng cả rồi. Tuy nhiên vì hữu nghị và những cam kết đã thỏa thuận, anh cứ chấp nhận lắng nghe.

Ngoài những nguyên tắc bí mật, lập kế hoạch, lần này Tô-mát nhấn mạnh phải nhanh chóng nắm cho được gốc tích quê quán, quá trình hoạt động, trình độ, nhiệm vụ cũng như tính tình, sự ưa thích, thói quen của Ba Sáng. Rút kinh nghiệm với Tư Vệ, lần này yêu cầu phải nắm cho được sự chỉ đạo và liên lạc của cấp trên với Ba Sáng. Đặc biệt các mật báo viên phải được bổ sung kiến thức đối phó khi bị đối phương nghi ngờ, cách thức liên lạc và báo cáo thật kịp thời và kín đáo với sĩ quan điều khiển. Vân vân và vân vân.

Tô-mát cũng yêu cầu Thành Lam liên lạc và điều khiển MA130 hoạt động để thu thập chủ trương đường lối và kế hoạch đánh phá của biệt động trong thời gian tới. Nếu không có người trong nội bộ chỉ huy biệt động Quận thì tình trạng mất mục tiêu, bế tắc như với Tư Vệ vừa qua còn tiếp diễn.

Cái khó của MA 130 là khâu liên lạc. Dù đang từng bước tiếp cận mục tiêu chính nhưng Thành Lam chưa

thiết lập được liên lạc. Anh không muốn để Út Hà tiếp xúc, liên lạc với MA130.

*
* *

Có thể nói Ba Sáng vào Nội thành lần này được đón tiếp như người thân xa nhà lâu ngày trở về. Chiếc xe xích lô của Nguyễn Thiệp đón anh từ điểm hẹn là ngã Sáu Phú Thọ đầu bùng binh Cây Gõ, chạy ngược ngã Phú Lâm có Tám Lân ngồi xe ba gác máy hộ tống theo sau. Nhìn vẻ lực lưỡng vai u thịt bắp của Nguyễn Thiệp, Ba Sáng ngạc nhiên lắm. Anh ta mới ngoài ba mươi mà không bị bắt lính? Có lẽ qua cái nhìn gặp gỡ hơi gọn Nguyễn Thiệp đã vội giới thiệu về mình:

- Tôi trước ở sư đoàn 25 đã đánh nhau ở giới tuyến. Bị thương, gãy ba dễ sườn. Năm ngoái được ra quân chạy xe kiếm sống.

Ba Sáng đưa đẩy:

- Thời buổi chiến tranh, có cái xe thế này chạy trong thành phố kiếm sống cũng tốt rồi.

Nguyễn Thiệp hạ giọng, ghé sát đầu Ba Sáng, nói:

- Xe này anh Tư Tá cho tiền mua đây. Anh xem, tôi giữ gìn bảo quản như kỉ vật.

Đến ngã Tư rạch Lò Gốm có cảnh sát chặn đường soát giấy. Nguyễn Thiệp cho xe chạy chậm viên sĩ quan cảnh sát nhìn thấy Ba Sáng mặc quần áo lính thủy đánh bộ thì vẫy tay cho đi qua.

Ba Sáng tuy là người gan góc lại được chuẩn bị chu đáo nhưng đây là lần đầu tiên anh trở lại Nội thành sau đợt Tổng tấn công và nổi dậy nên hồi hộp và có nhiều cảm xúc. Hồi Tổng tấn công anh vào phía quận 1, quận 3. Phía quận 5, quận 6 đối với anh còn lạ lẫm. Thành phố vẫn đông đúc nhộn nhịp lắm. Nếu không để ý không nhận ra là đã có những trận chiến ác liệt đã lướt qua những phố xá này chưa lâu.

Về đến cơ sở nhà Tám Lân, chị Lụa vợ Tám Lân và Út Hà đã chuẩn bị cho anh các thứ quần áo để hóa trang thay đổi cho phù hợp với sinh hoạt ở vùng dân lao động. Tám Lân nói là đã chuẩn bị cả nơi ăn ở lâu dài cho Ba Sáng để anh yên tâm đi lại hoạt động. Ba Sáng nói là chưa cần thiết, anh đã có cơ sở đảm bảo hoạt động. Khi nào cần anh sẽ bàn cụ thể.

Ngay tối hôm đó, Ba Sáng đi xem xét các nơi cất giấu vũ khí. Tám Lân và Nguyễn Hữu đã giới thiệu tỉ mỉ các loại thuốc nổ, kíp, súng đạn được đưa vào từ hồi Tư Tá rồi Tư Vệ phụ trách. Số lượng được có bao nhiêu, dùng bao nhiêu, hiện còn bao nhiêu, rất chu đáo. Ba Sáng không phát hiện được chỗ sai sót phải nhắc nhở nào.

Trong ba ngày đầu, Ba Sáng lần lượt gặp hết cả sáu thành viên trong tổ. Tám Lân, Nguyễn Hữu về người lao động chân chất, đã ra cử huấn luyện nên nói năng xưng hô thân tình dạn dĩ. Nguyễn Thiệp đã quen từ trò chuyện trên xích lô, cũng là người cởi mở, nhanh nhẹn. Trần Hùng, tức Sáu Hùng tuổi ngoài bốn mươi lắm lì ít nói, cặp mắt

một mí lờ lờ có nét lì lợm, liêu linh, của dân dao búa. Út Hà mảnh mai, có cặp mắt lá răm hay nhìn xuống. Mới gặp đã kể chuyện cha, ngày xưa là công nhân điện lực. Hà đã được ra *cứ*, đã được gặp chú Tám. Từ hôm gặp anh Ba ở chợ Rạch Kiến, Hà mừng quá trời, đã nghĩ ngay anh Ba là người sắc sảo tài giỏi. Chị Lua thủ thỉ hay kể lể và nói chuyện buôn bán làm ăn. Ngay khi mới trông thấy Ba Sáng đã đưa khăn lau nước mắt kể lể tội nghiệp cho cô Năm Vóc phải hy sinh...

Được Ba Sáng động viên khích lệ tinh thần, các tổ viên đều hăng hái, ai cũng nói muốn được chiến đấu để trở thành chiến sĩ biệt động như Tám Lân, Nguyễn Hữu, Năm Vóc... còn Tám Lân thì nói đã nhiều lần cùng Tư Tá, Tư Vệ tổ chức đánh đặc công thắng lợi. Đang rất muốn lập công mới. Là người tỏ ra giàu tình cảm, Tám Lân rủ rỉ trò chuyện về từng người trong tổ và thiết tha thăm hỏi về Tư Vệ từ hồi ra ngoài có được mạnh khỏe không, có tin tức gì vợ con không? Anh ta cũng quan tâm thăm hỏi hoàn cảnh gia đình "chú Ba" - Anh ta gọi Ba Sáng thân mật như thế.

Qua một tuần sắp xếp tổ chức, động viên quân sĩ, Ba Sáng bàn đến chuyện thực hiện nhiệm vụ chiến đấu. Có thể nói là tất cả các thành viên đều tỏ rõ nhiệt tình hăng hái. Cả chị Lua cũng xin được tham chiến. Ba Sáng rất chú ý đến tinh thần công tác và ý chí chiến đấu của các tổ viên. Thấy mọi người đều quyết tâm, anh rất mừng. Anh bắt tay điều nghiên để đánh một trận đặc công.

Khi ngồi xe xích lô đi dọc đường Trần Hưng Đạo, Tám Lân thăm thì đưa ý kiến:

- Anh Ba cho đánh sứ quán Mỹ đi?

Ba Sáng gần như giật mình. Anh chưa hề nghĩ tới mục tiêu đó. Bởi vì với lực lượng và vũ khí có trong tay anh, lại khi đã trải qua Tết Mậu thân rồi, nói chuyện đó nó phi lí đến điên rồ. Ba Sáng im lặng. Tám Lân vẫn thiết tha:

- Ta điều nghiên kỹ, giờ đến cuối năm thế nào cũng có cơ hội?

- Chưa được đâu.

Ba Sáng nói lạnh ngắt và tiếp tục im lặng

Mấy hôm sau Ba Sáng đi cùng Trần Hùng đến phố Hồng Thập Tự, Trần Hùng bàn:

- Để gây tiếng vang lớn toàn Thành phố và cả nước, anh Ba cho đánh một trận vào Dinh tổng thống?

Ba Sáng tưởng mình nghe nhầm, hỏi:

- Anh Sáu nói sao?

- Đánh thẳng vào dinh Thiệu để gây tiếng vang lớn.

- À?!

- Minh cứ điều nghiên kỹ, chờ thời cơ...

Ba Sáng im lặng. Anh nghĩ, sao toàn nói chuyện trên trời vậy, để làm gì?

Qua mấy ngày xem xét tìm hiểu, Ba Sáng và các tổ viên tìm được một căn cứ ở phía Tây Nam thành phố. Đây là chỗ lui tới của đám giặc Mỹ mặc thường phục. Vào buổi

tối ở đây thường có hai ba chục người là chuyên gia kỹ thuật, sĩ quan, binh lính Mỹ lui tới. Số này thường giải trí ở tầng lầu hai, lầu ba. Ở tầng trệt có quán ba, có máy đánh bạc. Các sĩ quan cảnh sát, nhà thầu người Việt thỉnh thoảng kéo đến chơi bời.

Ba Sáng họp bàn kỹ, mục tiêu tuy ở phố khá đông nhưng có yếu tố bất ngờ. Việc canh gác không chặt chẽ...

Sau khi làm cho các tổ viên thông suốt, Ba Sáng phân công: Đúng 20 giờ, Ba Sáng diện như một nhà doanh nghiệp ôm cặp sổ trong đựng 2 kg thuốc nổ C4 đi tắc xi đến. Tám Lân chạy xe xích lô máy tới gần cổng phía bên trái. Nguyễn Thiệp lái tắc-xi đến ngã tư phía phải. Tìm cách để "quên" cặp sổ xong Ba Sáng ra, tiện đâu lên xe ở đó. Sáu Hùng và Nguyễn Hữu chở một xe ba gác than đến ngã tư đầu đường, đi chậm chậm về phía mục tiêu là cư xá, sau khi Ba Sáng đi vào. Nếu có biến động, hai người làm hỏng xe giữa đường làm vật cản...

Hẹn đúng 19h30 tất cả vào vị trí.

Lần tập duyệt thứ hai, thứ 3 các mũi đều đến vị trí đúng hẹn, rồi lướt đi. Tất cả chờ ngày G nổ súng. Nhưng trước ngày G, Sáu Hùng và Nguyễn Thiệp đem xe ba gác đi chở than bị một xe jeep quân cảnh đâm. Tai nạn đó làm cho hai người phải vào viện. Xe ba gác máy hỏng nặng. Ba Sáng điều chỉnh lại kế hoạch. Nguyễn Hữu sẽ thay Thiệp lái xe ba gác than - Lân thay Hùng lái xe cho Ba Sáng. Hữu nói có thể mượn được xe chở than.

Chẳng còn thời gian tập dượt. Mỗi người cứ y thế làm. Các tổ viên hơi lo lắng nhưng Ba Sáng động viên, họ đều quyết tâm vào trận.

Bốn giờ rưỡi chiều, ngày G, sắp chia nhau đến chỗ xuất phát thì Tám Lân, người được cử đi lấy xe taxi của cơ sở, về tay không. Anh ta nói cái xe rơ-nô con rùa bé tẹo, máy đặt đằng sau, đã yếu lại cũ. Anh chạy thử một quãng, nhấn hết ga chỉ được 40 kilômét giờ. Đã thế máy lại rão nên bị hỏng. Đang đặt ga-ra để chữa. Anh ta đề nghị anh Ba cho hoãn.

Tình thế đó Ba Sáng không thể không chấp nhận.

Ngày hôm sau, cả Sáu Hùng và Nguyễn Thiệp đều ra viện trở về. Chút xây xát không có gì đáng kể. Xem trong câu chuyện, tinh thần của họ có vẻ đặc ý (?) Gặp Ba Sáng cả Út Hà và chị Lua đều có lời an ủi, họ nói “thời gian còn dài, chưa đánh lúc này chuẩn bị kỹ lúc khác sẽ đánh”.

Đêm đó, thao thức không ngủ, Ba Sáng chợt nhận thấy hầu như cả sáu thành viên trong tổ đều có chung cái ý đó, tuy giọng điệu, cách nói có khác nhau? Nhưng rồi anh gạt những ý nghĩ hoài nghi. Vì nghĩ kỹ chuyện đó có thể chỉ là tình cờ.

Hai tuần sau, Ba Sáng lại tổ chức tiếp trận đánh. Gần giờ xuất phát, Út Hà chạy về thông báo cả vùng Lữ Gia gần đó có đầy cảnh binh tăng cường canh gác soát xét. Trận đánh không thể thực hiện được. Ba Sáng cử Thiệp đi tìm nguyên nhân, nhưng không tìm được.

Từ đó mối gợn trong lòng Ba Sáng lớn dần. Anh tin chắc có bàn tay địch, trong tổ biệt động này. Nhưng đó là ai? Suy nghĩ kỹ, anh chọn người mà anh thấy đáng chú ý nhất, đó là Út Hà. Cần kiểm tra con người này. Liên lạc là khâu quan trọng.

Qua đường an ninh Nội Thành, Ba Sáng được biết, từ ngày Út Hà thôi phụ mẹ bán hàng khô ở chợ An Đông, mấy mẹ con nhà đó giàu lên trông thấy. Trước hai mẹ con chỉ có một gánh hàng khô, vài cân khô cá, khô mực và những hàng rẻ tiền, mỗi ngày được bảy, tám chục, một trăm gọi là đáp điểm đủ sống. Nay bà mẹ có cả quầy la ghim, khô cá, khô mực bán buôn hàng năm bảy cần xé. Mấy chục mặt hàng đều có khách các nơi về lấy sỉ. Hai đứa chị đã đi lấy chồng ở quận Tám, quận Bốn cũng về phụ mẹ bán hàng và đã mua được xe su-du-ki vênh vang lắm.

Ba Sáng cảnh giác liên lạc bí mật qua đường Quận ủy để báo cáo và xin chỉ thị của Tám Đua. Anh hạn chế sử dụng Út Hà và tin tức thì đã được cân nhắc, mã hóa để vô hại - nhưng vẫn đủ để giữ bí mật cho Út Hà với cơ quan điều khiển cô ta, mà Ba Sáng tin chắc là có.

Tám Đua đồng ý giúp anh kiểm tra thêm. Ba Sáng chuẩn bị cho Út Hà ra cứ rất chu đáo. Anh viết báo cáo tình hình của Tổ rất tốt. Anh chị em đều hăng hái chiến đấu lập công. Đề nghị Quận ủy tăng cường vũ khí, cán bộ và xem xét để chuyển thành biên chế chính thức của lực lượng vũ trang Quận cho những chiến sĩ biệt động đã

có nhiều thành tích, có nhiều tiến bộ nhằm phát triển lực lượng sau này. Anh hẹn Út Hà đi năm ngày phải trở vào.

Ba hôm sau, qua Út Sáu đường dây liên lạc của Quận ủy, Ba Sáng nhận được thông báo. Ban An ninh đã kiểm tra Út Hà và có kết quả, sáu thành viên trong tổ đều là mật báo viên của địch! Ba Sáng cần ra ngay để bảo vệ an toàn. Sẽ có cách xử lý bọn địch chui vào nội bộ sau.

Ba Sáng toát mồ hôi hột! Anh nghĩ là có bàn tay địch, không ngờ cả một mạng lưới như vậy! Nằm trong vòng vây địch cách này thật hiểm có và vô cùng nguy hiểm. Nghĩ tới Tư Tá, Tư Vệ anh rợn tóc gáy.

Bây giờ làm sao để không rung động cả mạng lưới nhạy cảm của địch? Bỏ chạy thì tệ quá. Làm sao tương kế tựu kế đánh tiêu diệt bọn mật báo viên này? Cái chốt của quả mìn chờ nổ bây giờ là ở Út Hà. Không biết các đồng chí ngoài *cứ* sau khi khai thác đã xử lý ra sao? Giữ thị lại lâu thì không được. Cho thị trở vào thì rất nguy hiểm. Dù có khống chế cách gì cũng khó an toàn. Quả là một bài toán khó giải.

Ba Sáng nôn nao như ngồi trên đồng lửa. Anh tìm mọi cách để liên lạc ra ngoài *cứ* nhưng nhấn tin rồi chờ trả lời sẽ không kịp. Dù sao vẫn phải tỉnh táo. Muốn hành động gì nhất thiết phải có đủ cơ sở để tính toán và xử lý.

Út Hà đi ra *cứ* được năm hôm thì Tám Lân hót hải đến báo với Ba Sáng:

- Út Hà hi sinh rồi!

Ba Sáng giật mình.

- Ai giết cô ta?

- Chưa rõ. Tám Lân chớp chớp mắt, nói, cô ta trên đường vào, tới gần Gò Đen, xe bị chặn khám. Có cuộc giằng co rồi nổ súng. Út Hà bị trúng đạn và đã chết.

- Chuyện xảy ra khi nào?

- Chập tối hôm qua.

- Sao anh biết?

Tám Lân chớp chớp mắt, anh ta dụi mắt xúc động giây lát rồi nói:

- Hôm đi, Út Hà dặn tôi năm giờ chiều hôm qua đón ở cầu An Lạc. Chờ đến 6 giờ không thấy cô ấy, tôi cho xe chạy vòng vòng, đến lối rẽ qua chùa Phước Thành, nghe nói có vụ đụng độ ở phía Gò Đen, có tiếng súng AR15 nổ mấy nhíp. Tới nơi nghe nói có hai quân cảnh, một chết một bị thương và một người dân đi buôn chết. Không ngờ đó lại là Út Hà.

- Quân cảnh chạm nhau với ai?

- Chưa xác định - Tám Lân ngơ ngác nói.

Ba Sáng nghĩ. Chẳng phải mình biết rồi nên suy ra đâu. Công bằng mà nói, nếu chú ý, hành tung của bọn này thật đúng là mật báo. Cái chết của Út Hà là cơ sở để mình tính toán an nguy đây? Phải hết sức tỉnh táo. Anh vặn hỏi:

- Tại sao Út Hà lại dặn anh đi đón?

- Dạ mấy tuần nay, đường này căng. Định kiểm soát

gắt gạo. Không có xe lam chạy từ Rạch Kiến về. Chỉ có xe ôm đến Bình Chánh, rồi lại chuyển xe về An Lạc. Tôi vẫn chạy xe lố chợ An Lạc.

Ba Sáng im lặng. Anh có cảm giác những điều lo lắng của anh về Út Hà đã có Út Hà giữ kín mang theo về địa phủ. Dù sao vẫn cần tỉnh táo theo dõi mọi biến động của kẻ địch. Chúng nó sẽ có phản ứng về cái chết bất đắc kì tử này. Anh động viên Tám Lân về tổn thất này, rồi sẽ cho người đi tìm hiểu sự việc cụ thể hơn. Công việc trước mắt phải xử lí cho chặt chẽ. Anh dò hỏi Tám Lân:

- Anh đưa thi hài Út Hà về à?

- Dạ không. Đâu có được ạ. Tám Lân giãy nảy lên. Quân cảnh đưa người bị thương và cả hai xác chết về.

Ba Sáng dặn Tám Lân:

- Anh hãy đến nhà mẹ Út Hà báo cho bà tin dữ này. Hãy đi cùng gia đình đến xin xác về chôn và nhớ xem xét tình hình, báo cáo kịp thời cho tôi. Tôi chờ anh. Nhớ đừng quên hàng hóa của Út Hà.

Dặn dò Tám Lân xong Ba Sáng đi ngay đến chỗ gặp Nguyễn Hữu. Anh cho gọi cả Sáu Hùng, Nguyễn Thiệp đến để động viên tinh thần họ. Nhắc nhở họ không dao động vì trường hợp hi sinh của Út Hà. Mỗi người hãy giữ vững ý chí chiến đấu trên vị trí của mình.

TAN HỌC ĐÃ HƠN NĂM GIỜ CHIỀU, Đám SINH VIÊN TRƯỜNG Đại học Khoa học chen chúc nhau ra khỏi cổng trường rồi tỏa đi các ngã đường. Lê Phát đạp xe đi gần đến trường đưa ngựa chột có người đi xe máy xu-du-ki 50 chạy chậm chậm từ mé trái, ép xe của Phát sát vỉa hè. Khi kẹt đường đi, Phát nghiêng xe đạp, chống chân xuống đất nhìn sang vẻ khó chịu. Người đi xe máy cũng dừng lại, anh ta cười cười nhìn Phát.

- Tôi có việc xin gặp cậu Phát một chút?

Lê Phát ngạc nhiên nhìn người lạ. Người đó vẫn cười cười, xuống dắt xe, nói:

- Chúng ta vào quán cà phê "Tâm" nói chuyện.

Lê Phát nhìn, người đàn ông trạc ngoài bốn mươi, đội mũ kết lưới trai dài, tóc dài phủ tai, ria mép phủ gần kín môi trên. Nước da đen đúa nhưng cặp mắt sáng. Phát không dự đoán được người lạ là ai nhưng trống ngực đập rộn. Vừa có cảm giác sợ vừa tò mò, muốn biết người lạ muốn gì? Ở đây phố đông người, vào trò chuyện một lát chẳng sao.

Vào một bàn ở xa khuất sau cây keo già gốc sần sùi to hai người ôm, người lạ đẩy ghế mời Phất ngồi, ra hiệu gọi người bán hàng hai ly cà phê đá rồi nhìn thẳng mặt Phất, mỉm cười hỏi:

- Cậu là Nguyễn Phất.

- Tôi là Lê Phất. Ông là ai?

- Tôi là Ba, bạn của Nguyễn Vượng, ba của cậu.

- Xin lỗi, có lẽ ông nhầm. Ba tôi là Lê Hôn.

Người khách vẫn tự tin, lắc đầu cải chính:

- Cảnh sát Lê Văn Hôn tức Sáu Hôn không phải là cha của cậu.!

- Tôi...

- Cứ bình tĩnh nghe tôi nói. Người cha đích thực của cậu là Nguyễn Vượng, quê ở Sa Đéc, một chiến sĩ Bộ đội Cụ Hồ; năm 1955 đã tạm chia tay người vợ trẻ là Lâm Thị Huệ và đưa con trai bảy tuổi là Nguyễn Phất, để tập kết ra Bắc...

Chàng sinh viên năm thứ hai trường Đại học khoa học như bị choáng váng. Mặt anh ta đỏ ửng, mồ hôi đầm đìa. Anh há hốc mồm nhìn người lạ không thốt lên lời.

Người khách lạ vẫn chậm rãi nhỏ nhẹ nói những lời như sấm sét dội xuống đầu chàng trai:

- Hoàn cảnh quả là éo le. Cậu đã phải gọi người cướp vợ con của cha mình bằng cha! Và cậu can tâm chấp nhận điều xót xa đó để được sống ấm êm trong nhung lụa...

- Con lạy chú!... Chàng trai nghẹn ngào - Con chỉ xin hỏi chú một câu. Cha đẻ của con có còn sống không?

Người khách cười hiền hậu, gật đầu:

- Nguyễn Vượng, người chiến sĩ Giải phóng quân kiên cường đã và đang chiến đấu chống giặc Mỹ ngay tại thành phố Sài Gòn này.

- Trời ơi! Người ta nói cha con chết lâu rồi. Chàng trai nấc lên.

- Nếu cha đẻ con có chết thật cũng không đau buồn bằng hình ảnh, sự nghiệp, vinh dự của người cha chết lạnh trong tâm tưởng, kí ức của đứa con!

Phát lau nước mắt. Nói lí nhí:

- Sao chú có thể nghĩ về cháu như vậy?

- Chú nói lẽ đời vậy thôi. Còn cháu?... Người lạ im lặng nhìn vào cặp mắt đỏ hoe của chàng sinh viên trong một phút, rồi tiếp, chú đang chờ đợi để được biết sự thật?

Hai người cùng im lặng.

Chợt chàng sinh viên nói ráo hoảnh:

- Sao ba tôi không đến gặp tôi?!

Người lạ gật đầu, vẫn chậm rãi:

- Không phải là không. Hoàn cảnh và nhiệm vụ công tác của ba Vượng cháu chưa thuận tiện để thực hiện điều mong ước cháy lòng đó của Người.

- Chú ơi. Nếu chú là Quân giải phóng, chú hãy giúp cho cháu được gặp ba cháu. Dù phải vượt qua mưa bom bão đạn...

- Không, không phải bom đạn, giáo gươm gì hết mà tự ở trái tim của cháu.

Chàng trai bạo dạn nắm lấy cánh tay người lạ vừa lay, vừa nói:

- Hoàn cảnh cháu éo le lắm. Nếu để chậm nữa mọi việc sẽ hỏng hết, sẽ vô cùng tồi tệ chú ơi!

- Cháu cứ bình tĩnh.

- Không được. Không thể được nữa rồi! Hay chú giúp cho cháu ra Bụng? Ở đó cháu mới có thể chờ gặp cha cháu khi mọi việc chưa tan nát hết!

Người khách đẩy ly cà phê đá tới tay chàng trai đang quá xúc động:

- Cháu uống nước đi. Hi vọng rằng...

- Chú đã đốt lên ngọn lửa hy vọng cuộc đời trong lòng cháu, có lẽ nào chú lại đẩy cháu vào ngõ cụt bế tắc trước cái chết nếu không chịu cảnh tồi tệ hơn là phải cảm sung bắn vào cha cháu, bắn vào các chú?!

- Cháu sắp bị bắt quân dịch?

- Còn tồi tệ hơn nhiều!

Người khách nghiêm nét mặt:

- Sáu Hơn sẽ đẩy cháu vào cảnh sát?

- Cháu nghĩ là còn tồi tệ hơn nữa.

- Nghĩa là?...

- Thật tình... Chú có tin cháu không?

- Chú tin.

- Ông Hơn đối với cháu rất tốt. Ông không có con nên coi cháu như con đẻ. Vì sợ cháu học xong phải đi quân dịch, phải ra trận, nên đã dựa thân thế bạn bè, chạy cho cháu vào một cơ quan đặc biệt.

- Thuộc cảnh sát?

- Dạ, an ninh.

- Cháu biết gì về cơ quan đó?

- Nghe nói là BD300.

- Nhưng cháu vẫn đến trường Đại học?

- Mọi thủ tục đã xong, chỉ chờ người ta gọi trong nay mai.

Cả hai cùng im lặng. Chàng trai lo sợ, có phần hoang mang. Còn người khách lạ chau mày nhìn bất động vào một vết chém nơi gốc cây keo già. Như chợt nhớ tới điều gì đó. Người khách hỏi:

- Cái BD300 đó nó lấy một học sinh chưa rời ghế nhà trường như cháu?

- Nghe nói, họ cần người biết tiếng Anh đã, sau đó sẽ đào tạo. Lại còn là ưu tiên con nhà...,

- Cảnh sát?

-...

Chàng trai chớp mắt nhìn lo sợ.

- Rất tốt! Người khách gật đầu nói. Chú có biết về cái BD300 đó.

- Vậy là chú cho cháu ra...

- Cháu sẽ vào BD300 như người ta đã sắp xếp.

- Chú ơi! Chú làm cháu sợ quá! Cháu... không thể hiểu nổi chú.

- Cháu thông minh lắm. Cháu sẽ hiểu ngay.

Cả hai cùng im lặng nhìn nhau.

Người khách lạ nâng ly cà phê. Khẽ cười hất hàm thân ái như bảo chàng trai cùng uống cà phê. Chàng trai như bị thôi miên, cầm ly cà phê đưa lên vành môi lấp nhấp. Đá lạnh và hương vị cà phê làm cho chàng trai tỉnh táo. Người khách lạ hạ thấp giọng, vẻ trang trọng:

- Nguyễn Phát. Cháu có muốn đứng cùng chiến hào chiến đấu cùng cha để Nguyễn Vượng của cháu, và các chú không?

Chàng trai như ù cả tai, mắt mờ đi, mọi thứ trước mắt như sương khói, hình ảnh người khách lạ như thần linh to lớn chập chờn trong làn nước. Phải nghẹt cổ đi mấy phút chàng ta mới thốt lên được hai tiếng thẳng thốt:

- Cháu... có.

Người khách như không nghe thấy. Ông ta vẫn đắm chiêu, trang trọng theo đuổi những ý nghĩ xa xăm nào. Chàng trai cố diễn đạt lòng mình:

- Dù được một phút như chú nói rồi ngã chết ngay, cháu cũng mãn nguyện!

- Không. Cháu sẽ không được ngã mà phải luôn đứng vững, để chiến thắng vì cùng cháu còn có cha cháu, các chú và nhân dân yêu nước.

- Cháu sẽ phải làm gì?

- Cháu giữ kín trong lòng những điều đã biết, đến nhận và làm việc như những người ở cái BD300 đó. Đến lúc cần thiết sẽ có người đến gặp theo những quy ước chú sẽ báo cháu. Ba cháu và chú đã biết về BD300. Cứ yên tâm.

- Cháu có thể được gặp cha cháu không?

- Có thể. Nhưng nếu vì những lý do nào đó mà chuyện đó xảy ra chậm hơn cháu mong thì cháu cứ phải kiên nhẫn... Như ba cháu đã kiên nhẫn mười ba năm qua.

Hai người cùng im lặng. Người khách lạ hỏi:

- Thường có bao giờ cháu đi học về muộn?

- Thường xuyên, vì cháu có thể chơi thể thao hoặc đi với bạn.

- Mẹ cháu có khỏe không?

- Mẹ cháu không được khỏe. - Ngập ngừng một lúc, chàng trai nói giọng nót nát xúc động. - Chú nói với ba cháu. Mẹ cháu luôn sống trong đau khổ... Nếu được gặp Ba...

- Không. - Người lạ nghiêm nghị nói. - Chuyện đó sẽ không xảy ra trước ngày thống nhất. Vì an toàn và tương lai của cháu. Cháu sẽ không để bất cứ ai biết về buổi gặp với chú hôm nay, và về ba cháu.

- Dạ. Cháu hiểu.

Trời đã chạng vạng. Đường phố đã lên đèn. Bắt chặt tay Nguyễn Phát, bốn mắt nhìn thẳng trong giây lát rồi

Ba Sáng lên xe rô máy. Phát nhìn theo cho đến khi người đồng chí của cha mình khuất bóng trong dòng phố tranh tối tranh sáng mới nhảy lên xe đạp phóng thật nhanh. Anh đạp xe như cuồng, như muốn bay lên. Anh phải cắn chặt hai hàm răng để tự kiềm chế mình. Chưa bao giờ anh có tâm trạng lạ lùng đến thế!

THÀNH LAM GIẬT MÌNH KHI NHẬN ĐƯỢC TIN ỨT HÀ LIÊN LẠC của “Báo gấm” bị bắn chết trên đường từ Cần Đước trở về thành phố. Khi cô ta ra đi, kiểm tra các tài liệu của Ba Sáng báo cáo ra, Thành Lam đặt nhiều hi vọng. Tín nhiệm của tổ biệt động với Quận ủy đang hứa hẹn những khả năng hành động mới. Cái chết bất ngờ này cần được lí giải rõ ràng. Trước tiên anh gọi điện sang cảnh sát Đô Thành. Người tiếp anh ở đầu dây bên kia chính là Sáu Hòn. Đã thành chỗ lui tới thân quen, câu chuyện được thoải mái ngay:

- Anh có tin gì về vụ nổ súng ở gần...
- Gò Đen hả? Cảnh sát quốc gia Bình Chánh tử một, thương một. Cộng quân rút chạy với một trọng thương. Để lại một xác...
- Dân thường?
- Còn đang xem xét.
- Diễn biến sao?
- Chốt gác đó không mấy quan trọng. Dân buôn vẫn

ra vào bằng xe máy, xe ôm, soát xét nhẹ nhàng. Gần bảy giờ tối có một người mặc áo lính cũ, đội mũ kết đi xe sáu bánh chở một phụ nữ kèm theo mấy bó hàng. Cùng đi có một người chạy xe mô-bi-lét màu xanh. Bị hai cảnh sát ra hiệu dừng xe, người đi mô-bi-lét nổ súng ngay. Hai cảnh sát ngã gục. Cảnh sát thứ ba đứng bên đường cách đó mười bước nổ súng. Hai người đàn ông có vũ trang bắn trả một băng rồi nhảy lên xe sáu bánh tháo chạy về phía Cần Đước. Để lại xác người phụ nữ và mấy bó hàng. Một trong hai tên tháo chạy, bị trọng thương.

- Chắc không? - Thành Lam hỏi hơi giễu.
- Nghe nói thế. - Sáu Hơn cười.
- Xác người nữ để ở đâu?
- Ngoài cảnh sát Bình Chánh.
- Các bó hàng?
- Về đó luôn.
- Cảm ơn!
- Thiếu tá có cần gì...

Thành Lam đặt máy. Anh gọi điện cho hai sĩ quan thuộc hạ, bảo họ đến ngay Bình Chánh kiểm tra kỹ các bó hàng của người bị giết, theo đúng quy định bảo mật. Có kết quả, đưa về phòng và báo cáo ngay.

Mười giờ đêm, Thành Lam đang nổi nóng mắng nhiếc Trần Lạng về tội lười biếng, thiếu cẩn trọng không chịu nhắc nhở bó buộc các mật báo viên thực hiện nghiêm ngặt các qui định hành sự. Bản thân Thành Lam đã nhiều lần

nhắc nhở các mật báo viên phải tránh đi cùng xe với Việt cộng trên đường quốc lộ. Trần Lạng thanh minh suy luận rằng, có thể vì trời sắp tối, không còn xe ôm chạy về Bình Chánh nên bên kia cho người đưa cô ta ra. Có thể những tay du kích chưa quen chạy xe trên lộ sát thành phố, nên thấy cảnh sát chặn đường là nổi "xô" xả súng liền? Thành Lam lại mắng về tội suy diễn chưa có cơ sở. Vừa may lúc đó hai sĩ quan an ninh quân đội đi Bình Chánh trở về đã báo cáo với Thành Lam về cái chổi tua cau quý giá vẫn nằm trong bó chổi cùng những bao hàng người "dân buôn tử nạn" mang theo.

Vẫn cách giấu tài tình kín đáo đó, trong cái chổi tua cau của Út Hà mang ra có hai mươi mốt tài liệu, chỉ thị quan trọng.

Bên cạnh những nghị quyết, tài liệu tuyên truyền giáo dục nội bộ và những truyền đơn cổ động cho các ngày kỷ niệm trong tháng Tám, tháng Chín và động viên tinh thần bước vào mùa lập công Thu, Đông tới, có một chỉ thị rất quan trọng gửi cho Ba Sáng. Đây là cái có thể cởi mở những thắc mắc đang cháy bỏng, hầu thỏa mãn, giải tỏa phần lớn tâm trạng của Thành Lam.

Bản chỉ thị do Tám Đua kí có nội dung như sau:

- Cần bồi dưỡng, đào tạo CB tại cơ sở.
- Đồng ý cho cử 2 đội viên tích cực ra tập huấn 2 tuần.
- Chuẩn bị để tiếp nhận vũ khí cho chiến dịch Thu, Đông.

Thành Lam hỏi hai sĩ quan từ Bình Chánh về:

- Các tài liệu này đã...

- Dạ, làm đúng qui trình. - Một sĩ quan nhanh nhẩu đáp - Sau khi sao chép đầy đủ lại được cất giấu như cũ.

- Được.

Viên sĩ quan nói thêm:

- Ngày mai gia đình đến lấy xác họ sẽ nhận cả hành lý, hàng hóa của nạn nhân.

Đêm đó Thành Lam ngủ chập chờn với nhiều ý nghĩ lan man quanh cái chết của mật báo viên liên lạc. Chuyện xảy ra cũng thường tình. Nhưng cần xem xét có gì gợn lên để có thể nghĩ là thủ đoạn của đối phương? Quả thật anh ta chưa thấy có dấu hiệu nào có thể nghĩ bên kia nghi ngờ các mật báo viên của "Báo gấm". Thư ra, thư vào vẫn yên ổn hợp logic của thực tế đang diễn biến.

Sáng hôm sau Thành Lam gọi Tô-mát sang. Nghe xong, Tô-mát hỏi luôn:

- Thiếu tá có kiểm tra vết đạn trên người cô giao liên?

Thành Lam trầm nghĩ, tay này cũng "cáo" lắm.

- Cả hai bên đều dùng súng AR15. - Thành Lam nhún vai đáp.

- Cần theo dõi sát hành vi của Ba Sáng.

- Tất nhiên. Sáng nay "mục tiêu" mới được biết tin này. Do Tám Lân về báo. Y đã giật mình cử ngay Tám Lân đến cùng gia đình nạn nhân đi nhận xác. Và y lập tức họp động viên tinh thần quân sĩ.

Tô-mát gật gật đầu suy nghĩ.

Mấy hôm sau Trần Lạng báo cáo tình hình của “Báo gấm” vẫn yên ổn. Ba Sáng vẫn gần gũi các tổ viên và có dấu hiệu chuẩn bị cử người đi ra Tây Ninh tập huấn. Y còn tiết lộ Tám Lân và Nguyễn Hữu phần đầu tốt có thể sẽ được lên cảm tình Đảng!

Những điều đó cũng thường tình trong hàng ngũ Việt cộng nhưng với “Báo gấm” vào lúc này rất có ý nghĩa. Nó làm cho Thành Lam yên tâm hơn. Còn một điểm Trần Lạng báo cáo là đã chuẩn bị người để khi Ba Sáng cần liên lạc để thay Út Hà thì đưa vào, nhưng Ba Sáng tỏ ra chưa muốn đưa người mới mà tạm sử dụng thị Lua, thì Trần Lạng sợ có nhiều trở ngại. Thành Lam cũng thấy khó và tin chắc bọn Tô-mát sẽ không đồng ý, nhưng anh động viên Trần Lạng cứ kiên nhẫn chờ đợi. Nếu Ba Sáng cứ dùng thị Lua thì sẽ lấy lý do sức khỏe bệnh tật để thoái thác.

Chuyện Út Hà càng sáng tỏ khi Ba Sáng đã phát động cảm thù “cảnh sát ác ôn” sát hại đồng đội trong tổ biệt động.

Rồi không phải chờ đợi lâu, chuyện phải đến đã đến. Sau mười ngày chuẩn bị, Lân và Hữu được cử ra khu tập huấn. Thời gian là 12 ngày học và hai ngày đi về, là 14 ngày. Lần này họ lên tận Tây Ninh. Lân và Hữu tỏ ra lo sợ vì bom đạn của Mỹ, nhất là B52. Họ ở mãi trong Thành chưa quen chuyện đó. Ba Sáng phải giải thích đồng viên, nói “cả Trung ương cục và đồng bào, chiến sĩ ngoài đó

vẫn yên ổn công tác và chiến đấu hàng ngày, có gì mà sợ". Phía Trần Lạng cũng dặn dò nhiều và hứa một khoản thù lao lớn rất hấp dẫn, được lĩnh trước già nửa.

Lụa vợ Tám Lân sụt sùi khóc lóc lúc chia tay. Năm hôm sau có thư báo về qua đường giao liên do Ba Sáng đưa. Mọi việc tốt đẹp, tinh thần thị Lụa cùng bọn Hùng, Thiệp phấn khởi hẳn.

Tiếp theo, ba ngày sau khi nhận thư của Lân, Ba Sáng phổ biến cho Hùng và Thiệp chuẩn bị xe ba gác máy để đi Long An tiếp nhận vũ khí. Họ phải đi trong hai ngày.

Nghe Trần Lạng báo cáo những tin đó, Thành Lam, Phạm Tái và Tô-mát đều rất mừng. Tô-mát muốn tìm hiểu kỹ cách thức và địa điểm tiếp nhận vũ khí, song như những lần trước, Phạm Tái và Thành Lam đều lắc đầu. Đó là điều không thể nắm được. Mỗi lần giao vũ khí họ có những cách thức và địa điểm khác nhau. Chỉ khi người đi nhận về mới biết.

Tô-mát gợi ý có thể dùng dụng cụ thông tin để bí mật xác định tọa độ? Thành Lam cho rằng điều đó cũng ít có ý nghĩa trước sự cảnh giác của Việt cộng mà chắc chắn sẽ nguy hại cho mật báo viên và cả kế hoạch "Báo gấm" nữa. đành phải chờ một cơ hội tốt hơn sau này thôi.

Công việc tạm ổn, Thành Lam định ghé qua Mỹ Kinh. Từ hôm nhà Mỹ Kinh nói "để dành riêng một cô gái quê tên Cẩm cho thiếu tá", Thành Lam nằng lui tới nhà hàng này. Đã vượt qua lần đầu đầy mặc cảm, những lần sau

quen lối đi về, Thành Lam đã tạo cho mình một niềm đam mê mới. Thế nhưng vừa chạy tới gần cửa nhà hàng Mỹ Kinh, Thành Lam chợt thấy xe của Phạm Tái và Sáu Hơn vừa rẽ vào trước. Vội dấn ga cho xe chạy thẳng, trong lòng Thành Lam tự nhiên nổi lên cảm giác bức tức khó chịu.

NGƯỜI ĐẾN TIẾP TAY CHO BA SÁNG KHÔNG PHẢI LÀ AI KHÁC mà chính là Tư Vệ. Vào trong căn nhà cơ sở của Quận ủy, Tư Vệ ôm chặt lấy Ba Sáng. Ba Sáng mừng mừng tủi tủi. Còn hơn cả lần đầu gặp lại sau bao năm chia tay từ đất Bắc. Ai đã từng được giải oan, được trút bỏ những khổ đau nghi ngờ mới dễ thông cảm tâm trạng Tư Vệ lúc này. Tất nhiên bên cạnh niềm vui đó, Tư Vệ cũng rất xót xa ân hận vì bao năm mất cảnh giác sống trong sự lừa dối của kẻ địch, để gây hại cho đồng đội, cho cách mạng không ít. Sau khi sự việc được sáng tỏ, Tư Vệ đưa nguyện vọng được trở lại Nội thành, tiếp tục cuộc chiến. Ba Sáng hiểu, sự có mặt của Tư Vệ đã nói lên hết thấy những gì cần biết về anh. Thâm tâm Ba Sáng không tin Tư Vệ phản bội nhưng anh không có cách gì biện minh cho anh Tư trước những ý kiến đặt vấn đề của Tổ chức. Ba Sáng nghĩ rằng phải vào Nội thành, nếu khám phá được bàn tay địch mới thanh minh cho Tư Vệ được. Nhưng không ngờ những tiến triển trong xử lý của tổ chức với Tư Vệ đi quá nhanh. Quả thật ở chiến trường chuyện đó có lô gích của nó. Ba

Sáng biết, có trường hợp một nữ đồng chí hoạt động Nội thành rất có uy tín nhưng do ta sơ hở, kẻ địch dùng kế phản gián, ngụy tạo thành công những chứng cứ phản bội của chị. Họ giả mạo nét chữ và chụp ảnh, chị làm truyền đơn kêu gọi hồi chánh. Cấp trên gọi chị ra để xử lý. Trước tình cảnh không thể chứng minh, thuyết phục được mình vô tội, chị đã nhận là có tội. Vì vậy chị được điều ra căn cứ an toàn, nơi có trại giam để chờ tòa án binh xét xử. Sự việc "phản bội" của người nữ cán bộ nổi tiếng ở địa phương đó đã gây xôn xao trong đồng đội. Ai cũng lấy làm tiếc, coi là chuyện tệ hại. Nhưng cũng có những người hiểu chị, vẫn giữ lòng tin với chị, thì xót xa, coi là "không thể hiểu nổi".

Chồng chị là cán bộ tập kết trở về chiến đấu, nghe tin dữ đó, đã thẳng thắn trình bày với Tổ chức, đại ý nếu vợ anh có tội xin cứ xử lý theo kỷ luật của Tổ chức và pháp luật. Nhưng tình cảm vợ chồng, cũng vì việc nước mà xa cách, nay xin cho anh về gặp chị. Chút tình cảm vợ chồng được sum họp sẽ cho họ mãn nguyện trước khi chị phải ra tòa vì, với tội danh phản bội chắc chị phải chịu hình phạt cao nhất.

Suốt ba đêm ngày vợ chồng gần kề, chị đã nói hết với anh về nỗi oan khuất của mình. Người chồng lấy làm lạ, hỏi: "Là một đảng viên, sao em sớm thủ tiêu dấu tranh vì sự thật và vì danh dự thiêng liêng của mình?" Chị đã nói: "Em hiểu điều đó. Chính vì để có thể tồn tại mà đấu tranh, cho lẽ phải nên em nhận. Có nhận tội thì sự việc coi như được kết luận tại chỗ và sẽ được đưa về căn cứ để xử lý

theo pháp luật. Còn như em cứng nhắc đấu tranh bảo vệ mình ở tại nơi giáp ranh, địch ta lẫn lộn, cái sống cái chết khôn lường, lại có bàn tay kẻ địch chọc phá, rất có thể bị xử lý oan uổng!” Người chồng hiểu được ý tứ xa xôi trong việc nhận tội để hoãn binh của vợ, anh rất cảm động và nể phục.

Lúc này, hai vợ chồng chung sức trình bày bằng cả uy tín và sự chân thành của mình. Còn Tổ chức thì có điều kiện để xác minh, thẩm tra. Cuối cùng, sự thật được sáng tỏ. Chị được minh oan. Vợ chồng đoàn tụ và tiếp tục trên vị trí công tác của mình.

Ba Sáng nhìn thẳng triu mến vào mắt Tư Vệ, hỏi:

- Sao có thể mau lẹ thế được?

- Trời đất! Hôm đó nghe Tám Đua gọi lên, tao nghĩ bụng, phen này chắc là đi đứt đây! Đã nhầm nghĩ những điều sẽ trắng trời để viết lại cho thằng con. Đến nơi thấy mặt chả tươi tươi, cặp mắt nhìn tao như cười, hỏi: “Vẫn mạnh khỏe đấy chứ?” Tao nhìn chả dò hỏi. Chả chìa tay bắt tay tao. Tao hồ hững đưa tay ra. Chả bắt tay nắm chặt bàn tay, kéo tao vào ôm chầm lấy, còn vỗ vỗ vào lưng. Tao cứ ngỡ ra. Còn chả có lẽ xúc động. Khi buông tao ra, chả nói, giọng buồn buồn. “Thôi, mọi việc đã rõ rồi. Chúng ta đã thất bại hơn chúng nó...”

Thì ra, mày biết không, theo kế hoạch của mày, Chả đã nhanh chóng khai thác được bọn chúng. Chả hỏi tao bây giờ có nguyện vọng gì? Tao nói: “Muốn tiếp tục chiến

đầu". "Tốt!" Chả nói và cho tao biết là mày đang cần người. Theo chả thì để tiếp tay cho mày lúc này không ai tốt bằng tao nếu tao "chịu" vào! Cha mẹ ôi! Lại còn nói "chịu". Tao ôm chầm lấy chả, nước mắt tao trào ra, còn chả kêu ôi ối, bảo chết ngạt mất! Thế rồi chả đưa ra cả đám kế hoạch để tao vào cùng mày thực hiện. Mày biết không, Tám Đua dặn tao: "Phải cẩn thận, thực tế cho thấy bọn địch có đứa giỏi, giỏi lắm. Không cao tay, không thận trọng, coi chừng phơi áo với nó lần nữa đấy!"

Ba Sáng cười, chọc vui:

- Các chú lại mất lập trường, khen kẻ địch đấy nhớ!

- Đ... má! - Tư Vệ chửi thề. - Nó giỏi mà nghĩ nó ngu thì mới chính là dở. Nói tuyên truyền thì nói trời đất chi không được? Xáp mặt oánh nhau phải biết địch biết ta chứ.

Ba Sáng cười khoái chí:

- Dám đánh và đánh thắng thằng Mỹ là chuyện vĩ đại, động trời, ai cũng biết, nhưng không thấy nguy nguy hiểm thì sẽ là sai lầm lớn.

- À, mà này - Tư Vệ kêu lên. Mày biết chuyện thằng Trương, bồ Bảy Sen chưa?

- Trương "dầu hỏa" hả, sao chú?

- Tức cười quá! Bảy Sen kể với hấn rằng ta bắt được nội gián có biệt danh là MA, hấn tái mặt, rồi chuồn liền. Máy cha an ninh lấy làm lạ, không hiểu sao hấn đã đi ra đến gần đường tỉnh lộ 10, các cha sắp ra tay thì hấn quay lại. Báo cáo đến Tám Đua, Tám Đua tá hỏa bảo chúng nó

theo sát, chú ý bảo vệ Bảy Sen. Từ hôm hai đứa báo cáo tổ chức, mấy lần chúng nó xin cưới nhưng Tám Đua bảo Sáu Ban kiểm có trì hoãn không cho cưới. Sáu Ban còn gọi Bảy Sen xác định phải giữ gìn nghiêm chỉnh, không được “ăn cơm trước kẻng”. Tuy vậy hai đứa vẫn quẩn quít, mua sắm thứ này thứ khác, chuẩn bị cho cuộc sống chung sau này. Ông già của Bảy Sen bán vườn mía được mười mấy ngàn, cho chúng tất.

Lúc đó đã năm giờ chiều. Có đứa đoán nó chờ trời tối. Có người lo nó làm hại Bảy Sen. Nhưng nó về gặp Bảy Sen trò chuyện gì rồi khi mọi người đi ăn cơm, hấn lên đi. Lần này người ta bắt hấn khi đang vẫy xe lam trên đường 10.

Té ra hấn lừa Bảy Sen phải đi công tác gấp, đưa cho hấn mượn bảy ngàn bạc!

Ba Sáng phì cười:

- Đúng là Trương “dầu hỏa”. Cả gầm trời có hấn là một.

- Mà biết không. Hấn nói với Tám Đua, nghe Bảy Sen nói, ta bắt bọn nội gián mà hấn sợ, bỏ chạy luôn. Nhưng nghĩ trốn vào Thành khó lòng được địch dùng lại nên phải kiếm chút vốn để sinh sống! Cho nên suy nghĩ kỹ hấn quay lại để lừa Bảy Sen đem tiền đi công tác Nội thành, tiện thể khi ra mua đồ cưới. Cha cha, sao có thằng trình độ Đại học mà dốt thế không biết?

Ba Sáng bình luận:

- Có lẽ hấn không dốt đâu. Chú Tám khen hấn làm việc

văn phòng giỏi lắm, vấn đề gì cũng nhanh nhạy, có ý kiến riêng, viết lách giỏi. Chẳng qua tính cách quá vụ lợi nên khi đụng sự thì non gan, thiếu can vậy?

- Mà này, Tư Vệ hạ giọng, có lẽ Tám Đua có ý không tin hẳn từ trước hay sao ấy. Cho nên chả không cho nó cưới với Bảy Sen?

- Chú Tám tằm ngấm tằm ngấm mà ghê lắm!

*

* *

Hôm đó chập tối trời mưa. Mưa kéo dài, đến hơn tám giờ. Lụa, vợ Tám Lân dọn dẹp nhà cửa xong, ngồi tính toán sổ sách hàng hóa buôn bán trong ngày, chờ mấy đứa con học bài xong mới đi ngủ. Từ hôm Tám Lân đi ra Chiến khu, lúc nào trong lòng chị cũng bồn chồn lo lắng không yên. Những trận bom rền từ xa dội về lại làm cho chị dùng tay, nghĩ tới chồng. Mỗi ngày, mỗi đêm đối với chị dài như cả năm.

Mấy hôm trước, thỉnh thoảng Sáu Hùng và Nguyễn Thiệp ghé qua trò chuyện, đỡ trống vắng. Ba Sáng giao việc gì còn có họ lo. Trần Lạng hỏi han đã có họ trả lời. Từ hôm qua hai người đó đi nốt ra khu nhận vũ khí, một mình, chị đơn độc, lo sợ càng thêm lo sợ. Trần Lạng giao cho chị phải chú ý, nếu Ba Sáng có hoạt động hay giao việc gì phải tìm cách liên lạc báo cáo ngay. Chị ta nghĩ, mấy lúc này chắc chẳng có chuyện gì đâu nhưng nghe dặn về quan trọng thì đâm lo.

Đang lúc bản thân suy nghĩ trên trang sổ bán hàng thì có tiếng gõ cửa, Lua giật mình, tim đập thành thịch. Giờ này nếu có người đến thì khéo lại là Ba Sáng? Không biết anh ta có tin gì về Tám Lân không? Chị rụt rè ra mở cửa. Không phải là Ba Sáng mà là Tư Vệ. Chị ta giật mình ngạc nhiên, kêu:

- Anh Tư!

Tư Vệ đưa tay lên môi ra hiệu "khẽ".

Lua hạ giọng thì thào, vừa nói vừa khép cửa sau lưng Tư Vệ:

- Nghe nói anh Tư được ra Bắc? Nhà em đi...

- Biết rồi.

Lua im lặng nhìn Tư Vệ như nhìn người trên trời rơi xuống. Những nét dịu dàng quen thuộc trước đây biến đâu mất. Trước mặt là một người lạnh lùng đăm chiêu. Anh ta nói nhỏ:

- Chị thu xếp cho các cháu nghỉ rồi đi với chúng tôi một lúc.

- Đi bây giờ hả anh?

Lua tròn trợn lo sợ. Thấy Tư Vệ gật đầu khẳng định, chị vội vàng vào bên bàn học của Sợi, đưa con gái lớn, dặn nó cho thằng Hải, thằng Út học rồi đi ngủ. Cứ cài cửa, má về sẽ gọi. Có ai hỏi, nói má đi lấy tiền hàng...

Tư Vệ chờ chị Lua bằng xe xích lô máy. Chạy lòng vòng ngoằn ngoèo mấy lối rồi đến một căn nhà trệt đúc xi măng giữa một vườn cây khá rộng. Lua chỉ nhận thấy đây gần

rạch Lò Gốm. Mới hơn tám giờ tối mà im ắng. Tiếng xe cộ ồn ào từ xa vọng vào nghe lờ lờ nhỏ nhỏ. Trong phòng khách đèn sáng, chỉ có một người ngồi đợi sẵn. Người đó là Ba Sáng. Lên tiếng chào Ba Sáng, Lua nửa mừng nửa sợ. Trong óc chị ta thoáng nghĩ có cách gì để liên lạc được với Trần Lạng cho nhanh đây? Chắc có việc quan trọng lắm?

Ba Sáng bảo chị ngồi. Tư Vệ vào sau, khép cửa, rót nước cho ba người. Chị Lua đặt ly nước Tư Vệ đưa lên bàn, lặng thinh chờ đợi. Ba Sáng nhìn chị trong giây lát rồi nói:

- Chị Lua. Tất cả mưu đồ, tội lỗi của tổ mật báo này, phía cách mạng đã biết hết. Tám Lân và những người khác đều đã cúi đầu nhận tội...

Nghe tới đó người đàn bà mặt mũi tái xám, tay chân rã rời, hồn vía như lên mây. Tiếng Ba Sáng như từng nhát dao đâm vào tim.

- Để khỏi mất thì giờ quanh co vô ích, chúng tôi yêu cầu chị trả lời mấy việc.

- Dạ. - Chị ta mấp máy môi.

- Khi những người kia đi ra chiến khu, Trần Lạng dặn dò chị những gì?

Người đàn bà thút thít khóc, đưa vạt áo lau mắt.

Ba Sáng đưa cho chị ta cái khăn.

- Dạ, anh ấy chỉ dặn cách liên lạc. Khi có tin mật hay việc khẩn cấp thì...

Lua nói có vẻ qua loa. Tư Vệ nhắc:

- Chị biết chúng tôi rồi. Nên thật thà nói rõ mọi việc. Như vậy tội của chị đỡ nặng mà còn có lợi cho Tám Lân ở ngoài.

- Dạ, dạ... Em biết ạ.

Lụa nói hết mọi điều Ba Sáng hỏi. Tư Vệ ngồi nghe rồi hỏi tiếp:

- Hồi Tết Mậu Thân ai báo cho địch...

Thị Lụa vội vàng cắt lời:

- Dạ, anh Nguyễn Hữu.

Tư Vệ gật đầu chấp nhận. Anh hỏi thêm:

- Còn Năm Vóc. Sao cổ biết việc này?

- Dạ hôm đó gần sáng nó ghé về em đã nói lại cho nó biết để dùng tới đó. Nhưng...

- Thôi được. - Tư Vệ nói và chuyển câu chuyện - Bây giờ chị hãy làm theo chúng tôi dặn. Chúng ta sẽ đến một chỗ khác thuận tiện hơn.

Tư Vệ chở Ba Sáng và thị Lụa đến một căn nhà nhỏ ở gần ngã sáu Cây Gõ. Căn phòng này nằm ngay đầu ngõ. Có cửa ra vào hai lối phố. Tư Vệ để xe xích lô máy ở phía cửa sau rồi đóng cửa lại, mở cửa trước. Anh đưa cho thị Lụa mảnh giấy nhỏ, dặn:

- Chị đi với tôi ra bưu điện ngay đây, gọi cho Trần Lạng. Nói với anh ta có việc gấp, tới theo địa chỉ này ngay.

- Dạ, em hiểu.

Đã lấy lại được tinh thần, thị Lụa làm đúng theo những

chỉ dẫn của Tư Vệ. Theo đúng mật khẩu đã quy định, chị hẹn Trần Lạng trong vòng nửa giờ nữa phải có mặt để chị báo một tin rất quan trọng. Sắp có đánh lớn.

Trần Lạng không vặn hỏi nhiều, nhận lời đến ngay. Chỉ 15 phút sau anh ta đã phóng xe Su¹-du-ki tới. Chị Lua hé mở cửa đứng đón. Trần Lạng trông thấy tấp xe vào ngay. Đây là trung tâm thành phố, hẳn rất tự tin.

Chị Lua khép cửa, đến ngồi ở bộ xa lông gỗ ở góc nhà. Trần Lạng đến ngồi đối diện, hỏi ngay:

- Sao rồi?

Vừa lúc đó cửa mở, Tư Vệ bước vào. Tay lăm lăm súng côn 12, Trần Lạng biến sắc đứng dậy. Tư Vệ bước tới ra lệnh:

- Trần Lạng. Anh đã bị bắt!

Trước mũi súng, không đợi nghe lệnh, Trần Lạng từ từ đưa hai tay lên trời. Tư Vệ đưa tay trái tước khẩu súng ngắn bên hông và khám qua người Trần Lạng. Anh ra lệnh:

- Ngồi xuống. Còn chị, ra ngoài.

Thị Lua mấp máy môi, bước ra ngoài. Ba Sáng đã đón chị ta ở đó. Khép chặt cánh cửa lại, Ba Sáng kéo chị Lua ra sát hè đường, nói:

- Bây giờ tôi cho chị về với các cháu. Chị không được nói với bất cứ ai về việc xảy ra tối hôm nay. Đó là con đường sống của chị và cả của Tám Lân ngoài đó. Chị hiểu không?

- Dạ em hiểu.

- Chị cứ bình tĩnh, chợ búa sinh hoạt bình thường. Chúng tôi luôn có mặt bên cạnh chị. Chị có tiền đi xe chưa?

*
* *
*

Thành Lam rất bức vì Trần Lạng đã không đúng hẹn. 15 giờ chiều qua, sau khi làm việc xong, đã hẹn 24 giờ sau gặp lại. Công việc rất khẩn trương. Chuyến đi nhận vũ khí của Sáu Hùng, Nguyễn Thiệp lần này đã làm cho phía Hoa Kỳ và An ninh quân đội Sài Gòn rất quan tâm. Bởi vì Trần Lạng đã báo rằng đây là vũ khí mới. Hơn nữa thời gian đi dự kiến hai ngày, nay là ngày thứ ba họ vẫn chưa về. Có thể tối nay họ về? Bây giờ đã 16 giờ 30 rồi vẫn chưa thấy tăm hơi của Trần Lạng.

18 giờ hôm nay có cuộc chiêu đãi của Biệt Khu, sẽ có rất đông quan khách của hai phía Liên quân. Trung tá trưởng phòng Phạm Tái đã hẹn với các phối trí viên Tô-mát và Giôn, sau khi dự chiêu đãi tiệc đứng ở Bộ Tư lệnh, mấy chiến hữu thân tình lãnh đạo phòng, gần chục người, sẽ kéo đến nhà hàng Mỹ Kinh “dui dẻ” tới khuya. Tiệc tùng là chuyện nghi lễ. Đoạn hậu này mới thật sự là màn “cực lạc” nơi trần thế, cần được tận hưởng.

Với Thành Lam hôm nay còn là buổi “trả nợ” của cô bạn gái chân quê Hà Thị Cẩm. Anh ta thích dùng hai chữ bạn gái hơn là bồ ruột. Đã hai lần anh sai hẹn với cô. Một lần đến cửa rồi, anh không thích nên quay ra. Một lần

khác, anh vừa vào đã thấy cô được mẹ Má mì gọi ra, má phấn môi son hớn hở nói như vẹt: “Nhớ anh quá à!” Thành Lam đã mất cả hứng thú, không còn thấy nét gì khác trội nơi cô ta so với các cô cave rẻ tiền khác. Hôm đó anh cư xử như người ốm dờ. Quấy quả chiều lẹ rồi ra về sớm, hẹn hôm khác trả nợ.

Về nhà nghĩ buồn cười. Sao có thể ngây thơ tin rằng bà chủ Mỹ Kinh lại thật thà giành riêng em Cẩm cho thiếu tá Lam?! Tiền dành cho gái bao thì càng nhiều càng ít, ai nhiều tiền người ấy có sức mạnh. Còn anh, ai đảm bảo cho quyền lợi của anh tại nhà hàng được bảo vệ đúng như hợp đồng mồm của mấy mẹ tú bà thời “Mèo - Thợ” này!

Thế nhưng, hôm sau nghe nói em Cẩm đã khóc hết nước mắt thâu đêm. Bà chủ phải khuyên giải mãi. Ngạc nhiên quá? Có vẻ như chuyện thủy chung của cô gái bao là có thật?! Vắng mặt, nghe thế thấy thương thương, dù sao nó đã làm cho Thành Lam mũi lòng nhớ lại buổi đầu ái ân, nàng đã làm cho anh phải bối rối vì trót xem thường. Bên tai Thành Lam dù đang ngây ngất cơn say - cả rượu lẫn tình - vẫn nghe và nhớ giọng run rẩy của nàng: “Anh là người đầu tiên và duy nhất đem đến cho em niềm hạnh phúc cả tinh thần và thể xác”. Ký ức còn rõ mồn một trong lòng về những gì tươi mới trẻ trung nàng đã đem lại, làm xua tan những nhàm chán tưởng đã thành cố hữu trong cuộc đời tình cảm bên cạnh người vợ hiền hơn tuổi!

Những món nợ tình đó đã được hẹn ước bù đắp vào hôm nay. Rồi, hôm nay ta sẽ không còn là một Thành Lam

cao đạo cũ kĩ, lẻ loi ra xe về trước một mình sau các cuộc tiệc tùng để mặc mọi người ào ào kéo nhau dời đến nơi khoái lạc của trần ai. Hơn người, anh ta tự nghĩ thế, - ta khác họ ở chỗ nơi ta đến còn ít nhất là phảng phất hương vị của tình thật chứ không chỉ là khoái xác tầm thường.

Một điều mà Thành Lam lấy làm thú vị là hôm nay, cách đây nửa giờ chính “nàng” đã lần đầu tiên gọi điện cho anh. Nàng rụt rè mong anh bớt chút thời gian đưa nàng ghé về thăm má nhân ngày giỗ cha. Thành Lam coi đây là một cuộc hẹn hò, có màu trinh bạch. Bởi vì những cô gái đi làm nhà hàng không bao giờ đưa bạn tình về vùng quê mình ở chứ đừng nói là đưa về nhà. Cái hẹn này rất có ý nghĩa. Có lẽ nàng muốn bộc bạch với anh tất cả những gì nàng đã nói với anh là sự thật. Đến nhà, anh sẽ hiểu rõ hoàn cảnh nàng. Bản thân nàng chấp nhận mọi điều tăm tiếng của đời con gái trước gia đình, chòm xóm vì anh.

Phải nói là Thành Lam đã cảm động mà nhận lời. Nhà nàng ở ngay xóm Dừa gần kênh xáng An Hạ đây thôi. Thành Lam đôi khi vẫn lái xe đi ra ngoài vùng đó. Về an ninh ở đó không có gì phải ngại. Còn thời gian thì có thể yên tâm. 17 giờ đón nàng đi, 18 giờ có mặt ở cuộc chiêu đãi. Và sau đó là... sẽ là chuyện của hai người. Nghĩ tới đó đã thấy như được hứa hẹn một đêm đầm thắm ngắt ngây!

Cho nên Thành Lam sốt ruột phát câu về nỗi Trần Lạng biệt vô âm tín. Hấn đi đâu? Làm gì? Phải bắn khoản về hấn, cuộc vui sẽ khó trọn vẹn.

Chỉ còn mười phút nữa Thành Lam phải đi đến chỗ hẹn gần nhà hàng Mỹ Kinh để đón bạn gái rồi. Anh ta quyết định sẽ gọi cho Lạng theo đường dây mật khẩn cấp.

Bỗng có chuông điện thoại. Thành Lam vội lấy máy. Đúng là Trần Lạng ở đầu dây đằng kia. Tiếng anh ta sao let nghet khó nghe quá? Thành Lam nói to:

- Làm sao vậy?

- Thừa thiếu tá, em bị ðụng xe...

- Có làm sao không?

- Dạ, Dạ, không sao ạ. Người có xây xát, xe máy bị hỏng, phải chữa mới đi được, nên hơi muộn.

- Ừ, được rồi. Tình hình sao?

- Dạ, ổn cả, có thể ðêm nay họ về ðến.

- Hàng hóa sao?

- Dạ, chưa rõ lắm nhưng có lẽ như dự đoán.

- Anh báo ngay khi biết rõ nhé.

Nói xong Thành Lam cúp máy, thở phào. "Vậy là được". Nhưng chuyện này nghe sao lộn gợn quá. Trần Lạng là kẻ giảo hoạt nếu chỉ là một sự ðụng xe chưa làm cho hắn chết lẩn ðùng như trời ðánh thì hắn chẳng chịu ðể sai hẹn ðến như thế? Cách thông tin cũng lạ, đường điện thoại trong Thành phố sao loè loè xòe nghet như... như phát ra từ một cái máy ghi âm hạng bét nào thế? Và lại, họ chưa về sao hắn biết ðêm nay có thể họ về?

Thành Lam có cảm giác không yên tâm. Phải gọi hắn

đến gặp ngay. Nhưng lúc này đã muộn, cứ đến em Cẩm để em khỏi chờ rồi làm rõ mọi chuyện cũng được.

Đi mấy bước Thành Lam cau mày, thay đổi quyết định. Để em Cẩm chờ một chút cũng được. Phải làm những việc phòng xa rồi đi sẽ yên tâm hơn. Thành Lam quay lại phòng làm việc, gọi mấy sỹ quan thân tín đến dặn dò, giao việc. Người thì phải tìm liên lạc gặp Trần Lạng, người chuẩn bị cho anh máy liên lạc vô tuyến, máy phát tín hiệu định vị. Anh còn báo cho sỹ quan trực ban biết anh có việc đi ra vùng kênh xáng An Hạ khoảng một giờ sau sẽ về...

Xong các việc, anh tự nhủ: Với các "đồng chí" Vi-xi thì quy luật là vô quy luật, cẩn thận không bao giờ thừa!

Nghĩ thế, Thành Lam lật tay trái xem đồng hồ. Đã năm giờ kém năm. Anh vội vàng chạy bổ xuống cầu thang, lao ra xe. Từ xa Thành Lam đã lia thấy bóng nàng Cẩm. Nàng đang chậm rãi thả bộ trên hè đường. Mới chậm mấy phút mà nàng có vẻ sốt ruột thế? Thành Lam tấp xe sát trước mặt nàng. Cô gái cũng đã để ý và nhận ra chiếc xe jeep quen thuộc. Chỉ khác là hôm nay xe có căng mui và lắp cửa. Cô nghĩ, thiếu tá chu đáo thật. Xe tấp vào, cô Cẩm mở cửa bước lên ngay.

- Chờ lâu chưa?

- Dạ em vừa tới.

Thành Lam mỉm cười tăng ga.

Hoàng hôn ở vùng kênh rạch rất gợi cảm. Sương mờ như pha sắc hồng buông dần trên rặng cây. Những tàu

lá dừa như chói với giữa trời nước rồi chìm dần trong màn khói sương đang sẫm màu từng phút.

Thành Lam cho xe chạy chậm chậm, lòng bồi hồi cảm động trước thiên nhiên kỳ thú bên người con gái mộc mạc thơ ngây. Hôm nay cách mặc áo quần của cô ta thật mới lạ, khác hẳn những lần anh đã gặp. Áo cánh nâu, quần thâm thật phù hợp với khung cảnh điền dã này. Từ khi lên xe cô ta không nói lời nào. Cô ta khép nép như e thẹn sợ hãi. Cô chỉ đáp khi Thành Lam hỏi đường. "Dạ bên trái"; "Đi tới luôn"...

Qua khỏi cây cầu bắc qua kênh, cô Cẩm nhỏ nhẹ:

- Dạ, thiếu tá đỗ xe vào lối đó.

Xe đỗ, Thành Lam bước xuống đi vòng sang mở cửa cho cô Cẩm xuống.

- Thiếu tá khóa cửa xe, mời thiếu tá vào nhà em, chỉ trăm mét thôi.

Thành Lam xốc lại áo quần thường phục, đứng đỉnh đi sau cô gái.

Đi được một quãng chợt có hai người từ phía sau đi nhanh lên. Thành Lam né tránh nhường đường và anh bỗng giật mình. Đó là hai người vũ trang tiểu liên. Chắc chắn là Vi-xi rồi! Thành Lam chỉ kịp làm một phản xạ nghề nghiệp là bấm máy phát tín hiệu định vị, báo nguy khi bị bắt.

*

* *

Trần Lạng là một kẻ giao hoạt tinh ranh. Với tính thóc mách nghề nghiệp, hắn biết rất nhiều, nhưng khi bị hỏi, cặn kẽ cái chết, hắn vẫn một mực van xin. Chỉ những gì người hỏi hỏi xoáy vào, như đã biết, hắn mới dạ dạ van xin, nhận tội. Rất không may cho hắn là mấy năm qua Tư Vệ đã là người trong cuộc, là “mục tiêu” của hắn, dù hắn chưa biết mặt, nhưng hai bên khá “rành” về nhau. Cho nên nhiều việc Tư Vệ hỏi xoáy vào cụ thể làm cho hắn hết đường vòng vo chối cãi.

Suốt một đêm làm việc quần quật, đầu trí căng thẳng, Tư Vệ đã làm cho trưởng lưới Trần Lạng chịu cúi đầu nhận tội.

Ba Sáng nhận thấy Trần Lạng rất có ý thức giữ mồm giữ miệng để che giấu các tội ác chống Cách mạng nhưng lại thoải mái hơn trong câu chuyện râu ria về đời tư, gia đình của các xếp của hắn. Hắn kể về vợ con, các vụ ăn chơi của các xếp với ý thức đó không phải là khai báo.

Nhờ thế mà Ba Sáng biết được một cô ca ve hết thời nào đó tên là Bốn Lụa được Tám Lân cru mang cốt để hành động nguy tạo đó lọt vào tầm ngắm của Tư Tá. Một cô Cẩm “nai non” đồng quê đã làm say được tên thiếu tá người Hà Nội nổi tiếng cao đạo, kín kẽ... Hắn hoàn toàn không ngờ rằng những lời tưởng là vô hại đó đã là những lời cung có giá trị quyết định giúp cho Ba Sáng có cơ sở để hoàn thành “kế hoạch nóng” đánh nhanh, đánh thẳng vào đối thủ lợi hại của biệt động Quận.

Biết là đã sa cơ vào tròng đối phương, mười mười cầm chắc cái chết, trong lòng bủn rủn sợ hãi, nhưng Thành Lam vẫn cố hít sâu để tự chủ. Anh ta ngừng cao đầu bước vào căn phòng nhỏ, tường liếp đơn sơ trong xóm nghèo, nơi sẽ phải giáp mặt với kẻ thù không đội trời chung. Nơi thần chết đang giương cao lưỡi hái trên đầu.

Ánh sáng của ngọn đèn điện 40 oát đủ để nhìn rõ mặt người. Trước mặt Thành Lam có hai người ngồi. Một người lớn tuổi, cao cao gầy guộc, một người trẻ trên dưới ba mươi tuổi như anh, người đậm đà tầm thước, có cái nhìn thẳng quắc thước, gây chú ý.

Người ta mời ngồi và rót nước mời uống. Thành Lam cầm ly nước nhấp nhấp để giữ tự chủ, bình tĩnh. Cặp mắt nhìn của người trẻ tuổi như xoáy vào làm cho Thành Lam né tránh. Anh ta chuyển sang nhìn người lớn tuổi, chờ đợi. Người lớn tuổi lên tiếng:

- Anh là Lê Thành Lam?

Thành Lam im lặng, đó là thủ tục, khởi nói.

- Còn tôi, rất vui được gặp anh thế này. Hy vọng anh không lạ tên tôi như chính con người của tôi. Tôi là Tư Vẹ.

Thành Lam giật mình. Con người có cái tên quá đổi quen thuộc, gắn bó với bao suy nghĩ, gây bao vui buồn cho mình là như thế này đây ư? Vẫn tưởng anh ta là đối tượng, là con mồi bị mình phong tỏa và dẫn dắt trong bao lâu nay. Đến bây giờ, giờ phút này, như mở cái bát xóc

đĩa, sắp - ngựa mới rõ ra. Đau đớn thay cho ta. Mọi sự đã ngược lại. Có trò chơi nào khốc liệt, có cuộc chiến nào biến hóa thế này không! Thành Lam muốn đứng dậy đến bắt tay anh ta như một cử chỉ mã thượng của kẻ chiến bại sau cuộc đấu. Nhưng cách đó xem chừng vô lối, chẳng hợp với chiến tranh sống chết, địch ta thế này. Sau phút bất ngờ không kìm được, Thành Lam giữ bộ mặt "phớt tỉnh ăng-lê". Anh ta lướt nhanh tia mắt dừng lại ở người trẻ tuổi, và nghĩ. Vẫn chưa phải là cuộc hồi cung khốc liệt, còn là mục "giới thiệu quan khách". Anh ta suýt xệch mồm nửa mếu nửa cười vì chút hài hước vốn dĩ tự lóe ra trong nếp nghĩ. Còn người này, trông có nét quen quen? Thành Lam cố nhớ nhưng không nhớ ra. Anh ta trập cập mắt chờ đợi nghe giới thiệu tiếp.

Người trẻ tuổi lên tiếng bằng một câu hỏi:

- Có lẽ tên anh là Lê Thanh Lâm thì đúng hơn?

Một lần nữa Thành Lam giật mình. Mười mấy năm nay cái tên cha sinh mẹ đẻ đó đã bị chôn vùi. Tưởng chỉ khi thỏa chí trở về Hà Nội... Và, người nhắc đến tên đó, với cái giọng đó, đã kéo anh về với ký ức. Anh nhận ra ngay nét quen thuộc mà ban đầu anh cảm thấy quen quen không nhớ ra! Nên như thế nào đây? Không phải hoàn cảnh để ôm chầm hay tay bắt mặt mừng nhận bạn. Ý thức địch ta, danh dự sĩ quan trời dậy. Thành Lam lia mắt nhìn ngang người bạn cũ, nói gằn giọng:

- Anh nhầm!

- Có thể là tôi nhầm nếu vết sẹo trên trán anh không

phải do đầu khóa xe xô-lêch vọt vào ở vườn hoa chéo cạnh Hỏa Lò Hà Nội?

Thành Lam cúi gằm mặt, thất sắc. Đôi khi, dù đem hết nghị lực để giữ vẻ ngoài bình thản nhưng trong lòng sụp đổ người ta vẫn để lộ nét biến động trên hình hài.

Ba Sáng đủ tinh nhạy để đọc được nét biến động đó để hiểu là mình đúng. Cố dồn để anh ta phải nhận là rất không nên. Chắc chắn anh ta đã nhớ ra mình là ai rồi.

Hồi ở ngoài Bắc, tiếp xúc với bạn học và bà con ngoài đó, tiếng nói của Ba Sáng đã có phần nhẹ, lai tiếng Bắc. Từ khi trở về Nam, anh đã ra sức uốn nắn để tiếng nói của mình thật đặc sệt Nam Bộ. Lúc này tự nhiên không cố ý mà tiếng nói của anh nhẹ lại như hồi ở Hà Nội. Bất chấp thái độ của người nghe, anh tin những điều mình nói có sức nặng, gây ấn tượng làm cho người nghe phải "nuốt" từng lời.

- Cách nay vài năm, tôi có gặp Hà Cúc, em gái anh. Cô ấy học Đại học Mỹ - Địa chất. Nay là kỹ sư, cùng chồng sống ở vùng than Quảng Ninh. Bà cụ vẫn ở trong ngôi nhà cũ ở Yên Phụ.

Ngừng lại mấy phút, nhìn Thành Lam vẫn cúi đầu im lặng, anh nói tiếp, tiếng nhỏ nhẹ hơn:

- Tú Ngọc - xin lỗi nếu điều tôi nói làm anh không vui - sinh con gái. Cô ấy tốt nghiệp hóa thực phẩm ở Bách Khoa. Chồng cô ta là dược sĩ. Hai người đã có thêm một đứa con gái.

- Cảm ơn. - Thành Lam vẫn cúi đầu nói lí nhí. Rồi anh ta ngừng lên, cầm ly nước uống vài ngụm nhỏ.

Vừa lúc đó có tiếng nổ từ phía Thành phố dội ra. Cả ba người cùng ngừng bật trong giây lát. Tư Vệ đưa mắt với Ba Sáng đầy đồng cảm. Thành Lam bất giác lật tay xem đồng hồ. Đã hai mươi một giờ mười lăm. Anh thoáng nghĩ, chúng nó đang trác táng đây! Có ai nghĩ đến chuyện vắng mặt của mình? Có ai tìm kiếm không? Lan Hương và các con... Lòng đau quặn thắt. Thân phận mình đến nước này là hết. Không thể ngờ kết cục đời mình lại bi thảm thế này!

Có tiếng gõ cửa. Tư Vệ mở cửa đi ra ngoài. Có tiếng người gấp gáp, hình như liên quan đến tiếng nổ vừa rồi.

Thành Lam nhìn Ba Sáng, ngập ngừng, có lẽ phải cố gắng lắm anh ta mới nói lên lời:

- Anh Tôn Quang Minh! Cô Cẩm là người của các anh?

- Không hẳn thế. Đó là một quần chúng được vận động, yêu cầu.

- Nghĩa là cô ta bị bó buộc?

Ba Sáng gật đầu. Sau vài phút im lặng, Ba Sáng nói:

- Anh Lê Thanh Lâm. Anh có muốn viết lại gì cho vợ con?

- Các anh hành quyết tại đây?

- Không. Anh sẽ ra Chiến khu như các tù binh khác.

Thành Lam choáng váng muốn ngất xỉu: Có lẽ nào mình trở về Bắc trong tư thế này sao?!

SAU TRÀNG TIẾNG NỔ CHẤT CHỨA CỦA KHẨU AK CẢNH GIỚI, tiếng súng AR15 nổ rào rào rộ lên như xay lúa. Xen kẽ có những tiếng nổ cắc-bụp như gõ nhịp của súng M79. Tiếng súng trung liên, đại liên từ bên ngoài bờ kênh sôi lên. Tiếng chân người chạy từ lối xóm bên bờ kênh vào. Tiếng người la lối gọi nhau thất thanh. Cảnh tượng huyền ảo thật hãi hùng.

Tổ biệt động 12 người dàn hàng bên này kinh đã chủ động cản lại cả trung đội quân Sài Gòn đang muốn chiếm cầu để ào sang. Tư Vệ hiểu, quân địch có nhiều ưu thế, sức của tổ biệt động chỉ có thể cầm cự được mười lăm phút rồi phải rút để bảo toàn lực lượng. Thời gian ngắn ngủi đó đủ để cho các anh giải quyết xong với viên thiếu tá Thành Lam. Tình huống này Ba Sáng và Tư Vệ đã dự kiến nên có đề phòng. Nếu để kéo dài có thể gây tổn thất cho nhân dân trong vùng, các anh sẽ gặp khó khăn nhiều hơn.

Tư Vệ nói với Ba Sáng:

- Anh Ba ra phía cửa sau ngay đi.

Ba Sáng hiểu ý Tư Vệ, nhưng anh không muốn hành

động theo cách của Tư Vệ, lấy việc bảo vệ an toàn cho ta là chính. Ba Sáng còn muốn phải đưa được cả Thành Lam đi. Giữ được để khai thác viên sĩ quan tù binh này sẽ có lợi nhiều cho cuộc chiến đấu của quân biệt động sau này. Anh nói:

- Anh Tư ra theo phương án hai. Để tôi giải quyết.

Tư Tá liếc nhìn Thành Lam đang đứng lặng nhìn họ chờ đợi về lo sợ tội đồ. Đành phải nghe lời Ba Sáng, Tư Vệ chạy ra cửa trước.

Ba Sáng cầm khẩu súng ngắn K59, nói với Thành Lam:

- Anh hãy tuyệt đối nghe theo tôi để bảo toàn tính mạng.

Tư Vệ ra khỏi cửa vội quay vụt lại, anh ta hiểu Ba Sáng muốn giữ tù binh. Việc này rất phức tạp nhưng lúc này không thể bàn cãi. Chợt nhớ cuộn dây dù đã chuẩn bị sẵn còn giắt bên hông, anh vội vàng lấy dây dù trói hai tay Thành Lam. Thành Lam hiểu là đối phương chưa có ý giết anh nên “ngoan ngoãn” đưa hai tay ra phía trước cho Tư Vệ trói. Tư Vệ tròng mắt, giật hai tay Thành Lam về phía sau. Anh trói ở cả hai khuỷu tay và cổ tay.

Ba Sáng chỉ ra phía cửa sau ra lệnh:

- Đi!

Tư Vệ nhìn theo hai người ra khỏi cửa rồi mới chạy vụt ra phía bờ kinh.

Thành Lam ngừng lại trước cửa sau. Ba Sáng đẩy vai anh ta. Thành Lam nói:

- Anh đứng lại đây sẽ an toàn hơn?

- Chúng ta phải đi!

- Tôi xin đảm bảo để các anh an toàn vượt vòng vây.

Thành Lam nói – Anh tin tôi đi!

Ba Sáng kéo Thành Lam cưỡng đi, anh nói:

- Ngược lại, anh phải đi mới được an toàn!

Có tiếng máy bay trực thăng ào tới. Có ánh lửa lóe sáng. Ba Sáng đẩy Thành Lam nằm sấp xuống, anh cùng nằm bên cạnh.

Một quả rốc-két nổ ngay nơi căn nhà họ vừa ra khỏi. Lửa bùng lên.

Ba Sáng kéo Thành Lam dậy, vừa chạy anh vừa nói:

- Anh thấy chưa?

Câu nói đầy ngụ ý, Thành Lam hiểu, và thấy sợ. Nguyên khi bị bắt, Thành Lam đã kịp thời bấm máy phát tín hiệu định vị trước khi Tư Vệ tước hết vũ khí và các máy móc liên lạc. Chắc chắn bên quân Sài Gòn sẽ không đánh thẳng vào chỗ phát tín hiệu. Họ sẽ bao vây tiêu diệt Cộng quân và giải cứu cho anh. Vậy mà máy bay HU1A đã giáng quả tên lửa phủ đầu vào đúng ngay mục tiêu để huỷ diệt. Thế là thế nào?

Hai người lính đặc công khoác AK báng gập trước bụng chạy tới giúp Ba Sáng đưa Thành Lam đi.

Tiếng súng phía bờ kinh đã thưa thớt. Không còn tiếng súng AK. Thình thoảng rộ lên một băng ngắn tiếng súng AR15, một vài quả cắc-bụp M79. Có thể hiểu quân Việt

cộng đã rút lui bảo toàn lực lượng. Trên đầu ba chiếc trực thăng HU1A quần đảo, bắn chặn vòng ngoài. Quân Sài Gòn lùng sục các xóm ven bờ kênh để săn tìm các tay súng đối phương.

Trời tối, ánh điện phía thành phố hắt lên trời không đủ soi sáng lối đi. Cách nhau ba bốn mét không nhìn rõ mặt người. Hai người lính đặc công người địa phương rất thông thạo địa hình, họ nhanh chóng dẫn Ba Sáng và tù binh đi ra ngoài rìa xóm. Mỗi khi máy bay trực thăng rẹt qua đầu, dội đèn pha, họ phải nằm rạp xuống. Những tràng đại liên và rốc-két từ máy bay trực thăng vẫn xả xuống những chỗ chúng thấy nghi ngờ có quân Việt cộng rút ra. Tình thế đó làm cho Ba Sáng thấy rõ rất khó đưa được tù binh ra khỏi vùng vây ráp. Anh bảo một người đặc công kèm chặt tù binh rồi gọi người đặc công kia đứng tách ra hội ý. Người đặc công nói:

- Phải lợi dụng bóng tối để vượt ra ngoài vùng khống chế. Chỉ tội...

Ba Sáng quá hiểu, nếu chỉ anh em mình thì vượt qua vòng vây không khó lắm. Nhưng kèm thêm tù binh thì không chắc đi nổi.

- Tôi đề nghị - anh lính đặc công trẻ nói - để cậu Bảy đưa anh Ba đi trước. Tôi dẫn tù binh ra sau

Thành Lam vẫn im lặng nhẫn nhục chịu đựng. Anh ta hiểu tình cảnh vô cùng khó khăn của mình lúc này. Quả là cái sống, cái chết chỉ cách nhau li lai. Dù cái sống chỉ

còn là một phần trăm của cái chết. Tình thế khó khăn bọn họ có thể bắn bỏ mình để thoát vòng vây. Điều đó thấy rõ trong lời lẽ cử chỉ của Tư Vệ và những người đặc công. Khó lòng mà hy vọng vào cái gọi là kỷ luật mà Tôn Quang Minh đang cố giữ. Mà dù họ giữ được thì khả năng chết vì bom đạn xả ra không tiếc tay của quân Mỹ và Sài Gòn cũng là điều thấy rõ. Nhưng tự mình có thể thoát khỏi vòng tay sắt của họ với hai tay bị trói chặt thế này được không? Dù trời tối là một lợi thế nhưng ba họng súng trong tay họ có thể nhả đạn bất cứ lúc nào. Hành động không khéo sẽ là cái cớ để họ ra tay. Thôi, chỉ còn cách ráng chịu chờ cơ hội...

Thành Lam đến sát bên anh đặc công nói, cố ý để cho Quang Minh nghe được:

- Tay tôi bị trói chặt quá... Anh có thể nói dùm cho chút ít để khỏi...

- Ông ráng chịu đi! - Anh lính đặc công đáp.

Nói vậy nhưng anh ta cũng đưa tay sờ nắn hai bàn tay Thành Lam, có thể là anh ta xem tay có bị xung máu không. Anh ta sờ cả vào dây trói rồi nói tiếp - chưa việc gì đâu.

Thành Lam cắn răng căm giận. Hắn chỉ mong cho quân Sài Gòn xuất hiện. Hắn sẽ luôn đi bên mép bờ đường, nếu đụng độ chạm súng sẽ lăn tròn...

Trong những cuộc vây ráp, đánh phá của liên quân, nhìn những thôn xóm, những vùng đất trong vùng công

phá của hỏa lực phi pháo, Thành Lam và nhiều người phía liên quân vẫn tưởng rằng ở đó khó lòng còn sinh vật nào sống sót. Nghe những lính chiến kể rằng sau những trận rải thảm của B52 Mỹ, họ tiến vào vẫn bị Việt cộng đánh bật ra. Tưởng là chuyện khó tin. Bây giờ đang sống trong tầm phong tỏa của phi pháo, liên quân, mình sẽ được biết và có thể được... chết! Thành Lam rất sợ. Nhiều lúc bất giác run lẩy bẩy nhưng trong ý nghĩ vẫn còn chút lảng mạn hài hước tự giễu mình.

Khi máy bay lên thẳng HU1A sà tới, cứ tưởng mọi người dưới đất sẽ phơi mình trước tầm hỏa lực của nó. Bây giờ đi với mấy tay Việt cộng mới hiểu hình như không phải hoàn toàn như vậy.

Ngoài những cảm giác lạ lẫm đó và tinh thần căng thẳng đối phó, đấu tranh để sống còn, trong ý nghĩ của viên thiếu tá này còn bao mối mắc mớ lo lắng khác. Thời gian từ khi anh ta phát tín hiệu đến khi có phản ứng của liên quân là quá muộn, tại sao vậy? Tại sao lại đánh tên lửa phủ đầu vào vùng mục tiêu giải cứu? Ai chỉ huy cuộc tấn công này? Mong rằng không phải là Phạm Tái chứ? Xen kẽ những ý nghĩ đó là những điều tay Việt cộng Tôn Quang Minh đã nói, đã để ấn tượng quá sâu sắc với những khuôn mặt thân quen: nào mẹ, nào em, Tú Ngọc và mọi người...

Ba Sáng suy nghĩ, cái khó là phải đưa tù binh ra. Anh ta bị trói tay vận động rất khó khăn. Hơn nữa, dù cũng là quân nhân nhưng Thành Lam chưa từng biết đến cảnh

phải vượt qua làn đạn ác liệt của bộ binh và máy bay lên thẳng của quân Mỹ - Sài Gòn. Ngay cách đi đứng trong bóng tối anh ta còn lóng ngóng. Nhiều chỗ bị bắn rát, mấy anh em phải kéo, đẩy anh ta đi một cách khó khăn. Đó là anh ta biết sợ chịu nghe theo lệnh. Nếu anh ta có ý chống lại sẽ rất gay.

Đã có những quả đạn nổ khá gần họ. Không thể chần chừ được. Thành Lam quyết định cứ đi, chỉ cần vượt qua hai trăm mét trước mặt sẽ tới chỗ an toàn.

Anh lính đặc công nói:

- Phía trước, gần bờ kênh có thể có phục binh đón lõng.

Ba Sáng nói:

- Cậu tiến lên trước độ năm chục mét, chúng tôi sẽ bám theo.

Họ vừa đi lên được mười bước thì có tiếng chân người chạy phía sau. Anh lính đặc công ra hiệu cho Ba Sáng ngồi núp vào gốc dừa, sẵn sàng chiến đấu.

Hai người chạy tới, Ba Sáng nhận ra Tư Vệ. Anh mừng quá. Tư Vệ nói cho anh biết anh em mình đã kịp thời rút lui an toàn. Bây giờ phải nhanh chóng thoát ra khỏi vùng vây ráp. Tư Vệ nói:

- Bây giờ phải đi ngược trở lại, vượt qua kênh xáng trở vào thành phố mới có cơ sở an toàn. Tiến lên phía trước sẽ chạm địch, khó lòng thoát.

Anh đặc công người địa phương nói:

- Chúng tôi biết lối vượt kênh an toàn...

Tư Vệ nói ngay:

- Hai cậu đưa anh Ba đi trước ngay. Hai chúng tôi sẽ đưa tù binh sang sau.

Ba Sáng còn chần chừ, Tư Vệ gắt:

- Đi ngay đi! Anh cứ tin ở tôi.

Một chiếc trực thăng rẹt qua đầu, nó xả một băng đại liên xuống bờ kênh, đạn chiu chiu rào rào xuống mặt nước.

Ba Sáng đành đi cùng hai người lính đặc công ra phía bờ kênh để trở vào thành phố. Khi họ vượt dòng kênh an toàn thì máy bay trực thăng xoẹt tới. Một quả tên lửa sáng rực xé màn đêm bổ xuống bên kia bờ kênh, nơi Ba Sáng vừa chia tay với Tư Vệ và tù binh. Ba Sáng lo lắng không biết bên đó có ai việc gì không, anh cứ ngoái lại nhìn? Người lính đặc công đẩy vào lưng anh giục:

- Mời chú đi lẹ lẹ...

TRẦN LANG MỜ MẮT THẤY QUANH MÌNH MÀN ĐÊM TỐI ĐEN, xoè bàn tay không nhìn rõ năm ngón. Sau một đêm một ngày mệt nhoài vì những cuộc hỏi cung cùng với sự căng thẳng lo sợ, khi bị đẩy vào phòng giam hắn nằm rệp, nước mắt trào ra rồi ngủ thiếp không còn biết trời đất gì nữa. Bây giờ cố lần nhớ lại, hắn ngồi nhồm dậy. Tự hỏi, mình ngủ đã bao lâu? Mình có bị đưa đi đâu nữa không hay vẫn ở cái phòng giam họ đã nhét vào sau khi gọi điện cho thiếu tá trước họng súng của họ? Hắn lắng nghe, xa xa có tiếng xe xích lô, ba gác máy chạy trên phố. Sau khi bị bắt ở gần ngã sáu Cây Gõ, hắn đã bị bịt mắt đưa đến đây. Địa điểm này vẫn trong thành phố. Thỉnh thoảng gió đưa mùi hôi cống rãnh, chắc là gần kênh nước đen nào đó? Trần Lang đoán chừng đây nằm trong khu lao động ổ chuột, nhà cửa xập xệ tuềnh toàng thôi. Chắc chắn có người gác nhưng không thể như trại giam, dù là nhà tạm giam của phường khóm? Ý nghĩ tìm cơ hội tẩu thoát lóe lên.

Hắn đứng dậy, đưa hai tay khuờ khoảng trước mặt lần bước. Di được hai bước tay anh ta chạm bức tường. Tường

lở loét ẩm ướt. Lăn theo tường đi được ba bước thì chạm góc nhà. Đi tiếp một bước, có chút sáng mờ. Đây là một cánh cửa ván. Những tấm ván đóng không khít, cùng với chút sáng mờ có gió và mùi hôi thối. Trần Lạng đưa hai tay sờ soạng tấm cửa. Cửa có khóa ngoài. Hắn bám vào gờ cửa lay lay. Cửa không chắc chắn lắm, ván cửa dày chưa đến hai phần. Xác định được chỗ người ta lắp đinh khuy để móc khóa, Trần Lạng dùng hết sức đẩy hông làm bật đinh khuy. Nhưng tay rã rời bất lực không làm cho cánh cửa bật ra được. Hắn lại lần mò theo bờ tường để biết căn phòng chỉ rộng độ tám mét, ngoài cửa vào còn có một cửa sổ. Cửa sổ bị đóng chặt không lung lay được. Có lẽ đã bị đóng đinh? Trần Lạng lại lần mò về chỗ cửa ra vào, nghĩ, mình cứ đem hết sức thúc mạnh. Nếu có người gác họ sẽ lên tiếng, mình kêu khát nước. Từ sáng qua tới giờ không ăn uống gì được giờ khát muốn chết. Nếu có cơ hội sẽ tính?

Trần Lạng dùng hết sức đập mạnh nhiều lần làm lay chuyển cánh cửa vẫn chưa thấy ai lên tiếng. Hắn lùi ra cuối phòng độ gần ba mét, lấy đà lao cả hai gót chân vào cánh cửa đánh sầm một cái.

Có tiếng người ngoài cửa:

- Phá cửa hả?

- Dạ không, tôi khát quá!

- Ráng chịu đến sáng!

- Tôi hết chịu nổi! - Vừa nói Trần Lạng vừa đập cửa.

- Phá cửa làm ồn, tao bắn bỏ!

Nghe câu nói đó, Trần Lạng dựng tóc gáy. Quả thật trong tình cảnh này gây phiền hà có thể bị thủ tiêu là cái chắc. Hấn rên rỉ van nài nhưng phía ngoài vẫn im lặng nặng nề. Hấn sờ vào cánh cửa và phát hiện ra mấy cú song phi đập gót vào cánh cửa đã làm cho một tấm ván gần phía bản lề bị lung lay. Có thể đinh đóng lâu ngày bị sét gĩ đã long ra. Hấn ngồi im chờ đợi.

Hấn chờ người ngoài cửa đi khỏi mới ra sức ấn lay tấm ván cửa đã long đinh.

Để thoát cái chết, con người như được tăng thêm sức mạnh để vùng vẫy, buơi quào. Trần Lạng vã mồ hôi vì lay đẩy tấm ván long đinh. Hấn ta quyết phải thoát ra trước khi trời sáng. Và hấn đã làm được. Khi đã cạy được hai cái đinh dưới cùng, hấn dùng vai và lưng bẩy hàng đinh trên để chui ra.

Người gác đã đi ngủ. Hấn nhanh chóng mở cửa bằng chốt trong rồi tìm phương hướng để đi ra con hẻm. Trời mờ sáng nhờ ánh đèn từ đầu hẻm hắt vào. Ngoài đường phố đã có xe lam, xe xích lô, ba gác chở hàng chạy về hướng Chợ Lớn.

Việc đầu tiên của Trần Lạng khi biết đã an toàn, là liên lạc bằng điện thoại với thiếu tá Thành Lam. Máy của thiếu tá tít dài không có người nhắc máy. Hấn dự cảm có điều xấu. Có thể thiếu tá cũng rơi vào tình cảnh như của hấn? Hấn đành dùng biện pháp cuối cùng khi tối cần thiết. Hấn

gọi về trực ban của phòng An ninh quân đội đặc khu. Khi biết hẳn là trưởng lưới Trần Lạng, người ta hẹn gặp ngay. Trời chưa sáng rõ hẳn đã được đón bằng xe jeep của quân cảnh đưa đến gặp trung tá trưởng phòng Phạm Tái.

Suốt đêm qua toàn phòng và nhiều đơn vị tác chiến vẫn thức để theo dõi cuộc vây ráp săn tìm Việt cộng và giải thoát cho thiếu tá Thành Lam. Cho đến giờ phút đó, dù đã lùng sục khắp vùng kênh rạch An Hạ họ vẫn chưa tìm được manh mối nào.

Trần Lạng báo cáo hết những gì đã diễn ra với hẳn rồi xin được đi lùng sục tìm kiếm thiếu tá Thành Lam. Trung tá Phạm Tái bĩu môi mắng:

- Tìm cái gì?! Bộ cả đại đội an ninh và quân cảnh với mọi phương tiện hiện đại chưa đủ sao? Anh có tài trí gì? Hay đến gặp mấy cha Vi-xi để van lạy họ?

- Dạ... dạ em nghĩ...

- Nghĩ! Nghĩ... Anh tưởng mấy cái mẹo vặt nhà quê của anh có thể lừa được Việt cộng ư? "Tiếp cận", "nuôi dưỡng" rút cục ra sao, đã được tích sự gì chưa hay bị chúng nó dụ khị vào tròng cho mất cả chì lẫn chài?!

Những lời lẽ đó làm cho Trần Lạng choáng váng. Hẳn ta hiểu câu nói đó chẳng phải để dành cho hẳn. Vốn láu cá và thực dụng, hẳn hiểu rằng gió đã xoay chiều, hẳn phải lựa thế. Hăng hái tìm kiếm cứu quan thầy là thất sách. Phải làm ngược lại mới hòng giữ được chỗ đứng. Hẳn khụ khắc trong cổ họng rồi dạ dạ tỏ vẻ tâm phục.

Phạm Tái gần giọng:

- Theo đóm ăn tàn. Lân này không chết mất xác là may đấy!

- Dạ, dạ. Thưa trung tá, bây giờ em...

- Về với vợ cho hoàn hồn rồi xem trong lưới mắt còn ra sao. Trực tiếp gặp qua nghe!

Phạm Tái nói xong bỏ đi. Trần Lạng chạy lúp xúp ra cửa, tìm bến xe buýt để về nhà.

Về tới nhà, vợ con mừng rỡ vì hai đêm một ngày hần biệt tằm nay được trở về an toàn. Nhưng hần cáu bẳn gắt gỏng làm cho vợ con lo sợ. Khi Trần Lạng cáu giận, mặt hần đanh lại, mắt lườm, mày nhíu, môi mím hằm hằm. Con hần phải né tránh lảng lảng ra cửa. Vợ hần khép nép đón ý để hầu hạ hần. Thấy cặp mắt vợ trập trập thỉnh thoảng liếc trộm đầy sợ sệt, hần quát:

- Đ.mẹ, còn đứng trời trông ra đó?! Hai ngày nay tao không có chút gì vào bụng...

- Dạ, dạ để em đi mua...

Vợ hần vội vàng vừa nói vừa chạy ra cửa để mua phở là món tiện nhất có thể ăn ngay.

Còn lại một mình, Trần Lạng chợt nhớ tới cái xe máy Suzuki của hần. Hần vội chụp lấy máy điện thoại để hỏi mấy đứa bạn cảnh sát ở Quận 5, Quận 6, Quận 10 để nhờ họ tìm hộ. Hy vọng mấy cha Việt cộng không đem cái xe máy đó ra ngoài cứ?

Nghĩ tới xe rồi hần nghĩ tới các mặt báo viên trong lưới,

những người liên quan tới “Báo gấm”. Nhất là con mẹ Lua vợ Tám Lân. Vợ hấn đưa phở về, hấn ăn vội ăn vàng rồi gọi xe ôm đến thẳng nhà con mẹ ấy.

Đang trong tâm trạng lo lắng hãi hùng, cho bản thân, cho chồng, thì Lua thẳng thốt chờ đợi tai họa từ cả hai phía. Không biết bên Việt cộng đã để cho yên chưa? Chồng mình có còn được trở về nữa không? Bên phía Quốc gia, trường lưới bị Việt cộng bắt rồi chắc là không trở về nữa, có ai đến thay không? Nếu được người ta quên đi để mẹ con rau cháo nuôi nhau lần hồi thì đỡ. Khốn nạn, cuộc chiến chẳng biết còn kéo dài đến bao giờ? Lo sợ làm cho người phụ nữ này hối hận. Ma xui quỷ giục gì mà mình lại vướng vào vòng tội lỗi này? Cứ tưởng a dua theo chồng, theo em làm bấy mấy vụ việc kiếm ít tiền làm vốn chợ búa nuôi con, có ngờ đâu rồi ra nông nỗi này! Bây giờ em chết, chồng bị bắt, bản thân thấp thỏm, cả hai phía đều có thể xử tội. Nếu mình bị bắt bị tù, hay bị giết thì ba đứa con nhỏ rồi sẽ ra sao? Có lúc chị ta tính, mình thu nhặt vốn liếng đem con trốn đi, tìm nơi nào không ai biết để sinh sống? Nhưng loạn lạc chiến tranh thế này biết trốn đi đâu? Về vùng quê thì không quen làm ruộng rẫy. Ở nơi buôn bán kiếm sống được thì giặc giã bom đạn. Thật là khốn khổ! Những ý nghĩ như vậy làm cho chị ta không còn lòng nào để làm ăn. Cái hướng giải thoát bằng con đường trốn đi có lẽ thích hợp nhất. Lua đang nghĩ tìm chọn nơi ẩn thân với ba đứa con sao cho ổn nên dùng dằng chưa quyết định. Suốt đêm không chợp mắt mồm đắng nghét mà

chẳng muốn ăn. Ra phố mua hai gói xôi cho con, trở về nhà đã thấy trường lưới Trần Lạng đang ngồi đợi.

Trông thấy hấn, Lua bủn rủn cả người, hai gối khuỵu xuống. Thị buông hai gói xôi, lê trên nền nhà đến trước mặt hấn chấp hai tay vái lia lia như cúng thần linh, trừ tà giải hạn. Đầu chị cúi gập đập trán vào gạch lát nền nhà, miệng nói không nên lời, nước mắt giàn giụa.

Trần Lạng bủi bời lườm lườm nhìn nghiêng đầy khinh khi, tự mãn. Hấn xoay người như muốn đứng dậy để đá vào mặt thị nhưng rồi kiềm chế được, hấn co cả hai chân lên ghế, vênh mặt nhìn lên góc trần nhà mặc cho người đàn bà vái lạy khóc lóc van xin thê thảm.

Khi Lua phục hấn xuống đất, như không còn hơi sức hấn mới quay lại.

- Con mụ khốn khiếp! Sao mày không ở lại với các cha Việt cộng của mày, còn vác mặt về đây để báo hại nữa sao?! Cái đồ lá mặt lá trái. Ai cấp tiền của cho vợ chồng mày được ăn sung mặc sướng có vốn liếng nhà cửa, có cửa hàng cửa hiệu mà mày dám sấp mặt tiếp tay Việt cộng báo hại tao, báo hại Quốc gia? Thật là cái loại "ăn cơm Quốc gia thờ ma Cộng sản". Mày biết mày đáng tội gì không? Hứ? Hứ? Bắn bỏ! Bắn bỏ nghe chưa con.

Lua vừa vái vừa van xin:

- Xin ông thể tình nhà em, cả nhà hết lòng phục vụ ông, phục vụ Quốc gia. Chẳng qua bị gí súng vào gáy, bị bắt buộc phải nghe theo họ...

- Bắt buộc, gì súng mà nó thả cho về hử? Đừng già mồm. Chuyện đó mày nói với trung tâm thẩm vấn. Với tao mày phải khai rõ sự thật. Đầu đuôi diễn biến thế nào nói cho hết, sai một chữ, một lời là tao cắt lưỡi.

- Dạ, dạ! Em đâu dám đơn sai. Em xin nói hết ạ...

Lụa cứ ngồi dưới đất kể hết sự tình. Mới được mấy câu nói lấp bắp lấp lại đã bị Trần Lạng đập cho một cái ngã lăn ra. Mới lớp ngóp bò dậy nó lại đá cho một cái vào ngang hông. Thị "hự" một tiếng, ngồi bệt cố nói cho rõ ràng mạch lạc.

Cứ thế, mỗi lần ấp úng hay bị nó hỏi chặn ngang trả lời chưa đúng ý là liền bị hấn bạt tai, đập, đá vào mặt vào lưng đau điếng. Thị cố chịu đựng để chiều lòng hấn. Hấn ngồi chán đứng dậy rồi đi đi lại lại trong nhà để nghe chị nói. Chợt thấy hai đứa bé thập thò sợ hãi nép cửa nhìn vào, hấn hỏi:

- Con mày à?

Lụa nhìn ra thua:

- Dạ con em. Xin ông một phút để em cho chúng đi học.

Rồi Lụa nhồm dậy chạy ra bảo hai con:

- Các con lấy cặp đi học đi.

Thị nhặt hai gói xôi dúm vào tay chúng. Đi theo con ra khuất cửa, thị nói vào tai con Sợi:

- Đừng đến trường. Con đưa em sang trốn ở nhà bác Sáu chờ má.

Quay vào chưa kịp nói năng gì thì bị Trần Lạng hăm hăm bước tới thẳng tay tát mạnh vào mặt, làm cho thị ngã dúm dúm, tiện chân hấn đá, đập cho thị nằm sòng soài trên mặt đất. Hấn đập giầy lên đầu thị hỏi rít qua hàm răng:

- Có mấy đứa tới đây dẫn mày đi?
- Dạ hai, là Tư Vệ và Ba Sáng.
- Đi bằng phương tiện gì?
- Dạ xe ba gác máy.
- Chúng giao cho mày nhiệm vụ gì?
- Chúng hỏi cách liên lạc rồi dẫn ra bưu điện bắt gọi...

“Khục”! Một cú mũi giầy thúc vào lưng – Trước khi thả mày về, nó nói sao?

- Dạ bảo, về sống bình thường, họ luôn ở bên cạnh.
- Bên cạnh này!

“Khục, khục”! Lại những cú đá thúc mũi giầy vào lưng vào hông. Thị Lụa giàn giụa nước mắt không dám kêu la, chấp tay xin.

Trần Lạng nắm tóc lật mặt người đàn bà, nói như nhổ vào mặt:

- Mày định đem con đi trốn hả? Ra “rờ” hả? Tao nói cho mà biết, mày rời khỏi cái nhà này tao cho chúng nó bắn bỏ, nghe chưa?

Nói rồi Trần Lạng nhổ nước bọt, phủi tay đi ra.

Chị Lụa nhìn theo chờ hấn đi khuất rồi đóng cửa như sợ tên ác ôn đó quay lại. Nước mắt chị càng trào ra. Chị

tắm tức khóc, lòng rối bời. Chị nghĩ rằng không thể sống nổi với bọn này nữa rồi, cách gì cũng phải trốn đi. Tám Lân bị bắt nếu còn sống cũng không biết đến ngày nào mới về. Chị vội vàng nhặt nhanh quần áo thật cần thiết cho ba mẹ con. Còn thằng bé út hôm qua chị đã kịp gửi sang nhà bà ngoại rồi. Cứ để nó bên đó. Bao nhiêu của cải gọn nhẹ và tiền bạc chị nhặt nhanh gói thành ba gói để ba mẹ con mang. Kinh nghiệm chạy giặc già giúp chị đề phòng. Nếu bị cướp, bị trấn lột khỏi mất hết.

Chị dự tính sẽ đến nhà một người quen ở Phú Lâm, chờ chiều tối đón chuyển xe lam cuối cùng chạy về Rạch Kiến, Long An. Mẹ con ra đó sống một thời gian rồi sẽ liệu tính sau.

Hai đứa con lớn của chị là con Sợi và thằng Hải đang sợ hãi khóc thút thít bên nhà bà Sáu Quả chờ chị. Thấy chị sang chúng mừng quá. Thằng Hải ôm lấy mẹ. Con Sợi nhìn mặt chị có những lần đỏ, vết nước mắt bết tóc trên thái dương, nó vuốt tóc chị, hỏi:

- Người ta đánh má à? Có đau không?

- Không - Các con ôm lấy gói đồ, chờ má một chút rồi má đưa đi.

Lụa nói và nghĩ, mình vội quá quên cả rửa mặt, để đầu bù và mặt hốc hác thế này người ta nghi. Chị đến bên vòi nước rửa mặt, soi vào tấm gương trên tủ vuốt lại tóc rồi vào phòng trong tìm bà Sáu Quả, nói:

- Má con tôi có việc phải về quê mấy hôm. Nhờ bà Sáu

cầm hộ cái chìa khóa nhà. Khi nào người nhà Ngoại cháu qua bà đưa hộ.

Bà Sáu Quả nói:

- Hèn chi con Sợi nói nhà có khách, chúng nó không phải đi học. Có người ở quê ra đón à? Đi mấy hôm?

- Dạ vài hôm... Thôi chào bà Sáu ạ.

Đi mấy bước chị nghĩ, nói như vậy sợ rằng bọn Trần Lạng sẽ tìm bắt chị ở quê thì nguy. Chị quay lại nói với bà Sáu Quả:

- Bà ạ, ông nội cháu ở ngoài Quảng ồm nặng, nhân có xe công vụ người lái xe là anh em của anh Tám Lân nên xin đi nhờ được. Vợ quá. Thôi em phải đi ngay khỏi xe chờ.

Chị đi vội vội, hai đứa con chạy găng cho kịp mẹ.

Ngồi trên xích lô, Lụa nghĩ mà cay đắng. Mình làm cho họ, nguy hiểm trăm bề chẳng quản, không may bị đối phương bắt, họ không cứu giúp thương hại lại còn trở mặt đánh đập tra khảo ngược đãi như vậy. Nếu chúng bắt vào trung tâm thẩm vấn thì coi như hết đời. Có sống cũng mang tật nguyên suốt đời. Không biết nếu rơi vào cảnh đó, mấy đứa con cô sẽ sống ra sao?

Con Sợi vẫn luôn lo sợ liếc nhìn nét mặt má. Chợt nó nắm tay mẹ, hỏi:

- Má khóc à?

Chị chớp mắt, đáp:

- Không.

Con bé không tin nhưng nó im lặng.

Khi xe xích lô chở mẹ con chị ra khỏi ngõ, chợt có cái xe jeep sáu máy của quân cảnh ngoài lộ xộc vào. Trên xe bọn quân cảnh mặc áo quần rằn ri, mũ sắt, súng cầm tay nom thật dữ dằn. Chị Lua sợ run người, chị úp mặt như muốn giấu vào lưng áo đứa con trai. Chị đoán chắc là bọn chúng được lệnh đến tìm chị?!

Đi quá phố nhà, chị Lua lấy làm mừng. May mình quyết định chạy trốn kịp thời nếu không phen này chắc hết đời!

Chị Lua lần tìm đến nhà quen ở Phú Lâm nhưng nhà này đã rời đi lâu rồi mà chị không biết. Mẹ con thành bơ vơ. Chị Lua dắt con vào chợ Phú Lâm mua cơm ăn.

Con bé Sợi thấy mẹ chỉ nhìn các con ăn mà không ăn, nó giục:

- Má ăn đi. Má không ăn con cũng không ăn.
- Ăn đi, má ăn đây.

Chị cố nuốt để cho con bé yên tâm nhưng lòng rối bời lo sợ, thân thể đau đớn ê ẩm, chị không nuốt trôi miếng cơm mà nước mắt cứ muốn trào ra. Chị lo cho chồng, thương anh ở ngoài kia biết sống chết ra sao. Nếu còn sống thì kiếp tù đầy đòn vọt chắc cơ cực lắm. Nhưng có lúc chị cũng tức anh – nghĩ mà oán người chồng cạn nghĩ. Đời thiếu gì nghề kiếm sống mà đem thân đi làm mại dâm, em chết, vợ con khốn đốn mà thân mình rồi cũng chẳng ra gì. Nước mắt lại trào ra. Con bé Sợi khóc theo.

Có mấy người vừa vào ăn cơm nói không biết hôm nay có chuyện gì mà cảnh sát, quân cảnh soát xét nghiêm ngặt mọi ngõ. Các xe ra vào ngõ Long An bị kiểm soát gắt gao. Nhiều nhà xe phải hủy chuyến ra Long An.

Nghe vậy, chị Lua càng rối ruột. Tình hình này mẹ con chị khó lòng đi thoát. Bây giờ biết tá túc vào đâu? Chiều chợ tan mẹ con biết tìm chỗ nào mà qua đêm?

Đang lúc mẹ con chị Lua lê la ngoài ngõ, chợt nghe nói có anh Sáu Ngọt nào đó có xe lam chở rau củ ra bán ở chợ đang sắp trở về Cần Đức. Chị Lua vội vàng bảo con Sợi ngồi đó trông em, trông đồ, chị chạy đi tìm Sáu Ngọt. Nghe chị nói sự tình phải về Long Hòa gấp vì có tin cha sắp chết, Sáu Ngọt đồng ý chở mẹ con chị với giá bắt chẹt là năm trăm đồng.

Lên xe chị ngồi bệt trong thùng xe cố ý để những người ngồi hai ghế hai bên che kín lỗ kính trắng có xoi mới khó nhìn thấy.

Xe chạy qua khỏi chùa Lâm Tuyền, được đà bon bon, chị Lua đã khắp khởi mừng. Đến cầu An Lạc xe chạy chậm lại. Tim chị Lua đập thành thịch, chị có dự cảm gặp điều không hay. Chị chui hẳn vào gầm ghế.

Quả là có bọn quân cảnh soát xét như người đi chợ nói. Bọn rần rì chặn xe soát người. Chúng bắt tất cả xuống xe. Thấy xe có hai đứa nhỏ, chúng ồ vào lôi được chị ra.

Bọn rần rì ném ba mẹ con chị lên xe jeep chạy thẳng về cơ quan điều tra của an ninh quận đội biệt khu.

Sau này, khi bị tra tấn chết đi sống lại, thành tàn tật, chị Lua mới biết, chẳng qua vì thù hận chị đã “tham dự” vào vụ Việt cộng bắt Trần Lạng mà hấn thối phồng lên, vu cho vợ chồng chị làm gián điệp đôi phục vụ cho đặc công Việt cộng tâu hót với Phạm Tái để hành hạ chị, trả đũa chị.

CHỜ CHO BA SÁNG VÀ HAI NGƯỜI LÍNH ĐẶC CÔNG ĐI KHỎI, Tư Vệ ôm ngang khẩu tiểu liên AR15 trước bụng, nghiêm giọng nói với tù binh:

- Chúng ta sẽ vượt vòng vây. Anh phải tuyệt đối phục tùng chúng tôi để đảm bảo sinh mạng. Tôi sẽ nói dây trói cho anh để dễ vận động hơn.

Tư Vệ tháo nút trói ở cổ tay, nói dây trói ở khuỷu tay cho Thành Lam. Thành Lam cảm thấy nhẹ người. Hắn nói "cảm ơn" nhưng trong bụng vẫn hoài nghi, lo Tư Vệ có thể bắn chết mình để thoát thân.

Anh lính đặc công khoác súng AK báng gấp đi trước ba bước. Thành Lam đi thứ hai, Tư Vệ đi tiếp theo. Họ vừa đi được mấy bước thì có tiếng máy bay trực thăng ào tới. Tư Vệ nói gần: "Nằm xuống!". Thành Lam luống cuống chưa kịp nằm, Tư Vệ thấy lóe chớp trên trời vội cầm tay Thành Lam giật hắn ngã xuống.

Quả rốc-két nổ phía trước mặt họ.

Thành Lam đi sát mép kênh, bị Tư Vệ giật mạnh ngã

xuống, theo đà lặn một vòng roi luôn xuống nước sinh lầy. May vì thế mà anh ta được an toàn. Thành Lam lặn người trong giây lát. Sau tiếng nổ còn vài đám lửa vàng vàng xanh xanh quanh hố pháo – khói đen mịt mù khét lẹt. Thành Lam nhân cơ hội trốn chạy. Hắn lội ra định vượt kinh vào phía thành phố nhưng bùn lầy sâu tới cổ, nước sánh bắn thối hôi thối không chịu nổi. Song lại nghĩ, bơi bì bõm dễ lộ, có thể ăn đạn của bọn Tư Vệ. Hắn nép vào bờ kênh đi men về phía có cầu bắc qua kênh. Nhưng đi vài mét liền nhận thấy không có dấu hiệu nào tỏ ra những người cùng đi tìm kiếm mình. Có thể họ đã chết? Một ý nghĩ vừa xuất phát từ tò mò, vừa như danh dự sĩ quan vụt qua, hắn cố sức trườn lên mép bờ kênh. Lên khỏi mép nước sinh có cái hõm đất đầu gối vào đó mới đứng dậy được. Nhìn kỹ chỗ rốc-két nổ, Thành Lam xác định chỗ mình và Tư Vệ đứng. Và hắn thấy Tư Vệ nằm bất động trên mặt đất, khẩu súng AR15 vẫn nằm ngang trên ngực.

Nhận thấy Tư Vệ chưa chết, Thành Lam xem toàn thân anh ta, thấy hai vết thương ở bụng và đùi trái. Không thấy anh lính đặc công đi trước. Chỗ đó gần hố rốc-két, có thể anh ta đã chết? Một ý nghĩ rất lạ vụt đến. Nhờ cái giạt ngã của con người này mà hắn thoát chết. Nên làm một cái gì đó cho anh ta? Có lẽ anh ta sẽ khó qua khỏi? Dù sao cũng nên cố. Thành Lam thấy gần đó, phía trong bờ kinh có bóng bụi cây. Thành Lam đến gần nhìn kỹ. Thì ra đó là mấy khóm chuối. Ngay kề có cái xác một chiếc xe nát chắc đã bỏ phế lâu ngày, mùi xú uế nồng nặc. Thành

Lam rút khẩu tiểu liên của Tư Vệ xuống kênh rồi ra sức kéo hai vai lôi Tư Vệ đến giấu vào trong cái xe nát. Lúc này anh nghĩ, ta phải bắt giữ được con người này. Kết quả cuối cùng của "Báo gấm" đây. Không thể để cho người của hắn tìm được hắn. Nhưng quan trọng nhất là phải kịp thời bủa vây bắt cho được Ba Sáng.

Giấu xong người bị thương, Thành Lam chạy theo bờ kênh đến phía có cầu bắc qua. Gần cầu, có mấy người đi lại. Họ không phải là binh sĩ. Lúc này đã thưa tiếng súng, tiếng máy bay. Thành Lam tính toán : "Gặp mấy người này mình nói sao đây? Nếu mình nói là người của Quốc gia bị Việt cộng bắt. Nhỡ những người đó là Việt cộng hoặc cơ sở của họ, thì mình chết! Nếu nói là Việt cộng bị Quốc gia bắt, nhỡ đó là người của Quốc gia thì cũng chết!".

Mấy người trông thấy hắn, một người hỏi:

- Anh là ai, đi đâu đây?

- Tôi là Lâm, giáo viên ở trong phố, tối qua đi thăm học trò qua đây bị lính bắt.

- Họ bỏ sót anh lại đây à?

- Tôi bị ngã xuống sinh...

Một người nói:

- Thảo nào nặng mùi...

Thành Lam hỏi:

- Các anh đi đâu?

- Chúng tôi ở trong ấp đây. Tôi là trưởng thôn.

- Các anh có thể làm ơn cởi trói giùm tôi được không?

- Rồi anh đi đâu?

- Tôi về nhà tôi ở cư xá Phú Lâm đây.

Một người chiếu đèn pin cời trói cho Thành Lam. Hắn cảm ơn họ rồi đi luôn qua cầu. Phía đó lơ lơ bóng quân phục.

Hai tay bị trói từ tối tê dại, được cời rồi vẫn nặng bì bì vì xuống máu. Dù sao cũng tốt lắm rồi. Minh sẽ không lo phải ra mắt hạ cấp trong tư thế bị trói như con khỉ, mất cả thể diện. Đến bên mấy người quân cảnh, họ chĩa súng, quát:

- Ông là ai? Đi đâu?

- Tôi là thiếu tá Thành Lam đây!

Người lính reo lên:

- Thiếu tá đã được giải thoát!

Người lính thứ hai nhanh nhẩu:

- Chúng tôi thuộc A2 B5!

Anh ta cầm máy bộ đàm gọi to:

- Báo cáo, thiếu tá Thành Lam hiện ở tại chốt đầu cầu C1. Chờ chỉ thị. Dạ..dạ...!

Quay ra Thành Lam, anh ta nói: Thừa thiếu tá, trung tá trưởng phòng sẽ tới ngay!

Chỉ mấy phút sau đã thấy chiếc xe jeep từ trong phố chạy tới đầu cầu. Xe chưa đỗ hẳn Phạm Tái và mấy người sĩ quan nai nịt gọn gàng tiểu liên khoác vai, tư thế ra trận nhảy xuống. Phạm Tái hăm hở dẫn đầu.

Thành Lam chủ động tránh không để các chiến hữu bắn vì bộ quần áo đầy bùn cồng rãnh. Anh nói qua hoàn cảnh thoát bàn tay địch của mình rồi yêu cầu Phạm Tái cho lực lượng bao vây quanh khu vực bên kia kênh xáng, phía tiếp nối các đường phố. Lập tức lệnh được ban ra. Các đơn vị ào vào chiếm lĩnh các chốt quanh khu vực mà họ tin là Ba Sáng và đồng đội chưa thể đi qua được.

Trong vòng vây không có lực lượng vũ trang của đối phương, không có một ổ đề kháng nào. Quân đội và cảnh sát Sài Gòn hoàn toàn làm chủ tình thế, lùng sục vào từng ngõ, từng nhà để tìm Cộng quân. Tiếng súng tiều liên ràn rạt chỗ này, chỗ khác để thị uy. Tuy không còn máy bay lên thẳng nhưng xe quân sự gầm rú chạy qua chạy lại các ngõ phố thật ghê rợn.

Vì muốn chắc ăn, Phạm Tái cho bữa vây khá rộng. Họ kiên nhẫn khám xét tỉ mỉ từng căn nhà, vừa làm vừa chờ trời sáng.

Dân trong vùng sợ hãi, đàn bà, trẻ con, người già không dám ra khỏi nhà. Ai có việc làm ăn phải đi sớm đều bị khám xét.

Phạm Tái tin rằng với cách vây ráp này, nói như lính tráng là “con kiến cũng không lọt được”, nhưng trong bụng thì nghĩ không biết mấy tay Vi-xi xuất quỷ nhập thần có hầm bí mật ở vùng này không? Hắn quát tháo làm bộ hùng hổ đôn đốc quân sĩ có phần ra vẻ quan tâm, để hàm ơn với Thành Lam. Có lúc lại hạ giọng hỏi viên sĩ quan tác chiến, như tỏ ra không muốn để Thành Lam nghe thấy,

nhưng chắc chắc Thành Lam nghe rõ: “Mấy người phụ nữ bắt được bên kia An Hạ có con ca-ve nhà Mỹ Kinh không?”

- Dạ không ạ.

- Kỳ quá ta!

Phạm Tái có thừa kinh nghiệm để hiểu rằng tuy không có ổ đề kháng nào nhưng nếu chạm đúng Cộng quân, trước thế sống chết thế nào họ cũng nổ súng để thoát thân. Đó là lúc rất nguy hiểm. Cho nên hắn luôn giữ một cự li khá an toàn với các mũi tiến quân. Ngược lại, Thành Lam đang sốt ruột, muốn có mặt ở những mũi nóng nhất, nơi đáng ngờ nhất. Anh ta quá sốt ruột muốn tóm được Ba Sáng trong tay để bắt thằng bạn cũ phải trả lại những gì anh ta đã cư xử hành hạ mình. Tình thế xoay chuyển được thế này, quả là trời không phụ mình. Thành Lam nghĩ, nước này mà để cho Tôn Quang Minh thoát được thì sẽ hận muôn đời. Anh ta ra lệnh cho các sĩ quan binh lính của mình là phải bắt sống cho được Tôn Quang Minh tức Ba Sáng. Trong thế thượng phong tuyệt đối này nếu để phải hạ sát con người này sẽ là một thất bại nhục nhã. Không, phải bắt sống!

Có thể nói là Thành Lam đã quên mình để lao vào cuộc truy lùng. Bụng đói, rét và bẩn, không làm cho hắn ta giảm phần hăng hái. Thế nhưng Phạm Tái lại rất chú ý đến tình trạng thân thể và tinh thần của Thành Lam. Anh ta sai sĩ quan trực ban đánh xe đi mời Thành Lam về trạm chỉ huy dã chiến, tươi cười nói:

- Thiếu tá, xin thiếu tá hãy quan tâm đến bản thân một chút.

- Không sao. Tôi có thể chờ...

- Nhưng không nên và không đến mức phải chịu đựng như thế.

Viên sĩ quan tác chiến phù hợp:

- Xin thiếu tá đảm bảo sức khỏe lâu dài. Đây có trung tá chỉ huy thế nào cũng...

- *Toa* cứ về nhà tắm rửa, ăn qua cái gì cho lại sức. *Moa* sẽ bắt cho được đám đặc công này.

Phạm Tái vừa nói vừa gọi lái xe đưa Thành Lam về. Thấy Thành Lam xuôi xuôi, anh ta nói tiếp:

- *Toa* về cho Lan Hương và các cháu mừng. *En* từ đầu hôm đã chờ tin tức ở phòng trực ban, mới trở về nhà nghỉ. Tội nghiệp khóc hết nước mắt.

Thành Lam nghĩ, như thế cũng phải, với bộ thường phục bẩn thỉu hôi thối thế này, ra tay đốc chiến thật mất tư thế. Về qua nhà thay quần áo rồi trở lại chắc còn kịp. Anh ta nhảy lên xe jeep giục lái xe phóng nhanh.

Phản ứng đầu tiên Thành Lam phải chịu là sự hờn dỗi oán trách của vợ. Thấy anh về, Lan Hương và hai con mừng rú lên, thấy họ trào nước mắt nhưng vì người anh dơ quá, họ không ôm lấy được. Tắm rửa xong Thành Lam bước ra ôm lấy đứa con trai, quàng vai đứa con gái. Hải đứa bé vui mừng nói líu ríu, bao nhiêu chuyện về nỗi sợ hãi lo lắng của mấy mẹ con, của những bạn bè thân thích.

Còn người vợ, mây đen u ám đã kịp phủ lên gương mặt vừa mới đỏ hồng mừng rỡ.

Nghe anh kể qua về hoàn cảnh được giải thoát của mình, Lan Hương hỏi:

- Anh không bị thương sao quần áo có nhiều vết máu?
- Đó là máu của tên Việt cộng.

Thành Lam hạ giọng nói nhỏ, kể cho vợ con nghe việc anh đã giấu người lính đối phương bị thương trong cái xe nát bên bờ kênh như một cử chỉ nhân đạo.

Lan Hương dừng dung, hỏi một câu mà có lẽ chị ta đã dần vật suy nghĩ chờ nói từ khi thấy anh còn sống trở về:

- Sao không có công vụ gì mà anh tới đó?

Thành Lam nhú mày, đặt đứa con trai xuống, trả lời:

- Nghề nghiệp của anh nó vậy...
- Thôi đi, Lan Hương vặc, cơ quan chiêu đãi mọi người đều có mặt. Đừng nói với tôi về một nhiệm vụ đặc biệt tưởng tượng nào nhé!

Thành Lam biết không thể nói quanh co, chuyển thế giành chủ động:

- Vợ chồng Phạm Tái đã đặt điều với em thế nào? Anh ta đoán chừng mà khẳng định vậy.

- Họ không đặt điều gì cả. Nhưng cấp trên phụ trách trực tiếp của anh không hề biết anh có công tác nào tại thời điểm đó, tại địa bàn đó!

Thành Lam cười khẩy, nói cứng:

- Không biết không có nghĩa là không có. Với anh... chuyện đó quá thường. - Anh ta nói dối một cách trơn tru.
- Em biết rõ có không ít những vụ việc anh đem bàn với họ đã bị họ phá hỏng, nhưng anh cứ làm và rồi kết quả đem đến đã làm cho họ vui mừng vô vậ, thậm chí xúm vào nhon nhon xí phần, xí công!

Lan Hương bí quá nhưng vẫn bực, chị ta nói:

- Em... em nghĩ rằng không phải bao giờ anh cũng...

Hai đứa con lảng ra ngoài vì thấy cha mẹ căng thẳng...

Thành Lam thấy nhói trong lòng như hẫng hụt, tự không hài lòng về mình, không hài lòng về cuộc sống gia đình với người vợ và mối tình gương gao. Những lời kể của tay Việt cộng Tôn Quang Minh chợt đến với anh cùng hình ảnh khuôn mặt mẹ anh, em gái anh, Tú Ngọc và những người bạn khác và những cuộc sống rất khác với tưởng tượng vốn có của anh. Dường như cuộc đời ta phải khác thế này.

Không chờ cho vợ nói hết câu, anh gạt đi bằng cách pha trò dí dỏm vốn có của anh:

- Vâng, không phải bao giờ anh cũng bị đói vàng mắt như hôm nay!

- Chết! Xin lỗi. Em quên. - Như chợt tỉnh, Lan Hương đỏ mặt nói - Để em đi làm cái ăn sáng cho anh.

Khi chưa biết rõ số phận của chồng trong cơn tai nạn ra sao, người phụ nữ này đã khóc cạn nước mắt, trái tim đau đốn, lo lắng chân thành. Tình cảm đó mãnh liệt lần

át mọi thứ mắc mớ so đo. Thế nhưng khi chồng đã an toàn trở về trong vòng tay, những lo lắng to lớn không còn nữa thì những chi tiết giận hờn, tính toán vụn vặt đời thường lại trỗi dậy. Những lời vợ chồng người đồng sự nói xoi mói về chồng ngay khi họ đến với chủ đích đầy thiện chí, đầy thông cảm để động viên người vợ đau khổ trước nguy cơ có thể trở thành góa bụa, đã bị chị để ngoài tai, lúc này lại trỗi dậy làm nhức nhối tâm can một cách dai dẳng. Vừa chạy đi làm đồ ăn cho chồng, Lan Hương vừa tấm tức khóc.

Khi có niềm vui người ta cởi mở, lòng thanh thản rồi mau chóng bình thường, ít vương bận tâm tư. Ngược lại khi bị gieo vào lòng chút hoài nghi, điều dở thì nó cứ gây thắc mắc, gặm gút, càng nghĩ càng suy diễn khó giải tỏa.

Mười giờ tối hôm qua, khi các lực lượng tác chiến đang bao vây tiêu diệt địch quân để giải cứu cho Thành Lam, Bảo Trang vợ của Phạm Tái đã đi cùng một sĩ quan tâm lý chiến đến nhà đón Lan Hương đến phòng trực ban để theo dõi tin tức chồng trong cuộc hành quân. Bảo Trang nói là Phạm Tái không biết Thành Lam đến vùng đó làm gì. Rồi chị ta rả tai ra điều thông cảm: “Anh Lam, con người nghĩa hiệp, tốt quá. Ai nhờ việc gì là không quản ngại khó khăn ra tay giúp liền. Nghe nói có con bé nào ở nhà Mỹ Kinh còn giữ nét chân quê mộc mạc đã nhờ anh việc gì đó...” Lan Hương trong tâm trạng hoảng hốt lo sợ chưa dám có phản ứng gì. Bảo Trang đã thanh minh hộ: “Anh Lam xưa nay là người đứng đắn, bọn gái nhà hàng có là

tiên sa, hoa hậu anh chẳng thèm, nhưng nghe chúng nó nói con nhỏ này mộc mạc đằm thắm, cánh ka ki nhiều anh trầm trồ."

Những lời thoảng qua lúc đó bây giờ đang hành hạ Lan Hương. Vào bếp một mình, cô quạnh quá, Lan Hương gọi con gái vào phụ giúp nhưng thoảng cái con gái Diệu Mai đã biến mất tăm. Đứa em trai nói là chị ấy vội vã phóng xe máy đi đâu không biết.

Dọn được bữa sáng cho chồng ăn, Lan Hương ngồi nhìn anh ăn ngấu nghiến vừa thương vừa hờn dỗi. Lúc này Thành Lam vội vàng để đến trận địa nên không để ý đến nét tình cảm của vợ. Lan Hương thêm mếch lòng nhưng chị ta tự nói với mình là hẵng tạm hoãn binh đã, để cho anh lo công việc xong rồi sẽ làm cho ra chuyện.

Có điện thoại. Thành Lam nhắc máy. Đầu dây Phạm Tái reo lên và gọi anh ta đến ngay. Ngoài sân, viên sĩ quan tác chiến và lái xe đã đưa xe đến đón. Thành Lam ăn vội, chỉnh trang lại quân phục rồi đi luôn. Thậm chí quên cả chào tạm biệt vợ.

Thành Lam vừa lên xe, viên sĩ quan tác chiến báo cáo:

- Thừa thiếu tá, quân ta đã hoàn toàn làm chủ địa bàn. Có mấy điểm có khả năng là chỗ ẩn nấp của Cộng quân. Trung tá đã cho vây chặt. Chắc quân ta nhanh chóng hốt gọn cả ổ. Trung tá muốn thiếu tá có mặt. Viên sĩ quan cười, nói tiếp đầy khoái cảm. - Coi như món quà đầy ý nghĩa dành cho thiếu tá.

Thành Lam nhú mào, anh ta không nghĩ là mọi việc đơn giản như vậy và cái gọi là “món quà đầy ý nghĩa” nghe có vẻ tếu và dường như có phần mỉa mai. Anh ta giấu thái độ khó chịu. Im lặng làm cho viên sĩ quan cụt hứng.

Thành Lam đến nơi. Phạm Tái bắt tay và ôm lấy anh ta nói vui về:

- Có thể nói là đã quét sạch địa bàn. Ta bắt được hơn hai chục kẻ tình nghi. Thiếu tá gọi chúng ra trình diện xem tên nào là chủ mưu?

Phạm Tái mời Thành Lam lên cùng xe để đi về đồn cảnh sát khu phố gần tỉnh lộ 10 nơi giam giữ những người bị bắt. Thành Lam thấy sĩ quan, binh lính bơ phờ mệt mỏi, họ đang thu xếp quân cụ vũ khí để kết thúc cuộc hành quân. Anh có ý không hài lòng. Nhưng sau một đêm hành quân căng thẳng cũng khó lòng chê trách họ.

Những người bị bắt được lần lượt dẫn ra. Từng tốp năm người, có quân cảnh cầm tiểu liên AR15 áp giải. Thành Lam xem kỹ nhưng không thấy Ba Sáng và những người đặc công cùng đi. Phạm Tái không che giấu vẻ uể oải, đến tốp thứ ba đã che mồm ngáp dài. Để chống lại buồn ngủ, anh ta đứng dậy đi đi lại lại phía sau Thành Lam.

Thấy người bị bắt cuối cùng bước đi rồi mà Thành Lam vẫn ngồi trơ, vẻ mặt buồn bã thất vọng, Phạm Tái nói:

- Thôi. Cuộc hành quân giải cứu... đạt kết quả mỹ mãn là thắng lợi to lớn rồi. Chúng ta...

Thành Lam ngắt lời:

- Chúng ta sẽ chiến thắng trọn vẹn hơn nếu bắt được Ba Sáng. Thưa trung tá, điều đó đang trong tầm tay.

- Nhưng bây giờ...

- Tôi xin được tiếp tục. Xin trung tá giao cho tôi. -
Thành Lam van nài.

Phạm Tái lắc đầu:

- Mọi người đã quá căng thẳng suốt một đêm. Cả thiếu tá cũng cần nghỉ ngơi. Và lại cuộc chiến vẫn tiếp diễn. Chắc thiếu tá không quá bị kích động vì lòng... quyết thắng...

Thành Lam vẫn cay cú:

- Đây là cơ hội hiếm có, chỉ cần...

Phạm Tái thấy khó chịu. Anh ta cho rằng Thành Lam quá tự mãn và không biết điều. Chỉ vì trò chơi lập dị rất đáng trách mà anh ta đã gây cho mọi người bao phiền toái. Đến nước này còn chưa đủ sao? Phạm Tái nói có phần lạnh lùng:

- Lúc này thiếu tá cần nghỉ dưỡng và tỉnh táo để thì giờ giải trình về trường hợp bị bắt và được trở về. Chắc trên Cục sẽ rất cần điều đó.

Thành Lam muốn nói gì nhưng nín lặng. Anh lên xe cùng Phạm Tái. Chưa ngồi yên chỗ, đã nói:

- Tôi hiểu việc đó tất yếu tôi phải làm. Nhưng nếu bắt được Ba Sáng sẽ đơn giản và sáng tỏ nhiều điều.

Phạm Tái im lặng. Hắn muốn nói cho viên thiếu tá cao ngạo kia hiểu rằng tình thế của anh ta không đơn giản

như vậy đâu. Nội việc giải thích trường hợp bị bắt và rồi được thả ra trở về lành lặn thế kia cũng khó lòng làm cho anh ta giữ được lòng tin của cấp trên và đồng nghiệp. Nói chi chuyện được vì nể tôn trọng như trước đây? Nhưng nói làm gì vội. Cứ tỏ ra rộng lượng, chiều lòng anh ta để mọi người thấy mình cao đạo đúng bậc đàn anh. Còn chuyện kia đã đến nước này, tự nó sẽ dẫn đến kết cục tất yếu của nó.

Nghĩ thế, Phạm Tái mỉm cười, móc bao thuốc Sa-lem chìa mời Thành Lam một điếu.

Đang lúc bộn bề trong lòng, Thành Lam rút liền mấy hơi thuốc lá. Trông mặt càng lộ rõ nét bị kích động. Một sĩ quan an ninh như anh ta tất nhiên là ý thức được hoàn cảnh khó khăn của mình. Nếu không bắt được đám Ba Sáng, Tư Vệ những trình bày lý giải hoàn cảnh của mình sẽ kém thuyết phục. Sẽ có người không tin. Cho nên ngoài khía cạnh ân oán đối ngôi đang cháy lòng việc vây bắt đối thủ còn là giải pháp cứu mình. Cảm nhận được vẻ kẻ cả của Phạm Tái, Thành Lam gạt đi mọi khó chịu để tập trung cho việc thực hiện mục đích của mình. Trong óc phác qua một kế hoạch hành động, và rồi anh ta thực hiện ngay.

Giọng nhũn nhặn, anh ta tranh thủ Phạm Tái:

- Thưa trung tá, tôi nghĩ lúc này thấy quân ta rút đi, kẻ địch sẽ lộ diện. Tôi xin phép trung tá cho quay lại... chỉ cần vài người đi với tôi.

Phạm Tái nhún vai, rút một hơi thuốc, nói:

- Tốt thôi, nếu thiếu tá thấy cần thiết.

Chỉ chờ có thế, Thành Lam bảo lái xe dừng lại. Anh gọi lái xe của mình đang đi phía sau tiến lên đón. Phạm Tái bảo lái xe của mình phóng về. Thành Lam gọi ba người cấp dưới thân tín, nói vài ba lời động viên họ để họ chịu theo mình. Lúc này trời đã sáng, chợt nhớ đến Tư Vệ, anh ta nói rõ địa điểm rồi giao cho một sĩ quan đưa hai người lính đến tìm người bị thương đó. Anh ta nhắc đi nhắc lại với họ là bằng mọi cách phải cứu sống người bị thương, đem anh ta vào bệnh viện phải bố trí người canh gác cẩn mật.

Sắp đặt xong, Thành Lam cùng hai người sĩ quan dưới quyền phóng xe trở lại vùng kinh An Hạ. Anh ta đặt hết hy vọng vào tình huống bất ngờ này.

Ngón đòn quay lại đánh úp rất nguy hiểm. Khi quân đội thắng thế cần đi quét lại, đối phương phải chúi đầu vào chỗ ẩn nấp thật khó tìm ra. Khi quân đội rút rồi, đối phương thấy yên yên vội tìm đường thoát ra khỏi chỗ ẩn nấp. Lúc này bất ngờ bị vỗ lại rất khó thoát!

Quả là Ba Sáng và đồng đội đang bị rơi vào đúng tình trạng nguy hiểm đó.

TU VỆ TỈNH LẠI TRONG ĐÊM TỐI, TOÀN THÂN TÊ DẠI, BÀI HOÀI đau đớn. Anh đủ minh mẫn để nhớ lại quả rốc-két máy bay địch bắn nổ trước mặt. Không biết tên tù binh và anh lính đặc công trẻ ra sao? Nếu không bị chết, tên tù binh có thể đã trốn thoát? Sao mình có thể bị vắng tới chỗ này? Anh cố nhồm dậy nhưng vết thương ở đùi làm cho chân anh tê dại. Anh cố thử vận người để xem xương có bị gãy không. Vết thương ở sườn làm cho anh đau quá. Rồi anh lại thiếp đi.

Lần thứ hai tỉnh lại, Tư Vệ thấy mình nằm trong một căn phòng nhỏ, căn phòng ở tầng cao, nhìn qua cửa sổ nhỏ thấy ngang ngọn cây sao ngoài đường. Giường nằm có gối, mền thơm tho, có quạt điện để trên bàn chạy số nhỏ êm êm dễ chịu. Toàn thân anh như bị bọc bằng trắng. Đây không phải ở nhà thương nhưng mình đã được chăm sóc như ở nhà thương. Ai đưa mình đến đây? Tự hỏi, rồi Tư Vệ nhồm dậy. Nhưng anh đã không thể dậy được. Anh bình tĩnh lại, phán đoán. Nếu địch bắt chắc nó đưa vào nhà thương. Kiểu căn phòng áp mái này chắc là cơ sở bí

mật. Như vậy có thể tin chắc không phải là mình đã rơi vào tay địch. Ý nghĩ đó làm cho anh phấn chấn, tinh thần được vững vàng yên tâm hơn. Nhưng đây là cơ sở nào? Làm sao người ta đưa mình đi mà mình không biết?

Có tiếng động. Ai đó đang đi lên cầu thang gỗ. Tư Vệ vờ như vẫn mê man để quan sát. Một cô gái trẻ măng. Trông dáng vẻ là một nữ sinh con nhà khá giả. Trong nhiều cơ sở ở nội thành anh từng biết, có ai như vậy đâu? Cô gái nhẹ nhàng đến gần ngó qua anh rồi đến bên cái bàn con làm gì đấy có tiếng lạch cạch như chuẩn bị cốc chén pha nước pha sữa gì đó. Lại có tiếng bước chân của hai người nữa. Một người bước vào hỏi nhỏ, giọng con trai:

- Sao rồi?

Cô gái đáp:

- Vẫn chưa tỉnh.

Người mới vào đến ngồi bên giường cầm lấy tay Tư Vệ để xem mạch. Tư Vệ co tay lại. Anh nghĩ cần phải sớm biết họ là ai. Anh từ từ mở mắt. Người con trai nắm tay anh khẽ gọi:

- Chú tỉnh rồi? Chú thấy trong người thế nào?

Tư Vệ mở mắt nhìn người trai trẻ, hỏi:

- Đây là đâu?

Anh thanh niên vui mừng đáp:

- Đây là nhà bạn cháu, chú cứ yên tâm.

- Ai đưa tôi tới đây? Đây là đâu?

- Chúng cháu – cô gái chỉ anh bạn thứ ba: nhà của Dũng.

- Là đơn vị nào? Tư Vệ hỏi.

Hai người trẻ tuổi lúng túng nhìn nhau. Cô gái nói:

- Chúng cháu... cô không biết tự xưng là gì.

Chàng trai tên là Dũng tiếp lời:

- Là sinh viên học sinh xuống đường.

Tư Vệ im lặng, không hiểu thế này là thế nào. Anh hỏi dồn:

- Làm sao các bạn biết...

Chàng trai đến cùng Dũng nói:

- Chú cứ yên tâm. Chúng cháu sẽ nói sau, chuyện dài lắm. Bây giờ cần xem sức khỏe chú đã.

- Chú thấy trong người thế nào? Cô gái hỏi.

- Chú không mệt lắm đâu. Tư Vệ nói. Chân chú có bị gầy không?

- Chân chú không gầy. Chú bị mệt vì mất nhiều máu. Chú yên tâm tĩnh dưỡng sẽ mau khỏi.

Chàng trai nói và ấn nhẹ tay trên đùi Tư Vệ. Cô gái nói tiếp:

- Bạn cháu đây là Tâm, sinh viên năm thứ năm trường thuốc. Anh ấy phục vụ chú không kém bệnh viện.

Vừa lúc đó lại có một người nữa đến. Một chàng trai trẻ. Lên khỏi cầu thang cậu ta nói ngay:

- Có máu B đây rồi.

Cô gái thấy anh ta nói vậy mà hai tay anh ta chẳng cầm gì cả, liền vặn hỏi:

- Máu đâu? Xạo hả? Chú tỉnh rồi đấy.

- Đây! Chàng trai nói tự chỉ vào ngực mình giải thích - Người ta hện sau 9 giờ mới có máu B. Minh chợt nhớ, chính mình có nhóm máu B. Chắc chắn thế. Cậu Tâm cứ truyền trực tiếp cho chú đi. Nếu thiếu sau tiếp thêm.

- Truyền được không anh Tâm? Cô gái nhanh nhẩu hỏi.

Cậu sinh viên khoa y tên là Tâm thận trọng nói:

- Được nhưng để mình kiểm tra đã.

Tư Vệ liền lên tiếng:

- Không cần vội thế các cháu ạ.

Anh bác sĩ tương lai nói:

- Chú yên tâm. Việc này thường thôi mà. Anh ta mở túi đồ nghề đã chuẩn bị sẵn để làm các việc kiểm tra và tiếp máu.

Tư Vệ nói cứng thế nhưng người anh quá mệt mỏi, anh lại dần dần lịm vào cơn mê.

Có lẽ nhờ được tiếp máu nên sau đó khi anh tỉnh lại thấy người nhẹ nhàng dễ chịu hơn, cảm nhận được những chỗ băng bó, những vết thương trên người mình hơn.

Cánh cửa sổ đã khép lại để tránh ánh nắng chiều vào. Trong phòng chỉ còn lại người thanh niên đã cho máu. Tư Vệ lặng nhìn anh ta. Tư Vệ cảm thấy quen quen. Lồng ngực anh bỗng rộn lên rạo rực. Anh tự kìm lòng mình, có lẽ nào?

Thấy Tư Vệ mở mắt, chàng trai đến ngồi bên mé giường nắm bàn tay anh, ân cần hỏi:

- Chú thấy trong người đỡ mệt chưa?

Tư Vệ chớp mắt, làm động tác khẽ gật. Anh bỗng ghen hợm không nói lên lời. Bàn tay anh bất giác nắm lấy bàn tay chàng trai. Cả hai cùng im lặng. Tư Vệ cố trấn tĩnh. Anh cảm thấy máu trong người mình rạo rực, và nước mắt muốn trào ra. Anh không thể nào nói lên lời. Cứ thế nhắm mắt nằm im. Bàn tay anh cứ nắm chặt bàn tay người trẻ tuổi.

Phải mấy phút trôi qua anh mới nói được lí nhí trong ngột ngạt xúc động:

- Sao các cháu cứu được tôi?

Chàng trai đang chìm trong xúc động, thương cảm vội đáp lại, cậu ta cũng muốn được nói để khỏi căng thẳng trong những tưởng tượng mung lung. Chàng trai kể:

- Chúng cháu từng xuống đường tham gia phong trào học sinh, sinh viên Hát cho đồng bào nghe nên chơi thân với nhau. Sáng sớm nay bạn Diệu Mai nghe bố bạn ấy nói có một người đặc công bên Giải phóng bị thương đang nằm ở bờ kênh xáng An Hạ nên gọi cháu và anh Tâm sinh viên trường Đại học Y khoa đến đó. Chúng cháu tìm được chú trong cái xe nát bỏ hoang bên bờ kênh. Anh Tâm đã sơ cứu, gây mê cho chú để đưa về đây cấp cứu. Chúng cháu không dám chở chú vào bệnh viện, sợ bên an ninh cảnh sát quốc gia phát hiện ra. Đây là nhà của Dũng bạn

cháu, gia đình rất tốt lại nằm ngay trong chung cư quân đội nên không ai để ý, không sợ bị kiểm soát. Chú cứ yên tâm. Chữa khỏe rồi cho chúng cháu địa chỉ liên lạc, chúng cháu sẽ đưa chú ra.

- Tên cháu là gì? - Tư Vệ dè dặt hỏi.

- Dạ, Lê Phát ạ.

- Bố của bạn cháu tên là gì? Sao biết chú bị thương?

- Dạ, bố bạn ấy tên là Lam, hình như là người bị các chú bắt!

- Tại sao các cháu lại cứu người của đối phương?

- Các chú không là đối phương của chúng cháu. Chúng cháu muốn đất nước hòa bình, độc lập.

- Ba cháu làm gì?

- Cảnh sát. Quận trưởng cảnh sát. - Lê Phát nói giọng pha chút giấu cợt.

Tư Vệ trào nước mắt. Anh nhìn chàng trai thấy nhòe nhoẹt chập chờn. Làm bộ mệt mỏi anh nhắm mắt. Trong lòng anh cồn cào xúc động xót xa. Một tình cảm thật phức tạp vừa đau đớn vừa vui mừng và bất lực. Anh muốn ôm chầm lấy đứa con yêu quý của mình nhưng anh không dám, anh không thể. Bởi vì anh đủ tỉnh táo để hiểu rằng làm như vậy sẽ rất nguy hiểm cho con anh. Sẽ hỏng việc mà Ba Sáng đã dự kiến và cũng có thể nguy hiểm cho chính bản thân anh lúc này nếu con anh không giữ được bình tĩnh. Nén được xúc động, Tư Vệ hỏi:

- Các cháu đang làm một việc nguy hiểm.

- Chúng cháu biết. Nhưng chúng cháu không sợ. Chúng cháu đã từng bị bắt, bị đàn áp vì xuống đường. Chúng cháu muốn làm được một cái gì đó...

- Mẹ cháu làm gì? Tư Vệ hỏi lảng ra.

- Mẹ cháu bán hàng ở chợ Thái Bình.

Tư Vệ không tiện hỏi sâu hơn. Thắc mắc về trường hợp người tù binh đã trốn thoát chột đến, chiếm hết tâm trí anh. Như vậy là anh ta đã an toàn trốn thoát. Sao anh ta không bắt, không hại mình? Tại sao mình lại nằm vào trong cái xe nát nào đó như bọn trẻ nói? Những câu hỏi không thể nào lý giải được. Rồi anh trở nhẹ, vết thương làm anh đau. Anh cảm thấy trong huyết quản của mình có hòa dòng máu của con anh. Anh lại xúc động. Nước mắt trào ra. Anh vội nhắm nghiền mắt lại.

Cậu thanh niên thấy anh ngủ, kéo cái mền mỏng đắp lên người anh rồi nhẹ nhàng ra gần bàn ngồi.

Tư Vệ đã suy nghĩ nhiều chuyện nhưng cuối cùng ý nghĩ vẫn trở về với tình cảm cha con. Tuy chưa được ôm chầm lấy nhau và nhận tiếng gọi “Ba” của đứa con thân yêu, nhưng anh đã được thỏa thuê ngắm nhìn, trò chuyện, nắm chặt bàn tay, nhận từng ly sữa, từng miếng ăn bổ dưỡng và thuốc men từ đứa con. Đối với anh như vậy là quá sức tưởng tượng. Dù chỉ là tình yêu đơn phương của cha với con song cũng như mọi thứ tình cảm, là đơn phương tình thương thêm sâu đậm, càng không được bộc lộ giải bày càng cháy bỏng tâm can, càng muốn cho, muốn

hiển được thật nhiều, càng gọi nhiều xót xa, gọi nhiều tưởng tượng và hy vọng.

Chủ nhà là một sĩ quan hậu cần trong quân đội Sài Gòn, đóng ở Đà Nẵng. Vài tháng ông ta mới có dịp ghé về nhà. Bà chủ buôn vải, có sạp hàng ở chợ An Đông. Bà có người cha tập kết ra Bắc. Ông bà có ba người con, hai cô chị đã đi lấy chồng, thỉnh thoảng mới về. Còn cậu con trai học cùng lớp với Lê Phát. Người mẹ tuy lo sợ nhưng ủng hộ việc làm của cậu con trai. Cho nên khi vào trong nhà, đóng cửa lại bốn bạn trẻ có cả một thế giới riêng với người chiến sĩ bị thương.

Nhờ được chăm sóc tốt, thuốc men và bồi dưỡng đầy đủ, sau một tuần Tư Vệ đã có thể vịn bàn, ghé đi lại trong căn gác xép.

Anh đã rất sốt ruột muốn bắt liên lạc với tổ chức. Anh nghĩ phải làm sao để đảm bảo được bí mật cho tổ chức cách mạng và cho các bạn trẻ cùng gia đình. Dù rất quý, rất tin vào tấm lòng của các bạn trẻ nhưng không thể để cả bốn người được biết về đường dây liên lạc. Anh suy nghĩ, quan sát, cuối cùng anh chọn Dũng. Chỉ một mình Dũng, chàng thanh niên ít nói, vẻ kiên nghị tỏ ra thích hợp với công việc quan trọng này. Buổi chiều hôm đó, ở trường về chỉ mình Dũng lên thăm Tư Vệ. Tư Vệ hỏi Dũng:

- Sao không thấy bạn Diệu Mai trở lại? Chú trông các cháu không được vui. Có chuyện gì phải không?

- Nhà bạn ấy có việc gì đó, cháu không rõ.

Thấy Dũng có ý không nói sự thật, Tư Vệ không gạn hỏi. Anh quyết định phải trở về với đồng đội ngay. Anh hỏi Dũng:

- Chú có một việc cần nhờ Dũng giúp, được không?
- Cháu xin sẵn sàng.
- Cháu kiếm cho chú một bộ quần áo lính cũ.

Dũng gật đầu đáp:

- Đồ của ba cháu để lại nhà còn nhiều. Cỡ của ba cháu chú mặc hơi rộng nhưng chắc cũng được.
- Cháu lấy cho chú bộ cũ nhất.

Có quần áo lính, Tư Vệ vò nhàu, bôi bẩn cho ra quần áo của người lam lũ, mặc vào phù hợp với vai phế binh.

Anh căn dặn Dũng nói lời cảm ơn đến má của Dũng và các bạn bè.

Dũng bắn khoăn:

- Chú ơi, sức khỏe của chú chưa ổn lắm đâu. Chú nán lại vài hôm đã?
- Sức khỏe chú khá lắm rồi. Chú phải về, công việc đang khẩn trương lắm.

Gần giờ thành phố lên đèn, Dũng chở Tư Vệ bằng xe máy đến gần chợ Phú Lâm thì chia tay.

KẾT

VƯỢT QUA KINH AN HẠ, HAI CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG ĐƯA BA Sáng về cơ sở của Quận ủy. Đây là cơ sở giao liên trên đường từ Long An ra vào thành phố. Nhiều khi cán bộ ta phải lưu lại đây một vài ngày. Tuy chưa thành vùng "xôi đỗ" nhưng cũng có những hầm bí mật khá an toàn. Ở đây Ba Sáng gặp Út Sáu từ Long An vào. Hai anh đặc công khuyên Ba Sáng đi ngay sang Long An. Nhưng Ba Sáng quá sốt ruột về Tư Vệ và tù binh. Anh muốn biết họ có được an toàn không? Tên lửa bắn vào chỗ họ có gây thương vong không? Hiện nay họ ở đâu? Anh quyết định ở lại cơ sở để chờ tin tức của họ. Anh cử một chiến sĩ đặc công cùng với Út Sáu cải trang làm người buôn trâu qua chỗ Tư Vệ nắm tình hình. Hẹn trời sáng quay lại.

Út Sáu vừa đi khỏi, Ba Sáng chưa kịp sắp xếp để nghỉ thì có tin cơ sở cấp báo quân địch bao vây.

Hầm bí mật ở đây được đào rất khéo ngay bên bờ kênh, lối vào ẩn kín trong cái lô cốt cũ xây từ hồi Pháp, từ lâu đã bỏ hoang. Vì nhà cơ sở ở ngay đầu lối vào thôn nên rất bất ngờ với binh lính đi vây ráp. Bọn họ kéo tới cứ hăm

hở nhằm vào trong thôn, chỉ soát xét qua loa phía ngoài. Có khi chúng ngồi ngay trên lô cốt mà không ngờ hầm bí mật chỉ cách đó có mấy bước chân. Có lẽ tâm lý của đám binh sĩ đi vây ráp hôm nay cũng giống tâm lý của người chỉ huy là trung tá Phạm Tái. Mục đích của họ là tìm giải thoát cho thiếu tá Thành Lam. Khi đã tìm được thiếu tá Thành Lam coi như mục đích đã đạt. Việc truy quét Cộng quân mở rộng sang bên này kênh không có gì là thích thú. Cả đêm mất ngủ, người mệt rã rời, họ làm việc lấy lệ, bắt bớ vài người dân để lấy lòng cấp trên. Có lệnh rút là họ vút bỏ lại cả để về nhà cho nhanh.

Quân địch rút, Ba Sáng và anh đặc công cải trang thành hai người lính trong quân đội Sài Gòn từ Bình Long về thăm nhà để đi vào phố. Anh đang muốn chờ Út Sáu trở về để biết tin về Tư Vệ và Thành Lam nhưng tình hình khẩn trương, nấn ná lại không có lợi. Anh đặc công giàu kinh nghiệm hoạt động nội thành, giục anh đi ngay. Hai người vừa ra khỏi lối xóm, đến gần bờ kênh chợt có tiếng xe hơi chạy tới. Nhận ra chiếc xe jeep 6 máy của quân cảnh hoặc cảnh sát, anh đặc công muốn quay lại ngay. Ba Sáng nói:

- Cứ bình tĩnh. Quay lại mất tự nhiên, chúng sẽ nghi ngờ.

Chiếc xe jeep từ phía sau vượt lên trước hai người thì dừng lại. Một viên sĩ quan thò cổ ra, quay lại hỏi:

- Các anh ở đơn vị nào, đi đâu đây?

Anh đặc công đáp:

- Chúng tôi ở Sư 5, đi phép, vừa về tới.

Chiếc xe vừa chuyển bánh nhưng rồi nó đã giạt lại. Hai người sĩ quan cảm súng nhảy xuống. Một người quát:

- Đứng yên. Giơ tay lên!

Ba Sáng chưa kịp giơ tay đã thấy Thành Lam trong bộ quân phục cấp tá bước xuống. Anh ta cười thỏa mãn, nói:

- Anh Minh! Thì ra chúng ta vẫn còn duyên gặp nhau?

Ba Sáng cố giữ bình tĩnh.

Một viên sĩ quan của Thành Lam hạ tiểu liên cấp nách, đến soát tước súng ngắn của Ba Sáng và chiến sĩ đặc công.

Trong lúc Ba Sáng đang căng óc nghĩ cách đối phó thì Thành Lam như mở cờ trong bụng. Anh ta thâm cảm ơn trời đất đã giúp thoát cảnh bị bắt làm tù binh, lại giúp cho có quyết định đúng đắn, đã kịp thời quay lại và nhanh mắt nhận ra đối thủ trong bộ quần áo lính nguy trang rất khéo! Bây giờ có Ba Sáng trong tay, ta sẽ có tất cả. Sẽ không phải lý giải dài dòng về trường hợp bị bắt và được giải thoát. Nếu trở về tay không sẽ phải ôm hận suốt đời. Đây sẽ là cái cớ để người ta thải loại thanh toán ta. Những câu hỏi nghi vấn không giải đáp được có thể tố cáo anh ta ra khỏi vị trí hiện tại để ném vào chiến trường sống cảnh lính trận sống chết khó lường! Với chiến công này có thể coi như kế hoạch "Báo gấm" được kết thúc trong thắng lợi vẻ vang. Với Lan Hương, ta sẽ mau chóng hóa giải những mắc mớ về hôn ghen và lòng tự trọng bị tổn thương. Với anh bạn cũ Tôn Quang Minh, ta đã trả được ngang ngửa với hận đời!

Niềm vui quá lớn làm cho Thành Lam cười mở, mặt tươi roi rói. Hắn nói với hai viên sĩ quan thuộc hạ:

- Đây là đối thủ và cũng là cố nhân của tôi. Xe chật, hai bạn nhường cho hai vị khách ngồi vào giữa.

Hai viên sĩ quan cầm ngang tiểu liên đẩy Ba Sáng và anh lính đặc công lên băng sau xe jeep. Họ ngồi áp hai bên.

Thành Lam giữ nụ cười bất tuyệt trên môi. Chờ sắp xếp chỗ ngồi xong mới khoan thai bước lên ghế trước.

Vừa lúc đó có một cô gái trẻ từ phía sau hối hả chạy tới. Cô gái nói:

- Thưa ông sĩ quan. Ông cho cháu đi nhờ vào thành phố với.

- Rất tiếc! Xe chật rồi cô em xinh đẹp!

- Ông cho cháu ngồi ghé một quãng. Má cháu đau nặng phải mời bác sĩ.

Thành Lam bước xuống xe. Cô gái xinh xắn còn trẻ quá, chỉ mười lăm tuổi. Anh ta lắc đầu nói, định bước lên xe:

- Xe quân sự không thể...

Nhưng chưa kịp lên xe, Thành Lam đã bị cô gái nắm áo giật lại và mũi súng ngắn trong tay cô đã gí thẳng vào máng sườn bên trái của Thành Lam.

Thành Lam kinh hoàng, muốn làm một cử chỉ thoát thân nhưng cô gái thúc mạnh mũi súng nói:

- Giơ tay lên!

Phía sau xe có tiếng quát:

- Các anh đã bị bao vây. Chống cự sẽ bị tiêu diệt!

Ba Sáng và chiến sĩ đặc công biết ngay là Út Sáu đã về kịp. Họ nhanh như cắt cướp lấy súng của hai tên sĩ quan ngồi áp sát hai bên và nhảy xuống mặt đường. Vì quá bất ngờ, bị động và tiếng quát uy hiếp của anh lính đặc công đi cùng Út Sáu, hai viên sĩ quan thúc thủ không kịp phản ứng.

Sau phút bàng hoàng Thành Lam cảm thấy như cả đất trời sụp đổ xuống đầu mình. Cuộc đời hấn rơi vào cảnh này là tuyệt diệt rồi! Dù có thoát trở về được lần nữa cũng chẳng ra gì. Để họ bắt đi thì nhục nhã không thể sống nổi!

Chỉ trong một giây, một phút được lướt qua Thiên đường và rơi xuống Địa ngục! Không thể chịu nổi, Thành Lam lỏng lên như con thú điên. Hấn dùng hết sức mạnh chụp lấy khẩu súng ngắn trên tay cô gái như vỏ lấy sự sống; như một hành động mất trí.

Nhưng sức trẻ đã nhanh hơn. Út Sáu xiết cò súng.

Thành Lam cảm thấy người mình bị hẫng hụt. Rồi bủn rủn. Hấn dờn to mắt. Trước mắt hấn là khuôn mặt trẻ măng đánh đá của đứa con gái. Lại một đứa con gái tuổi quàng khăn đỏ!

Hấn gục xuống trong ý nghĩ đó.

Quảng Ninh - Hà Nội
Hè - Thu 2004